

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ
-----000-----

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268.../BCT-TP
Ngày: 08...tháng...6...năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

DỰ ÁN: NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CÔNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

(Hoàn thiện theo Quyết định số 233/QĐ-BQLDA ngày 30/6/2026 của Ban QLDA Đầu Tư – Hạ Tầng xã Đoàn Phương)

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 233/QĐ-BQLDA
Ngày: 30...tháng...6...năm 2026
Ký tên: *[Signature]*

TẬP II: BẢN VẼ THIẾT KẾ

Đoài Phương, ngày 30/6/2026

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ – HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



[Signature]
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Phương Nam

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ
VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ



[Signature]
GIÁM ĐỐC
Đỗ Duy Giang

SƠ HOẠ TUYẾN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THẨM TRA
Theo bản số: 263.../Đ.T.TP
Ngày... tháng... năm 2025
Chức vụ: ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÊ DUYỆT
Thị trấn...
Ngày... tháng... năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	Đ. Giang	HÀ NỘI, NGÀY 11 THÁNG 11 NĂM 2026 TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ ĐỖ DUY GIANG	SƠ HOẠ TUYẾN	
		CHỦ TRÌ T.KẾ					
		KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN	Trần Văn Chuẩn			
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC	Nguyễn Trí Thức		TỶ LỆ :	BẢN VẼ SỐ :
						LẦN XUẤT BẢN : 01	MÃ SỐ DA :



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT VÀ THIẾT KẾ
THẨM TRA
Theo văn bản số: 268.../BCT-TP
Ngày: ... tháng ... năm 20...
Sáng kiến đơn vị: ...

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Số quyết định số: ...
Ngày: ... tháng ... năm 20...
Chức vụ: ...

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU VÀ MỘT SỐ CÔNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	<i>Duy</i>	HÀ NỘI NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026 TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÓA ĐỒ DUY GIANG	SƠ HOẠ TUYẾN	
		CHỦ TRÌ T.KẾ	TRẦN VĂN CHUẨN	<i>Chuẩn</i>			
	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	KIỂM TRA	NGUYỄN TRÍ THỰC	<i>Thức</i>	TỶ LỆ : LẦN XUẤT BẢN : 01	BẢN VẼ SỐ :	MÃ SỐ DA :
		THỰC HIỆN					

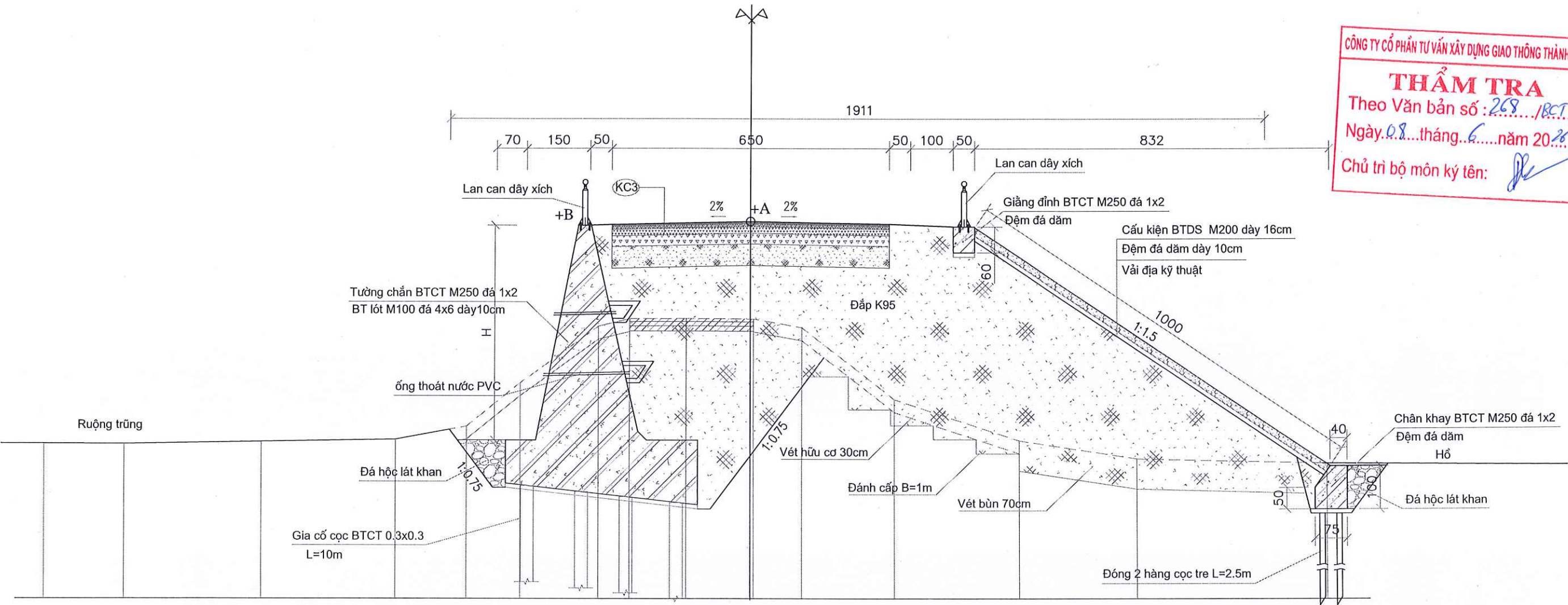
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268 / BCTT-TP
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên:

BẢN VẼ THIẾT KẾ TUYẾN CHÍNH

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: /
Ngày: tháng năm 202.....
Ký tên: 

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN CHÍNH (ĐOẠN TỪ K0-K0+234.25)

TỶ LỆ: 1/100



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268/BCTT-TP
Ngày 08 tháng 6 năm 2028
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

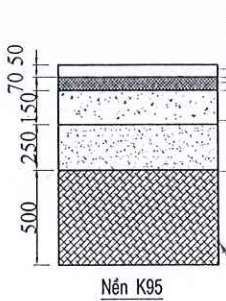
KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG LOẠI 3 KC3 (ÁP DỤNG CHO KẾT CẤU LÀM MỚI)

Ghi chú:

- Kích thước trong bản vẽ là cm, cao độ ghi là m
- Bản vẽ này xem cùng các bản vẽ khác liên quan

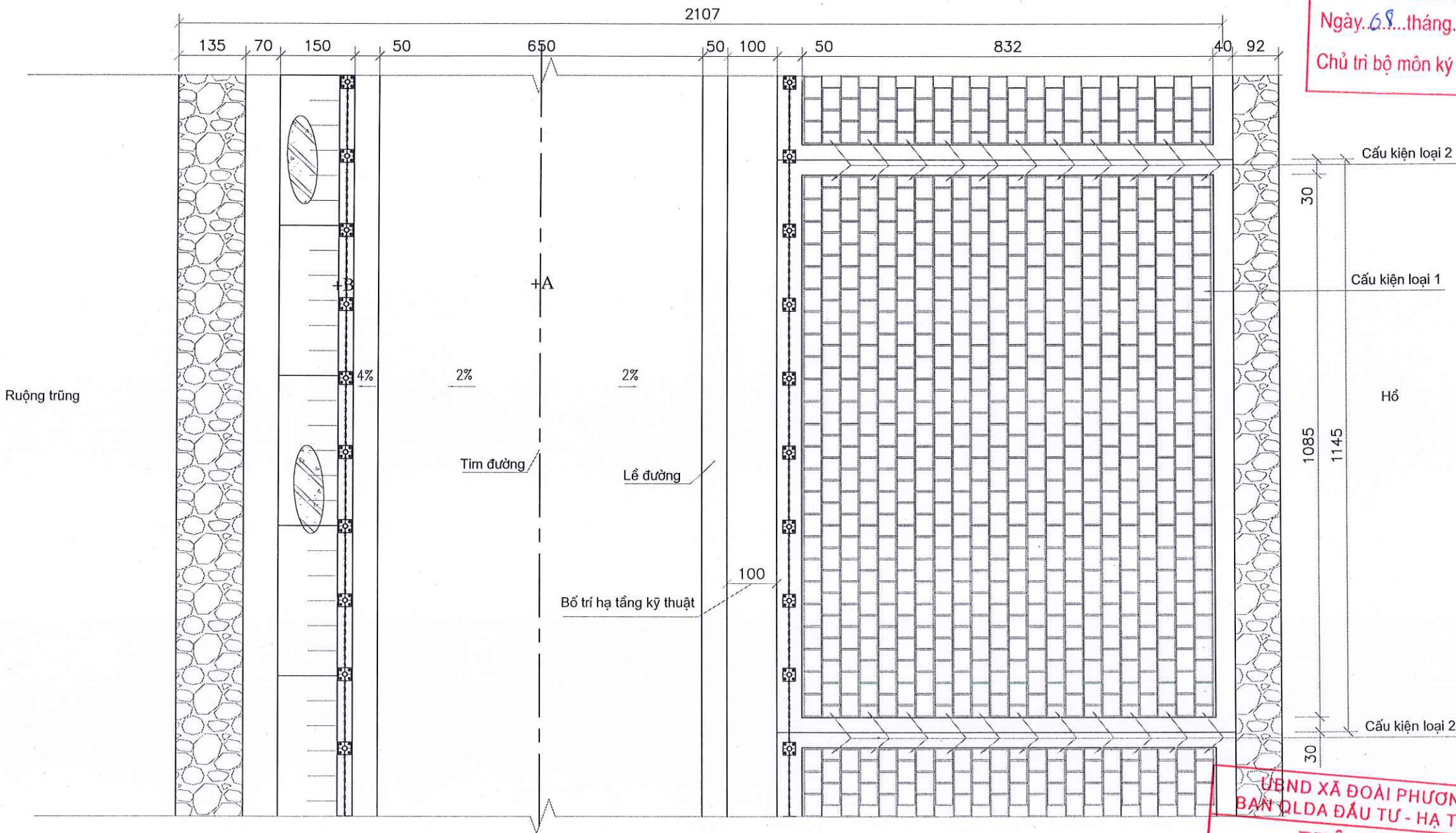
Ghi chú:

- L1: Phạm vi đào đắp taluy bờ trái
- L2: Phạm vi đào đắp taluy bờ phải
- +A: Cao trình tim đường thiết kế
- +B: Cao trình đỉnh kè thiết kế
- Cao độ ghi là m, khoảng cách ghi là cm



MẶT BẰNG ĐIỂN HÌNH TUYẾN CHÍNH

TỶ LỆ: 1/100



Ghi chú:

- Kích thước trong bản vẽ là cm, cao độ ghi là m
- Bản vẽ này xem cùng các bản vẽ khác liên quan

Ghi chú:

- L1: Phạm vi đào đắp taluy bờ trái
- L2: Phạm vi đào đắp taluy bờ phải
- +A: Cao trình tim đường thiết kế
- +B: Cao trình đỉnh kè thiết kế
- Cao độ ghi là m, khoảng cách ghi là cm

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268.../BC.T.T-TP

Ngày: 08...tháng: 6...năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên:

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: .../...

Ngày: ...tháng: ...năm 2026

Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ
CHỦ TRÌ T.KẾ
KIỂM TRA
THỰC HIỆN

ĐỖ DUY GIANG
TRẦN VĂN CHUẨN
NGUYỄN TRÍ THỨC

D. Giang
Trần Văn Chuẩn
Nguyễn Trí Thức

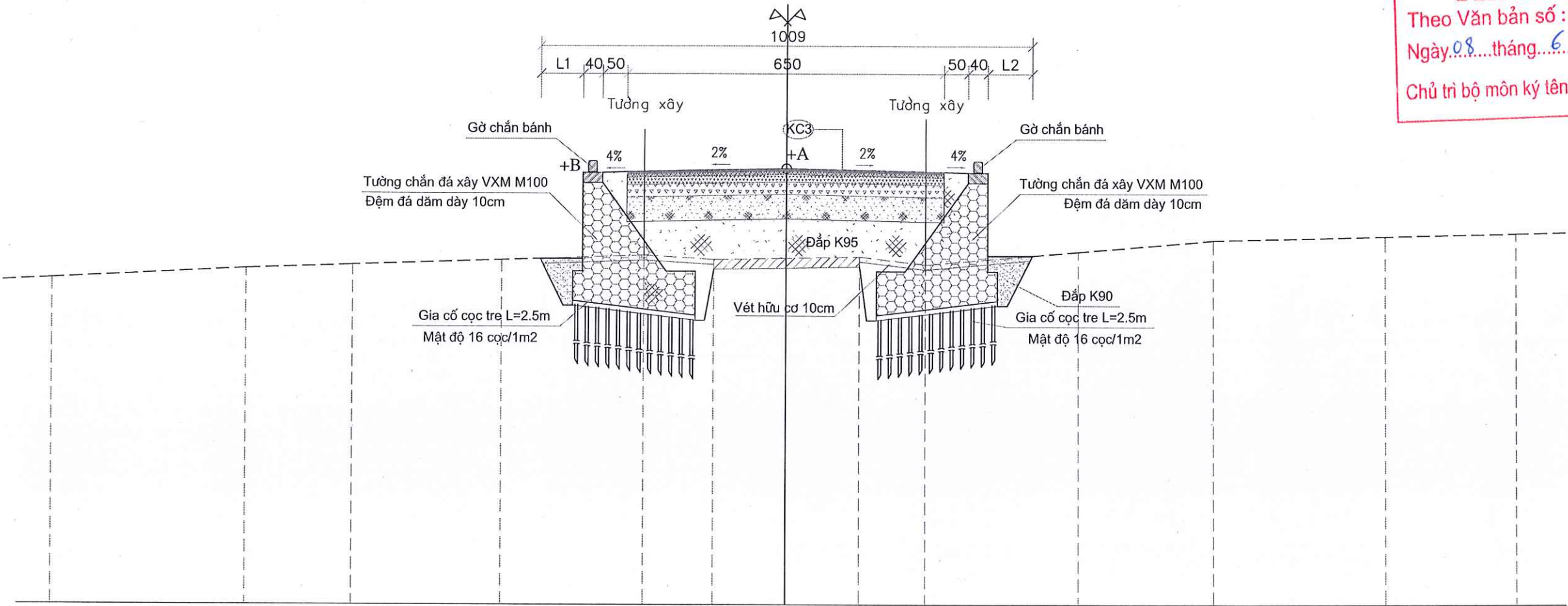


MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH

TỶ LỆ: 1/100
LẦN XUẤT BẢN: 01
BẢN VẼ SỐ: DH - 01
MÃ SỐ DA:

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN CHÍNH (K0+234.25 -:- K0+361.24)
(ĐOẠN KHÔNG CÓ RÃNH TN)

TỶ LỆ: 1/100



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268 /KT-TT-TP
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên:

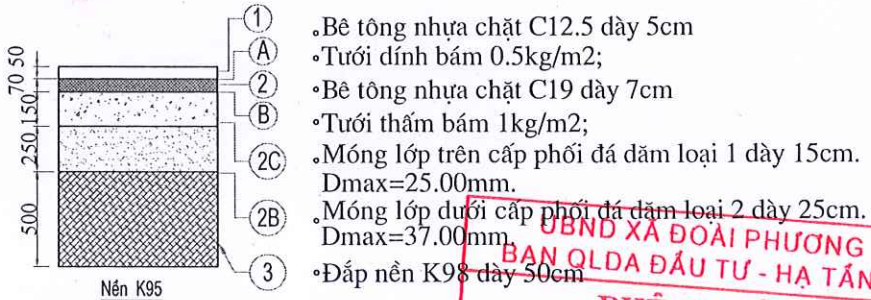
KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG LOẠI 3 KC3 (ÁP DỤNG CHO KẾT CẤU MỞ RỘNG LÀM MỚI)

Ghi chú:

- Kích thước trong bản vẽ là cm, cao độ ghi là m
- Bản vẽ này xem cùng các bản vẽ khác liên quan

Ghi chú:

- L1: Phạm vi đào đắp taluy bờ trái
- L2: Phạm vi đào đắp taluy bờ phải
- +A: Cao trình tim đường thiết kế
- +B: Cao trình đỉnh kè thiết kế
- Cao độ ghi là m, khoảng cách ghi là cm



UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: /
Ngày: tháng năm 202
Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ		DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	Đ. Giang	HÀ NỘI, NGÀY: THÁNG: NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ Đ. DUY GIANG	MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH	
				CHỦ TRÌ T.KẾ					
		KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN	Chy	TỶ LỆ: 1/100 BẢN VẼ SỐ: DH - 01				
		THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC	Thư	LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DA:				

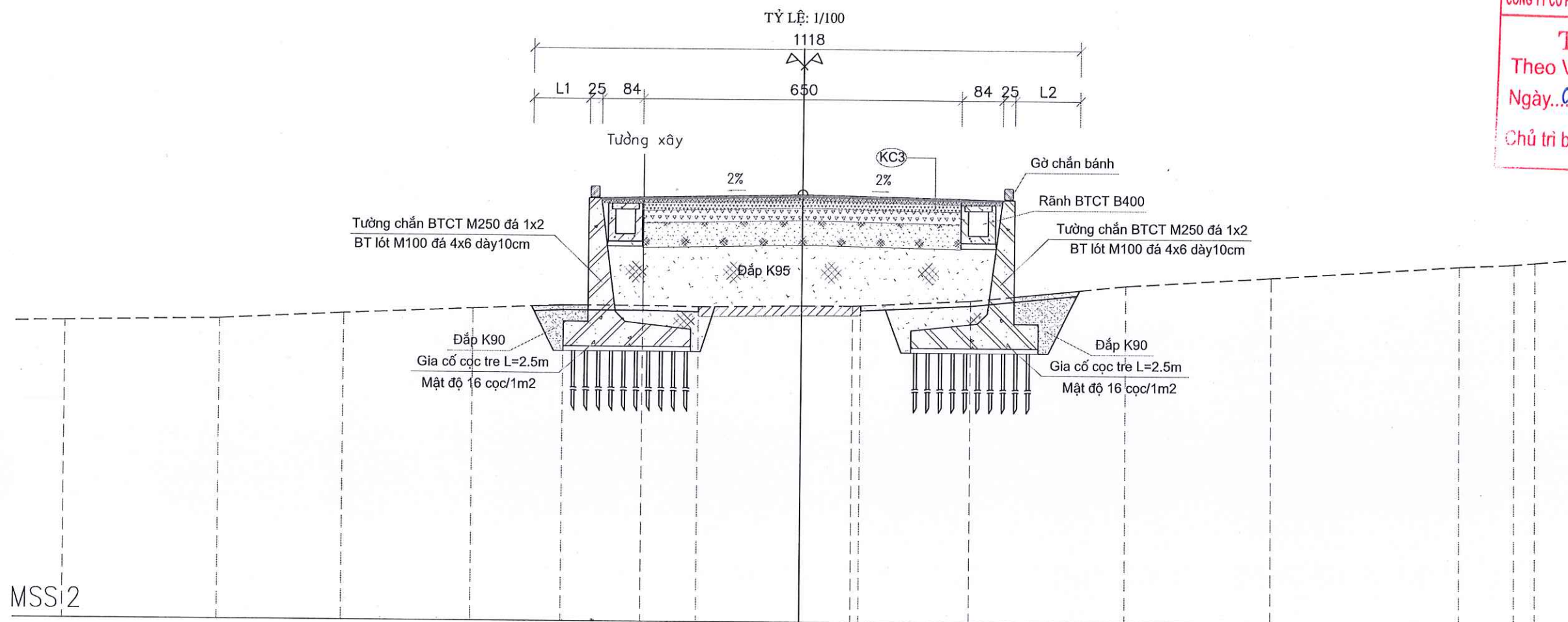
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 28 / BCTT-TP

Ngày: 08 tháng 6 năm 2028

Chủ trì bộ môn ký tên:

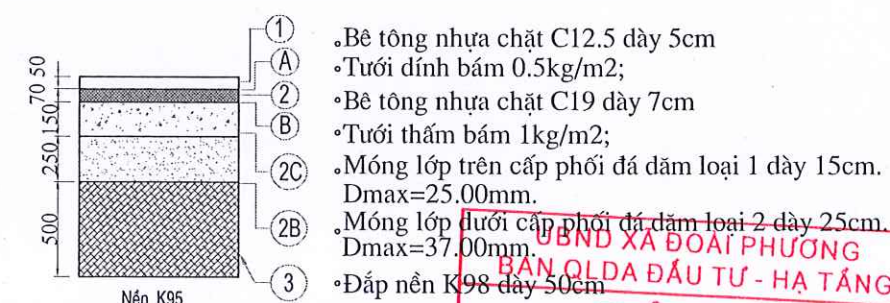


Ghi chú:

- Kích thước trong bản vẽ là cm, cao độ ghi là m
- Bản vẽ này xem cùng các bản vẽ khác liên quan

Ghi chú:

- L1: Phạm vi đào đắp taluy bờ trái
L2: Phạm vi đào đắp taluy bờ phải
+A: Cao trình tim đường thiết kế
+B; Cao trình đỉnh kè thiết kế
Cao độ ghi là m, khoảng cách ghi là cm

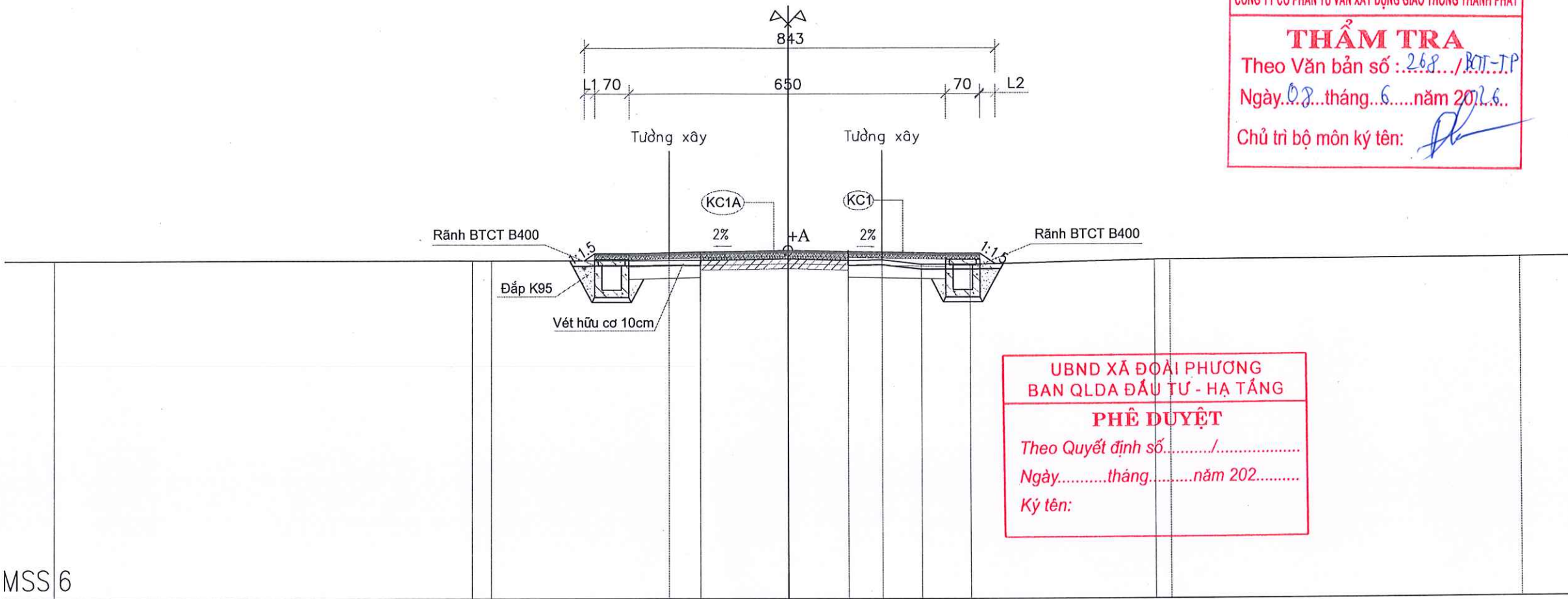


PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên: 

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG		DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ		CHỦ NHIỆM T.KẾ CHỦ TRÌ T.KẾ KIỂM TRA THỰC HIỆN		ĐỖ DUY GIANG TRẦN VĂN CHUẨN NGUYỄN TRÍ THỨC		HÀ NỘI, NGÀY... THÁNG... NĂM 2026 GIÁM ĐỐC TỰ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐỖ DUY GIANG		MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH TỶ LỆ : 1/100 BẢN VẼ SỐ : DH - 01 LẦN XUẤT BẢN : 01 MÃ SỐ DA :	
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ		ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG									

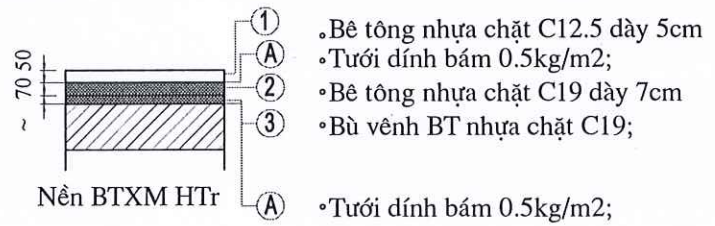
MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN CHÍNH (ĐOẠN K0+361.24 -:- K0+743.12)
TỶ LỆ: 1/100



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268/QT-TP
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số:/.....
Ngày: tháng năm 202.....
Ký tên: [Signature]

KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG LOẠI 1A KC1A (ÁP DỤNG CHO KẾT CẤU TĂNG CƯỜNG)



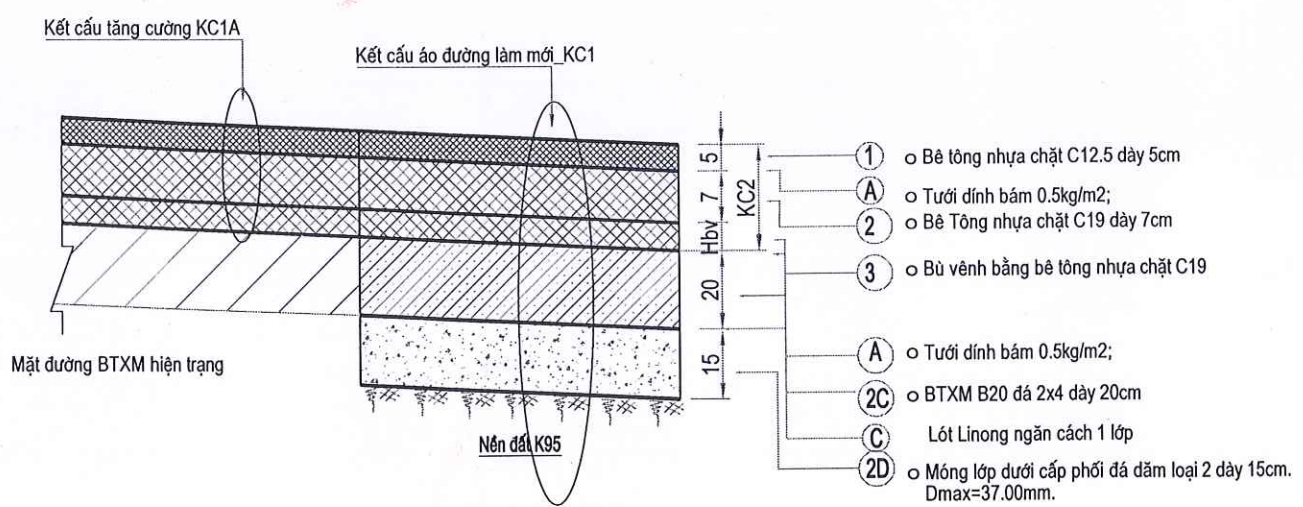
Ghi chú:

- Kích thước trong bản vẽ là cm, cao độ ghi là m
- Bản vẽ này xem cùng các bản vẽ khác liên quan

Ghi chú:

- L1: Phạm vi đào đắp taluy bờ trái
- L2: Phạm vi đào đắp taluy bờ phải
- +A: Cao trình tim đường thiết kế
- +B: Cao trình đỉnh kè thiết kế
- Cao độ ghi là m, khoảng cách ghi là cm

CHI TIẾT KẾT CẤU TĂNG CƯỜNG VÀ MỞ RỘNG



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG		DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ		CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỒ DUY GIANG	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026 TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ CHỦ GIẤY - TP. HÀ NỘI	MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH	
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ		ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		CHỦ TRÌ T.KẾ	TRẦN VĂN CHUẨN		TỶ LỆ: 1/100	BẢN VẼ SỐ: DH - 01
				KIỂM TRA	NGUYỄN TRÍ THỨC		LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DẠ:
				THỰC HIỆN				

THẨM TRA

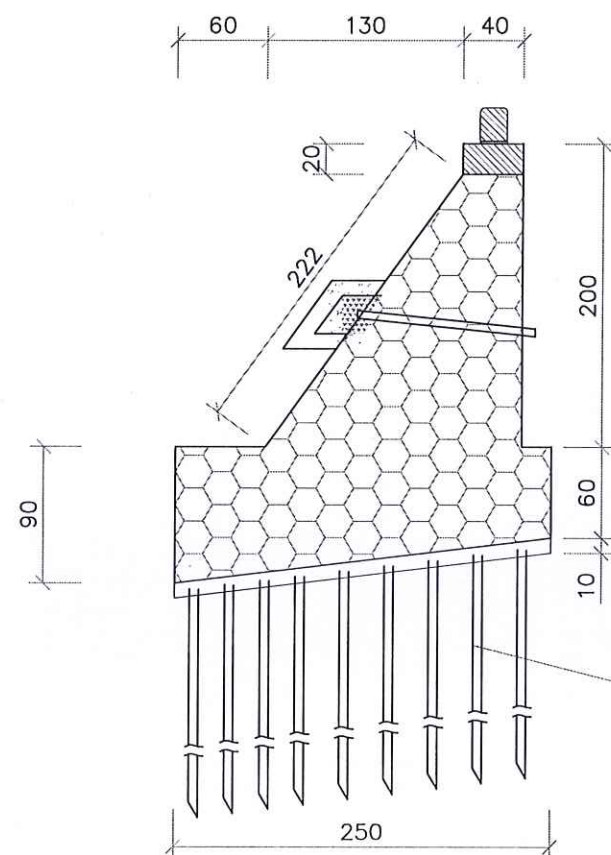
Theo Văn bản số : 268.../BCTT-TP

Ngày 08...tháng 6...năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên:

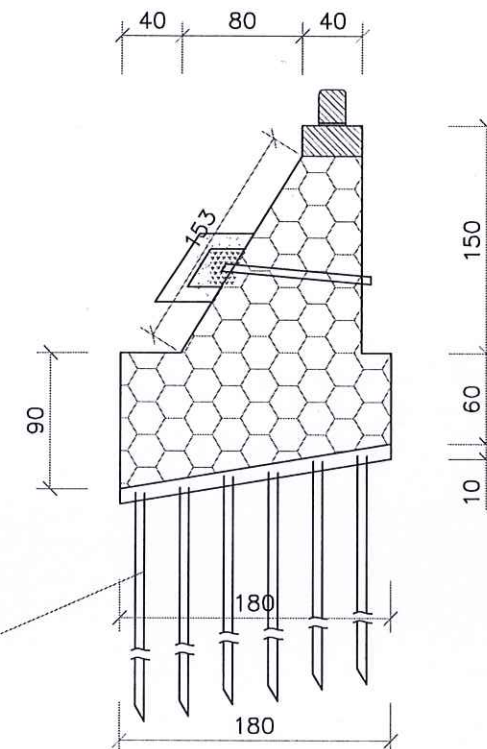
CHI TIẾT TƯỜNG CHẮN 2M

TỶ LỆ: 1/50



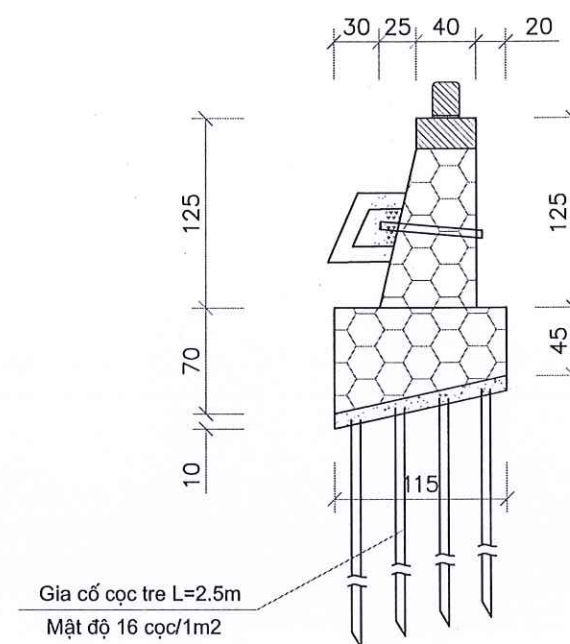
CHI TIẾT TƯỜNG CHẮN 1M5

TỶ LỆ: 1/50



CHI TIẾT TƯỜNG CHẮN 1M25

TỶ LỆ: 1/50



CHI TIẾT LỖ THOÁT NƯỚC

TỶ LỆ: 1/25

Vải địa kỹ thuật

Cát vàng dày 10cm

Dăm lót đá 1x2

Lỗ thoát nước 2m/1ỗ, bố trí theo hình hoa mai

PVC D60mm

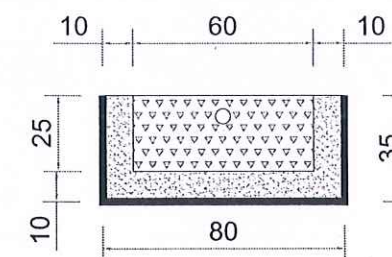
L=46

Ø6, a=200

2

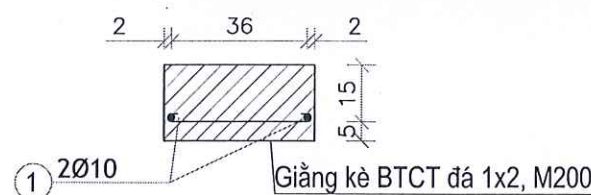
CẮT 1-1

TỶ LỆ: 1/25



CẮT NGANG GIẢNG KÈ

(TỶ LỆ: 1/20)



UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	
CHỦ TRÌ T.KẾ		
KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN	
THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC	



CHI TIẾT TƯỜNG CHẮN ĐÁ XÂY

TỶ LỆ: 1/50
BẢN VẼ SỐ: CT - 01
LẦN XUẤT BẢN: 01
MÃ SỐ DA:

TỶ LỆ 1:100

70 120 30 170 160

CT M250 đá 1x2
4x6 dày 10cm

612 606 28

600

150

10

550

3

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ

THẨM TRA

Theo Văn bản số : 268.../BCTT-T

Ngày...08...tháng...6...năm 2026...

Chủ trì bộ môn ký tên: 

TỶ LỆ 1:100

20

D16
a200

148

20

D12

a200

707

40

40

D14

a200

79

8

D10

a200

10

10

89

10

10

158

D10

a1500

10

10

227

D10

a1500

10

10

108

10

1168

1168

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số /

Ngày..... tháng..... năm 202.....

Ký tên:

Hạng mục	Kí hiệu	Đường kính	K.L.Đ.V (Kg)	Chiều dài (cm)	Số lượng	Khối lượng
Thép tường	1	D16	1.578	808	60	765.014
	2	D12	0.888	767	60	408.658
	10	D10	0.617	1168	62	446.807
	5	D12	0.888	640	60	340.992
	6	D10	0.617	109	9	6.053
	7	D10	0.617	178	9	9.884
	8	D10	0.617	247	9	13.716
Thép dáy	3	D14	1.208	671	60	486.341
	4	D12	0.888	673	60	358.574
	10a	D10	0.617	1168	50	360.328
	9	D10	0.617	128	9	7.108
Tổng cộng	- Cốt thép D>10mm				kg	2359.579
	- Cốt thép D<=10mm				kg	843.896

Tỷ lệ 1:100
 D10 a200
 D16 a200
 D12 a200
 750
 1180
 Ghi chú:

Ghi chú:

- Kích thước trong bản vẽ ghi là cm cao độ ghi là m
- Bản vẽ này xem cùng các bản vẽ khác có liên quan


 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
 THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

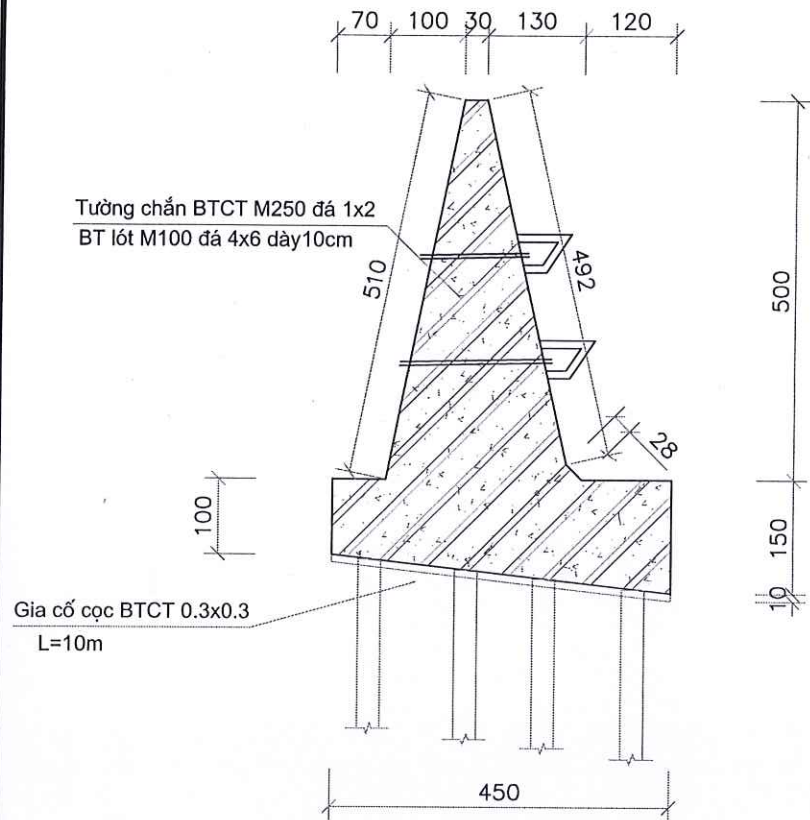
CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	
CHỦ TRÌ T.KẾ		
KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN	
THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC	

HÀ NỘI, NGÀY . THÁNG .
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 TƯ VẤN KỸ THUẬT
 VÀ THIẾT KẾ KỸ THUẬT
 THANH HÓA
 ĐỒ DẪU GIANG

TỶ LỆ: 1/100	BẢN VẼ SỐ: CT - 01
LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DA:

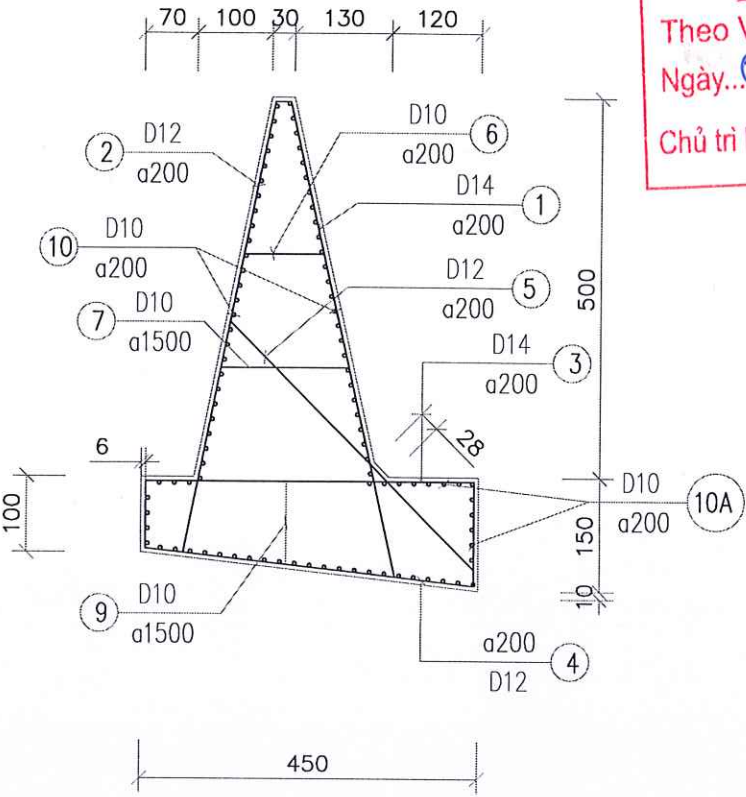
CHI TIẾT KÈ BTCT H=5M

TỶ LỆ 1:100



CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH THÉP

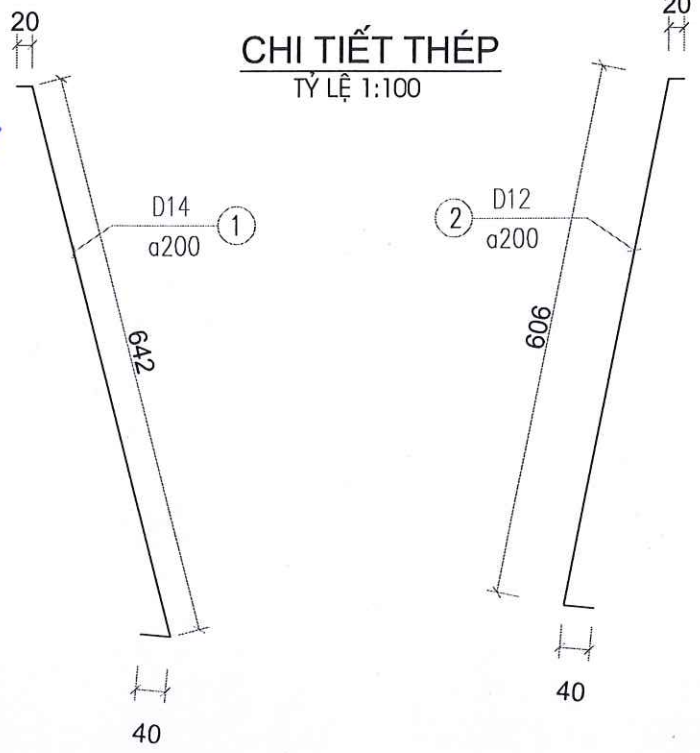
TỶ LỆ 1:100



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268/BCTI-TP
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên:

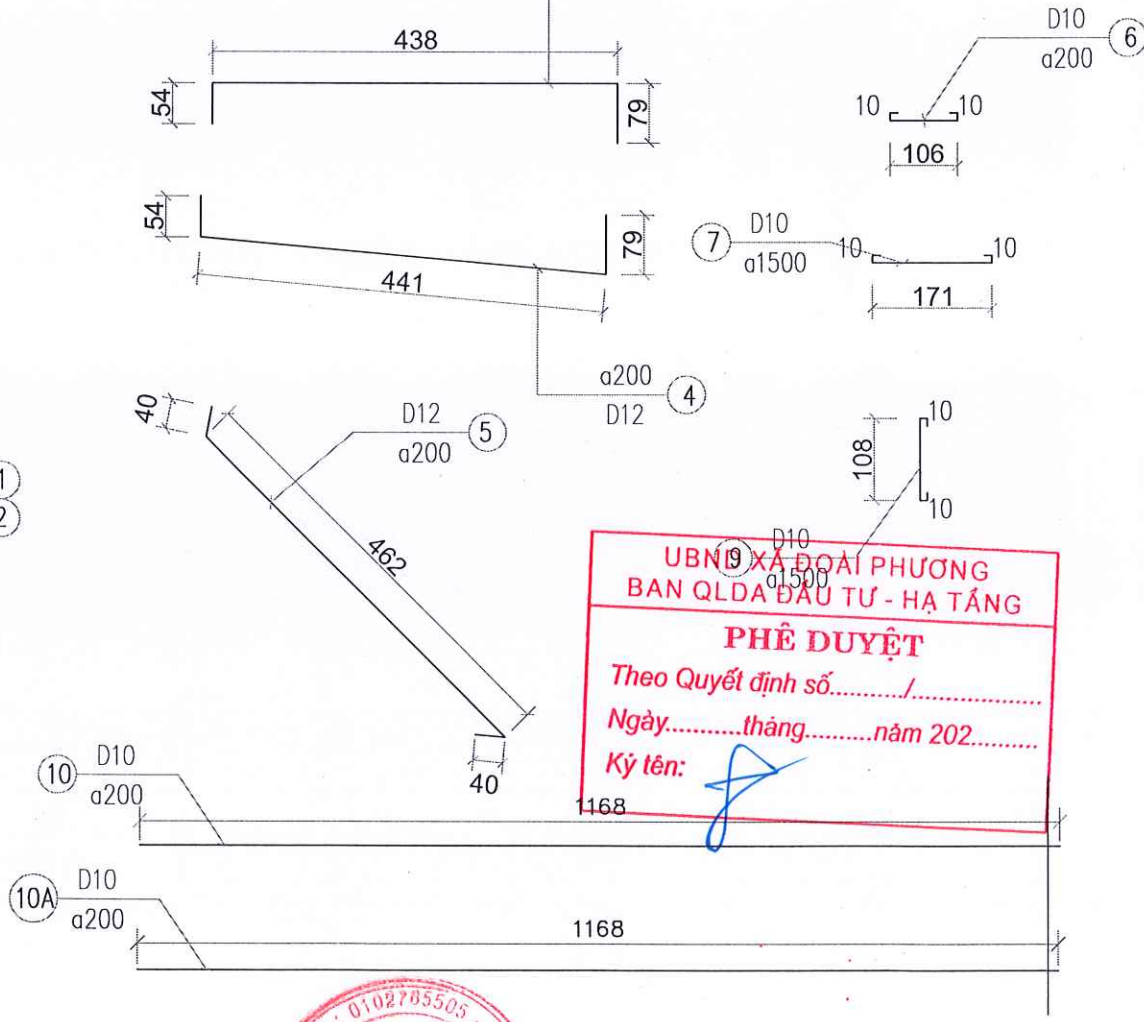
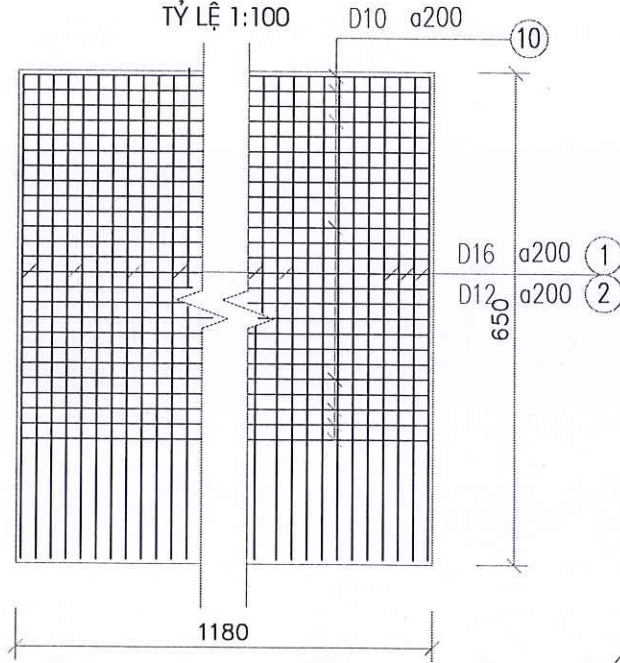
CHI TIẾT THÉP

TỶ LỆ 1:100



CẮT DỌC THÉP TƯỜNG

TỶ LỆ 1:100



UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: /
Ngày: tháng năm 202
Ký tên:

BẢNG CỐT THÉP TƯỜNG CHẮN 5M

Hạng mục	Kí hiệu	Đường kính	K.L.Đ.V (Kg)	Chiều dài (cm)	Số lượng	Khối lượng
Thép tường	1	D14	1.208	702	60	508.810
	2	D12	0.888	666	60	354.845
	10	D10	0.617	1168	52	374.741
	5	D12	0.888	542	60	288.778
	6	D10	0.617	126	9	6.997
	7	D10	0.617	191	9	10.606
Thép đáy	3	D14	1.208	571	60	413.861
	4	D12	0.888	574	60	305.827
	10a	D10	0.617	1168	42	302.676
	9	D10	0.617	128	9	7.108
Tổng cộng	- Cốt thép D>10mm				kg	1872.121
	- Cốt thép D<=10mm				kg	702.128

Ghi chú:

- Kích thước trong bản vẽ ghi là cm cao độ ghi là m
- Bản vẽ này xem cùng các bản vẽ khác có liên quan

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ
ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

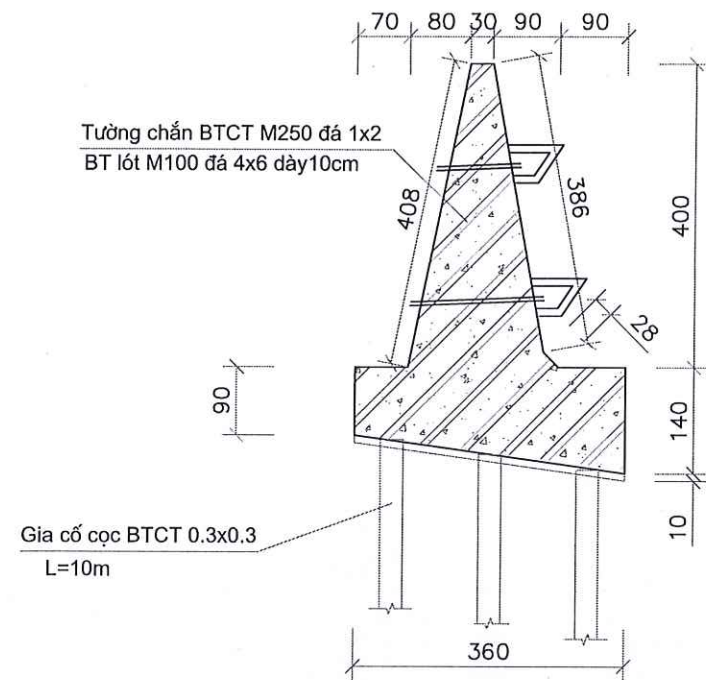
CHỦ NHIỆM T.KẾ
CHỦ TRÌ T.KẾ
KIỂM TRA
THỰC HIỆN
ĐỒ DUY GIANG
TRẦN VĂN CHUẨN
NGUYỄN TRÍ THỨC

CÔNG TY
HÀ NỘI, NGÀY... THÁNG... NĂM 2026
TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG
THÀNH PHÁT
ĐỒ DUY GIANG

CHI TIẾT TƯỜNG CHẮN H=5m
TỶ LỆ: 1/100
BẢN VẼ SỐ: CT - 01
LẦN XUẤT BẢN: 01
MÃ SỐ DA:

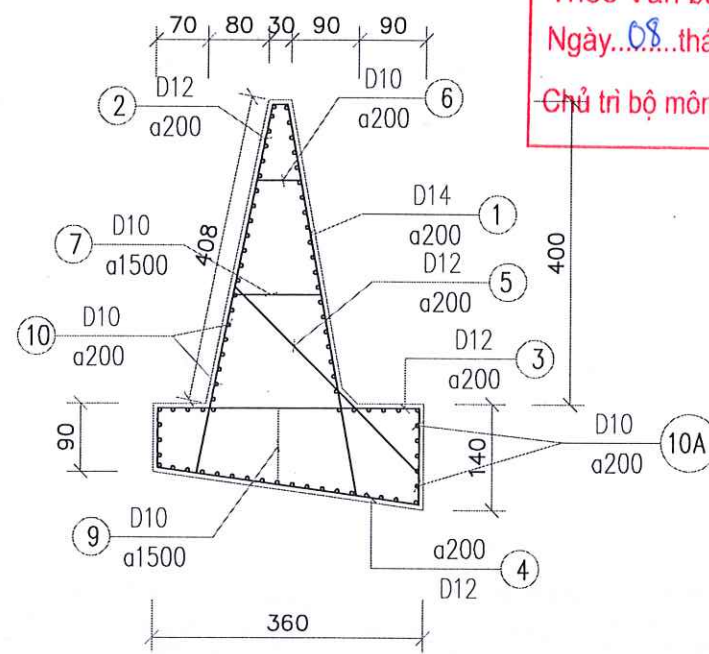
CHI TIẾT KÈ BTCT H=4M

TỶ LỆ 1:100



CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH THÉP

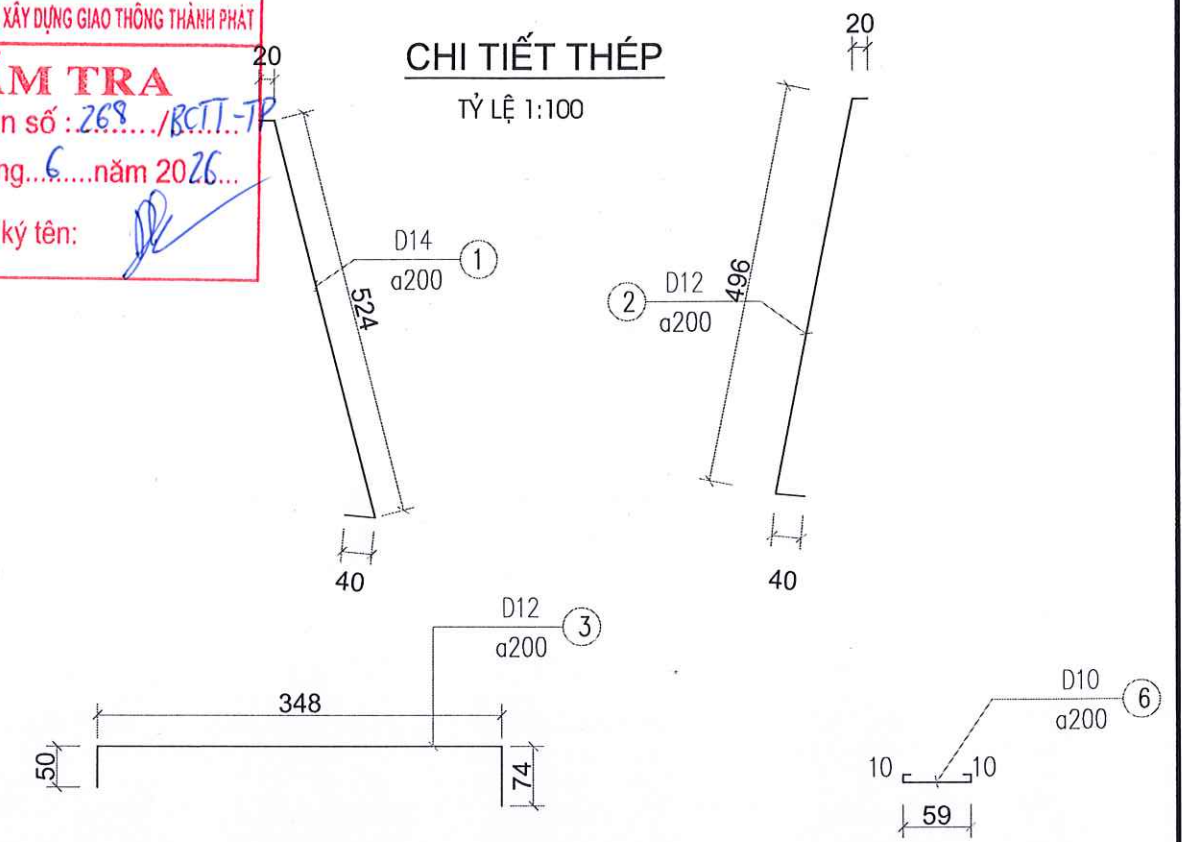
TỶ LỆ 1:100



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
Theo Văn bản số : 268.../BCTI-TP
Ngày...08...tháng...6...năm 2026...
Chủ trì bộ môn ký tên:

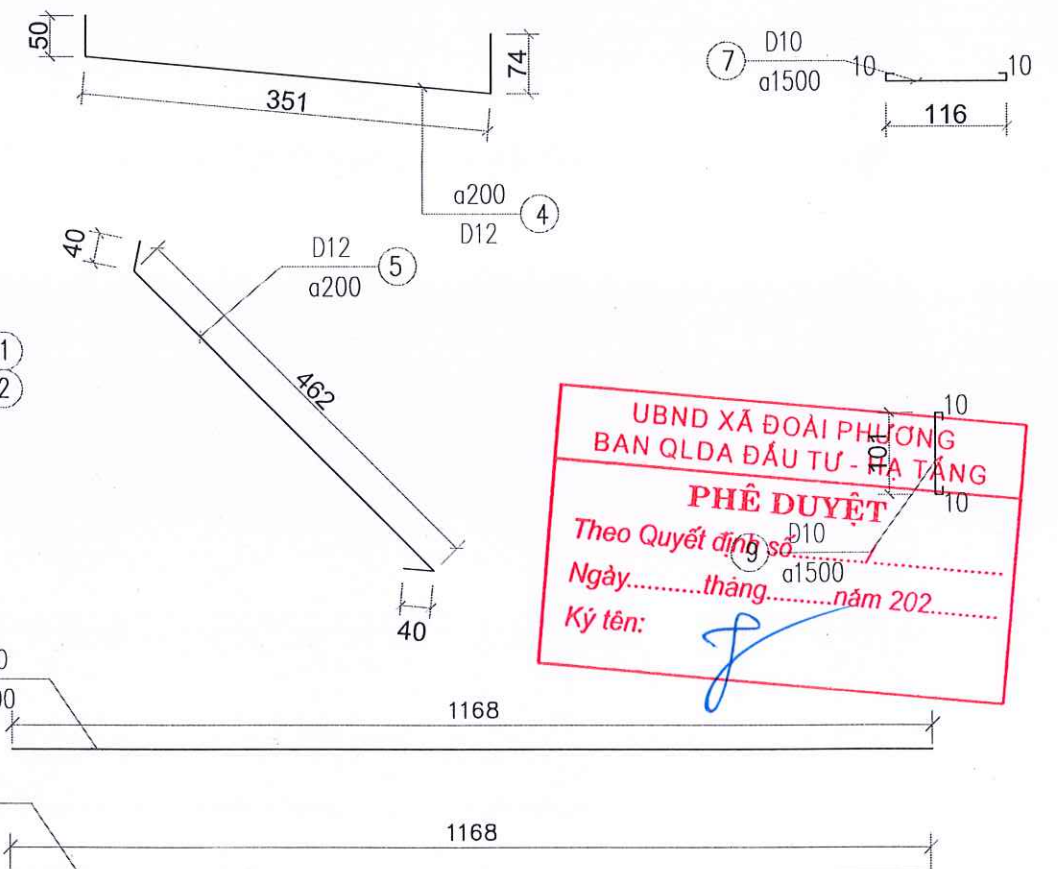
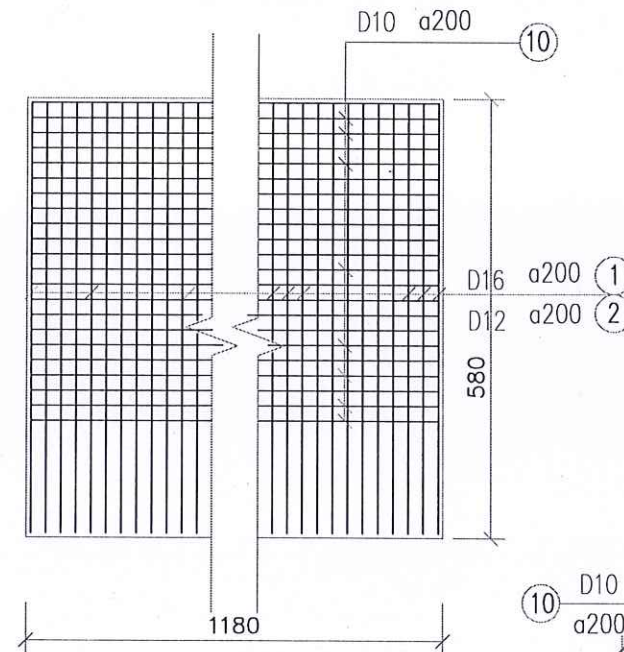
CHI TIẾT THÉP

TỶ LỆ 1:100



CẮT DỌC THÉP TƯỜNG

TỶ LỆ 1:100



UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...
Ngày...tháng...năm 202...
Ký tên:

Ghi chú:

- Kích thước trong bản vẽ ghi là cm cao độ ghi là m
- Bản vẽ này xem cùng các bản vẽ khác có liên quan

BẢNG CỐT THÉP TƯỜNG CHẮN 4M						
Hạng mục	Kí hiệu	Đường kính	K.L.Đ.V (Kg)	Chiều dài (cm)	Số lượng	Khối lượng
Thép tường	1	D14	1.208	584	60	423.283
	2	D12	0.888	556	60	296.237
	10	D10	0.617	1168	41	295.469
	5	D12	0.888	542	60	288.778
	6	D10	0.617	79	9	4.387
	7	D10	0.617	136	9	7.552
Thép dáy	3	D12	0.888	472	60	251.482
	4	D12	0.888	475	60	253.080
	10a	D10	0.617	1168	37	266.643
	9	D10	0.617	121	9	6.719
Tổng cộng	- Cốt thép D>10mm				kg	1512.860
	- Cốt thép D<=10mm				kg	580.770

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CÔNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ
CHỦ TRÌ T.KẾ
KIỂM TRA
THỰC HIỆN

ĐỖ DUY GIANG
TRẦN VĂN CHUẨN
NGUYỄN TRÍ THỰC

Đ. Duy
E. y
O. h

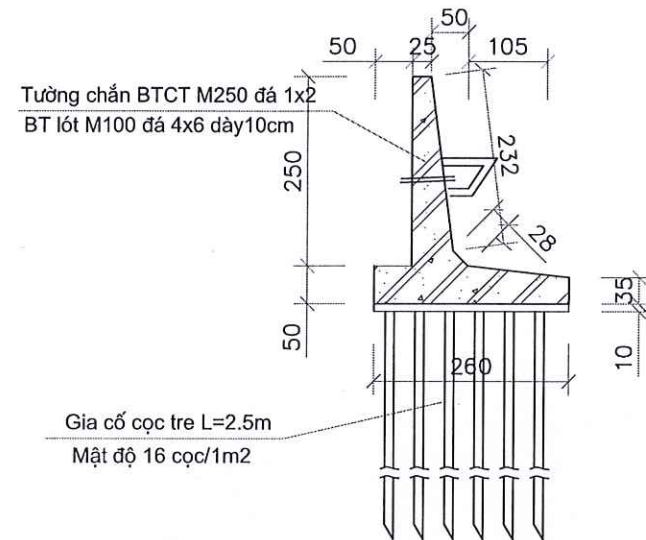
HÀ NỘI, NGÀY... THÁNG... NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ
ĐỖ DUY GIANG

CHI TIẾT TƯỜNG CHẮN H=4m

TỶ LỆ: 1/100
BẢN VẼ SỐ: CT - 01
LẦN XUẤT BẢN: 01
MÃ SỐ DA:

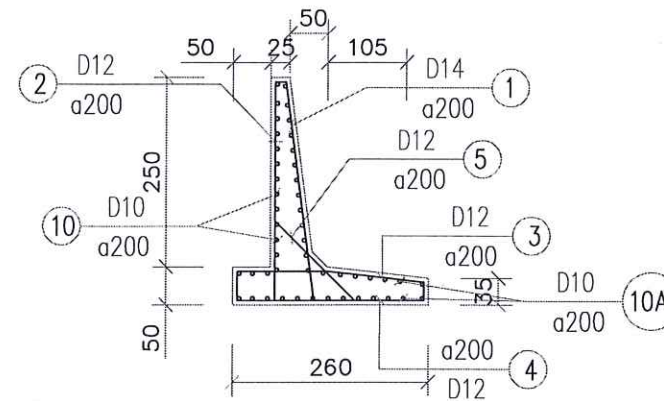
CHI TIẾT KÈ BTCT H=2.5M

TỶ LỆ 1:100



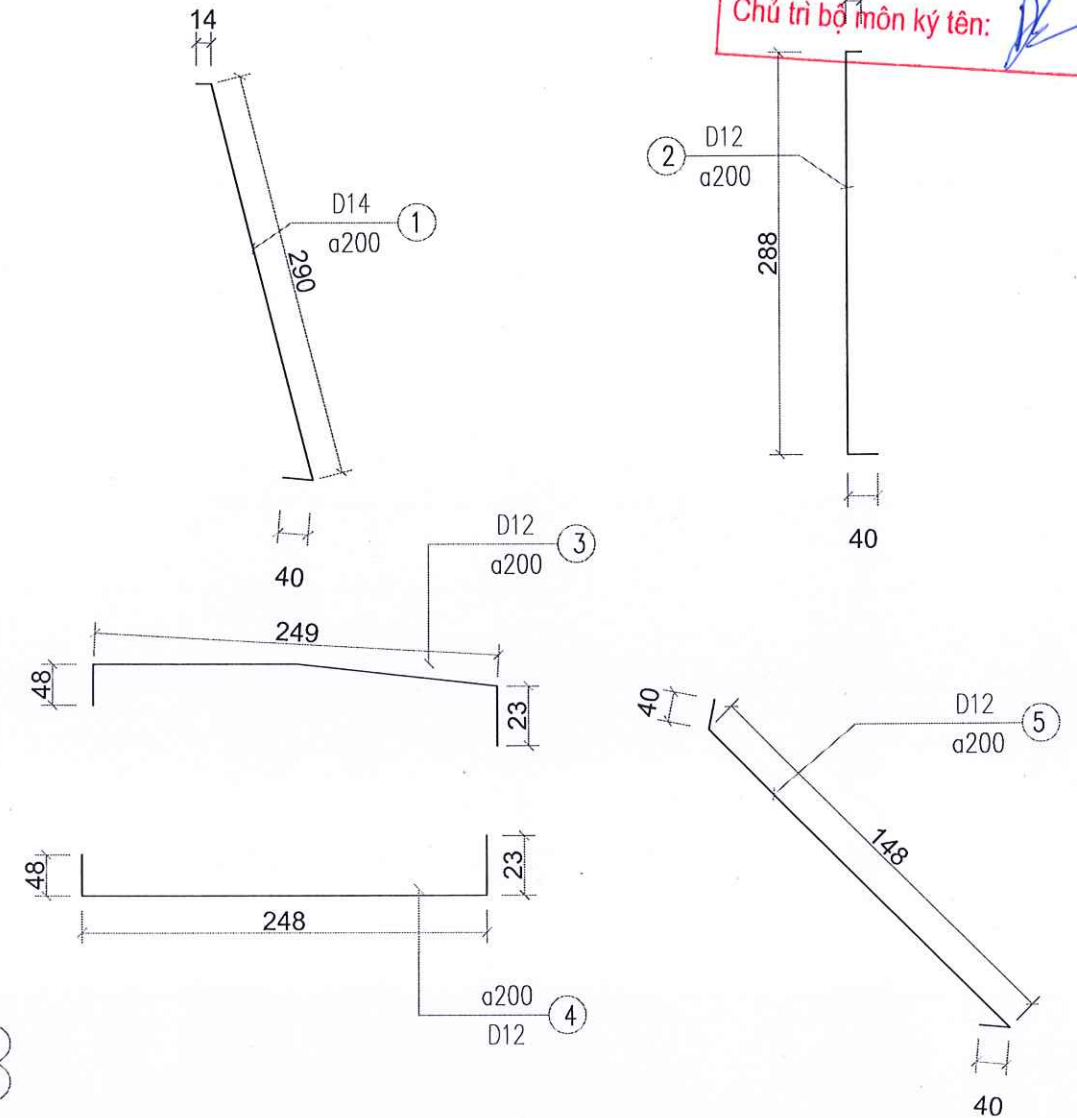
CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH THÉP

TỶ LỆ 1:100



CHI TIẾT THÉP

TỶ LỆ 1:100



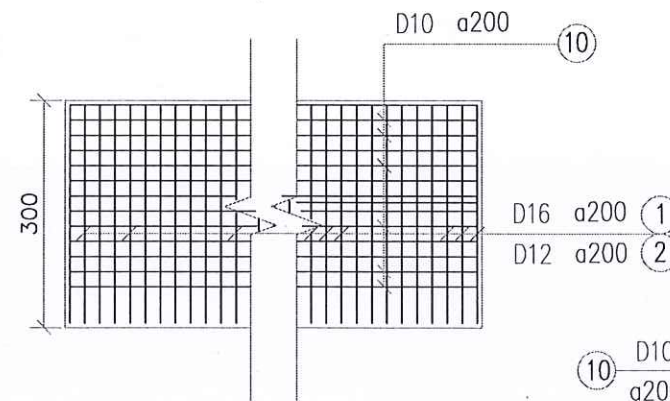
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ
THẨM TRA
Theo Văn bản số 268/BCTT-TP
Ngày 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

BẢNG CỐT THÉP TƯỜNG CHẮN 2.5M

Hạng mục	Kí hiệu	Đường kính	K.L.Đ.V (Kg)	Chiều dài (cm)	Số lượng	Khối lượng
Thép tường	1	D14	1.208	344	60	249.331
	2	D12	0.888	342	60	182.218
	10	D10	0.617	1168	24	172.957
	5	D12	0.888	228	60	121.478
Thép đáy	3	D12	0.888	320	60	170.496
	4	D12	0.888	319	60	169.963
	10a	D10	0.617	1168	25	180.164
Tổng cộng	- Cốt thép D>10mm				kg	893.486
	- Cốt thép D<=10mm				kg	353.121

CẮT DỌC THÉP TƯỜNG

TỶ LỆ 1:100



Ghi chú:

- Kích thước trong bản vẽ ghi là cm cao độ ghi là m
- Bản vẽ này xem cùng các bản vẽ khác có liên quan

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLĐA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1/...
Ngày 14 tháng 6 năm 2026
Ký tên: [Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLĐA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LĂNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

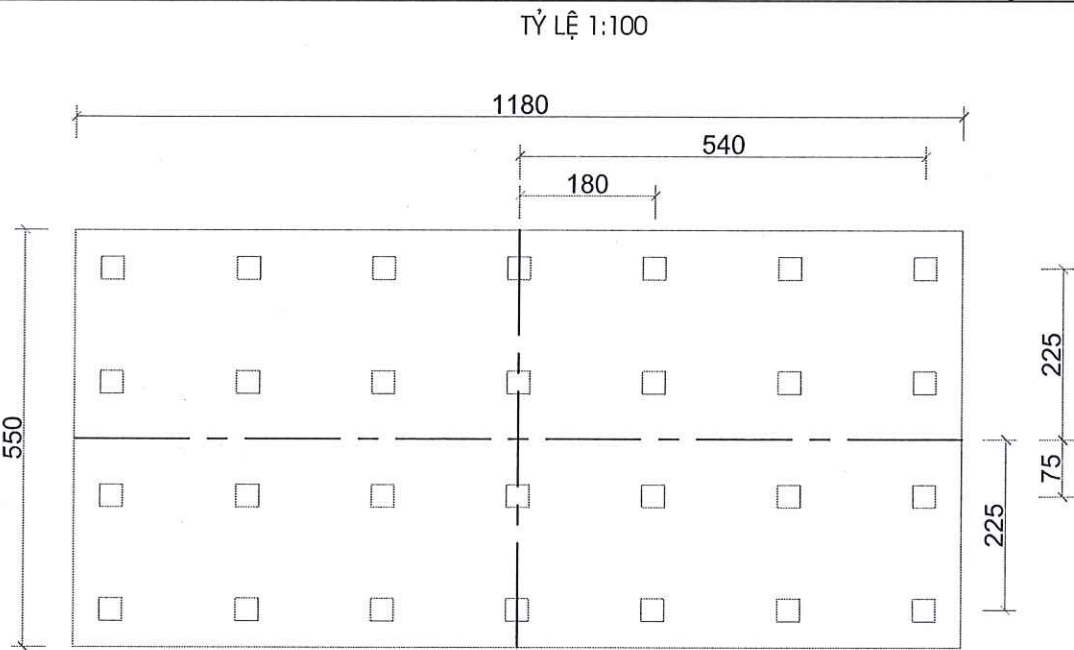
CHỦ NHIỆM T.KẾ: ĐỖ DUY GIANG
CHỦ TRÌ T.KẾ: [Signature]
KIỂM TRA: TRẦN VĂN CHUẨN
THỰC HIỆN: NGUYỄN TRÍ THỨC

HÀ NỘI, NGÀY 14 THÁNG 6 NĂM 2026
CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ
ĐỖ DUY GIANG

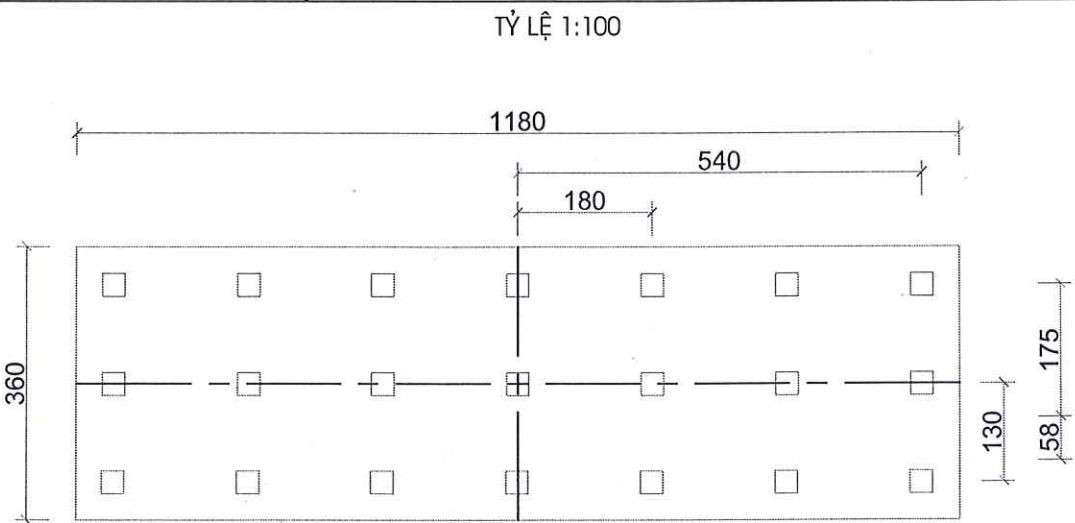
CHI TIẾT TƯỜNG CHẮN H=2.5m

TỶ LỆ: 1/100 BẢN VẼ SỐ: CT - 01
LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DẠ:

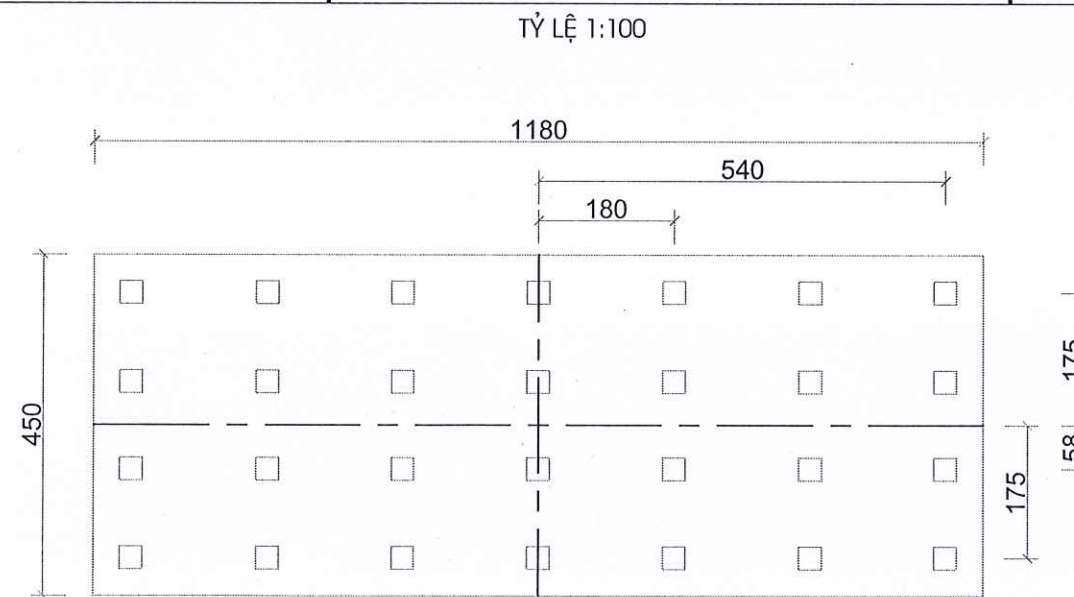
MẶT BẰNG BỐ TRÍ CỌC BTCT 0.3X0.3M L=10M CHO LOẠI KÈ H=6M



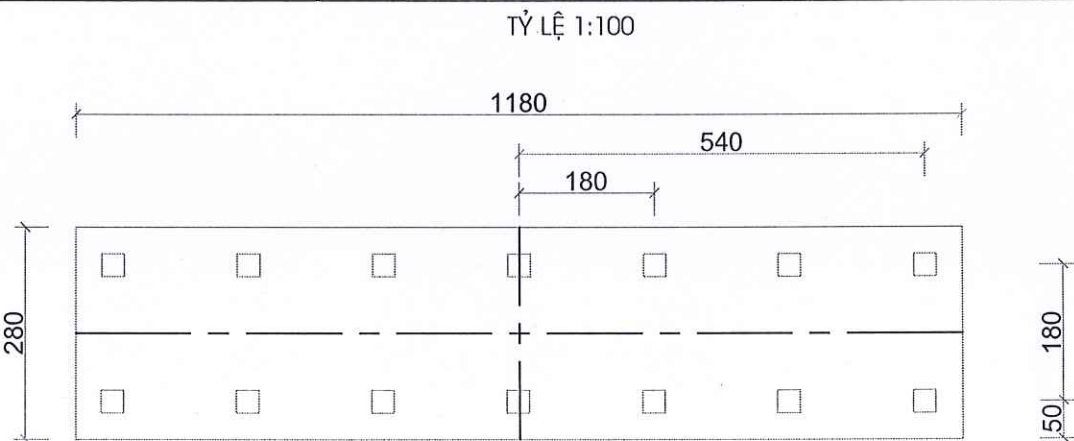
MẶT BẰNG BỐ TRÍ CỌC BTCT 0.3X0.3M L=10M CHO LOẠI KÈ H=4M



MẶT BẰNG BỐ TRÍ CỌC BTCT 0.3X0.3M L=10M CHO LOẠI KÈ H=5M



MẶT BẰNG BỐ TRÍ CỌC BTCT 0.3X0.3M L=10M CHO LOẠI KÈ H=3M



UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên: *[Signature]*

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 208.../KT.TP

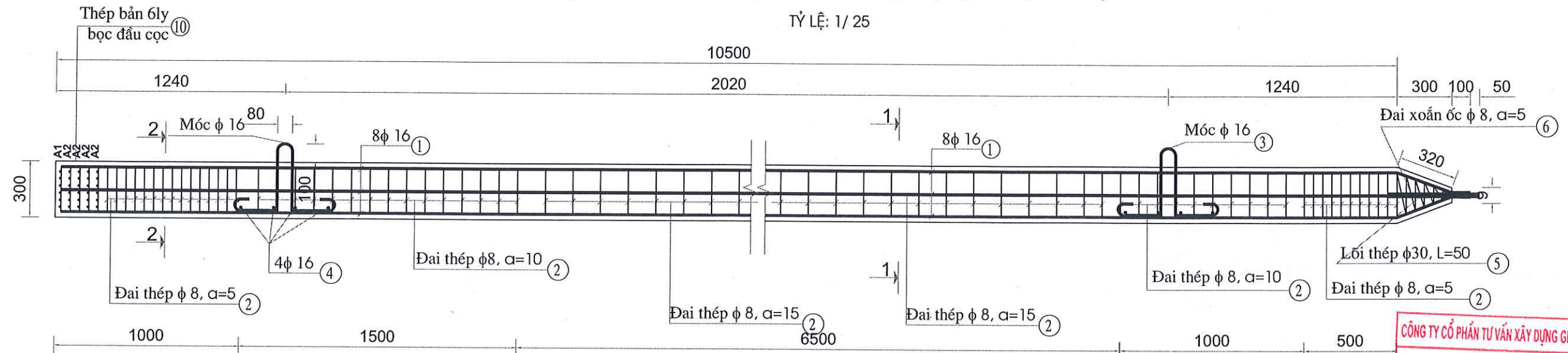
Ngày 08 tháng 6 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	<i>[Signature]</i>	HÀ NỘI, NGÀY 10 THÁNG 06 NĂM 2026 GIÁM ĐỐC <i>[Signature]</i> ĐỖ DUY GIANG	CHI TIẾT BỐ TRÍ CỌC BTCT	
		CHỦ TRÌ T.KẾ	TRẦN VĂN CHUẨN	<i>[Signature]</i>			
	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	KIỂM TRA	NGUYỄN TRÍ THỨC	<i>[Signature]</i>		TỶ LỆ : 1/50	BẢN VẼ SỐ : CT - 01
		THỰC HIỆN				LẦN XUẤT BẢN : 01	MÃ SỐ DA :

CỌC BTCT M300 (0.3X0.3X10)M (CỌC ĐẠI TRÀ)

TỶ LỆ: 1/ 25



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ

THẨM TRA

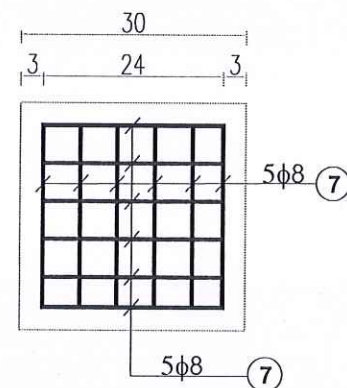
Theo Văn bản số: 268.../BCTT-TP

Ngày: 08 tháng 6 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên:

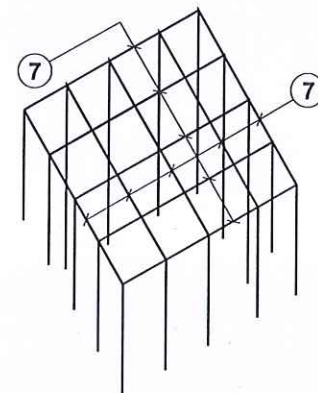
LƯỚI THÉP A1

TỶ LỆ: 1/ 10



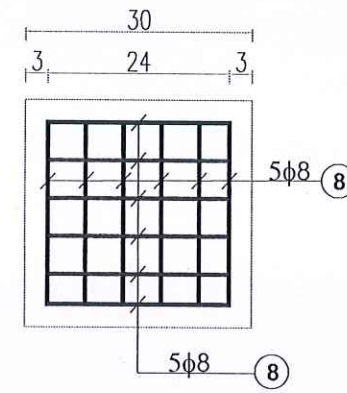
PHỐI CẢNH LƯỚI THÉP A1

TỶ LỆ: 1/ 10



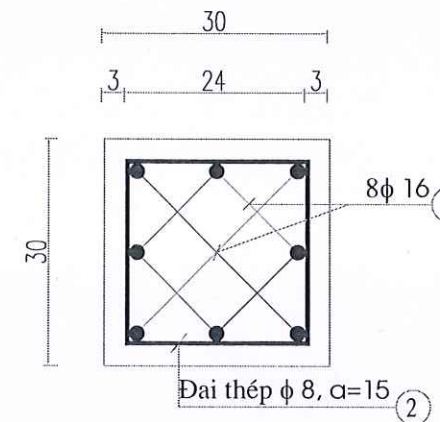
LƯỚI THÉP A2

TỶ LỆ: 1/ 10



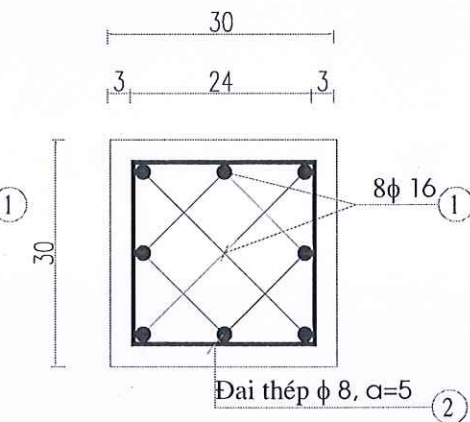
CẮT 1-1

TỶ LỆ: 1/ 10



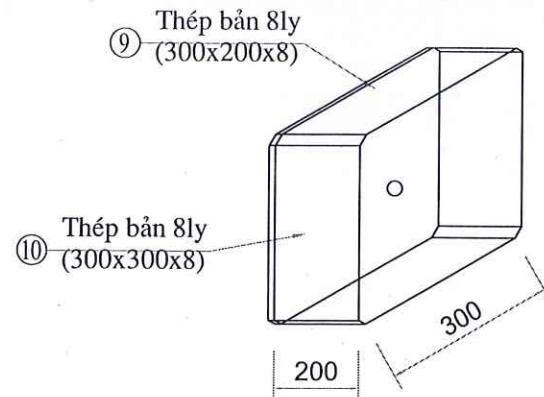
CẮT 2-2

TỶ LỆ: 1/ 10



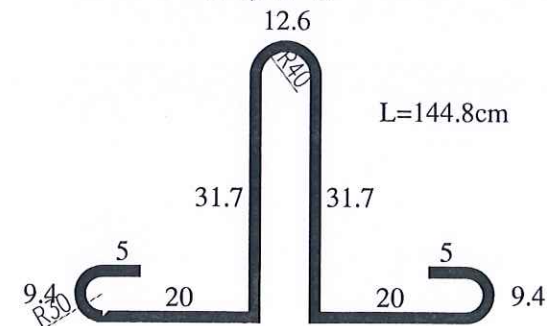
THÉP BẢN BỌC ĐẦU CỌC

TỶ LỆ: 1/ 10



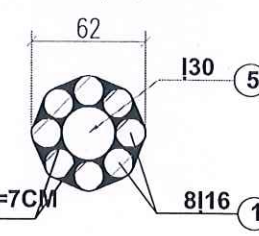
CHI TIẾT MÓC THÉP CẦU

TỶ LỆ: 1/ 10



CẮT 4-4

TỶ LỆ: 1/ 5



CHÚ Ý:

- Khi nối cốt thép chịu lực của cọc cần tuân thủ theo điều 4.4 của TCVN4453:1995
- Cụ thể:
- + Không được nối các thanh thép chịu lực tại cùng 1 mặt cắt ngang cọc.
- + Chiều dài đoạn nối là 30d (d là đường kính thanh thép).
- + Có thể nối bằng hàn (đường hàn liền) hoặc dây buộc (1mm)
- Cao độ ghi là m, khoảng cách ghi là mm
- Lớp bảo vệ cốt thép a=3cm

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: .../...
Ngày: ... tháng ... năm 2026

Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

**DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ**

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ

ĐỖ DUY GIANG

CHỦ TRÌ T.KẾ

TRẦN VĂN CHUẨN

KIỂM TRA

NGUYỄN TRÍ THỨC

THỰC HIỆN

HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

ĐỖ DUY GIANG

CHI TIẾT CỌC BTCT

TỶ LỆ:

LẦN XUẤT BẢN: 01

BẢN VẼ SỐ:

MÃ SỐ DA:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268./BCTT-TP

Ngày: 08 tháng 6 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

DIỄN TOÁN KHỐI LƯỢNG CỌC

GHI CHÚ:

1. Giải pháp kết cấu móng cọc bê tông cốt thép dài thấp
- Cọc bê tông cốt thép đúc sẵn hạ bằng phương pháp ép trước
 - Cọc bê tông tiết diện 300x300mm
 - Bê tông cọc M300
 - Thép $\phi 10$ sử dụng thép CB240 -T
 - Thép $\phi < 18$ sử dụng thép CB300 -V
 - Thép $\phi > 18$ sử dụng thép CB400 -V
 - Sức chịu tải dự kiến của cọc (P)= 30.30T

Cấu kiện	STT	Hình dạng thanh (mm)	ϕ (mm)	L 1 thanh + nối móc (mm)	Số thanh	ΣL (m)	TLR (kg/m)	Khối lượng (kg)
Cọc BTCT M300 (30x30)cm A1 (1cọc)	1	10470 310 100	16	10880	8	87.04	1.580	137.52
	2	240 240 10	8	1060	104	110.24	0.394	43.43
	3	126 200 317 200	16	1450	2	2.90	1.580	4.58
	4	240	16	240	8	1.92	1.580	3.03
	5	500	30	500	1	0.50	5.546	2.77
	6	1800	8	1800	1	1.80	0.394	0.71
	7	240 240 50 50 240	8	820	10	8.20	0.394	3.23
	8	240	8	240	40	9.60	0.394	3.78
	Tổng thép tròn		$\phi > 18$	$\phi 30$				2.77
			$\phi \leq 18$	$\phi 18; \phi 16$				145.13
			$\phi \leq 10$	$\phi 8$				51.15
	9	Thép bản 8 ly KT(300x200x8)mm	8ly	4	0.3*0.2*0.008*4*8850*1	16.99		
	10	Thép bản 8 ly KT(300x300x8)mm	8ly	1	0.3*0.3*0.008*8850*1	6.37		
	Khối lượng bê tông 1 cọc: $= 0.3 \times 0.3 \times 10.5 + 1/3 \times (0.3 \times 2 + 0.09 \times 2 + 0.3 \times 0.09) \times 0.3 = 0.96 \text{ m}^3$							
	Ván khuôn 1 cọc: $0.3 \times 2 \times 10.5 + (0.3 + 0.09) \times 0.3 / 2 \times 3 = 6.47 \text{ m}^2$							

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số:/.....

Ngày: tháng năm 2026

Ký tên: [Signature]

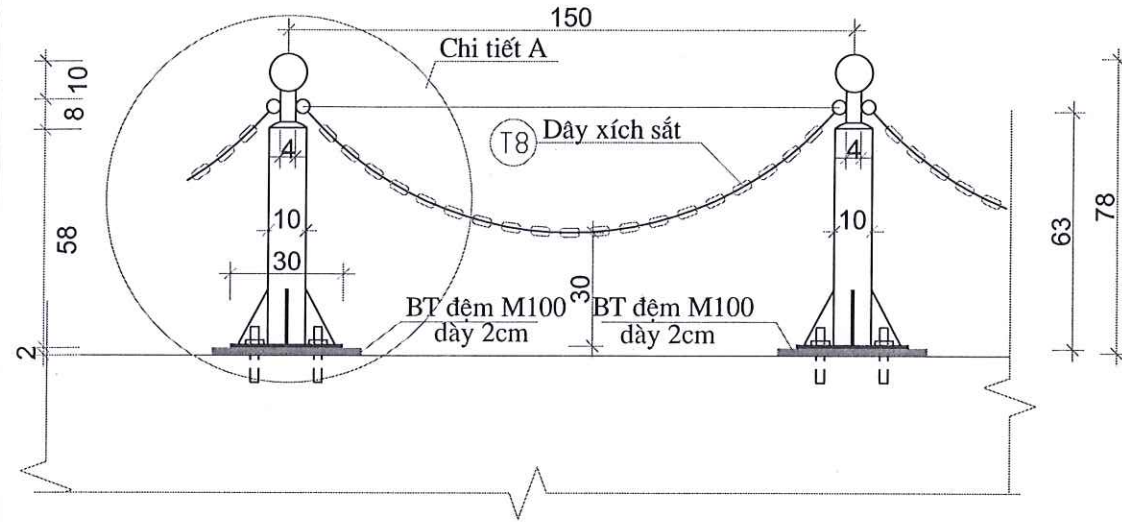
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	[Signature]	BẢNG KHỐI LƯỢNG 1 CỌC
		CHỦ TRÌ T.KẾ	TRẦN VĂN CHUẨN	[Signature]	
	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	KIỂM TRA	NGUYỄN TRÍ THỨC	[Signature]	TỶ LỆ : BẢN VẼ SỐ : LẦN XUẤT BẢN : 01 MÃ SỐ DA :
		THỰC HIỆN			



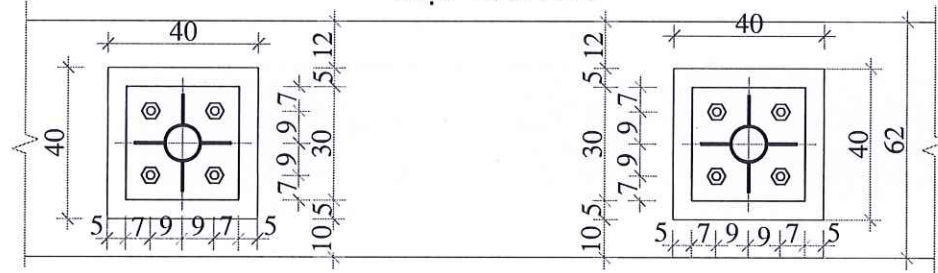
CHI TIẾT LAN CAN

TỶ LỆ 1/20

MẶT ĐỨNG LAN CAN



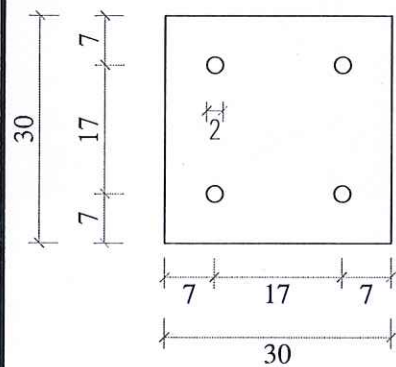
MẶT CẮT A-A



CHI TIẾT T6

TỶ LỆ 1/10

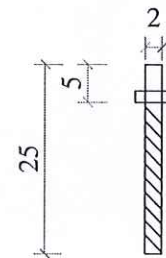
Thép bản D10



CHI TIẾT T7

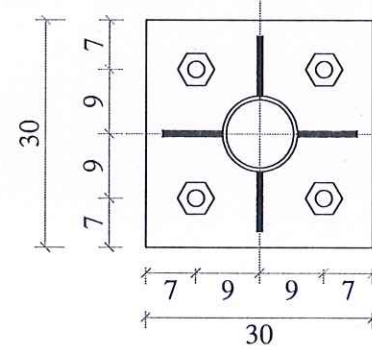
TỶ LỆ 1/10

Bu lông neo M22, L=25cm



MẶT CẮT A-A

TỶ LỆ 1/10

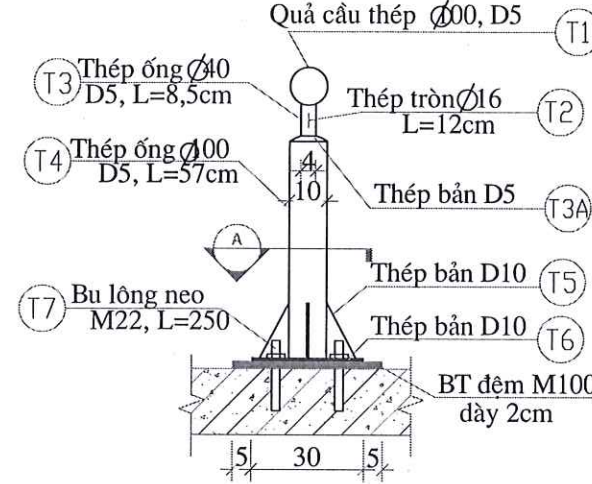


Ghi chú:

Cao độ ghi là m, khoảng cách ghi là cm

CHI TIẾT A

TỶ LỆ 1/20



CHI TIẾT T1

TỶ LỆ 1/10

Quả cầu thép Ø100mm, D5



CHI TIẾT T2

TỶ LỆ 1/5

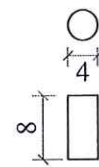
Thép tròn Ø16mm, L=12cm



CHI TIẾT T3

TỶ LỆ 1/10

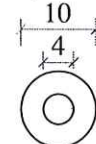
Thép tròn Ø40mm, D5 L=8,5cm



CHI TIẾT T3A

TỶ LỆ 1/10

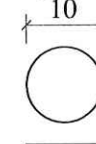
Thép bản D5



CHI TIẾT T4

TỶ LỆ 1/10

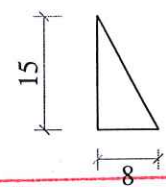
Thép ống Ø100mm, D5



CHI TIẾT T5

TỶ LỆ 1/10

Thép bản D10



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268.../BC.TT.TP
Ngày...08...tháng...6...năm 2026...
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG 1 ĐƠN NGUYÊN PHẦN LAN CAN DÂY XÍCH

Hạng mục	Kích thước	KL đơn vị (kg/thanh, tấm)	Số lượng/1 đơn nguyên (thanh, tấm dây xích)	Khối lượng 1 đơn nguyên lan can	Ghi chú
Phần cột	T1 Quả cầu thép Ø100mm, D5	1.11	1	1.11	
	T2 Thép tròn Ø16mm, L=12cm	0.19	1	0.19	
	T3 Thép ống Ø40mm, D5, L=8.5cm	0.35	1	0.35	
	T3A Thép bản D5	0.60	1	0.60	
	T4 Thép ống Ø100mm, D5, L=57.5cm	6.50	1	6.50	
	T5 Thép bản D10	0.91	4	3.64	
	T6 Thép bản D10	6.80	1	6.80	
Phần xích	T8 Thép tròn Ø8mm	0.05	32	1.60	
BT đệm M100 dày 2cm	Kích thước: 0.4mx0.4m		1	0.0032	
Sơn (tính theo bản chiết tính)		Thép (kg)		20.75	
Tổng		Bu lông neo (bộ)		4	
		Vữa lót M75 dày 2cm		0.0032	

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số.../...
Ngày...1.60...tháng...năm 2026...
Ký tên: [Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	[Signature]
CHỦ TRÌ T.KẾ		
KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN	[Signature]
THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC	[Signature]

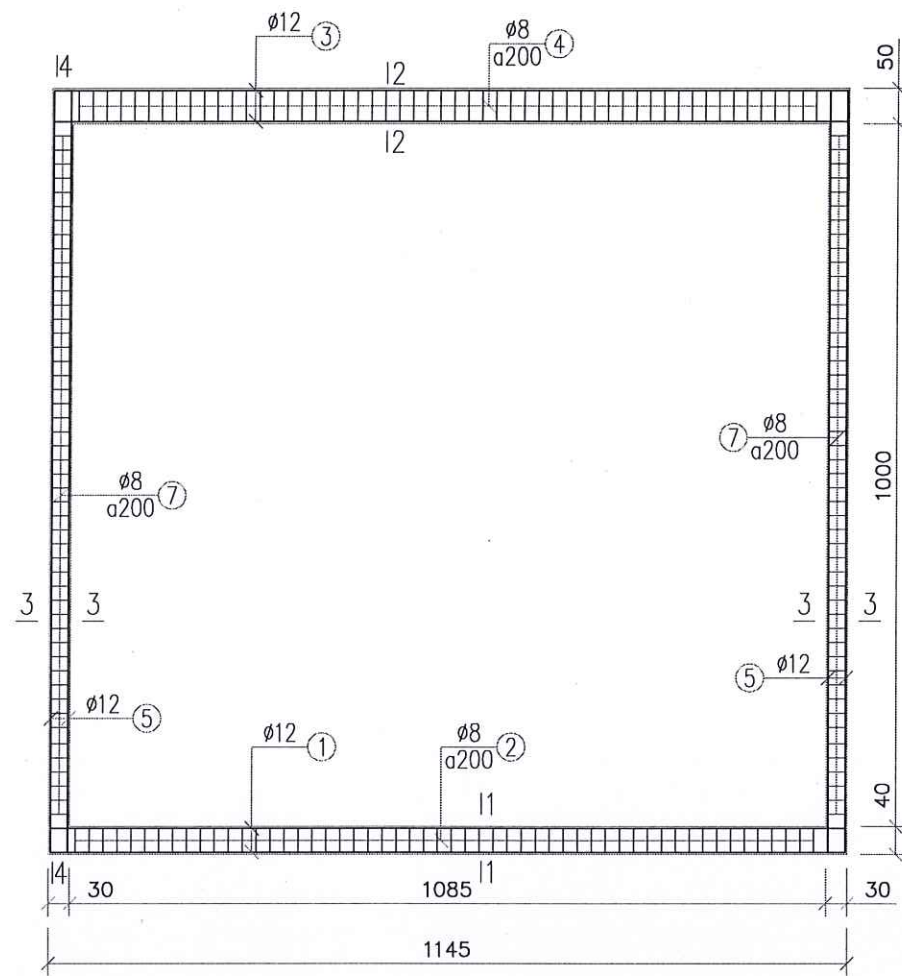


HÀ NỘI, NGÀY...T...THÁNG...NĂM 2026

GIÁM ĐỐC:
[Signature]
ĐỖ DUY GIANG

CHI TIẾT LAN CAN DÂY XÍCH

TỶ LỆ: 1/50
BẢN VẼ SỐ: CT - 01
LẦN XUẤT BẢN: 01
MÃ SỐ DA:

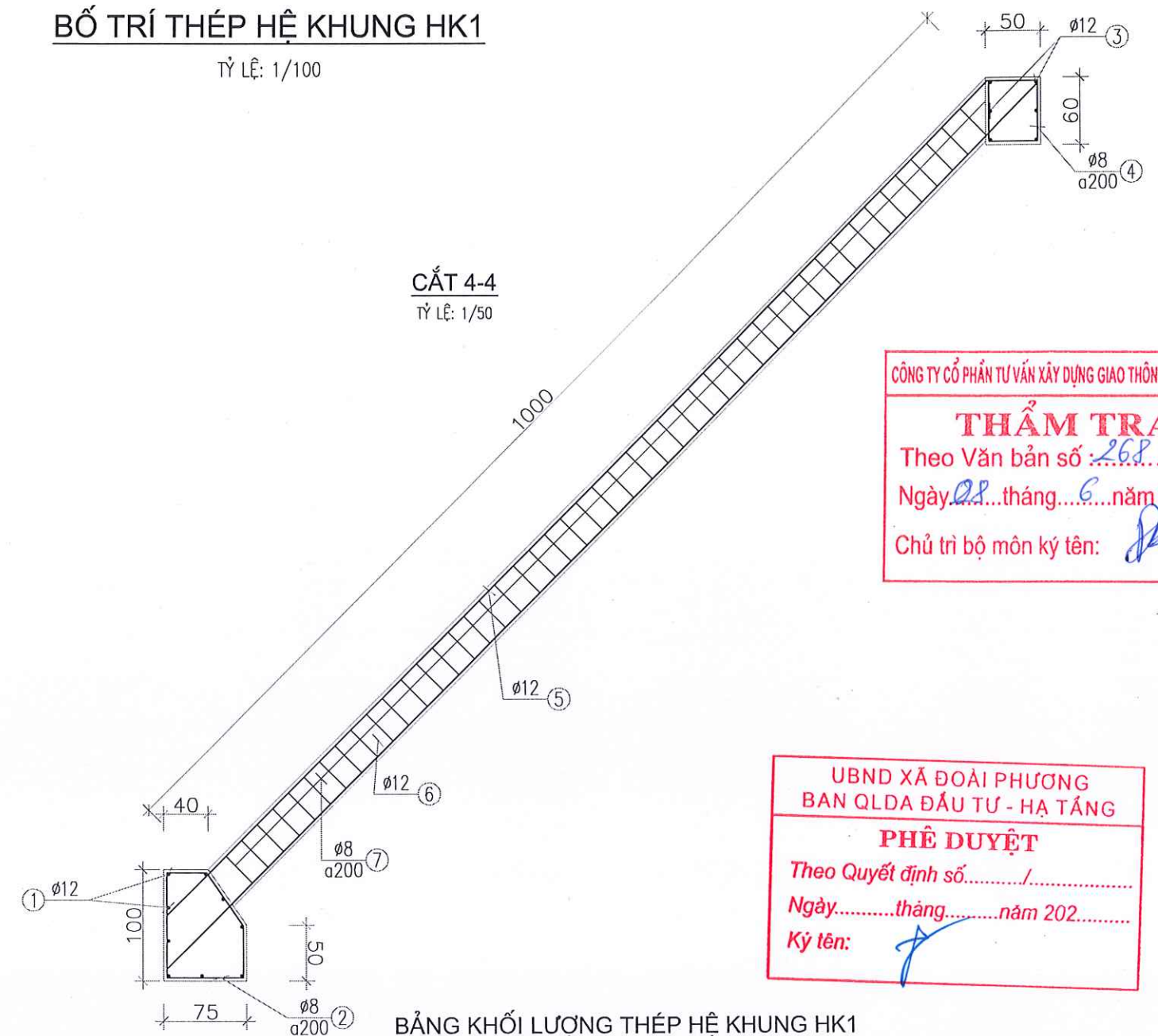


BỐ TRÍ THÉP HỆ KHUNG HK1

TỶ LỆ: 1/100

CẮT 4-4

TỶ LỆ: 1/50



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268./BC.TT-TP

Ngày: 08 tháng 6 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên:

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

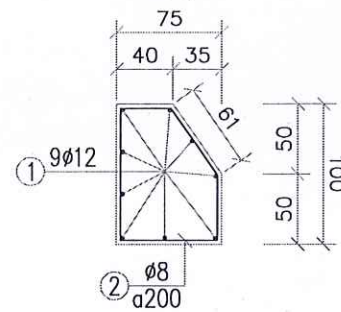
Theo Quyết định số: /

Ngày: tháng năm 202

Ký tên:

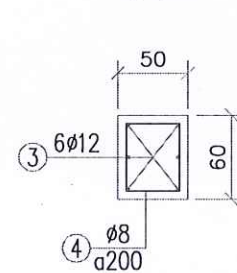
CẮT 1-1

TỶ LỆ: 1/25



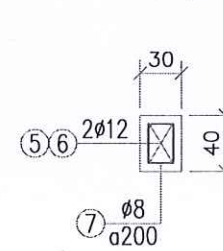
CẮT 2-2

TỶ LỆ: 1/25



CẮT 3-3

TỶ LỆ: 1/25



GHI CHÚ:

Cao độ ghi là m, khoảng cách ghi là cm

Lớp bao vệ cốt thép a=3cm

Cốt thép d>10 sử dụng thép CB400-V;

Cốt thép d<10 sử dụng thép CB240-T;

BẢNG KHỐI LƯỢNG THÉP HỆ KHUNG HK1

Số hiệu	Hình dạng	L 1 thanh (mm)	Số thanh	Tổng L (m)	D (mm)	g (kg/m)	Khối lượng (kg)
1	1139	11390	9	102.51	12	0.888	91.03
2	50 350 590 940 690 460	3080	54	166.32	8	0.395	65.69
3	1139	11390	6	68.34	12	0.888	60.68
4	50 440 540 540 440	2010	54	108.54	8	0.395	42.87
5	10540 460	11000	4	44.00	12	0.888	39.07
6	11190	11190	4	44.76	12	0.888	39.75
7	50 240 340 340 240	1210	98	118.58	8	0.395	46.84
Tổng hợp					8		155.40
					12		230.53

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ

CHỦ TRÌ T.KẾ

KIỂM TRA

THỰC HIỆN

ĐỖ DUY GIANG

TRẦN VĂN CHUẨN

NGUYỄN TRÍ THỨC

Đ. Quý

Chy

Olun

HÀ NỘI, NGÀY 15 THÁNG 01 NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

ĐỖ DUY GIANG

ĐỖ DUY GIANG

ĐỖ DUY GIANG

CHI TIẾT HỆ KHUNG

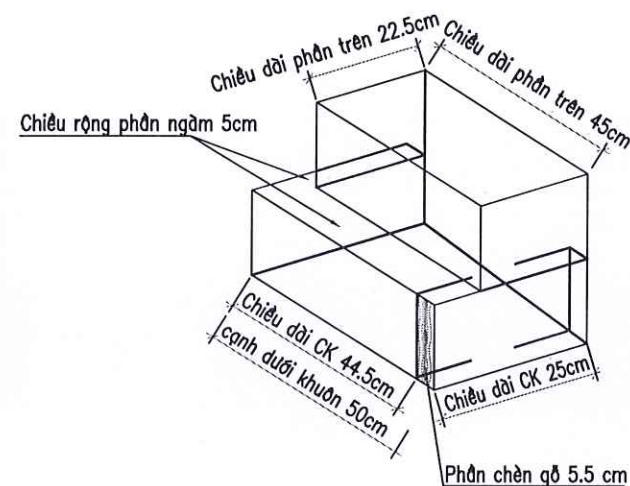
TỶ LỆ: 1/100

LẦN XUẤT BẢN: 01

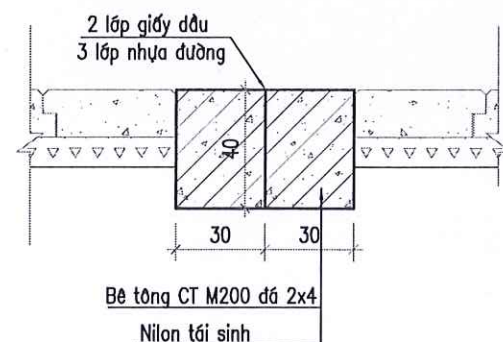
BẢN VẼ SỐ: CT - 13

MÃ SỐ DA:

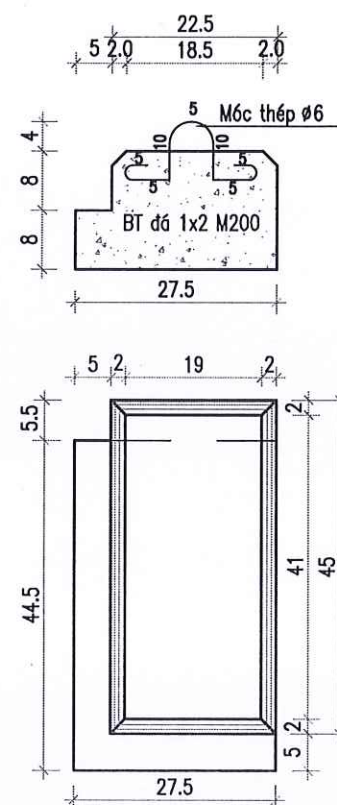
TỶ LỆ 1:10



TỶ LỆ 1:25

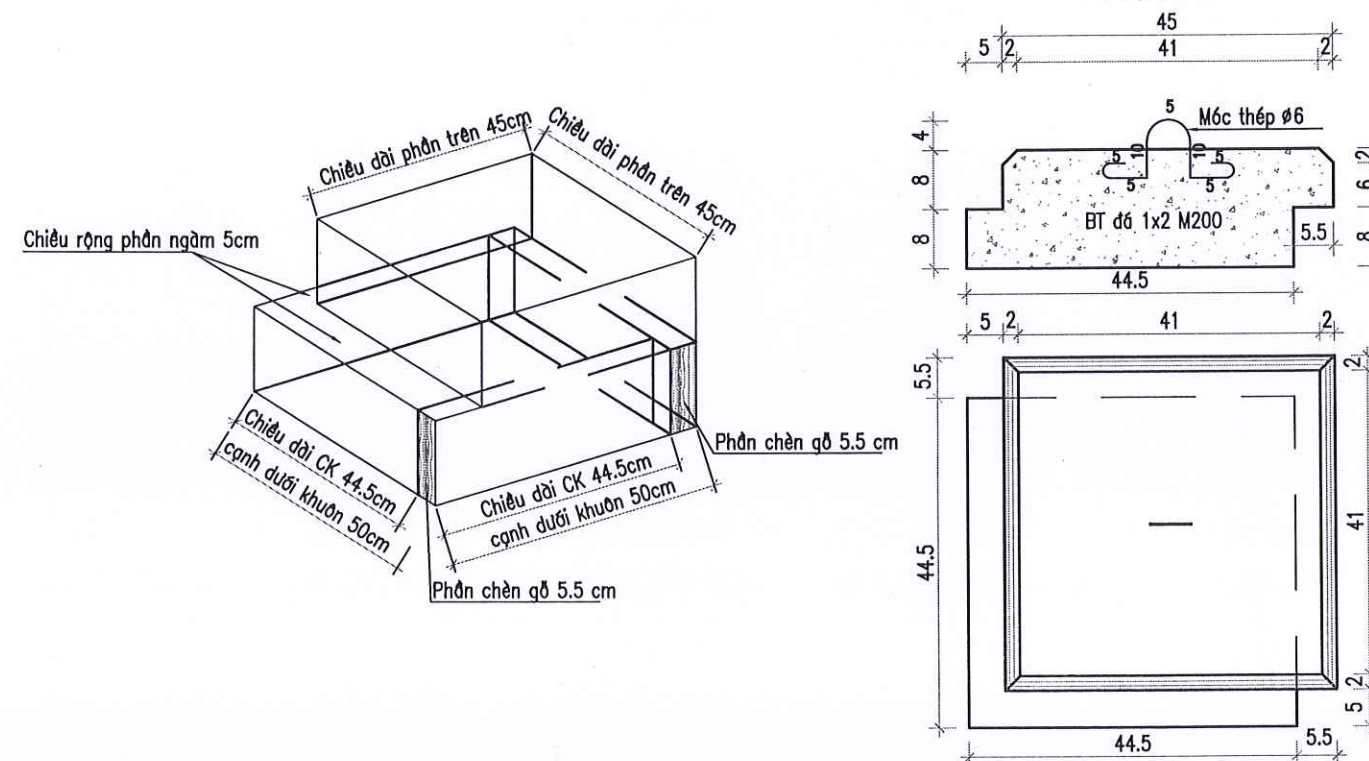


TỶ LỆ 1:10



CẤU KIỆN BTĐS MÁI KÈ LOẠI 1

TỶ LỆ 1:10



GHI CHÚ:

– Kích thước trong bản vẽ là cm, cao trình là m

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HA TẮNG

PHÊ DUYẾT

Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

**DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CÔNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ**

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ

ĐỖ DUY GIANG

CHỦ TRÌ T.KẾ

TRẦN VĂN CHUẨN

THỰC HIỆN

NGUYỄN TRÍ THỨC

HÀ NỘI, NGÀY... THÁNG... NĂM 2026

GIÁM ĐỐC
TƯ VẤN ĐẦU TƯ
VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG
THÀNH HÀ
ĐỖ DUY GIANG

MẶT CẮT ĐIỆN HÌNH

TỶ LỆ: 1/100

BẢN VẼ SỐ: DH - 01

LẦN XUẤT BẢN : 01

MÃ SỐ DA :

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

Tỷ lệ: 1/500

GHI CHÚ:

	Cột điện hạ thế		Tim đường
	Cột điện cao thế		Cây cỏ
	Cột đèn chiếu sáng		Mố
	Điểm tọa độ cơ sở		Ruộng lúa
	Nhà cấp 4		Cây lá rộng
	Nhà 1,2,3 tầng		Cây hoa màu
	Tường xây		Cây ươm giống, cây lâu năm
	Sông		
	Cây rừng		

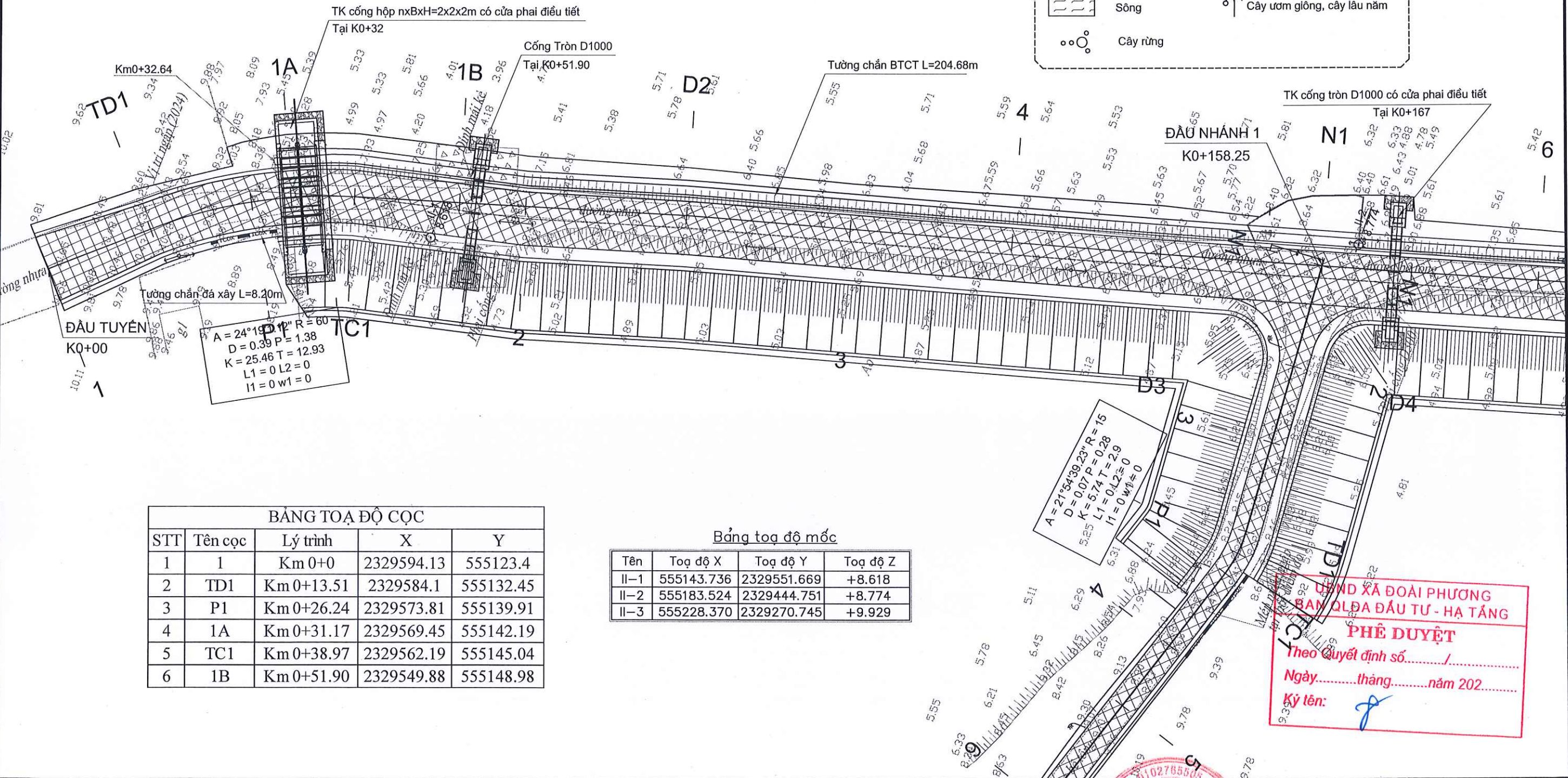
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268.../BCTT-TP

Ngày: 08 tháng 6 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên:



BẢNG TỌA ĐỘ CỌC				
STT	Tên cọc	Lý trình	X	Y
1	1	Km 0+0	2329594.13	555123.4
2	TD1	Km 0+13.51	2329584.1	555132.45
3	P1	Km 0+26.24	2329573.81	555139.91
4	1A	Km 0+31.17	2329569.45	555142.19
5	TC1	Km 0+38.97	2329562.19	555145.04
6	1B	Km 0+51.90	2329549.88	555148.98

Bảng tọa độ mốc			
Tên	Toạ độ X	Toạ độ Y	Toạ độ Z
II-1	555143.736	2329551.669	+8.618
II-2	555183.524	2329444.751	+8.774
II-3	555228.370	2329270.745	+9.929

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số:/.....

Ngày: tháng năm 202.....

Ký tên:

 ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG			CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỒ DUY GIANG		CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ HÀ NỘI, NGÀY THÁNG ... NĂM 2026 GIÁM ĐỐC:	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TỶ LỆ: 1/500 BẢN VẼ SỐ: BD - 01 LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DA:	
				CHỦ TRÌ T.KẾ					
				KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN				
				THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC				

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

Tỷ lệ: 1/500

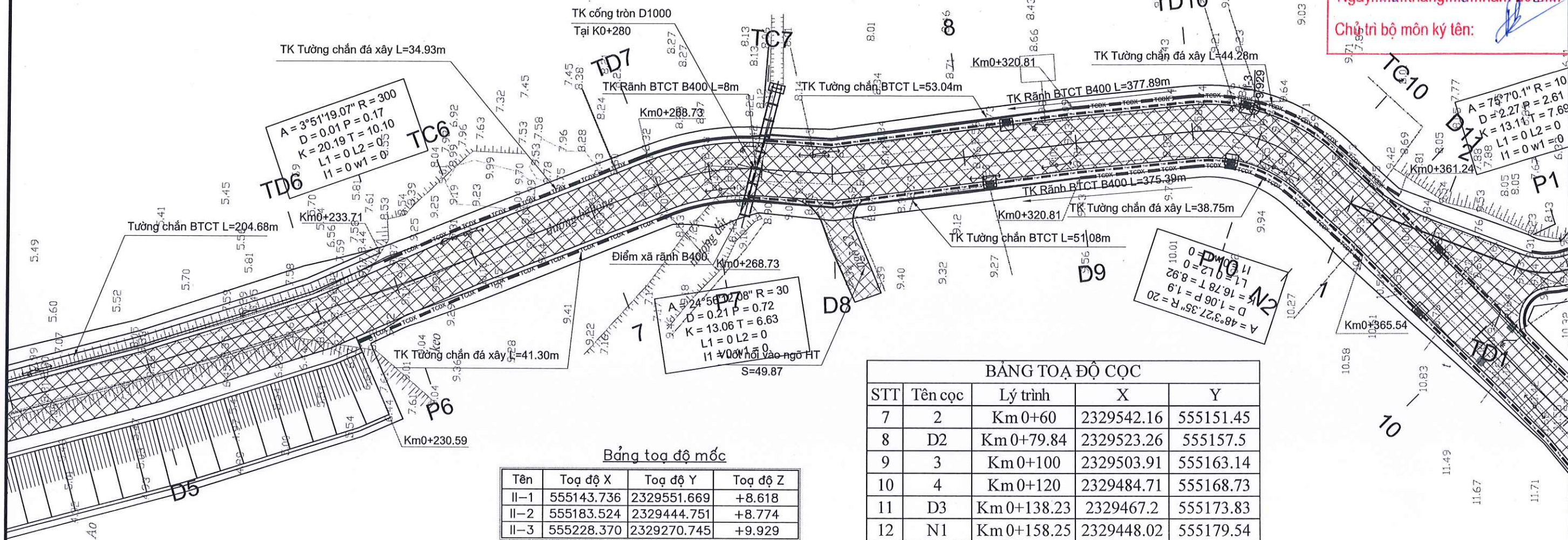
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268/BC TT TP

Ngày: 08 tháng 6 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên:



Bảng tọa độ mốc

Tên	Toạ độ X	Toạ độ Y	Toạ độ Z
II-1	555143.736	2329551.669	+8.618
II-2	555183.524	2329444.751	+8.774
II-3	555228.370	2329270.745	+9.929

BẢNG TOẠ ĐỘ CỌC

STT	Tên cọc	Lý trình	X	Y
7	2	Km 0+60	2329542.16	555151.45
8	D2	Km 0+79.84	2329523.26	555157.5
9	3	Km 0+100	2329503.91	555163.14
10	4	Km 0+120	2329484.71	555168.73
11	D3	Km 0+138.23	2329467.2	555173.83
12	N1	Km 0+158.25	2329448.02	555179.54
13	D4	Km 0+169.28	2329437.44	555182.69
14	6	Km 0+184.88	2329422.51	555187.2
15	D5	Km 0+202.26	2329405.88	555192.23
16	TD6	Km 0+224.16	2329385.23	555199.51
17	P6	Km 0+234.25	2329375.76	555203.03
18	TC6	Km 0+244.34	2329366.43	555206.86
19	7	Km 0+260	2329352.04	555213.04
20	TD7	Km 0+268.73	2329344.02	555216.49
21	P7	Km 0+275.26	2329337.79	555218.4
22	TC7	Km 0+281.79	2329331.3	555218.92
23	D8	Km 0+290.46	2329322.63	555218.67
24	8	Km 0+306.89	2329306.42	555221.31
25	D9	Km 0+320.81	2329292.67	555223.55
26	TD10	Km 0+335.28	2329278.33	555225.45
27	P10	Km 0+343.67	2329270.03	555224.8

GHI CHÚ:

- Cột điện hạ thế
- Cột điện cao thế
- Cột đèn chiếu sáng
- Điểm tọa độ cơ sở
- Nhà cấp 4
- Nhà 1,2,3 tầng
- Tường xây
- Sông
- Cây rừng
- Tim đường
- Cây cỏ
- Mộ
- Ruộng lúa
- Cây lá rộng
- Cây hoa màu
- Cây ươm giống, cây lâu năm

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ

ĐỖ DUY GIANG

CHỦ TRÌ T.KẾ

KIỂM TRA

TRẦN VĂN CHUẨN

THỰC HIỆN

NGUYỄN TRÍ THỨC

HÀ NỘI, NGÀY 15 THÁNG 06 NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

ĐỖ DUY GIANG

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: /

Ngày: tháng năm 202

Ký tên:

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

TỶ LỆ: 1/500

BẢN VẼ SỐ: BD - 02

LẦN XUẤT BẢN: 01

MÃ SỐ DA:

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

Tỷ lệ: 1/500

BẢNG TOẠ ĐỘ CỌC				
STT	Tên cọc	Lý trình	X	Y
28	TC10	Km 0+352.06	2329262.71	555220.82
29	N2	Km 0+357.59	2329258.51	555217.23
30	D11	Km 0+361.24	2329255.73	555214.85
31	10	Km 0+380	2329242.02	555202.05
32	D12	Km 0+395.45	2329230.73	555191.5
33	11	Km 0+406.59	2329223.35	555183.15

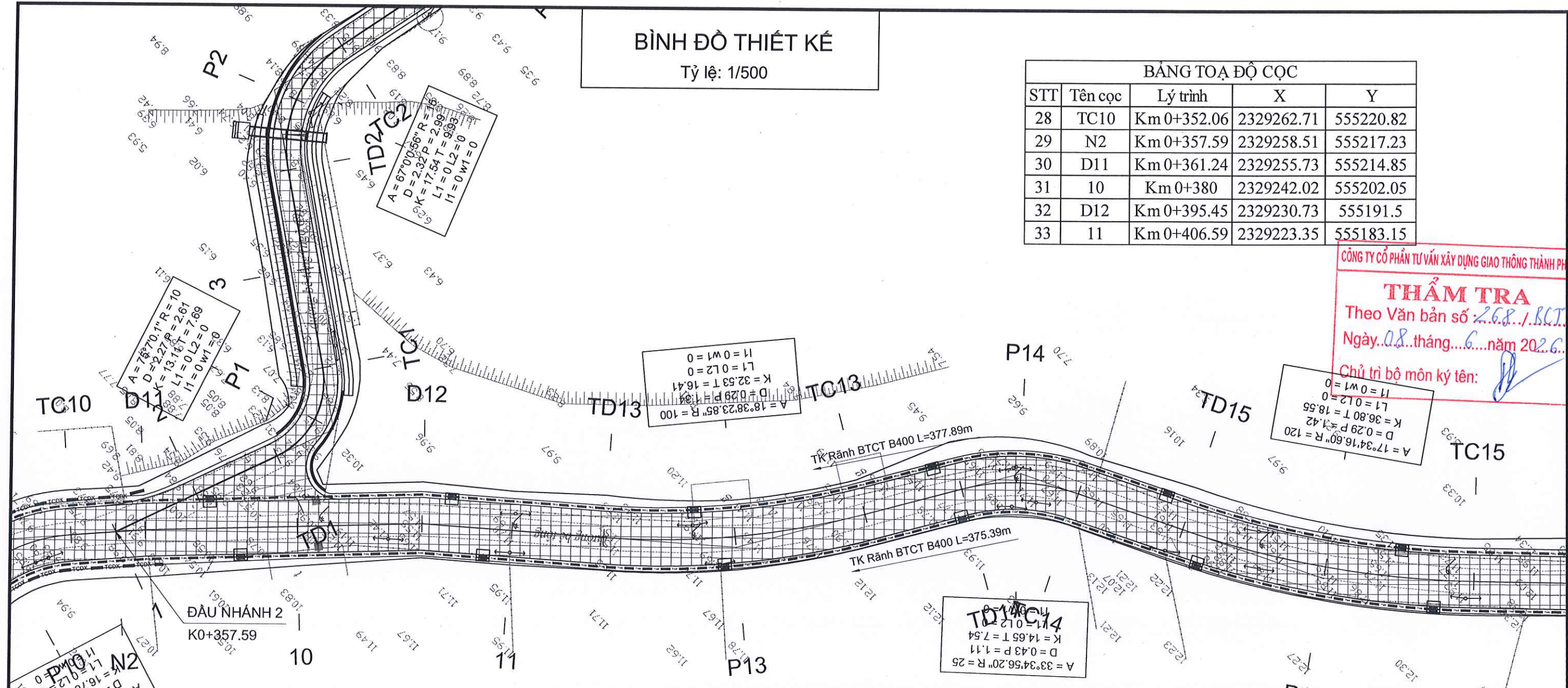
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268/BCT-TP

Ngày: 08 tháng 6 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên:



ĐẦU NHÁNH 2
K0+357.59

Bảng toạ độ mốc

Tên	Toạ độ X	Toạ độ Y	Toạ độ Z
II-1	555143.736	2329551.669	+8.618
II-2	555183.524	2329444.751	+8.774
II-3	555228.370	2329270.745	+9.929

GHI CHÚ:

	Cột điện hạ thế		Trục đường
	Cột điện cao thế		Cây cỏ
	Cột đèn chiếu sáng		Mộ
	Điểm tọa độ cơ sở		Ruộng lúa
	Nhà cấp 4		Cây lá rộng
	Tường xây		Cây hoa màu
	Sông		Cây ươm giống, cây lâu năm
	Cây rừng		

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: /

Ngày: tháng năm 202

Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN: NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	
CHỦ TRÌ T.KẾ		
KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN	
THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC	



BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

TỶ LỆ: 1/500	BẢN VẼ SỐ: BD - 03
LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DA:

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

Tỷ lệ: 1/500

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH

THẨM TRA

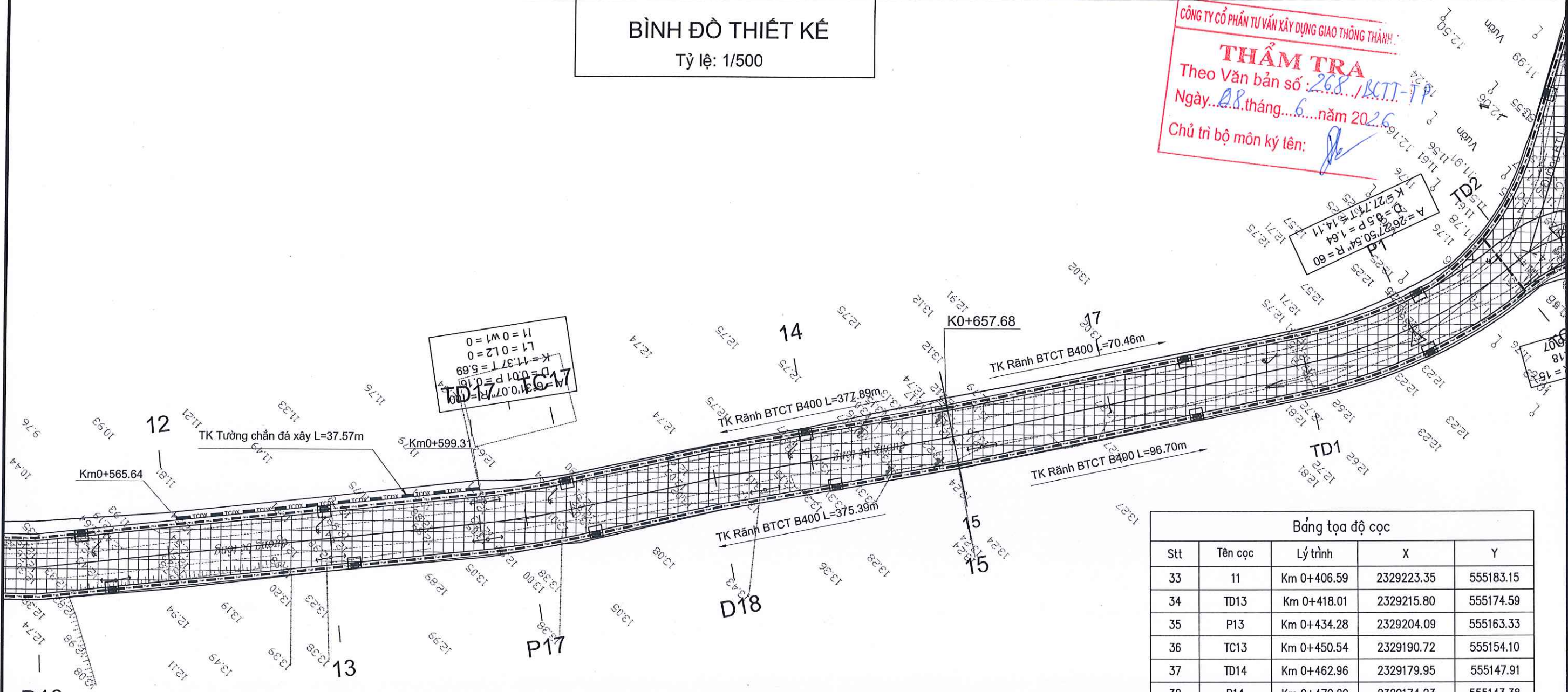
Theo Văn bản số: 268/KTT-TP

Ngày: 08 tháng 6 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên:

$A = 2627.50.54''$ R = 60
 $K = 27.71$ P = 1.64
 $D = 0.5$ P = 1.64

$0 = 140 = 11$
 $0 = 210 = 17$
 $K = 11.38$ P = 5.69
 $69.9 = 1.17$ P = 0.16
 $10.0 = 0.16$ P = 1.17



GHI CHÚ:

- Cột điện hạ thế
- Cột điện cao thế
- Cột đèn chiếu sáng
- Điểm tọa độ cơ sở
- Nhà cấp 4
- Nhà 1,2,3 tầng
- Tường xây
- Sông
- Cây rừng
- Tim đường
- Cây cổ
- Mộ
- Ruộng lúa
- Cây lá rộng
- Cây hoa màu
- Cây ươm giống, cây lâu năm

Bảng tọa độ mốc

Tên	Toạ độ X	Toạ độ Y	Toạ độ Z
II-1	555143.736	2329551.669	+8.618
II-2	555183.524	2329444.751	+8.774
II-3	555228.370	2329270.745	+9.929

Bảng tọa độ cọc

Stt	Tên cọc	Lý trình	X	Y
33	11	Km 0+406.59	2329223.35	555183.15
34	TD13	Km 0+418.01	2329215.80	555174.59
35	P13	Km 0+434.28	2329204.09	555163.33
36	TC13	Km 0+450.54	2329190.72	555154.10
37	TD14	Km 0+462.96	2329179.95	555147.91
38	P14	Km 0+470.29	2329174.23	555143.38
39	TC14	Km 0+477.61	2329170.05	555137.39
40	TD15	Km 0+491.18	2329164	555125.25
41	P15	Km 0+509.59	2329154.56	555109.47
42	TC15	Km 0+527.99	2329142.83	555095.32
43	D16	Km 0+543.65	2329131.93	555084.06
44	12	Km 0+560	2329119.20	555073.81
45	13	Km 0+580	2329103.61	555061.28
46	TD17	Km 0+598.52	2329089.18	555049.67
47	P17	Km 0+604.21	2329084.65	555046.23
48	TC17	Km 0+609.89	2329079.94	555043.05
49	D18	Km 0+627.89	2329064.72	555033.44
50	14	Km 0+640	2329054.76	555026.56
51	15	Km 0+657.68	2329040.21	555016.51

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: /

Ngày: tháng năm 202

Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



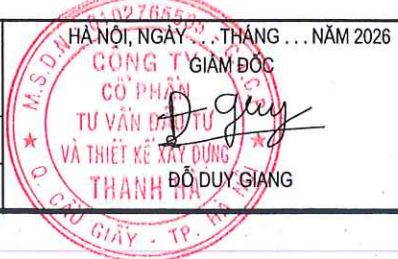
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	
CHỦ TRÌ T.KẾ		
KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN	
THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC	



BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

TỶ LỆ: 1/500
BẢN VẼ SỐ: BD - 04
LẦN XUẤT BẢN: 01
MÃ SỐ DA:

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

Tỷ lệ: 1/500

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268.../KT-TĐ
Ngày...08...tháng...6...năm 2020
Chủ trì bộ môn ký tên:

GHI CHÚ:

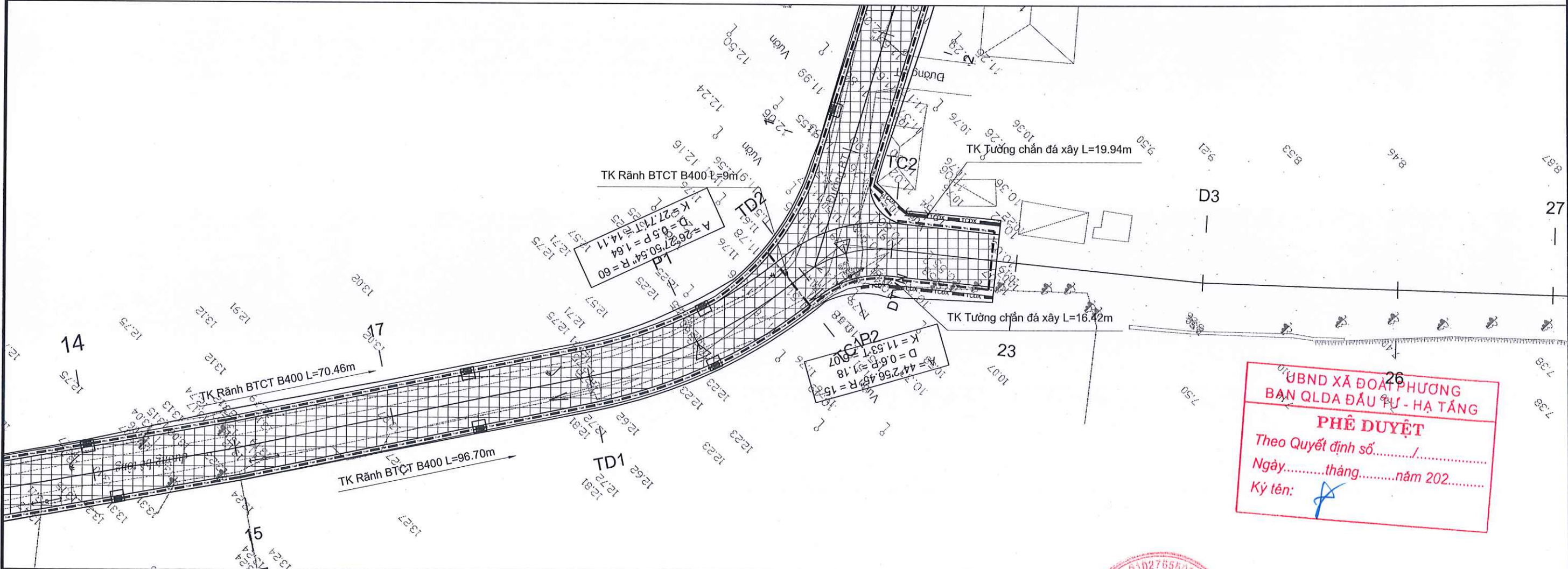
- Cột điện hạ thế ———— Tím đường
—●— Cột điện cao thế | | | Cây cỏ
↗ Cột đèn chiếu sáng ⊥ ⊥ Mộ
DC1 Điểm tọa độ cơ sở
7.681 G Nhà cấp 4
B1,B2,B3 Nhà 1,2,3 tầng
—□— Tường xây
Sông
○ ○ ○ Cây rừng
- Ruộng lúa
—▲— Cây lá rộng
—□— Cây hoa màu
—○— Cây ươm giống, cây lâu năm

Bảng tọa độ mốc

Tên	Toạ độ X	Toạ độ Y	Toạ độ Z
II-1	555143.736	2329551.669	+8.618
II-2	555183.524	2329444.751	+8.774
II-3	555228.370	2329270.745	+9.929

Bảng tọa độ cọc

Stt	Tên cọc	Lý trình	X	Y
1	15	Km 0+0	2329040.21	555016.51
2	17	Km 0+19.73	2329023.69	555005.74
3	TD1	Km 0+44.44	2329002.99	554992.24
4	P1	Km 0+58.29	2328990.61	554986.08
5	TC1	Km 0+72.15	2328977.15	554982.91
6	TD2	Km 0+73.91	2328975.41	554982.71
7	P2	Km 0+79.68	2328969.94	554980.97
8	TC2	Km 0+85.44	2328965.53	554977.31
9	23	Km 0+100.87	2328955.76	554965.38



UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ		DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CÔNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		CHỦ NHIỆM T.KẾ		HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026		BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TỶ LỆ: 1/500 BẢN VẼ SỐ: BD - 05 LẦN XUẤT BẢN : 01 MÃ SỐ DA:			
				CHỦ TRÌ T.KẾ		ĐỖ DUY GIANG				Đ. Giang ĐỖ DUY GIANG	
		KIỂM TRA		TRẦN VĂN CHUẨN		Trần Văn Chuẩn					
		THỰC HIỆN		NGUYỄN TRÍ THỨC		Nguyễn Trí Thức					

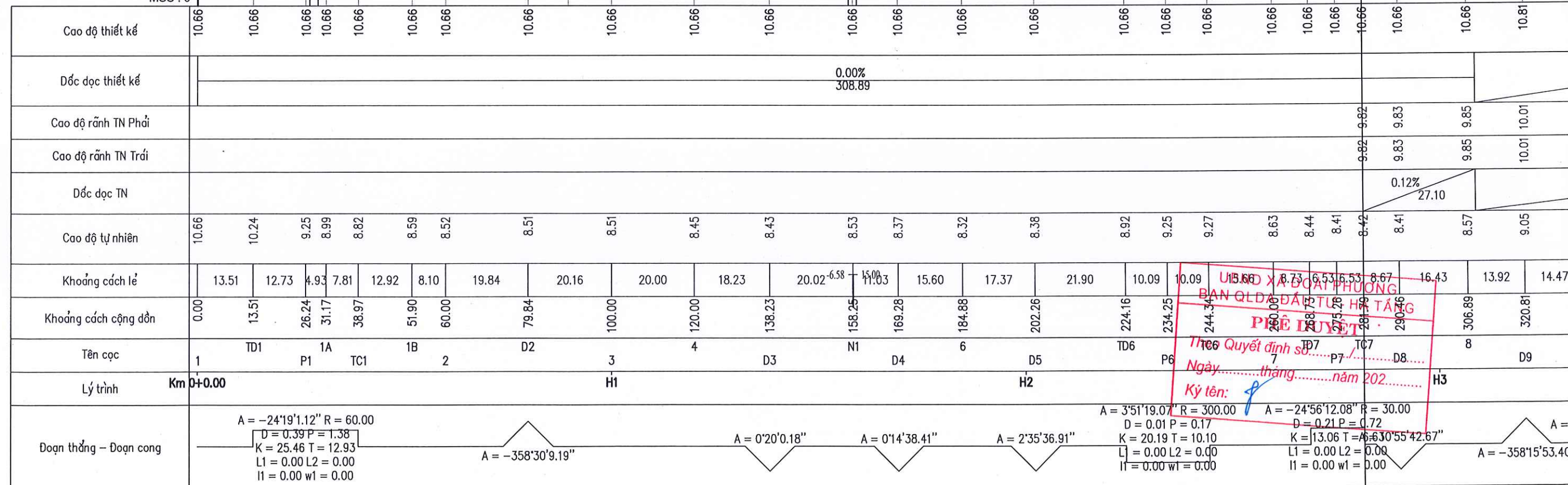
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268 / BCTT-TP

Ngày...08...tháng...6...năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*



LẤY XUẤT BẢN : 01	MÃ SỐ DA :
-------------------	------------

TRẮC DỌC THIẾT KẾ

Tỷ lệ: 1/100; 1/1000

MSS : 0

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268/BCTI-TP
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

Cao độ thiết kế	11.00	11.11	11.21	11.29	11.33	11.57	11.77	11.78	11.79	11.80	11.81	11.81	11.82	11.82	11.82	12.15	12.43	12.72	13.07	13.06	13.06	13.06	13.16	13.22	13.32					
Dốc dọc thiết kế	1.29% 86.56					0.06% 82.16					0.00% 31.97					1.77% 70.41					0.04% 29.89		0.54% 47.78							
Cao độ rãnh TN Phải	10.19	10.30	10.41	10.48	10.53	10.77	10.97	10.97	10.98	10.99	10.99	11.00	11.00	11.00	11.01	11.02	11.34	11.62	11.91	12.27	12.27	12.27	12.36	12.42	12.51					
Cao độ rãnh TN Trái	10.19	10.30	10.41	10.48	10.53	10.77	10.97	10.97	10.98	10.99	10.99	11.00	11.00	11.00	11.01	11.02	11.34	11.62	11.91	12.27	12.27	12.27	12.36	12.42	12.51					
Dốc dọc TN	1.29% 86.56					0.04% 114.13					1.77% 70.41					0.02% 29.89		0.50% 47.78												
Cao độ tự nhiên	9.56	9.77	9.78	9.84	9.90	10.80	11.55	11.63	11.58	11.55	11.54	11.65	11.67	11.68	11.61	11.63	11.91	12.26	12.49	12.86	12.89	12.89	12.91	13.04	13.06	13.14				
Khoảng cách lẻ		8.39	8.39	5.53	3.65	18.76	15.45	11.14	11.41	16.27	16.27	12.42	7.33	7.33	13.57	18.40	18.40	15.66	16.35	20.00	18.52	5.69	5.69	18.00	12.11	17.68				
Khoảng cách cộng dồn	335.28	343.67	352.06	357.59	361.24	380.00	395.45	406.59	418.01	434.28	450.54	462.96	470.29	477.61	491.18	509.59	527.99	543.65	560.00	580.00	598.52	604.21	609.90	627.89	640.00	657.68				
Tên cọc	TD10	P10	TC10	D11	N2	10	D12	11	TD13	P13	TC13	P14	TC14	TD15	P15	TC15	D16	12		TD17	TC17	P17	D18	14	15					
Lý trình	Km C					H4					H5					H6					Km 0+657.									
Đoạn thẳng – Đoạn cong	$-48^{\circ}3'27.35''$ R = 20.00 D = 1.06 P = 1.90 K = 16.78 T = 8.92-357°29'23.26" L1 = 0.00 L2 = 0.00 I1 = 0.00 w1 = 0.00					$A = 18^{\circ}38'23.85''$ R = 100.00 D = 0.29 P = 1.34 K = 32.53 T = 16.41 L1 = 0.00 L2 = 0.00 I1 = 0.00 w1 = 0.00					$A = -33^{\circ}34'56.20''$ R = 25.00 D = 0.43 P = 1.11 K = 14.65 T = 7.54 L1 = 0.00 L2 = 0.00 I1 = 0.00 w1 = 0.00					$A = 17^{\circ}34'16.60''$ R = 120.00 D = 0.29 P = 1.42 K = 36.80 T = 18.55 L1 = 0.00 L2 = 0.00 I1 = 0.00 w1 = 0.00					$A = 7^{\circ}7'1.31''$ $A = 6^{\circ}31'0.07''$ R = 100.00 D = 0.01 P = 0.16 K = 11.37 T = 5.69 L1 = 0.00 L2 = 0.00 I1 = 0.00 w1 = 0.00					$A = -357^{\circ}40'29.90''$				

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG

BAN QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI VÀ CHẾ ĐỘ CHẾ ĐẠO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định.....

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:.....

6102705505

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QUẢN LÝ ĐẠO ĐƯỜNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 13/2026/QĐ-UBND
Ngày: 13 tháng 6 năm 2026
Ký tên: *[Signature]*

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ
ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

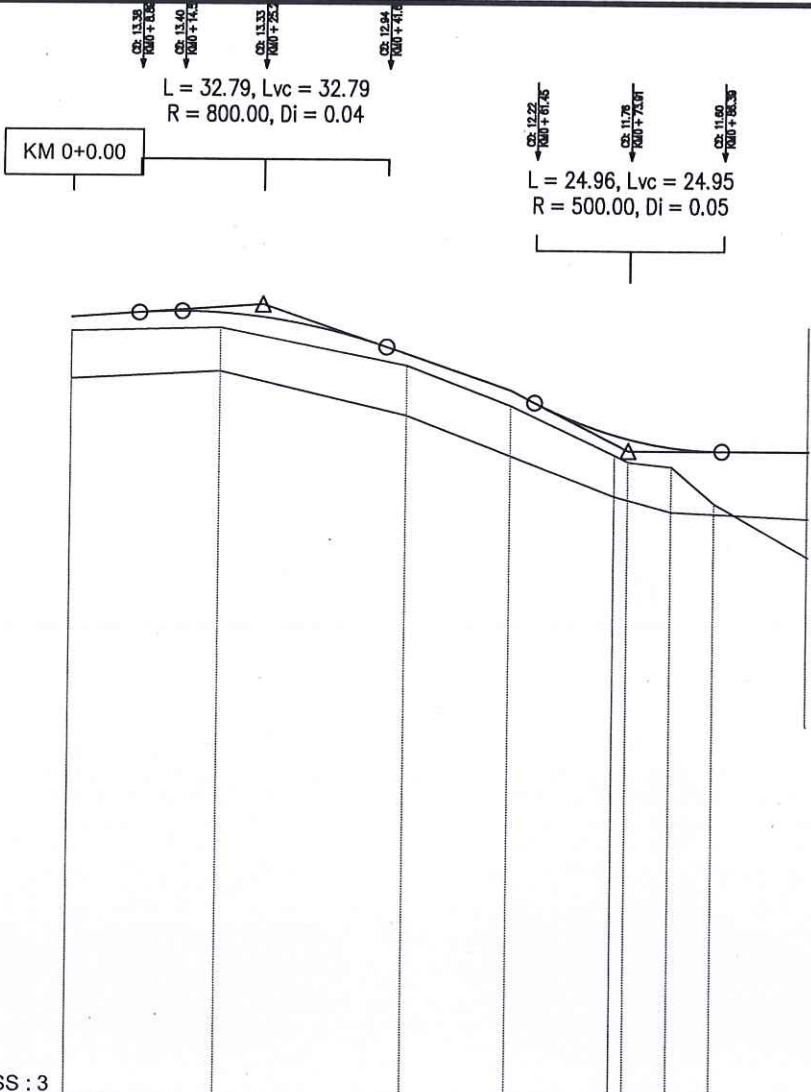
CHỦ NHIỆM T.KẾ: ĐỖ DUY GIANG
CHỦ TRÌ T.KẾ: *[Signature]*
KIỂM TRA: TRẦN VĂN CHUẨN
THỰC HIỆN: NGUYỄN TRÍ THỨC

HÀ NỘI, NGÀY: ... THÁNG ... NĂM 2026
CƠ PHÂN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐỖ DUY GIANG

TRẮC DỌC THIẾT KẾ
TỶ LỆ: 1/100; 1/1000 BẢN VẼ SỐ: TD - 02
LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DA:

TRẮC DỌC THIẾT KẾ

Tỷ lệ: 1/100; 1/1000



Cao độ thiết kế	13.32	13.39	12.85	12.38	11.98	11.65	11.60
Dốc dọc thiết kế	0.71% 25.28		3.39% 33.01		5.00% 15.62		0.00% 24.53
Cao độ rãnh TN Phải	12.51	12.62	12.05	11.52	10.99	10.80	10.77
Dốc dọc TN phải	0.52% 19.73		2.32% 24.71		3.78% 27.71		2.68% 21.19
Cao độ rãnh TN Trái	12.51	12.62	12.05	11.52	11.00		
Dốc dọc TN trái	0.52% 19.73		2.32% 24.71		3.78% 27.71		
Cao độ tự nhiên	13.14	13.19	12.70	12.18	11.45	11.39	10.91
Khoảng cách lẻ		19.73	24.71	13.86	13.86	5.77	5.77
Khoảng cách cộng dồn	657.68	677.41	702.12	715.97	729.83	737.36	743.12
Tên cọc	15	17	TD1	P1	TD2 TC1	P2	TC2
Lý trình	Km 0+0.00						

Ghi chú địa chất:

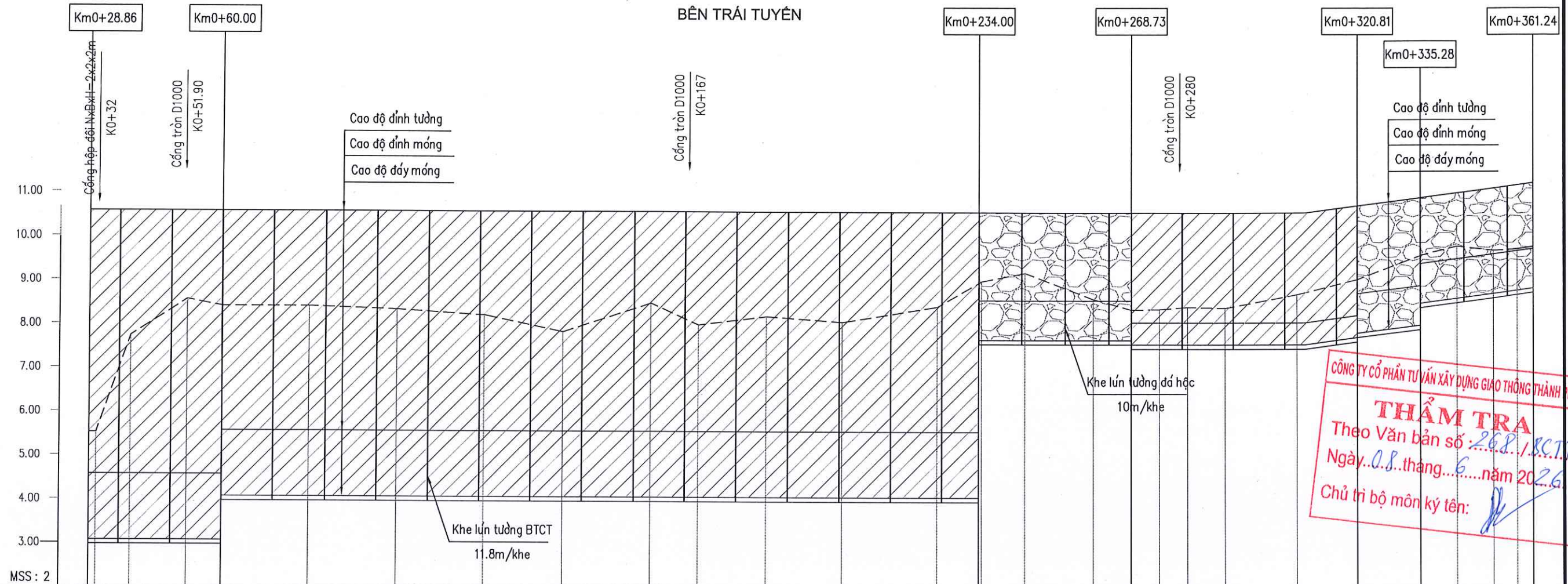
- ① Đất đắp: Sét pha màu xám vàng, nâu đỏ lẫn dăm sạn
- ② Sét pha màu xám vàng, nâu đỏ, lẫn dăm san (laterit). Trạng thái nửa cứng
- ③ Sét pha màu xám vàng phớt xanh, trạng thái dẻo cứng
- ④ Cát bụi màu xám nâu, kết cấu chặt vừa
- ⑤ Sét pha màu xám vàng, xám xanh lẫn sạn, trạng thái dẻo chảy
- ⑥ Sét pha màu xám vàng, xám xanh, trạng thái dẻo cứng
- ⑦ Sét pha màu xám ghi, lẫn dăm sạn, trạng thái nửa cứng (sản phẩm phong hóa)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268.../BCTT-TP
Ngày...08...tháng...6...năm 2026
Chủ trì bộ môn kỹ tên: *[Signature]*

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên: *[Signature]*

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	Đ. Duy	HÀ NỘI, NGÀY... THÁNG... NĂM 2026 GIẤY ĐÓNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	TRẮC DỌC THIẾT KẾ	
		CHỦ TRÌ T.KẾ				TỶ LỆ :1/100;1/1000	BẢN VẼ SỐ : TD - 03
		KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN	Trần Văn Chuẩn			
		THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỰC	Nguyễn Trí Thực		ĐỖ DUY GIANG	LẦN XUẤT BẢN : 01

TRẮC DỌC TƯỜNG CHẤN - TUYẾN CHÍNH
BÊN TRÁI TUYẾN

[illegible]

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG

 **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ**
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

**DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỔNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ**

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	<i>Đ. Duy</i>
CHỦ TRÌ T.KẾ		
KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN	<i>Ch</i>
THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC	<i>Như</i>

HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026

GIAO ĐÓNG

CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH

THANH GIANG

ĐỖ DUY GIANG

TRẮC DỌC TƯỜNG CHẤM - TUYỂN CHÍNH	
TỶ LỆ : 1/100;1/1000	BẢN VẼ SỐ: TDTC - 01
LẦN XUẤT BẢN : 01	MÃ SỐ DẠ :

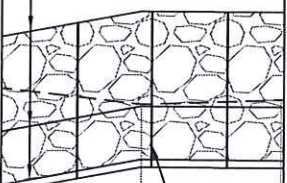
TRẮC DỌC TƯỜNG CHẮN - TUYẾN CHÍNH
BÊN TRÁI TUYẾN

Km 0+657.68

11.00
10.00
9.00
8.00
7.00
6.00
5.00
4.00
3.00
MSS : 2

Km0+561.32 Km0+598.89

Cao độ đỉnh tường
Cao độ đỉnh móng
Cao độ đáy móng



Khe lún tường đá hộc
10m/khe

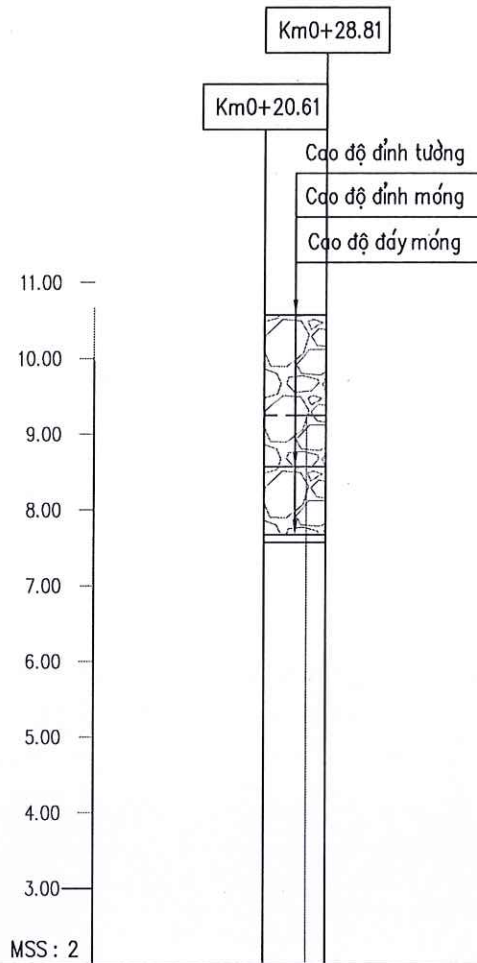
Cao độ đỉnh tường	12.65	13.01	13.00
Cao độ đỉnh móng	11.40	11.76	11.75
Cao độ đáy móng	10.70	11.06	11.05
Chiều cao tường chắn	1.25	1.25	1.25
Chiều dài tường chắn	Tường đá hộc L=37.57m		
Cao độ tự nhiên tim tường	12.01	11.78	11.85
Khoảng cách lẻ	15.66	16.35	20.00
Khoảng cách cộng dồn	527.99	543.65	560.00
Tên cọc	C15	D16	12
Đoạn thẳng – Đoạn cong	A = 7°7'1.31"		

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268/BCTT-TP
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên:

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: /
Ngày: tháng năm 202
Ký tên:

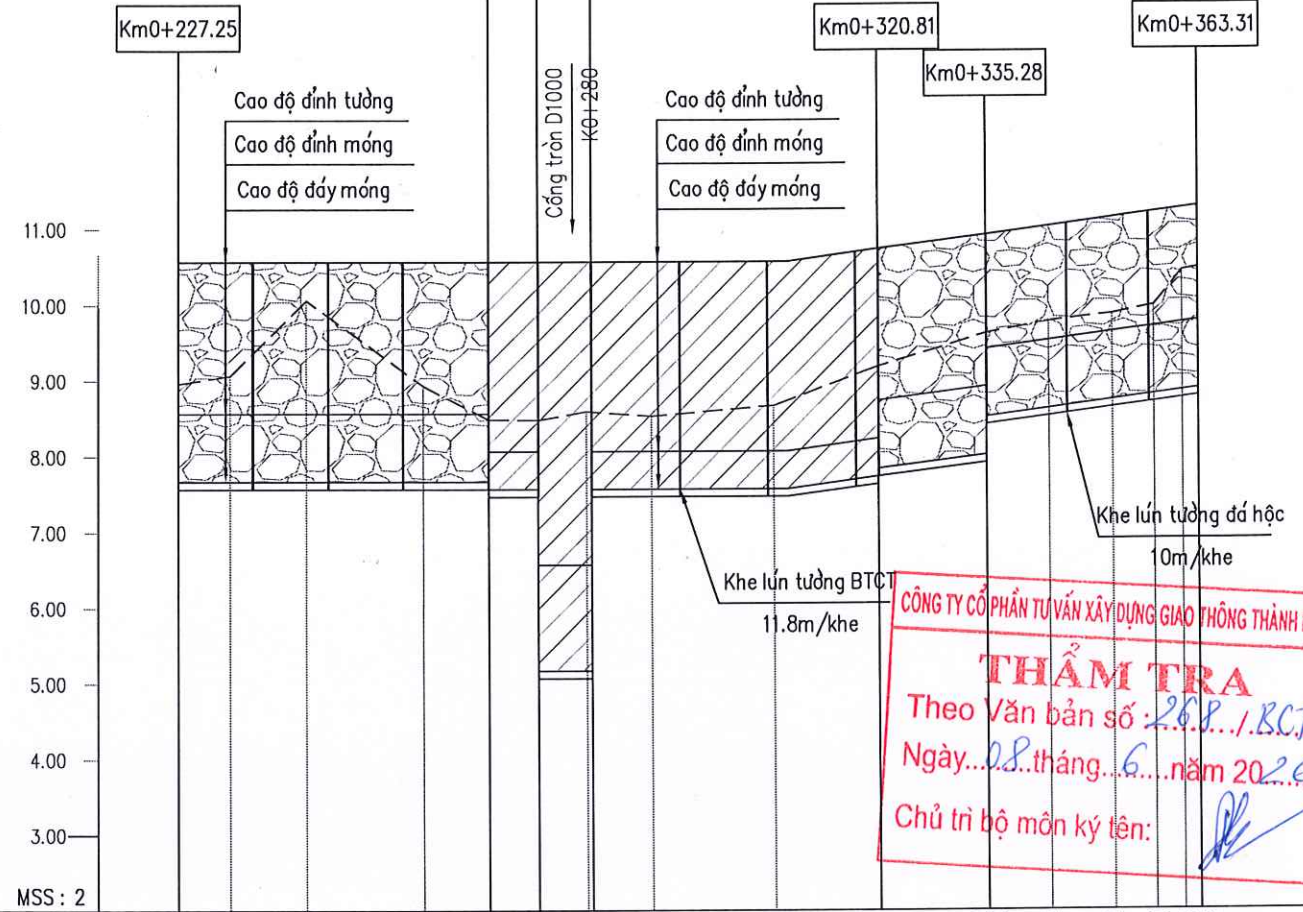
Km 0+0.00

TRẮC DỌC TƯỜNG CHẮN - TUYẾN CHÍNH
BÊN PHẢI TUYẾN



Cao độ đỉnh tường	10.57	10.57	10.57
Cao độ đỉnh móng	8.57	8.57	8.57
Cao độ đáy móng	7.67	7.67	7.67
Chiều cao tường chắn	2.00	2.00	2.00
Chiều dài tường chắn	Tường đá học L=8.2m		
Cao độ tự nhiên tim tường	9.25		
Khoảng cách lẻ	13.51	12.73	4.93 7.81 12.92
Khoảng cách cộng dồn	0.00	13.51	26.24 31.17 38.97 51.90
Tên cọc	1	TD1	1A TC1 1B
Đoạn thẳng - Đoạn cong	A = -24°19'1.12" R = 60.00 D = 0.39 P = 1.38 K = 25.46 T = 12.93 L1 = 0.00 L2 = 0.00 I1 = 0.00 w1 = 0.00		

Km 0+275.26
Km 0+268.73
Km 0+281.79



Cao độ đỉnh tường	10.57	10.57	10.57	10.57	10.57	10.57	10.57	10.57	10.57	10.73	10.73	10.81	10.81	11.02	11.13	11.20	11.25	11.25
Cao độ đỉnh móng	8.57	8.57	8.57	8.57	8.57	8.07	6.57	8.07	8.07	8.23	8.73	8.91	9.41	9.52	9.63	9.70	9.75	9.75
Cao độ đáy móng	7.67	7.67	7.67	7.67	7.67	7.57	5.17	7.57	7.57	7.73	7.83	8.01	8.51	8.62	8.73	8.80	8.85	8.85
Chiều cao tường chắn	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00	2.50	4.00	2.50	2.50	2.50	2.00	2.00	1.50	1.50	1.50	1.50	1.50	1.50
Chiều dài tường chắn	Tường đá học L=41.30m			L=5.18m	L=7.17m	Tường BTCT L=38.73m			L=14.40m	Tường đá học L=24.35m								
Cao độ tự nhiên tim tường	8.97	9.07	10.06	8.93	8.49	8.48	8.59	8.53	8.67	9.18	9.62	9.77	9.86	9.97	10.43	10.80		
Khoảng cách lẻ		10.09	10.09	15.66	8.73	6.53	6.53	8.67	16.43	13.92	13.92	13.92	13.92	13.92	13.92	13.92	13.92	13.92
Khoảng cách cộng dồn	224.16	234.25	244.34	260.00	268.73	275.26	281.79	290.46	306.89	320.81	334.73	348.65	362.57	376.49	390.41	404.33	418.25	432.17
Tên cọc	TD6	TC6	7	TD7	TC7	D8												
Đoạn thẳng - Đoạn cong	A = 3°51'19.07" R = 300.00 D = 0.01 P = 0.17 K = 20.19 T = 10.10 L1 = 0.00 L2 = 0.00 I1 = 0.00 w1 = 0.00			A = -24°56'12.08" R = 30.00 D = 0.21 P = 0.72 K = 13.06 T = 6.30 L1 = 0.00 L2 = 0.00 I1 = 0.00 w1 = 0.00			A = -48°3'27.35" R = 20.00 D = 1.06 P = 1.90 K = 13.06 T = 6.30 L1 = 0.00 L2 = 0.00 I1 = 0.00 w1 = 0.00			A = -358°15'53.40" R = 16.78 T = 8.92 L1 = 0.00 L2 = 0.00 I1 = 0.00 w1 = 0.00								

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268/BC.TT-TP
Ngày: 28 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định...
Ngày: 28 tháng 6 năm 2026
Ký tên:

TRẮC DỌC TƯỜNG CHẮN - TUYẾN CHÍNH KÉO DÀI

Km 0+0.00

Km 0+81.10

Km 0+98.44

Cao độ đỉnh tường
Cao độ đỉnh móng
Cao độ đáy móng



MSS : 3

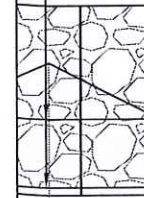
Cao độ đỉnh tường	11.56 11.54 11.54									
Cao độ đỉnh móng	10.06 10.04 10.04									
Cao độ đáy móng	9.16 9.14 9.14									
Chiều cao tường chắn	1.50 1.50 1.50									
Chiều dài tường chắn	Tường đá học L=19.94m									
Cao độ tự nhiên tim tường	11.39 10.54 10.22									
Khoảng cách lẻ	19.73	24.71	13.86	13.86	7.76	5.77	5.77	15.43	23.08	
Khoảng cách cộng dồn	0.00	19.73	44.44	58.29	72.15	77.92	83.69	99.12	122.20	145.28
Tên cọc	15	17	TD1	P1	TD2	TC1	P2	TC2	23	D3
Đoạn thẳng – Đoạn cong	$A = 26^{\circ}27'50.54''$ $R = 64.02$ $P = 1.64$ $D = 0.50$ $T = 11.53$ $K = 27.71$ $L = 14.14$ $A = 3^{\circ}44'36.03''$									

Km 0+0.00

Km 0+81.10

Km 0+98.44

Cao độ đỉnh tường
Cao độ đỉnh móng
Cao độ đáy móng



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268./..BCTT-TP

Ngày: 08 tháng 6 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên:

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số:/..

Ngày: .. tháng .. năm 202 ..

Ký tên:

MSS : 3

Cao độ đỉnh tường	11.56 11.54 11.54									
Cao độ đỉnh móng	10.06 10.04 10.04									
Cao độ đáy móng	9.16 9.14 9.14									
Chiều cao tường chắn	1.50 1.50 1.50									
Chiều dài tường chắn	Tường đá học L=16.42m									
Cao độ tự nhiên tim tường	10.82 10.79 10.07									
Khoảng cách lẻ	19.73	24.71	13.86	13.86	7.76	5.77	5.77	15.43	23.08	
Khoảng cách cộng dồn	0.00	19.73	44.44	58.29	72.15	77.92	83.69	99.12	122.20	145.28
Tên cọc	15	17	TD1	P1	TD2	TC1	P2	TC2	23	D3
Đoạn thẳng – Đoạn cong	$A = 26^{\circ}27'50.54''$ $R = 64.02$ $P = 1.64$ $D = 0.50$ $T = 11.53$ $K = 27.71$ $L = 14.14$ $A = 3^{\circ}44'36.03''$									

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

**DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ**

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ
CHỦ TRÌ T.KẾ
KIỂM TRA
THỰC HIỆN

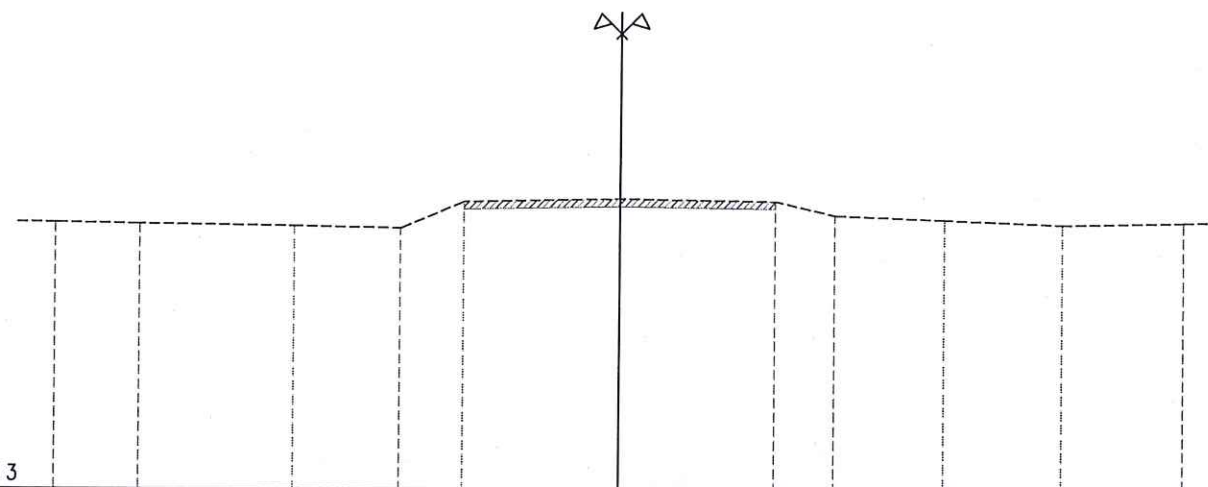
ĐỖ DUY GIANG
TRẦN VĂN CHUẨN
NGUYỄN TRÍ THỨC

[Signature]
[Signature]
[Signature]

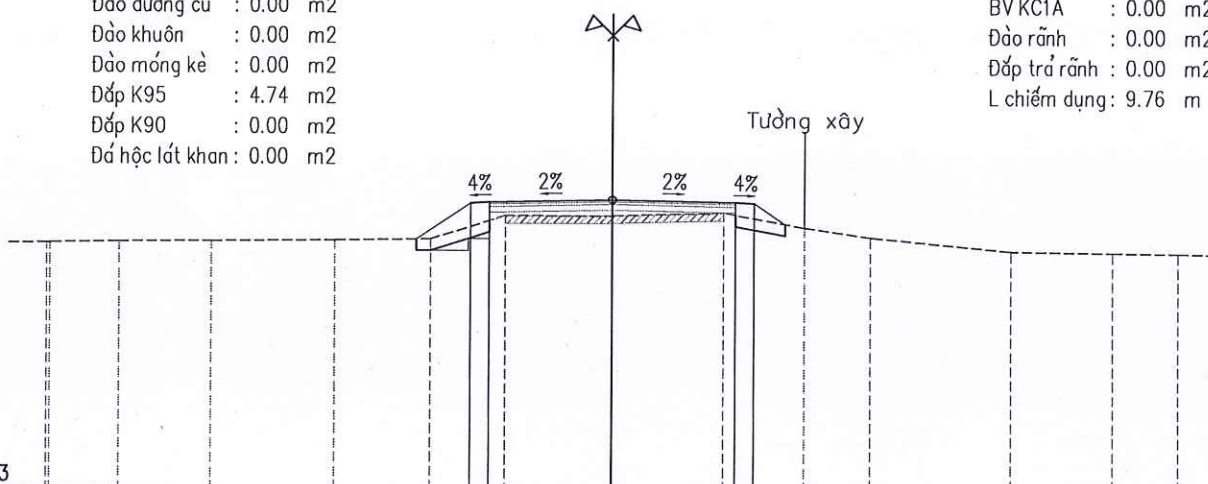


TRẮC DỌC TƯỜNG CHẮN - TUYẾN CHÍNH

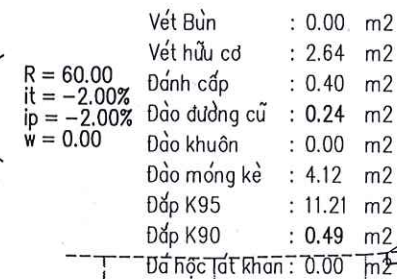
TỶ LỆ: 1/100; 1/1000
BẢN VẼ SỐ: TDTC - 04
LẦN XUẤT BẢN: 01
MÃ SỐ DA:



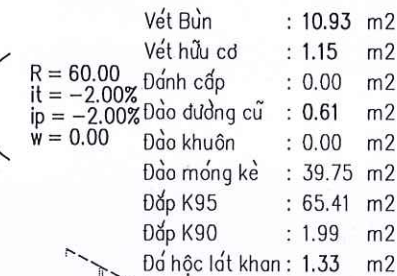
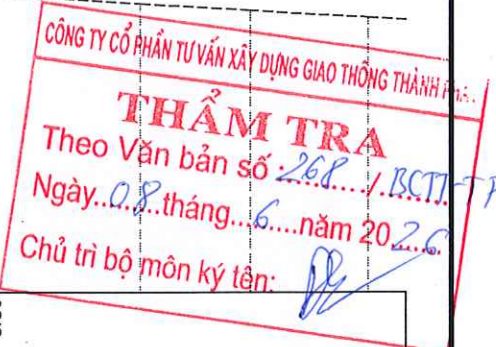
Vết Bùn	: 0.00	m2
Vết hữu cơ	: 0.98	m2
Đánh cắp	: 0.20	m2
Đào đường cũ	: 0.00	m2
Đào khuôn	: 0.00	m2
Đào móng kê	: 0.00	m2
Đắp K95	: 4.74	m2
Đắp K90	: 0.00	m2
Đá học lát khảm	: 0.00	m2



B KC1	:	0.00	m
B KC1A	:	0.00	m
B KC3	:	6.50	m
BV KC1A	:	0.00	m ²
Đào rãnh	:	0.00	m ²
Đắp trả rãnh	:	0.00	m ²
L chiếm dụng	:	9.76	m



B KC1 : 0.00 m
B KC1A : 0.00 m
B KC3 : 6.50 m
BV KC1A : 0.00 m2
L chiếm dụng: 12.41 m



UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

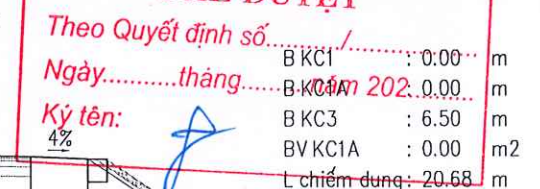
PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số /

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:  4%

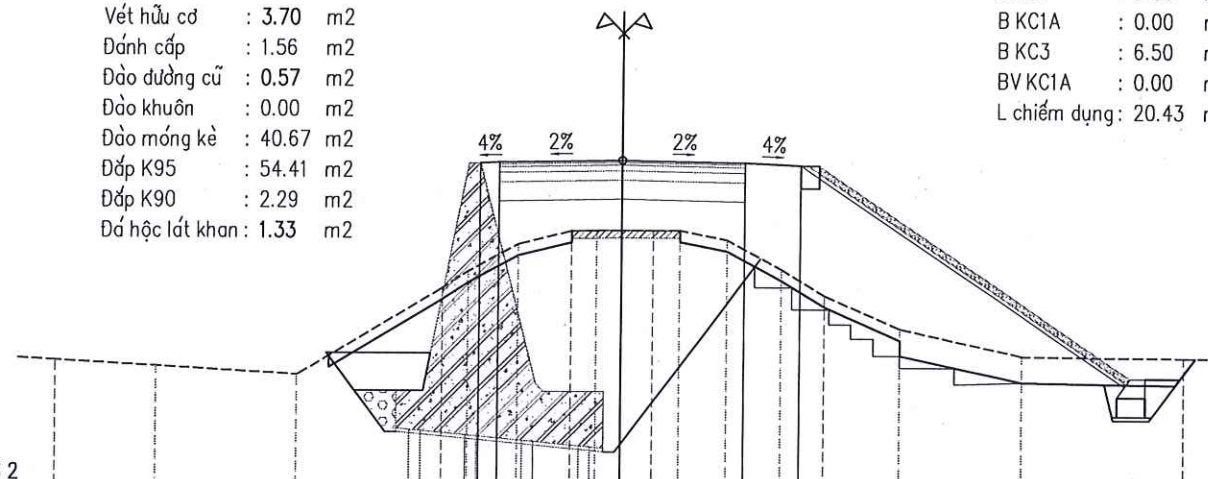
B KCI1	: 0.00	m
B-KCI1A	: 0.00	m
B KCI3	: 6.50	m
BV KC1A	: 0.00	m2
L chiếm dụng:	20.68	m



Cọc TC1
Km 0 + 38.97

Vết Bùn : 5.39 m2
Vết hữu cơ : 3.70 m2
Đánh cấp : 1.56 m2
Đào đường cũ : 0.57 m2
Đào khuôn : 0.00 m2
Đào móng kê : 40.67 m2
Đắp K95 : 54.41 m2
Đắp K90 : 2.29 m2
Đá học lát khan : 1.33 m2

B KC1 : 0.00 m
B KC1A : 0.00 m
B KC3 : 6.50 m
BV KC1A : 0.00 m2
L chiếm dụng : 20.43 m

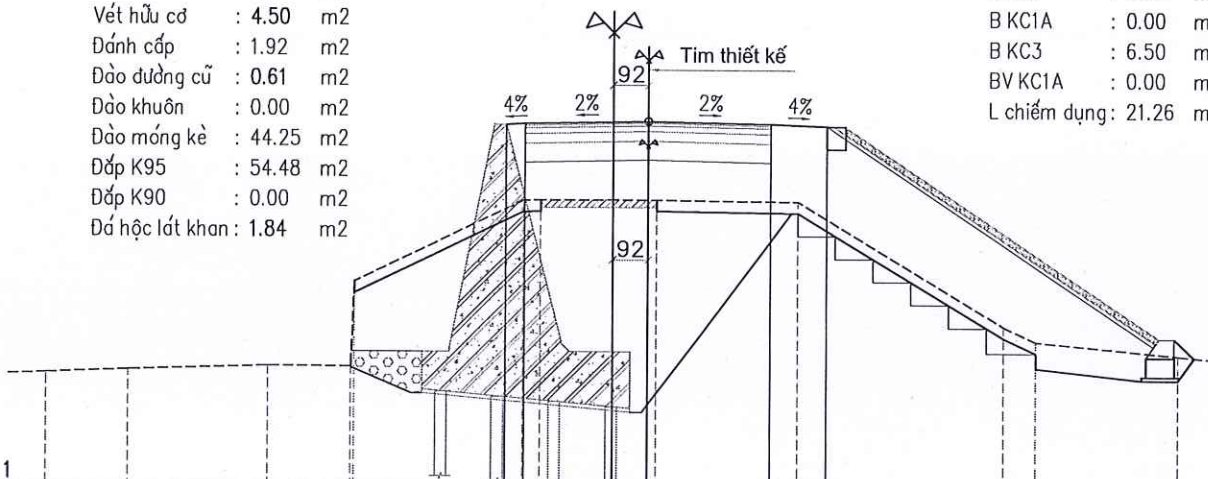


Cao độ thiết kế	5.51	10.57	10.59	10.66	10.59	10.53	10.51	5.53
Khoảng cách lề thiết kế		3.96	0.50	3.25	3.25	1.50	0.50	7.48
Cao độ tự nhiên	5.35	5.21	4.99	7.29	7.73	8.45	8.80	8.81
Khoảng cách mìa	2.65	3.76	3.85	0.69	1.32	1.41	0.67	0.65

Cọc 1B
Km 0 + 51.90

Vết Bùn : 2.81 m2
Vết hữu cơ : 4.50 m2
Đánh cấp : 1.92 m2
Đào đường cũ : 0.61 m2
Đào khuôn : 0.00 m2
Đào móng kê : 44.25 m2
Đắp K95 : 54.48 m2
Đắp K90 : 0.00 m2
Đá học lát khan : 1.84 m2

B KC1 : 0.00 m
B KC1A : 0.00 m
B KC3 : 6.50 m
BV KC1A : 0.00 m2
L chiếm dụng : 21.26 m

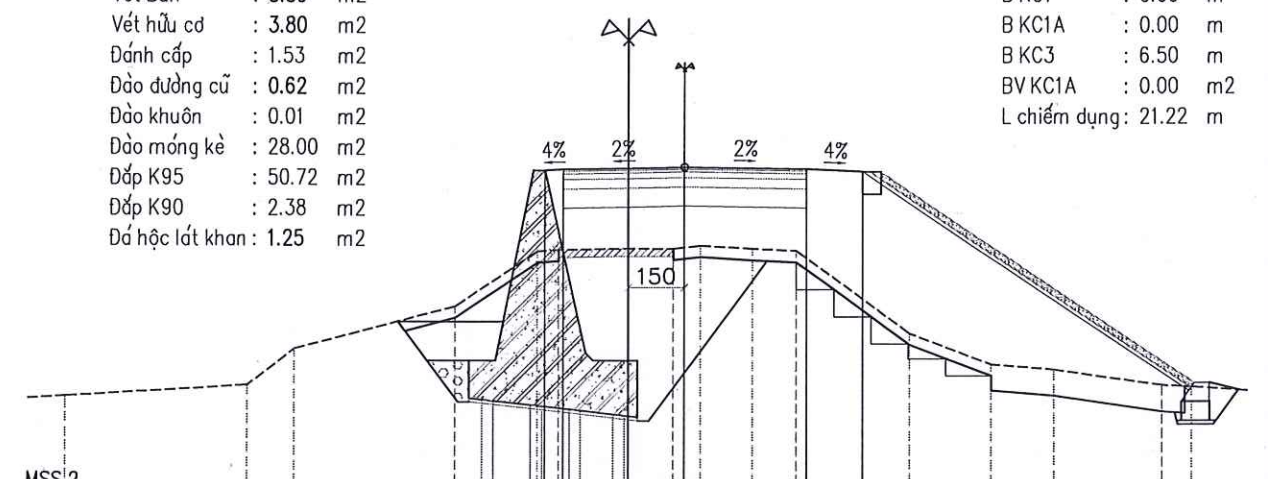


Cao độ thiết kế	6.45	10.57	10.59	10.66	10.59	10.53	10.51	4.97
Khoảng cách lề thiết kế		3.94	0.50	3.25	3.25	1.50	0.50	8.32
Cao độ tự nhiên	3.99	4.08	4.19	8.56	8.58	8.59	8.58	5.25
Khoảng cách mìa	2.16	3.72	2.21	4.46	1.91	1.15	3.75	5.46

Cọc 2
Km 0 + 60.00

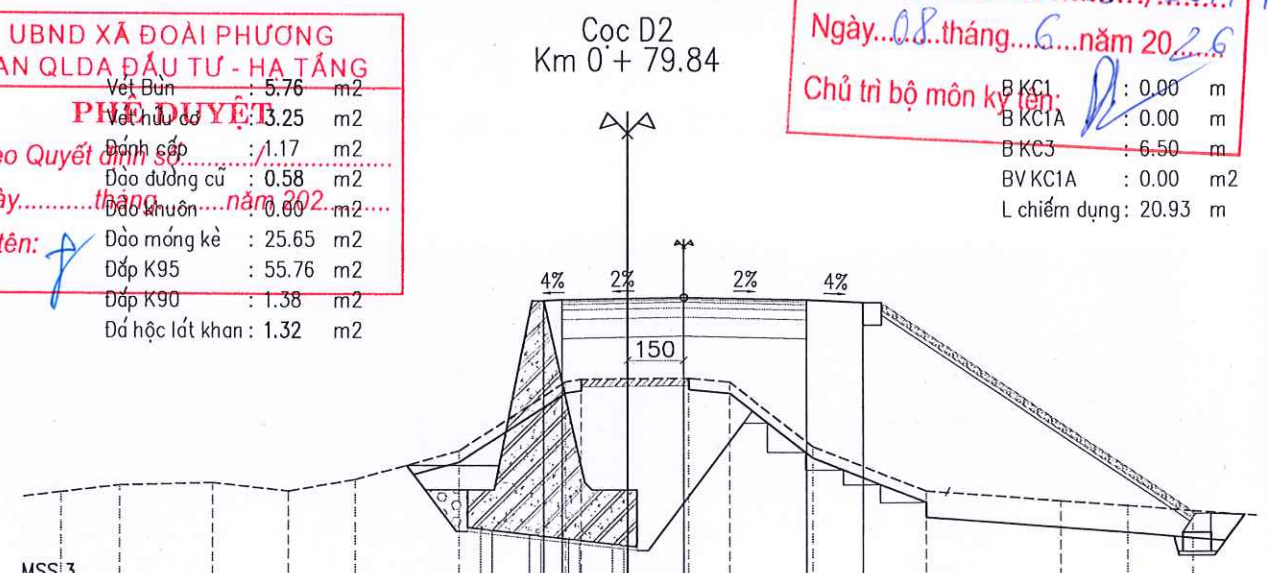
Vết Bùn : 3.59 m2
Vết hữu cơ : 3.80 m2
Đánh cấp : 1.53 m2
Đào đường cũ : 0.62 m2
Đào khuôn : 0.01 m2
Đào móng kê : 28.00 m2
Đắp K95 : 50.72 m2
Đắp K90 : 2.38 m2
Đá học lát khan : 1.25 m2

B KC1 : 0.00 m
B KC1A : 0.00 m
B KC3 : 6.50 m
BV KC1A : 0.00 m2
L chiếm dụng : 21.22 m



Cao độ thiết kế	6.60	10.57	10.59	10.66	10.59	10.53	10.51	4.97
Khoảng cách lề thiết kế		3.90	0.50	3.25	3.25	1.50	0.50	8.32
Cao độ tự nhiên	4.62	4.92	5.88	7.00	8.44	8.48	8.52	8.52
Khoảng cách mìa	4.84	1.25	4.28	2.18	0.57	1.88	1.21	0.73

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...
Ngày... tháng... năm 2026
Ký tên: A



Cao độ thiết kế	6.22	10.57	10.59	10.66	10.59	10.53	10.51	4.97
Khoảng cách lề thiết kế		3.61	0.50	3.25	3.25	1.50	0.50	8.32
Cao độ tự nhiên	5.50	5.69	5.75	5.54	5.84	6.60	8.43	8.51
Khoảng cách mìa	1.56	2.45	2.00	1.77	2.74	2.81	1.24	1.63

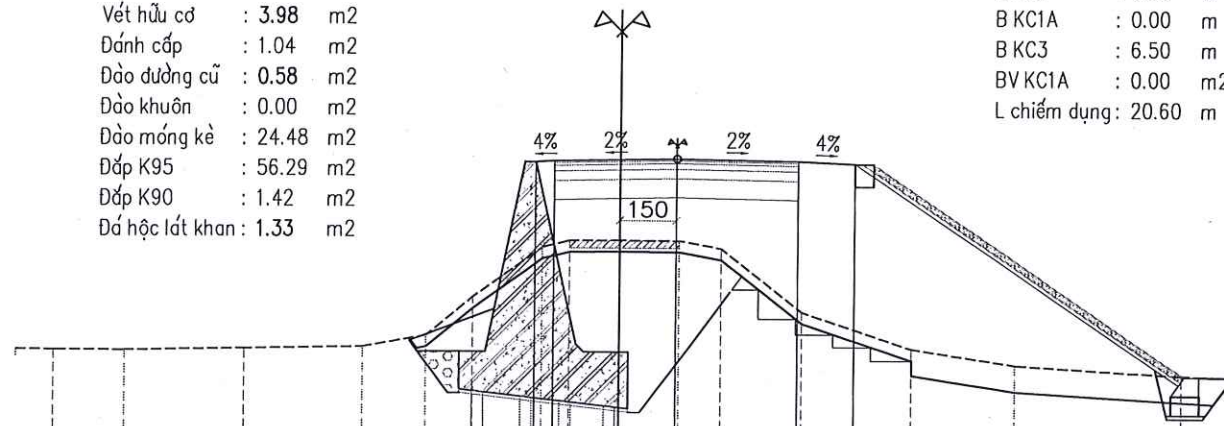
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268.../BCIT-TT
Ngày... tháng... năm 2026
Chủ trì bộ môn kỹ thuật: B

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LĂNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	HÀ NỘI, NGÀY... THÁNG... NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ CHỖ CHỮ KÝ VÀ CHỮ ĐÓNG	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TỶ LỆ: 1/200 BẢN VẼ SỐ: TN - 02 LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DA:
		CHỦ TRÌ T.KẾ			
		KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN		
		THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC		

Coc 3
Km 0 + 100.00

Vết Bùn : 5.83 m2
Vết hữu cơ : 3.98 m2
Đánh cấp : 1.04 m2
Đào đường cũ : 0.58 m2
Đào khuôn : 0.00 m2
Đào móng kê : 24.48 m2
Đắp K95 : 56.29 m2
Đắp K90 : 1.42 m2
Đá học lát khan : 1.33 m2

B KC1 : 0.00 m
B KC1A : 0.00 m
B KC3 : 6.50 m
BV KC1A : 0.00 m2
L chiếm dụng : 20.60 m



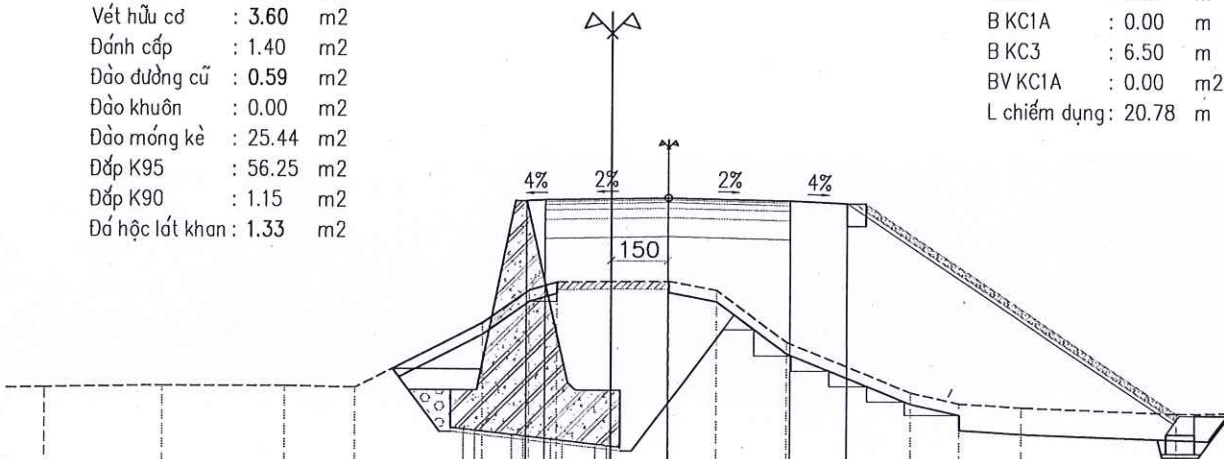
MSS 2

Cao độ thiết kế					5.93		10.57	10.59		10.66		10.59	10.53		4.97
Khoảng cách lề thiết kế						3.28	0.50		3.25		3.25	1.50	0.50		8.32
Cao độ tự nhiên	5.60	5.59	5.64	5.70	6.00	7.01	8.33	8.51	8.51	8.50	8.30	6.63		5.67	5.25
Khoảng cách mìa	1.87	3.20	3.13	1.65	1.25	1.84	0.73	0.33	1.58	0.12	2.17	2.92	2.76		4.45

Coc 4
Km 0 + 120.00

Vết Bùn : 4.82 m2
Vết hữu cơ : 3.60 m2
Đánh cấp : 1.40 m2
Đào đường cũ : 0.59 m2
Đào khuôn : 0.00 m2
Đào móng kê : 25.44 m2
Đắp K95 : 56.25 m2
Đắp K90 : 1.15 m2
Đá học lát khan : 1.33 m2

B KC1 : 0.00 m
B KC1A : 0.00 m
B KC3 : 6.50 m
BV KC1A : 0.00 m2
L chiếm dụng : 20.78 m



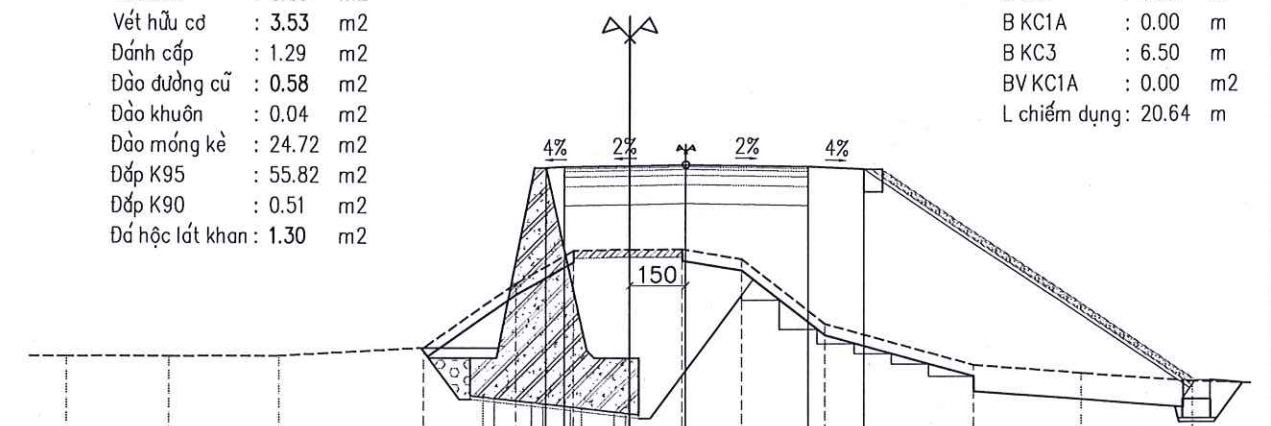
MSS 3

Cao độ thiết kế					6.13		10.57	10.59		10.66		10.59	10.53		5.02
Khoảng cách lề thiết kế						3.54	0.50		3.25		3.25	1.50	0.50		8.24
Cao độ tự nhiên	5.61	5.67	5.67	5.63	7.34	8.21	8.42	8.45	8.46	8.22	6.86		5.54	5.26	5.16
Khoảng cách mìa	3.13	3.26	1.85	3.36	1.29	0.74	1.43	1.52	0.27	1.88	3.28	1.29	1.66		4.11

Coc D3
Km 0 + 138.23

Vết Bùn : 3.89 m2
Vết hữu cơ : 3.53 m2
Đánh cấp : 1.29 m2
Đào đường cũ : 0.58 m2
Đào khuôn : 0.04 m2
Đào móng kê : 24.72 m2
Đắp K95 : 55.82 m2
Đắp K90 : 0.51 m2
Đá học lát khan : 1.30 m2

B KC1 : 0.00 m
B KC1A : 0.00 m
B KC3 : 6.50 m
BV KC1A : 0.00 m2
L chiếm dụng : 20.64 m



MSS 2

					5.84		10.57	10.59		10.66		10.59	10.53		4.97
						3.32	0.50		3.25		3.25	1.50	0.50		8.32
5.61	5.62	5.63	5.84	7.54	8.39	8.43	8.44	8.17	8.46	8.38	5.17				4.94
2.73	2.91	3.85	2.46	1.54	1.50	1.41	0.58	2.21	2.83	2.98					

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT

THẨM TRA

Theo Văn bản số : 26.8 / BCTT-TP

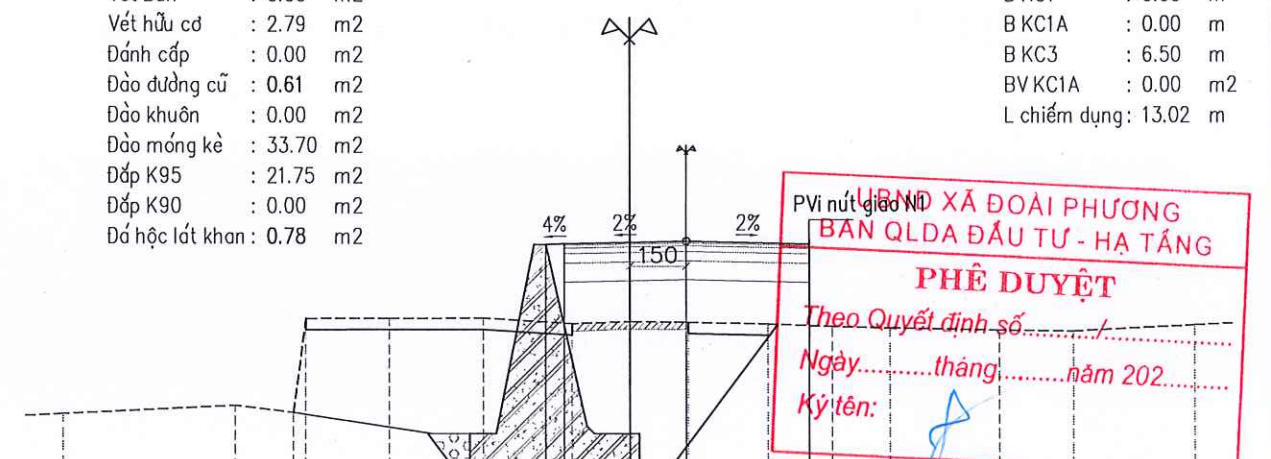
Ngày : 08 tháng 6 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên:

Coc N1
Km 0 + 158.25

Vết Bùn : 0.00 m2
Vết hữu cơ : 2.79 m2
Đánh cấp : 0.00 m2
Đào đường cũ : 0.61 m2
Đào khuôn : 0.00 m2
Đào móng kê : 33.70 m2
Đắp K95 : 21.75 m2
Đắp K90 : 0.00 m2
Đá học lát khan : 0.78 m2

B KC1 : 0.00 m
B KC1A : 0.00 m
B KC3 : 6.50 m
BV KC1A : 0.00 m2
L chiếm dụng : 13.02 m



MSS 4

					8.61		10.57	10.59		10.66		10.59			
						6.02	0.50		3.25		3.25				
6.08	6.32	6.61	8.62	8.62	8.48	8.53	8.52	8.47	8.41	8.37	8.31	8.29			8.44
4.55	1.53	0.33	2.21	2.50	2.34	1.54	1.49	0.06	2.11	1.71	1.55	2.89	1.95		3.25

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số : /

Ngày : tháng năm 202

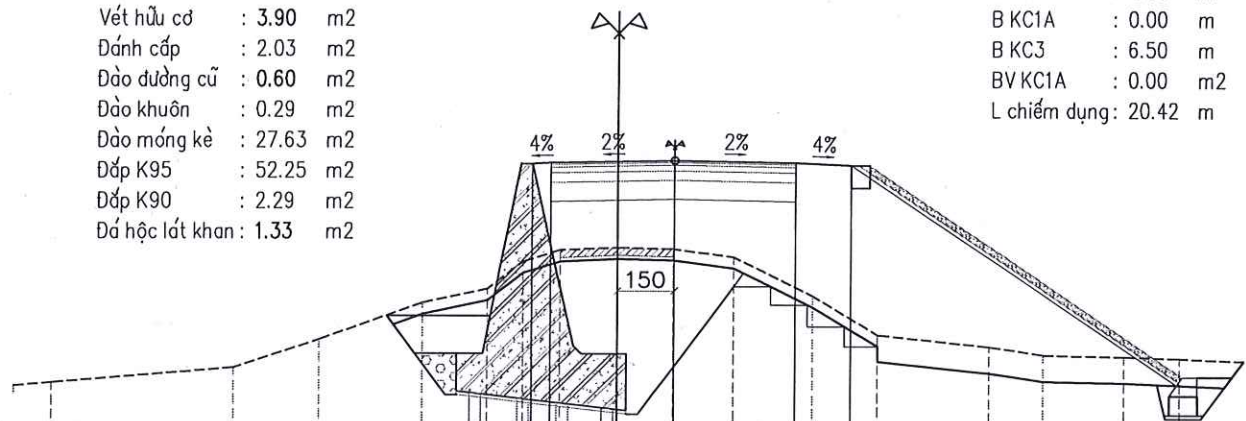
Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM : XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	 HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026 GIÁM ĐỐC : ĐỖ DUY GIANG	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TỶ LỆ : 1/200 BẢN VẼ SỐ : TN - 03 LẦN XUẤT BẢN : 01 MÃ SỐ DA :
		CHỦ TRÌ T.KẾ			
		KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN		
		THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC		

Vết Bùn : 6.66 m2
 Vết hữu cơ : 3.90 m2
 Đánh cấp : 2.03 m2
 Đào đường cũ : 0.60 m2
 Đào khuôn : 0.29 m2
 Đào móng kê : 27.63 m2
 Đắp K95 : 52.25 m2
 Đắp K90 : 2.29 m2
 Đá học lát khan : 1.33 m2

Cọc D4
 Km 0 + 169.28

B KC1 : 0.00 m
 B KC1A : 0.00 m
 B KC3 : 6.50 m
 BV KC1A : 0.00 m2
 L chiếm dụng : 20.42 m



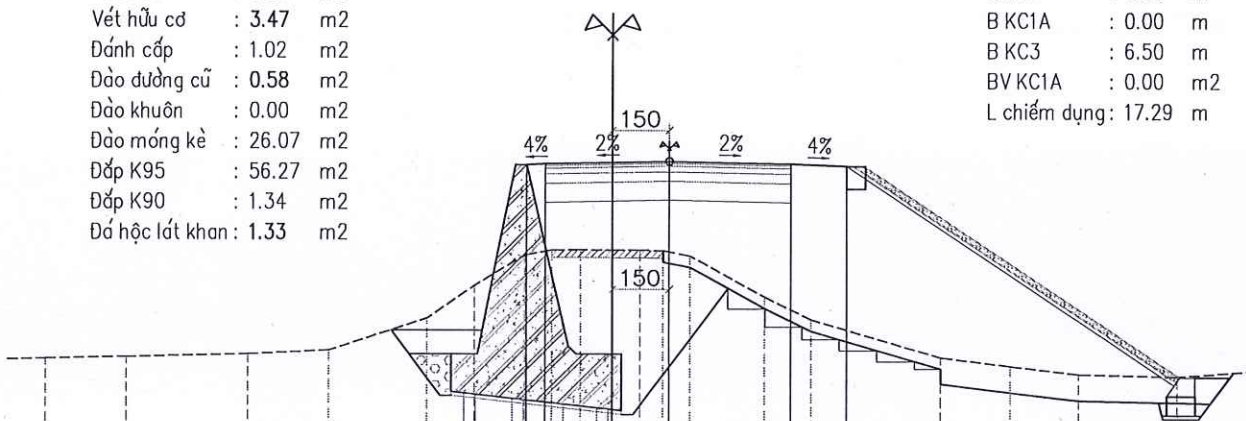
MSS 2

Cao độ thiết kế	6.57															10.57	10.59	10.66	10.59	10.53	10.51	5.48		
Khoảng cách lẻ thiết kế					3.87		0.50	3.25		3.25		1.50	0.50	7.55										
Cao độ tự nhiên	4.79	5.20		5.94	6.91	7.28	8.00	8.30	8.37	8.33	8.12	7.09	6.07	5.76		5.54	5.51	5.46						
Khoảng cách mìa	4.82		2.27	2.75	1.74	0.95	0.98	1.50	1.48	1.61	2.15	1.74	2.96	1.43	2.15	1.49								

Vết Bùn : 5.23 m2
 Vết hữu cơ : 3.47 m2
 Đánh cấp : 1.02 m2
 Đào đường cũ : 0.58 m2
 Đào khuôn : 0.00 m2
 Đào móng kê : 26.07 m2
 Đắp K95 : 56.27 m2
 Đắp K90 : 1.34 m2
 Đá học lát khan : 1.33 m2

Cọc 6
 Km 0 + 184.88

B KC1 : 0.00 m
 B KC1A : 0.00 m
 B KC3 : 6.50 m
 BV KC1A : 0.00 m2
 L chiếm dụng : 17.29 m



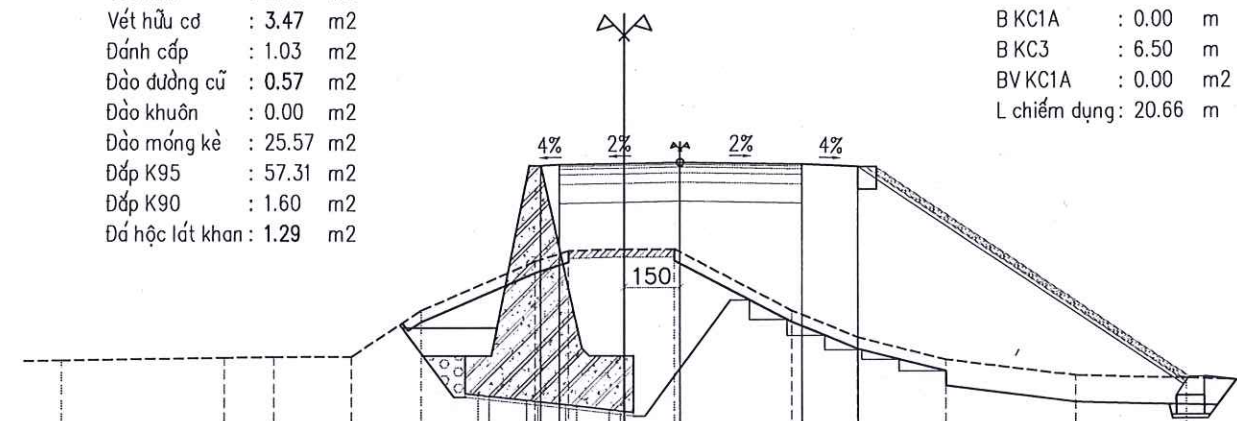
MSS 2

Cao độ thiết kế															10.57	10.59	10.66	10.59	10.53				4.98
Khoảng cách lẻ thiết kế															0.50	3.25	3.25	1.50	0.50	8.30			
Cao độ tự nhiên	5.44	5.49	5.57	5.67	6.52	7.38	8.19	8.32	8.33	8.32	8.32	8.30	8.16	7.08	6.48	5.49	5.26	5.04	4.98				
Khoảng cách mìa		2.13	3.22	2.14	2.62	1.27	1.33	0.73	0.75	0.83	0.74	0.60	0.71	1.98	1.27	3.43	1.84	1.81	2.61				

Vết Bùn : 5.25 m2
 Vết hữu cơ : 3.47 m2
 Đánh cấp : 1.03 m2
 Đào đường cũ : 0.57 m2
 Đào khuôn : 0.00 m2
 Đào móng kê : 25.57 m2
 Đắp K95 : 57.31 m2
 Đắp K90 : 1.60 m2
 Đá học lát khan : 1.29 m2

Cọc D5
 Km 0 + 202.26

B KC1 : 0.00 m
 B KC1A : 0.00 m
 B KC3 : 6.50 m
 BV KC1A : 0.00 m2
 L chiếm dụng : 20.66 m



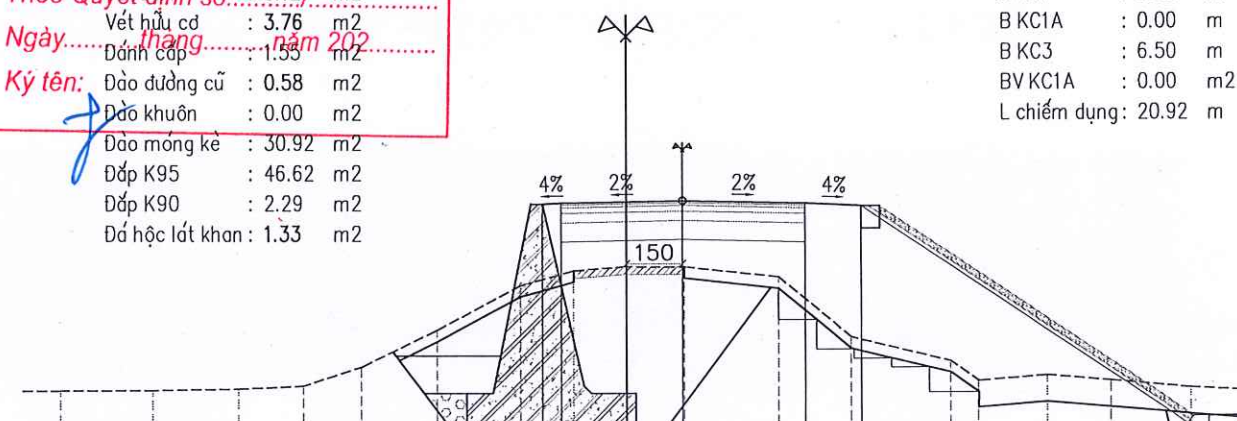
MSS 2

Cao độ thiết kế										6.61	10.57	10.59	10.66	10.59	10.53	10.51		5.01
Khoảng cách lẻ thiết kế										3.41	0.50	3.25	3.25	1.50	0.50	8.25		
Cao độ tự nhiên	5.46	5.53	5.54	5.56	6.77	8.06	8.33	8.38	8.38	6.75	6.04	6.15	6.01	5.93	5.01	4.93		
Khoảng cách mìa		4.32	1.32	2.10	1.86	3.02	0.89	1.50	1.35	3.13	1.75	2.35	3.46	2.95	2.95	2.95		

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
 BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số : 5.12/ m2
 Vết hữu cơ : 3.76 m2
 Đánh cấp : 1.53 m2
 Đào đường cũ : 0.58 m2
 Đào khuôn : 0.00 m2
 Đào móng kê : 30.92 m2
 Đắp K95 : 46.62 m2
 Đắp K90 : 2.29 m2
 Đá học lát khan : 1.33 m2

Cọc TD6
 Km 0 + 224.16

B KC1 : 0.00 m
 B KC1A : 0.00 m
 B KC3 : 6.50 m
 BV KC1A : 0.00 m2
 L chiếm dụng : 20.92 m



MSS 3

Cao độ thiết kế											6.84	10.57	10.59	10.66	10.59	10.53	10.51		4.97
Khoảng cách lẻ thiết kế											3.60	0.50	3.25	3.25	1.50	0.50	8.32		
Cao độ tự nhiên	5.64	5.66	5.69	5.77	6.27	7.24	8.42	8.81	8.92	8.91	8.65	7.07	6.42	5.90	6.05	5.90	5.72		
Khoảng cách mìa		2.44	2.27	1.72	1.55	2.01	2.20	1.41	0.42	1.54	0.00	2.51	1.92	2.64	0.75	1.82	1.68	2.14	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
 Theo Văn bản số : 268/ KT-TT/P
 Ngày : 08 tháng 6 năm 2026
 Chủ trì bộ môn ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
 BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
 THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

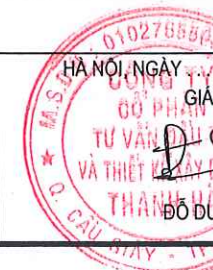
**DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LĂNG HẦU
 VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ**

ĐỊA ĐIỂM : XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
 BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ
 CHỦ TRÌ T.KẾ
 KIỂM TRA
 THỰC HIỆN

ĐỖ DUY GIANG
 TRẦN VĂN CHUẨN
 NGUYỄN TRÍ THỨC

Đ. Duy
Ch
Th



HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026
 GIÁM ĐỐC
 ĐỖ DUY GIANG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

TỶ LỆ : 1/200
 BẢN VẼ SỐ : TN - 04
 LẦN XUẤT BẢN : 01
 MÃ SỐ DA :

Vết Bùn : 0.00 m2
 Vết hữu cơ : 0.72 m2
 Đánh cấp : 0.00 m2
 Đào đường cũ : 0.17 m2
 Đào khuôn : 0.00 m2
 Đào móng kê : 9.30 m2
 Đắp K95 : 5.62 m2
 Đắp K90 : 1.30 m2
 Đá học lát khan : 0.00 m2

Cọc P6
 Km 0 + 234.25

B KC1 : 0.00 m
 B KC1A : 0.00 m
 B KC3 : 6.50 m
 BV KC1A : 0.00 m
 L chiếm dụng : 10.25 m

MSS 3

Cao độ thiết kế				8.88	10.57	10.59	10.66	10.59	10.57	9.07		
Khoảng cách lẻ thiết kế				1.30	0.50	3.25	3.25	0.50	1.40			
Cao độ tự nhiên	5.62	5.76	7.59	8.81	9.33	9.23	9.25	9.23	9.07	9.03	9.15	9.06
Khoảng cách mìa		2.81	2.75	3.97	3.13	0.75	1.59	1.41	3.57	4.52	2.76	2.74

Vết Bùn : 0.00 m2
 Vết hữu cơ : 0.71 m2
 Đánh cấp : 0.00 m2
 Đào đường cũ : 0.00 m2
 Đào khuôn : 0.04 m2
 Đào móng kê : 10.19 m2
 Đắp K95 : 4.49 m2
 Đắp K90 : 1.70 m2
 Đá học lát khan : 0.00 m2

Cọc TC6
 Km 0 + 244.34

B KC1 : 0.00 m
 B KC1A : 0.00 m
 B KC3 : 6.50 m
 BV KC1A : 0.00 m
 L chiếm dụng : 10.44 m

MSS 4

Cao độ thiết kế					9.20	10.57	10.59	10.66	10.59	10.57	9.24	
Khoảng cách lẻ thiết kế					1.46	0.50	3.25	3.25	0.50	1.48		
Cao độ tự nhiên	6.68	7.39	8.04	9.01	9.20	9.19	9.27	9.27	9.30	9.29	9.19	9.28
Khoảng cách mìa	1.32	1.70	2.28	2.99	2.96	2.37	0.00	1.38	1.57	0.88	1.16	1.51

Vết Bùn : 0.00 m2
 Vết hữu cơ : 0.73 m2
 Đánh cấp : 0.00 m2
 Đào đường cũ : 0.00 m2
 Đào khuôn : 0.00 m2
 Đào móng kê : 6.10 m2
 Đắp K95 : 6.74 m2
 Đắp K90 : 1.19 m2
 Đá học lát khan : 0.00 m2

Cọc 7
 Km 0 + 260.00

B KC1 : 0.00 m
 B KC1A : 0.00 m
 B KC3 : 6.50 m
 BV KC1A : 0.00 m
 L chiếm dụng : 10.31 m

MSS 5

					9.19	10.57	10.59	10.66	10.59	10.57	8.99	
					1.46	0.50	3.25	3.25	0.50	1.36		
	7.52	7.70	8.01	9.07	9.19	9.19	8.92	8.60	8.64	8.63	8.67	8.68
	3.85	3.28	1.78	0.61	0.64	0.87	2.26	1.44	1.53	0.63	0.95	2.27

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT

THẨM TRA

Theo Văn bản số : 268 / BCTT-TP

Ngày : 08 tháng 6 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên:

Vết Bùn : 0.00 m2
 Vết hữu cơ : 0.72 m2
 Đánh cấp : 0.00 m2
 Đào đường cũ : 0.00 m2
 Đào khuôn : 0.00 m2
 Đào móng kê : 5.41 m2
 Đắp K95 : 11.09 m2
 Đắp K90 : 0.97 m2
 Đá học lát khan : 0.00 m2

Cọc TD7
 Km 0 + 268.73

B KC1 : 0.00 m
 B KC1A : 0.00 m
 B KC3 : 6.50 m
 BV KC1A : 0.00 m
 L chiếm dụng : 10.22 m

MSS 5

					8.31	10.57	10.59	10.66	10.59	10.57	8.29	
					1.37	0.50	3.25	3.25	0.50	1.36		
	8.02	8.21	8.26	8.31	8.36	8.41	8.44	8.43	8.49	8.26	8.58	8.46
	2.31	3.99	3.50	1.94	1.79	0.00	1.48	1.49	1.65	2.28	1.93	0.88

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
 BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số : /

Ngày : tháng năm 202

Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
 BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU
 VÀ MỘT SỐ CÔNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM : XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
 BƯỚC : THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ
 CHỦ TRÌ T.KẾ
 KIỂM TRA
 THỰC HIỆN

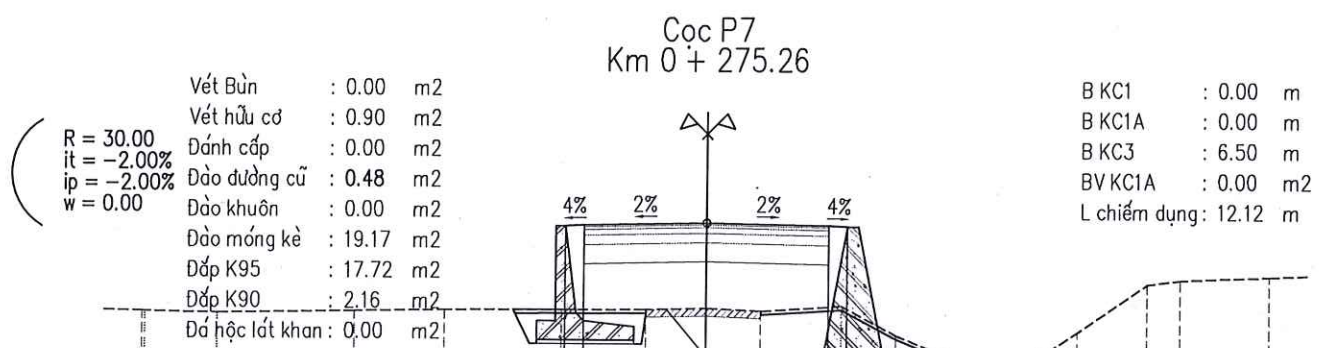
ĐỖ DUY GIANG
 TRẦN VĂN CHUẨN
 NGUYỄN TRÍ THỨC

Đ. Duy
 Chy
 Th

HÀ NỘI, NGÀY : THÁNG ... NĂM 2026
 GIÁM ĐỐC
 Đ. Duy
 Đ. Duy GIANG

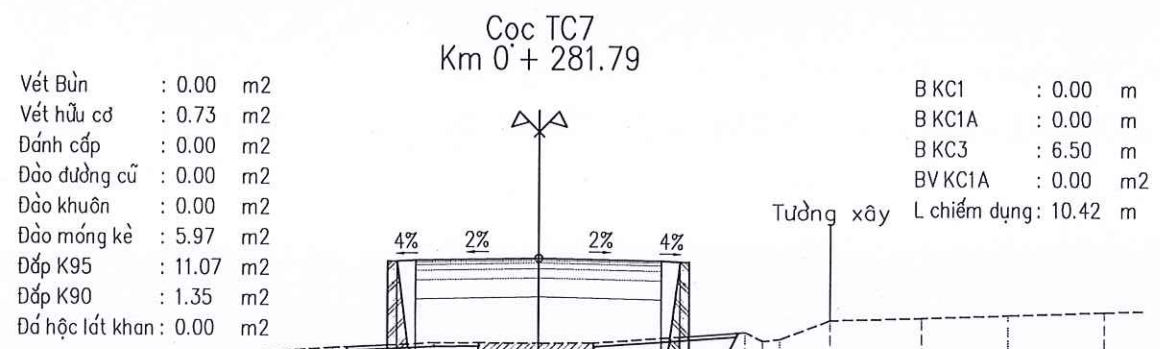
TRẮC NGANG THIẾT KẾ

TỶ LỆ : 1/200
 BẢN VẼ SỐ : TN - 05
 LẦN XUẤT BẢN : 01
 MÃ SỐ DẠ :



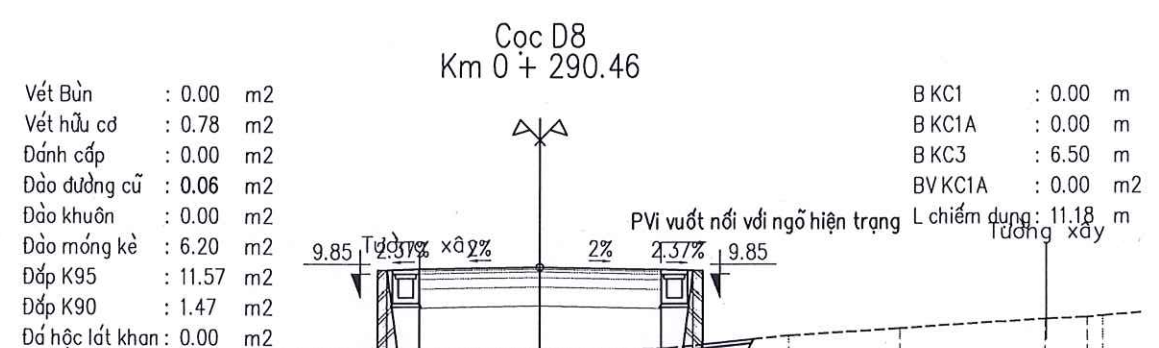
MSS 1

Cao độ thiết kế					8.36	10.57	10.59	10.66	10.59	10.57	7.08			
Khoảng cách lẻ thiết kế					1.39	0.50	3.25	3.25	0.50	3.23				
Cao độ tự nhiên	8.30	8.25	8.32	8.35	8.37	8.38	8.41	8.35	8.48	7.71	7.07	7.12	7.80	9.07
Khoảng cách mìa	0.08	1.90	3.68	2.40	3.11	2.25	1.59	1.45	2.15	1.47	1.59	2.17	1.06	1.86



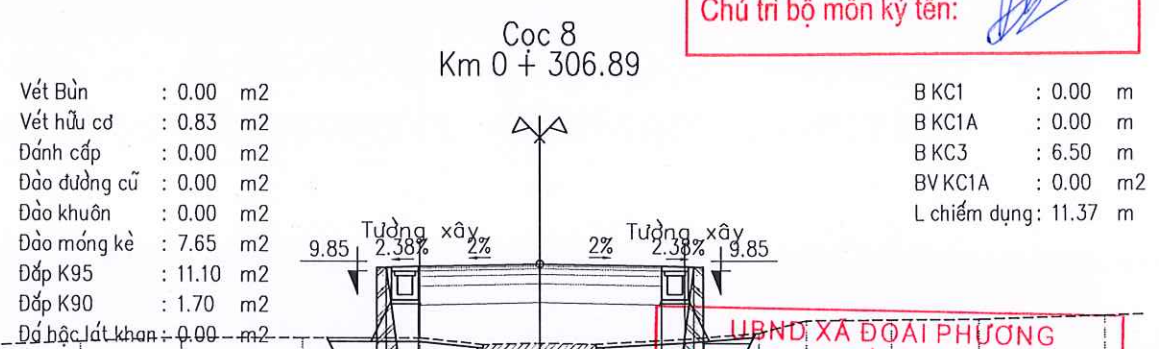
MSS 2

Cao độ thiết kế					8.30	10.57	10.59	10.66	10.59	10.57	8.70			
Khoảng cách lẻ thiết kế					1.36	0.50	3.25	3.25	0.50	1.56				
Cao độ tự nhiên	8.06	8.05	8.08	8.13	8.28	8.42	8.43	8.42	8.43	8.59	8.72	8.84	9.05	9.12
Khoảng cách mìa		2.45	1.42	3.58	2.10	2.70	1.18	1.57	1.45	2.28	1.76	0.46	1.33	2.41



MSS 2

					8.37	10.57	10.59	10.66	10.59	10.57	8.76			
					1.40	0.84	3.25	3.25	0.84	1.59				
8.03	8.09	8.21	8.32	8.40	8.40	8.38	8.41	8.41	8.53	8.86	9.04	9.28	9.35	9.35
	3.14	2.54	2.62	1.84	1.62	1.14	2.09	1.05	2.25	3.18	3.85	1.12	0.47	0.47



MSS 2

					8.71	10.57	10.59	10.66	10.59	10.57	8.81			
					1.57	0.84	3.25	3.25	0.84	1.62				
8.48	8.60	8.71	8.71	8.71	8.71	8.54	8.57	8.54	8.67	8.82	9.15	9.17	9.18	9.29
	2.80	2.66	3.24	3.09	1.67	1.53	1.50	2.36	1.96	1.27	2.26	2.31	3.35	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268 / BCTT-TP

Ngày: 08 tháng 6 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

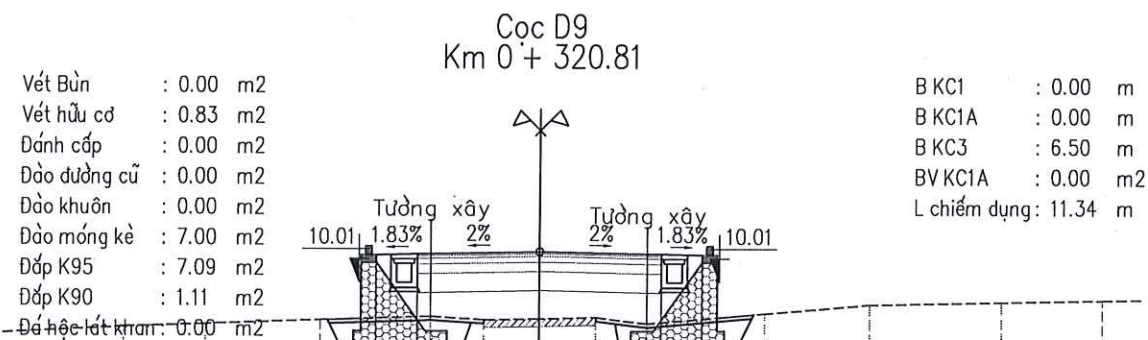
PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: /

Ngày: tháng năm 202

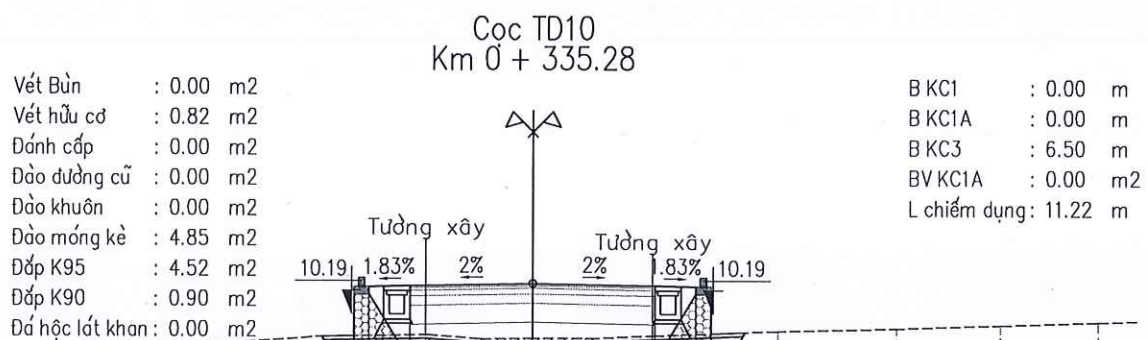
Ký tên: [Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LĂNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG		TRẮC NGANG THIẾT KẾ
		CHỦ TRÌ T.KẾ			
		KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN		
		THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC		
	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI	BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	TỶ LỆ: 1/200	BẢN VẼ SỐ: TN - 06
				LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DA:



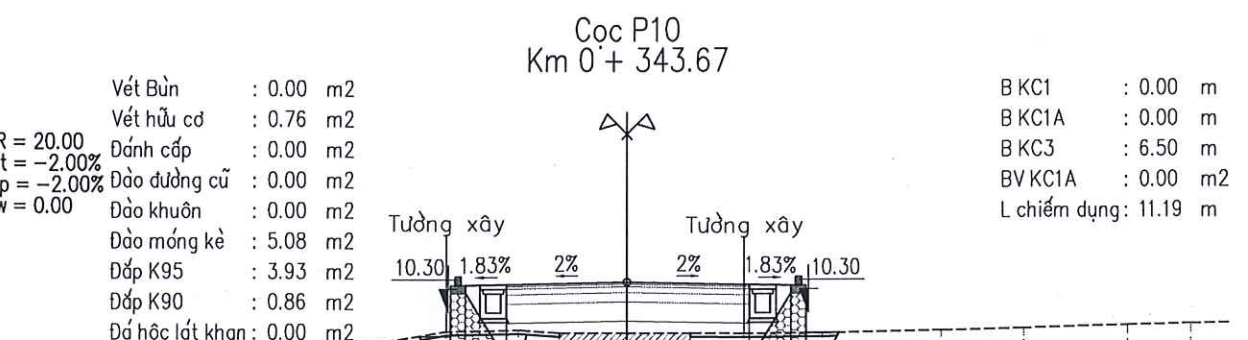
MSS 2

Cao độ thiết kế				9.02	10.73	10.75	10.81	10.75	10.73	9.16			
Khoảng cách lề thiết kế					1.30	1.09	3.25	3.25	1.09	1.37			
Cao độ tự nhiên	8.64	8.83	8.91	9.01	9.11	9.02	9.05	9.08	8.92	9.18	9.42	9.50	9.55
Khoảng cách mìa		3.96	2.18	3.04	2.93	1.42	1.47	1.50	1.37	3.13	2.78	3.53	2.68



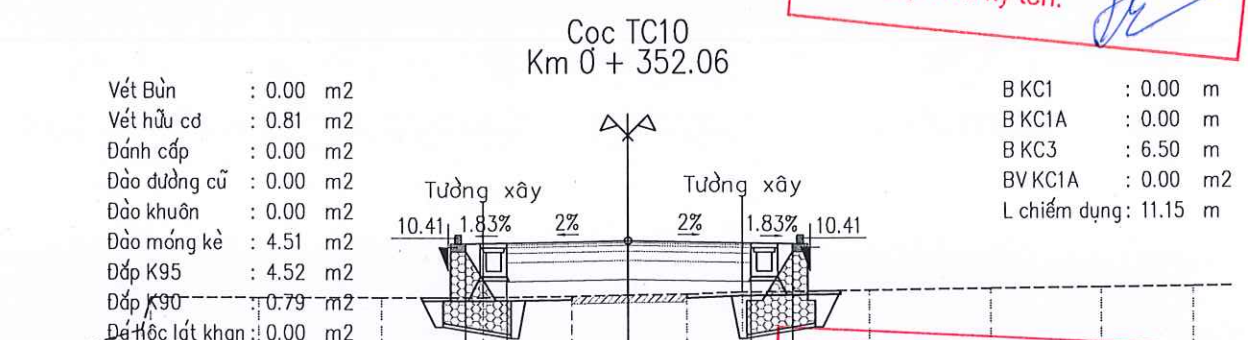
MSS 3

Cao độ thiết kế				9.60	10.91	10.93	11.00	10.93	10.91	9.71			
Khoảng cách lề thiết kế					1.24	1.09	3.25	3.25	1.09	1.30			
Cao độ tự nhiên	9.14	9.26	9.35	9.60	9.65	9.54	9.56	9.55	9.62	9.74	9.82	9.91	9.99
Khoảng cách mìa		3.37	2.59	3.46	2.74	1.47	1.36	1.59	1.58	3.34	3.13	2.77	2.59



MSS 3

Cao độ thiết kế				9.69	11.02	11.04	11.11	11.04	11.02	9.78			
Khoảng cách lề thiết kế					1.23	1.09	3.25	3.25	1.09	1.28			
Cao độ tự nhiên	9.02	9.06	9.22	9.38	9.54	9.81	9.84	9.77	9.77	9.76	9.83	9.88	9.99
Khoảng cách mìa		0.80	2.62	2.52	2.63	1.59	1.92	1.11	1.82	1.68	1.42	2.07	3.20



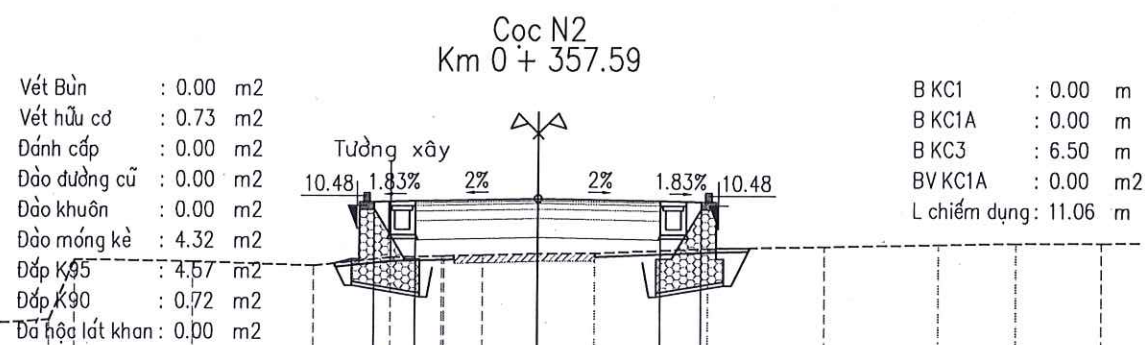
MSS 2

Cao độ thiết kế				9.71	11.13	11.15	11.21	11.15	11.13	9.89			
Khoảng cách lề thiết kế					1.19	1.09	3.25	3.25	1.09	1.28			
Cao độ tự nhiên	8.26	8.83	9.72	9.71	9.71	9.75	9.78	9.80	9.86	9.90	9.94	9.97	10.00
Khoảng cách mìa		2.09	2.85	3.26	2.69	2.38	1.50	1.55	1.46	3.38	3.23	2.91	2.47

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268/BC/TP
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

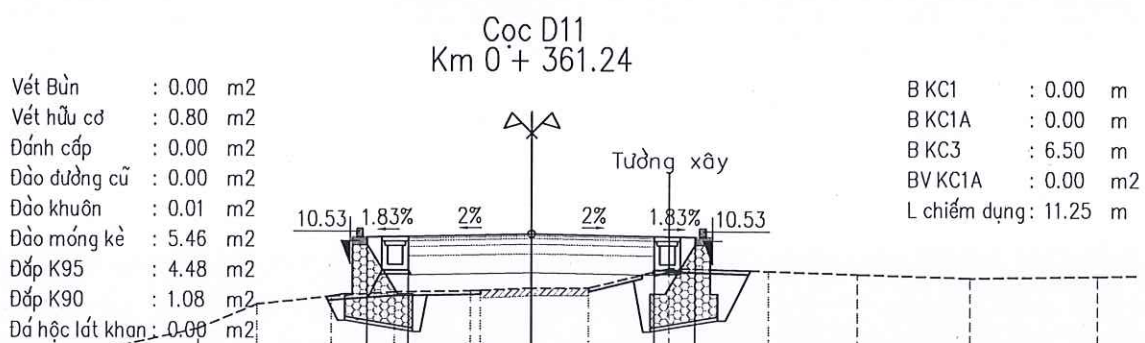
UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số:
Ngày: tháng năm 202.....
Ký tên: *[Signature]*

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LĂNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	<i>[Signature]</i>	HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026 ĐỖ DUY GIANG	TRÁC NGANG THIẾT KẾ TỶ LỆ: 1/200 BẢN VẼ SỐ: TN - 07 LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DA:
		CHỦ TRÌ T.KẾ				
		KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN	<i>[Signature]</i>		
		THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC	<i>[Signature]</i>		



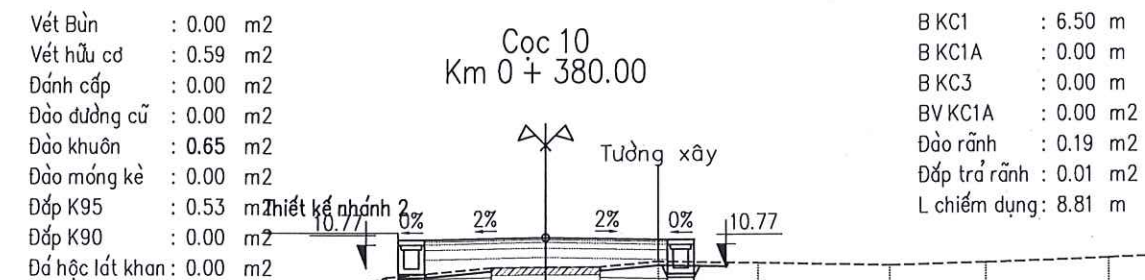
MSS 1

Cao độ thiết kế					9.57	11.20	11.22		11.29		11.22	11.20	9.99
Khoảng cách lẻ thiết kế						1.09	1.09		3.25		3.25	1.09	1.30
Cao độ tự nhiên	7.96	8.09	9.67	9.62	9.51	9.74	9.77	9.80	9.84	9.85	9.97	10.03	10.14
Khoảng cách mìa	2.03	0.88	3.15	3.19	2.05	1.36	0.02	1.46	1.50	3.03	3.09	3.03	2.07



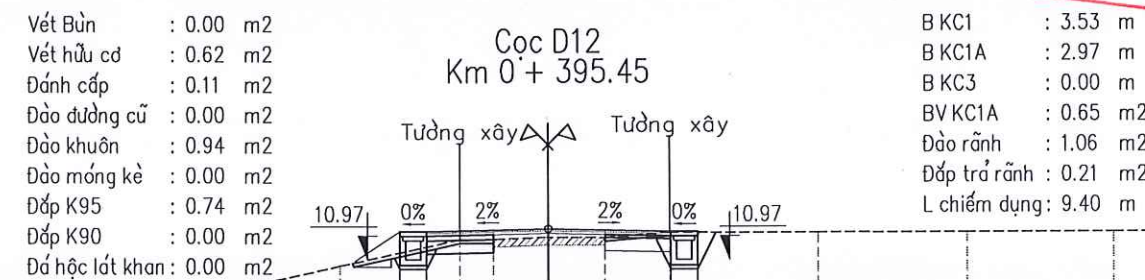
MSS 2

Cao độ thiết kế					9.66	11.25	11.27		11.33		11.27	11.25	10.36
Khoảng cách lẻ thiết kế					0.71	1.09		3.25		3.25	1.09	1.46	
Cao độ tự nhiên	8.05	8.05	8.83	9.47	9.68	9.80	9.87	9.90	9.91	10.43	10.35	10.28	10.24
Khoảng cách mìa	2.68	3.50	1.56	1.97	1.68	2.01	0.27	1.34	1.50	0.80	2.15	2.64	3.38



MSS 2

					10.53	11.51		11.57		11.51	11.51	10.90
					0.98	0.70		3.25		3.25	0.70	0.91
	8.92	9.09	9.18	9.33	9.36	9.40	10.53	10.78	10.80	10.80	10.94	10.89
	2.00	1.12	2.08	0.67	0.90	3.99	2.78	1.46	1.45	1.56	2.65	3.52



MSS 2

					10.87	11.71	11.71		11.77		11.71	11.68	11.67
					1.26	0.70		3.25		3.25	0.70	0.24	
	8.68	9.44	10.17	10.80	11.50	11.50	11.55	11.55	11.69	11.68	11.67	11.67	11.67
	3.39	3.29	2.80	3.16	0.89	1.47	1.50	0.00	1.72	3.95	3.94	3.90	3.90

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

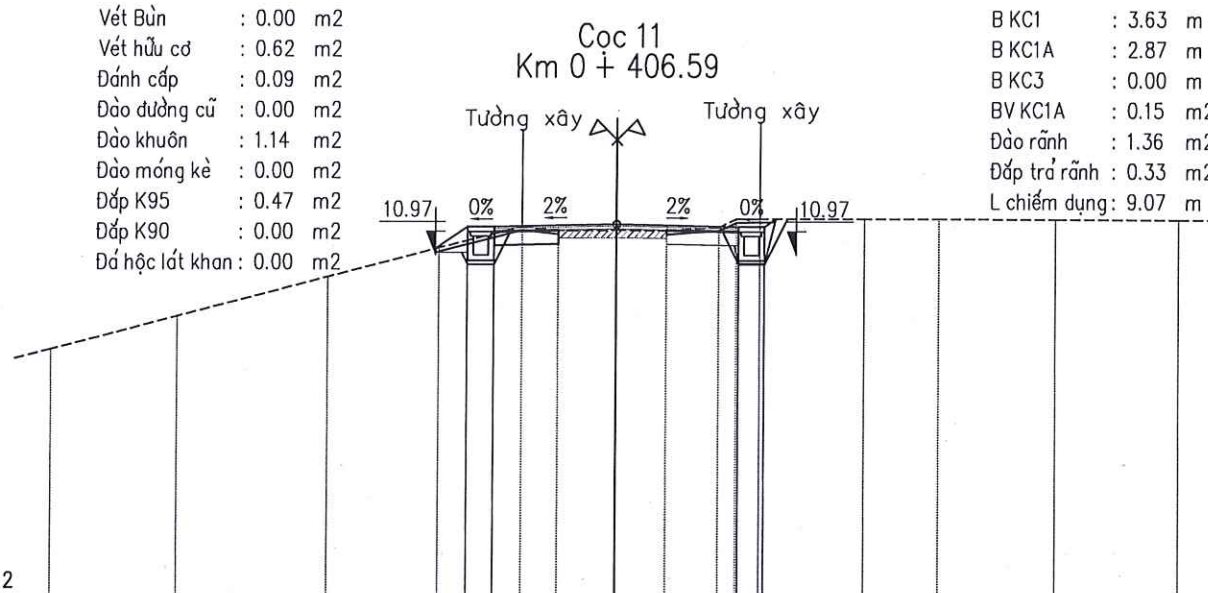
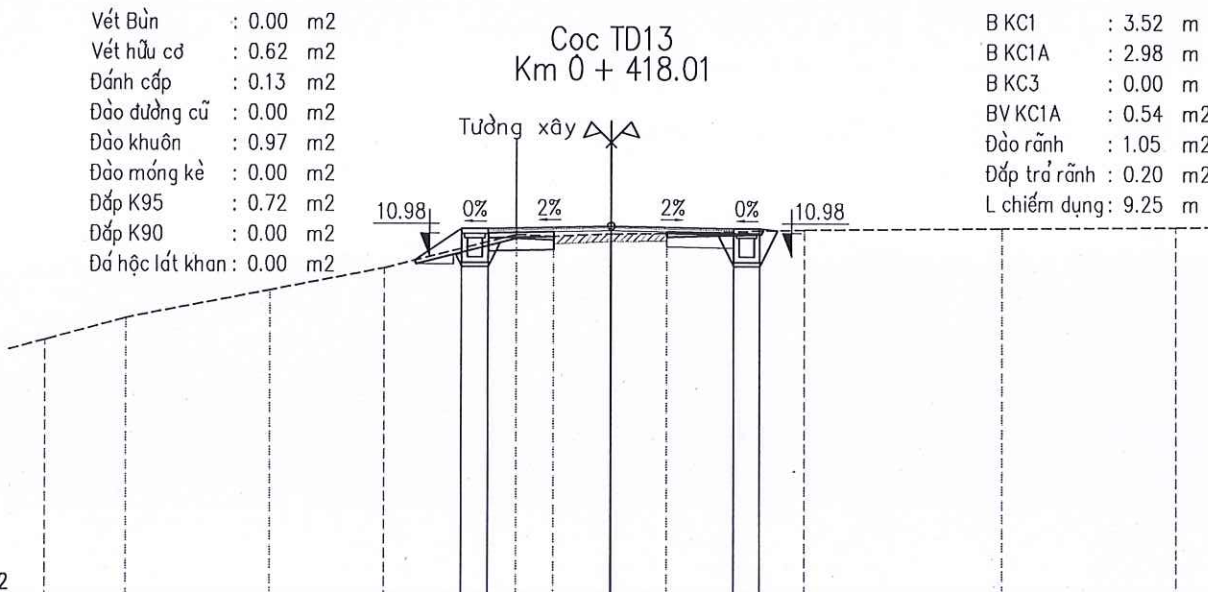
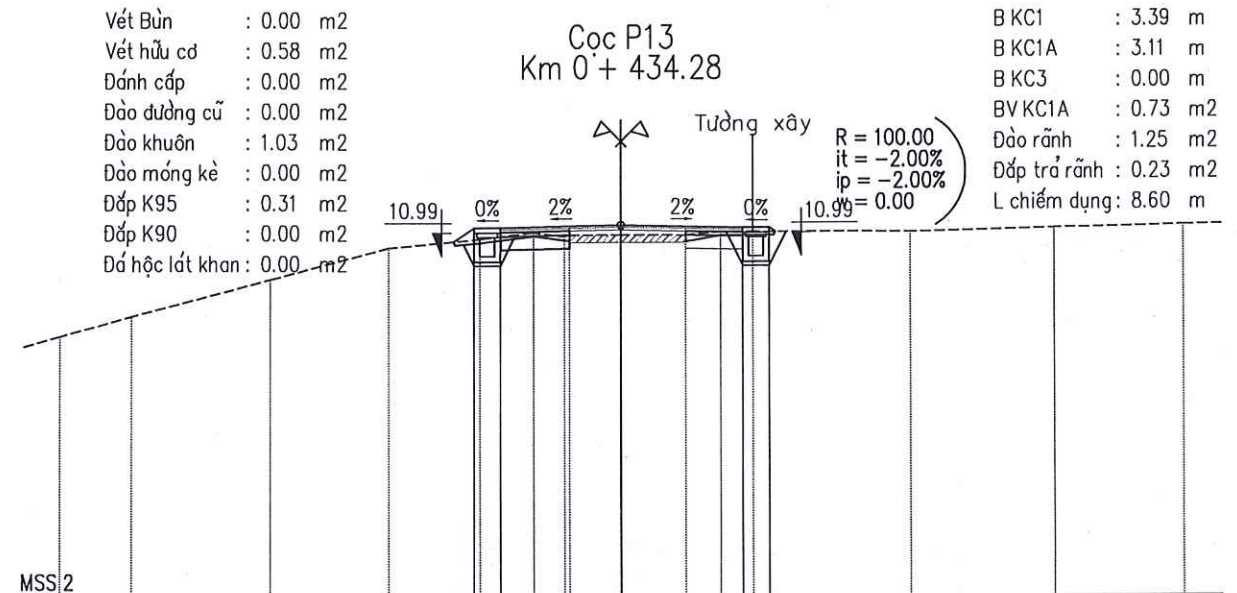
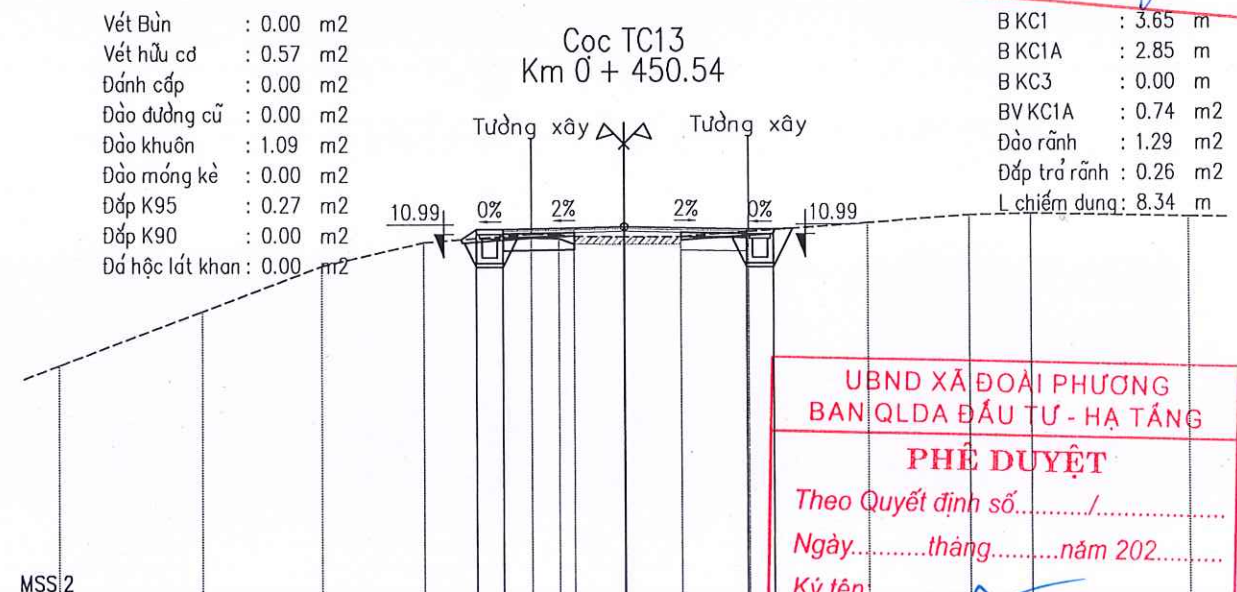
ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ : ĐỖ DUY GIANG
CHỦ TRÌ T.KẾ : *Đ. Duy*
KIỂM TRA : TRẦN VĂN CHUẨN
THỰC HIỆN : NGUYỄN TRÍ THỨC

HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026
GIÁM ĐỐC : *Đ. Duy*
ĐỖ DUY GIANG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

TỶ LỆ: 1/200
BẢN VẼ SỐ: TN - 08
LẦN XUẤT BẢN: 01
MÃ SỐ DA:

[illegible][illegible][illegible][illegible]


 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

ĐỖ DUY GIANG
TRẦN VĂN CHUẨN
NGUYỄN TRÍ THỨC

HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ...
 CÔNG TY CỔ PHẦN ...
 GIÁM ĐỐC
D. Duy
 TƯ VẤN VÀ THIẾT KẾ
 VÀ THIẾT KẾ
 THANH HÓA
 ĐỖ DUY GIANG

TỶ LỆ: 1/200	BẢN VẼ SỐ: TN - 09
LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DA:

Vết Bùn : 0.00 m2
 Vết hữu cơ : 0.58 m2
 Đánh cấp : 0.29 m2
 Đào đường cũ : 0.00 m2
 Đào khuôn : 0.71 m2
 Đào móng kê : 0.00 m2
 Đắp K95 : 1.44 m2
 Đắp K90 : 0.00 m2
 Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc TD14
 Km 0 + 462.96

B KC1 : 3.49 m
 B KC1A : 3.01 m
 B KC3 : 0.00 m
 BV KC1A : 0.22 m2
 Đào rãnh : 1.02 m2
 Đắp trả rãnh : 0.28 m2
 L chiếm dụng : 10.03 m

MSS 1

Cao độ thiết kế				10.37	11.75	11.75	11.81	11.75	11.86			
Khoảng cách lẻ thiết kế				2.07	0.70	3.25	3.25	0.70	0.69			
Cao độ tự nhiên	7.82	8.88	10.44	11.52	11.61	11.65	11.67	11.79	11.89	11.94	12.05	
Khoảng cách mìa		3.81	5.40	3.77	0.78	1.31	1.70	1.60	4.75	2.04	4.91	

Vết Bùn : 0.00 m2
 Vết hữu cơ : 0.63 m2
 Đánh cấp : 0.20 m2
 Đào đường cũ : 0.00 m2
 Đào khuôn : 0.99 m2
 Đào móng kê : 0.00 m2
 Đắp K95 : 0.89 m2
 Đắp K90 : 0.00 m2
 Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc P14
 Km 0 + 470.29

B KC1 : 3.34 m
 B KC1A : 3.16 m
 B KC3 : 0.00 m
 BV KC1A : 0.03 m2
 Đào rãnh : 1.18 m2
 Đắp trả rãnh : 0.25 m2
 L chiếm dụng : 9.72 m

MSS 1

Cao độ thiết kế	10.71 11.75 11.75 11.82 11.75 11.84												
Khoảng cách lẻ thiết kế					1.56	0.70	3.25	3.25		0.70 0.26			
Cao độ tự nhiên	7.64	9.07	9.69	10.39	11.07	11.77 11.69 11.69	11.67	11.69	11.83	11.86		11.97	12.02
Khoảng cách mìa		4.42	1.92	2.15	2.12	2.17	0.24 0.31	1.56	1.60	1.88	3.79	3.28	4.44

Vết Bùn : 0.00 m2
 Vết hữu cơ : 0.41 m2
 Đánh cấp : 0.00 m2
 Đào đường cũ : 0.00 m2
 Đào khuôn : 1.12 m2
 Đào móng kê : 0.00 m2
 Đắp K95 : 0.42 m2
 Đắp K90 : 0.00 m2
 Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc TC14
 Km 0 + 477.61

B KC1 : 3.57 m
 B KC1A : 2.93 m
 B KC3 : 0.00 m
 BV KC1A : 0.06 m2
 Đào rãnh : 1.43 m2
 Đắp trả rãnh : 0.36 m2
 L chiếm dụng : 8.93 m

MSS 2

					11.12	11.76	11.76	11.82	11.76	11.86		
					0.95	0.70	3.25	3.25	0.70	0.69		
8.41	9.28	10.18	11.14	11.82	11.67	11.68	11.67	11.81	11.89	12.01	12.04	
	3.54	3.63	3.00	2.16	1.23	1.44	1.49	1.83	2.73	4.14	2.60	2.20

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ
THẨM TRA
 Theo Văn bản số: 268/BCVT-TP
 Ngày: 08 tháng 6 năm 2022
 Chủ trì bộ môn ký tên:

Vết Bùn : 0.00 m2
 Vết hữu cơ : 0.48 m2
 Đánh cấp : 0.00 m2
 Đào đường cũ : 0.00 m2
 Đào khuôn : 0.98 m2
 Đào móng kê : 0.00 m2
 Đắp K95 : 0.81 m2
 Đắp K90 : 0.00 m2
 Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc TD15
 Km 0 + 491.18

B KC1 : 3.58 m
 B KC1A : 2.92 m
 B KC3 : 0.00 m
 BV KC1A : 0.52 m2
 Đào rãnh : 1.14 m2
 Đắp trả rãnh : 0.30 m2
 L chiếm dụng : 9.60 m

MSS 3

MSS: 5														Ky tên: 	
					10.77	11.76	11.76	11.82	11.76	11.86					
					1.48	0.70	3.25	3.25	0.70	0.22					
9.50	9.62	10.07	10.49	10.88	11.55	11.57	11.61	11.63	11.93	12.08	12.22	12.22	12.22	12.22	
1.00	3.32	3.14	2.94	1.98	1.15	1.47	1.46	2.13	1.80	2.51	2.07	2.57	2.46		

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
 BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số:/.....
 Ngày:thángnăm 2022
 Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
 THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ
 ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
 BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ
 CHỦ TRÌ T.KẾ
 KIỂM TRA
 THỰC HIỆN

HÀ NỘI, NGÀY: ... THÁNG ... NĂM 2026
 ĐỒ DUY GIANG
 TRẦN VĂN CHUẨN
 NGUYỄN TRÍ THỨC

TRẮC NGANG THIẾT KẾ
 TỶ LỆ: 1/200
 BẢN VẼ SỐ: TN - 10
 LẦN XUẤT BẢN: 01
 MÃ SỐ DẠ:

Vết Bùn : 0.00 m2
 Vết hữu cơ : 0.38 m2
 Đánh cấp : 0.00 m2
 Đào đường cũ : 0.00 m2
 Đào khuôn : 0.83 m2
 Đào móng kê : 0.00 m2
 Đắp K95 : 0.71 m2
 Đắp K90 : 0.00 m2
 Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc P15
 Km 0 + 509.59

B KC1 : 3.64 m
 B KC1A : 2.86 m
 B KC3 : 0.00 m
 BV KC1A : 0.42 m2
 Đào rãnh : 1.04 m2
 Đắp trả rãnh : 0.27 m2
 L chiếm dụng : 9.41 m

R = 120.00
 it = -2.00%
 ip = -2.00%
 w = 0.00

MSS 3

Cao độ thiết kế				10.85	11.76	11.76		11.82		11.76	11.76	
Khoảng cách lẻ thiết kế					1.36	0.70		3.25		3.25	0.70	
Cao độ tự nhiên	9.48	9.81	10.31	10.75	11.24	11.54	11.63	11.69	11.88	11.97	12.17	12.30
Khoảng cách mìa		2.41	3.60	3.04	3.01	1.43	1.52	1.34	1.47	3.48	4.31	4.40

Vết Bùn : 0.00 m2
 Vết hữu cơ : 0.64 m2
 Đánh cấp : 0.00 m2
 Đào đường cũ : 0.00 m2
 Đào khuôn : 0.91 m2
 Đào móng kê : 0.00 m2
 Đắp K95 : 0.58 m2
 Đắp K90 : 0.00 m2
 Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc TC15
 Km 0 + 527.99

B KC1 : 3.43 m
 B KC1A : 3.07 m
 B KC3 : 0.00 m
 BV KC1A : 0.84 m2
 Đào rãnh : 1.05 m2
 Đắp trả rãnh : 0.19 m2
 L chiếm dụng : 9.40 m

MSS 3

Cao độ thiết kế				11.23	12.08	12.08		12.15		12.08	12.08	
Khoảng cách lẻ thiết kế					1.27	0.70		3.25		3.25	0.70	
Cao độ tự nhiên	9.33	9.78	10.38	11.04	11.75	11.83	11.91	11.90	12.02	12.10	12.31	12.42
Khoảng cách mìa		2.50	3.04	3.38	3.19	1.32	1.57	1.50	1.49	2.84	3.14	2.83

Vết Bùn : 0.00 m2
 Vết hữu cơ : 0.54 m2
 Đánh cấp : 0.00 m2
 Đào đường cũ : 0.00 m2
 Đào khuôn : 0.95 m2
 Đào móng kê : 0.00 m2
 Đắp K95 : 0.97 m2
 Đắp K90 : 0.00 m2
 Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc D16
 Km 0 + 543.65

B KC1 : 3.29 m
 B KC1A : 3.21 m
 B KC3 : 0.00 m
 BV KC1A : 0.27 m2
 Đào rãnh : 0.81 m2
 Đắp trả rãnh : 0.19 m2
 L chiếm dụng : 9.61 m

MSS 3

				11.23	12.36	12.36		12.43		12.36	12.36	
					1.70	0.70		3.25		3.25	0.70	
9.93	10.31	10.63	11.06	11.58	12.19	12.26	12.30	12.30	12.30	12.30	12.30	12.87
	2.64	2.65	2.92	3.53	0.39	1.18	1.71	1.50	4.14			

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ
THẨM TRA
 Theo Quyết định số: 268/1.BCTP-TP
 Ngày: 08 tháng 07 năm 2026
 Chủ trì bộ môn kỹ thuật:

Vết Bùn : 0.00 m2
 Vết hữu cơ : 0.49 m2
 Đánh cấp : 0.00 m2
 Đào đường cũ : 0.00 m2
 Đào khuôn : 0.61 m2
 Đào móng kê : 0.00 m2
 Đắp K95 : 0.60 m2
 Đắp K90 : 0.00 m2
 Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc 12
 Km 0 + 560.00

B KC1 : 3.57 m
 B KC1A : 2.93 m
 B KC3 : 0.00 m
 BV KC1A : 0.53 m2
 Đào rãnh : 0.91 m2
 Đắp trả rãnh : 0.21 m2
 L chiếm dụng : 9.33 m

MSS 5

				11.88	12.65	12.65		12.72		12.65	12.65	
					1.15	0.70		3.25		3.25	0.70	
11.11	11.34	11.61	11.84	11.89	12.01	12.48	12.49	12.50	12.44	12.79	12.86	12.92
	2.21	2.60	2.66	3.02	1.55	1.55	1.41	1.52	0.80	1.06	2.23	2.18

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
 BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số:/.....
 Ngày:thángnăm 2026
 Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
 THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ
 ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
 BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ : ĐỖ DUY GIANG
 CHỦ TRÌ T.KẾ : *Đ. Duy*
 KIỂM TRA : TRẦN VĂN CHUẨN
 THỰC HIỆN : NGUYỄN TRÍ THỨC

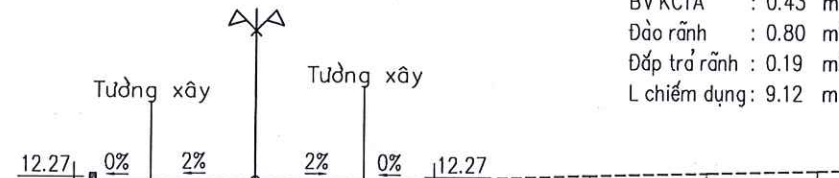
HÀ NỘI, NGÀY: THÁNG ... NĂM 2026
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ
 VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG
 ĐỖ DUY GIANG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ
 TỶ LỆ: 1/200
 BẢN VẼ SỐ: TN - 11
 LẦN XUẤT BẢN: 01
 MÃ SỐ DA:

Vết Bùn : 0.00 m2
 Vết hữu cơ : 0.54 m2
 Đánh cấp : 0.00 m2
 Đào đường cũ : 0.00 m2
 Đào khuôn : 0.93 m2
 Đào móng kê : 1.43 m2
 Đắp K95 : 0.93 m2
 Đắp K90 : 0.18 m2
 Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc 13
 Km 0 + 580.00

B KC1 : 3.56 m
 B KC1A : 2.94 m
 B KC3 : 0.00 m
 BV KC1A : 0.43 m2
 Đào rãnh : 0.80 m2
 Đắp trả rãnh : 0.19 m2
 L chiếm dụng : 9.12 m



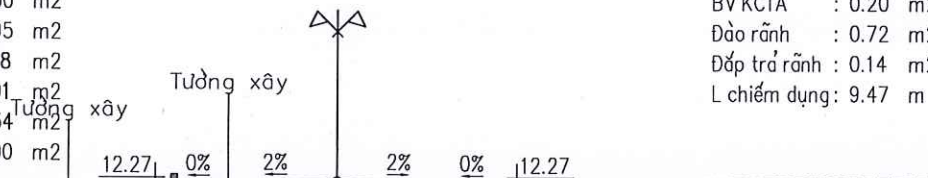
MSS 5

Cao độ thiết kế					11.72	13.01	13.01		13.07		13.01	13.01	
Khoảng cách lẻ thiết kế					1.05	0.85		3.25		3.25		0.70	0.62
Cao độ tự nhiên	11.43	11.46	11.57	11.69	11.78	12.88	12.81	12.86	12.91	13.00	13.09	13.20	13.34
Khoảng cách mìa		3.24	2.79	2.92	2.33	0.96	0.72	1.00	1.55	1.40	1.52	2.87	3.14

Vết Bùn : 0.00 m2
 Vết hữu cơ : 0.64 m2
 Đánh cấp : 0.00 m2
 Đào đường cũ : 0.00 m2
 Đào khuôn : 0.95 m2
 Đào móng kê : 1.68 m2
 Đắp K95 : 0.91 m2
 Đắp K90 : 0.34 m2
 Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc TD17
 Km 0 + 598.52

B KC1 : 3.49 m
 B KC1A : 3.01 m
 B KC3 : 0.00 m
 BV KC1A : 0.20 m2
 Đào rãnh : 0.72 m2
 Đắp trả rãnh : 0.14 m2
 L chiếm dụng : 9.47 m



MSS 5

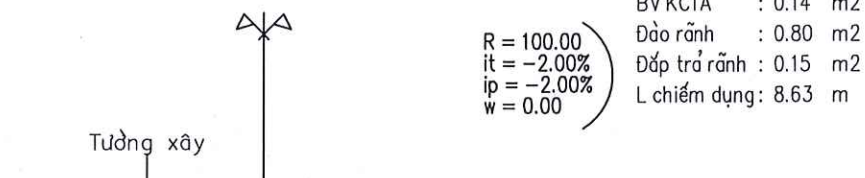
Cao độ thiết kế					11.98	13.00	13.00		13.06		13.00	13.00	
Khoảng cách lẻ thiết kế					1.19	0.85		3.25		3.25		0.70	0.23
Cao độ tự nhiên	11.64	11.64	12.00	12.11	11.83	12.86	12.89	12.92	13.03		13.04	13.04	13.14
Khoảng cách mìa		1.98	3.25	2.66	3.81	0.43	1.27	1.60	1.41	0.98	2.86	2.31	3.48

Vết Bùn : 0.00 m2
 Vết hữu cơ : 0.56 m2
 Đánh cấp : 0.00 m2
 Đào đường cũ : 0.00 m2
 Đào khuôn : 0.94 m2
 Đào móng kê : 0.00 m2
 Đắp K95 : 0.30 m2
 Đắp K90 : 0.00 m2
 Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc P17
 Km 0 + 604.21

R = 100.00
 it = -2.00%
 ip = -2.00%
 w = 0.00

B KC1 : 3.49 m
 B KC1A : 3.01 m
 B KC3 : 0.00 m
 BV KC1A : 0.14 m2
 Đào rãnh : 0.80 m2
 Đắp trả rãnh : 0.15 m2
 L chiếm dụng : 8.63 m



MSS 6

					12.51	13.00	13.00		13.06		13.00	13.00	
					0.73	0.70		3.25		3.25		0.70	0.68
12.66	12.66	12.65	12.65	12.71	12.92	12.88	12.89	12.93		13.00			
	2.04	2.46	1.88	2.31	3.16	0.33	1.07	1.74	1.27	2.97	4.40		

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
 THAM TRA
 Theo Văn bản số 268/TC.ĐT/TP
 Ngày 02 tháng 6 năm 2024
 Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

Vết Bùn : 0.00 m2
 Vết hữu cơ : 0.56 m2
 Đánh cấp : 0.00 m2
 Đào đường cũ : 0.00 m2
 Đào khuôn : 1.08 m2
 Đào móng kê : 0.00 m2
 Đắp K95 : 0.12 m2
 Đắp K90 : 0.00 m2
 Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc TC17
 Km 0 + 609.89

B KC1 : 3.48 m
 B KC1A : 3.02 m
 B KC3 : 0.00 m
 BV KC1A : 0.14 m2
 Đào rãnh : 1.18 m2
 Đắp trả rãnh : 0.21 m2
 L chiếm dụng : 8.48 m



MSS 6

					12.99	12.99		13.06		12.99	12.99		
					0.33	0.70		3.25		3.25		0.70	0.23
12.68	12.68	12.74	12.82	12.92	12.92	12.89	12.91	12.92		13.17	13.16	13.18	13.21
	4.07	2.83	2.99	1.98	0.33	1.26	1.64	1.38	3.34	2.89	2.44	1.52	3.44

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
 BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
 PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm 2024
 Ký tên: [Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LĂNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	[Signature]	HÀ NỘI, NGÀY... THÁNG... NĂM 2026 [Red circular stamp: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ] ĐỖ DUY GIANG	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TỶ LỆ: 1/200 BẢN VẼ SỐ: TN - 12 LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DA:
		CHỦ TRÌ T.KẾ				
		KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN	[Signature]		
		THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC	[Signature]		

Vết Bùn : 0.00 m2
Vết hữu cơ : 0.38 m2
Đánh cấp : 0.00 m2
Đào đường cũ : 0.00 m2
Đào khuôn : 1.10 m2
Đào móng kê : 0.00 m2
Đắp K95 : 0.08 m2
Đắp K90 : 0.00 m2
Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc D18
Km 0 + 627.89

B KC1 : 3.50 m
B KC1A : 3.00 m
B KC3 : 0.00 m
BV KC1A : 0.03 m2
Đào rãnh : 1.39 m2
Đắp trả rãnh : 0.27 m2
L chiếm dụng : 8.09 m

MSS 6

Cao độ thiết kế				13.09	13.09	13.16	13.09	13.09				
Khoảng cách lẻ thiết kế				0.70	3.25	3.25	0.70	0.70				
Cao độ tự nhiên	12.75	12.75	12.75	12.93	13.12	13.00	13.04	13.02	13.07	13.23	13.27	13.31
Khoảng cách mìa		4.08	3.85	2.14	2.33	1.15	1.45	1.55	0.98	3.67	2.87	2.34

Vết Bùn : 0.00 m2
Vết hữu cơ : 0.37 m2
Đánh cấp : 0.00 m2
Đào đường cũ : 0.00 m2
Đào khuôn : 1.13 m2
Đào móng kê : 0.00 m2
Đắp K95 : 0.08 m2
Đắp K90 : 0.00 m2
Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc 14
Km 0 + 640.00

B KC1 : 3.47 m
B KC1A : 3.03 m
B KC3 : 0.00 m
BV KC1A : 0.14 m2
Đào rãnh : 1.36 m2
Đắp trả rãnh : 0.26 m2
L chiếm dụng : 8.21 m

MSS 6

Cao độ thiết kế				13.16	13.16	13.22	13.16	13.16				
Khoảng cách lẻ thiết kế				0.70	3.25	3.25	0.70	0.70				
Cao độ tự nhiên	12.75	12.75	12.75	12.75	13.15	13.17	13.03	13.06	13.10	13.32	13.37	13.37
Khoảng cách mìa		3.45	2.76	1.88	4.13	0.52	0.64	1.61	1.42	3.73	3.35	3.93

Vết Bùn : 0.00 m2
Vết hữu cơ : 0.56 m2
Đánh cấp : 0.21 m2
Đào đường cũ : 0.00 m2
Đào khuôn : 1.04 m2
Đào móng kê : 0.00 m2
Đắp K95 : 0.34 m2
Đắp K90 : 0.00 m2
Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc 15
Km 0 + 657.68

B KC1 : 3.38 m
B KC1A : 3.12 m
B KC3 : 0.00 m
BV KC1A : 0.19 m2
Đào rãnh : 1.17 m2
Đắp trả rãnh : 0.19 m2
L chiếm dụng : 8.98 m

MSS 6

				12.68	13.25	13.25	13.32	13.25	13.25			
				0.87	0.70	3.25	3.25	0.70	0.70			
12.85	12.83	12.80	12.69	12.68	13.16	13.12	13.14	13.22	13.24	13.24	13.24	13.24
	2.77	3.08	2.82	1.58	0.87	2.32	1.56	1.55	1.37	3.21	3.26	2.41

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
Theo Văn bản số : 268 / BC.TT-TP
Ngày 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số /
Ngày tháng năm 202
Ký tên: [Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ**

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	[Signature]
CHỦ TRÌ T.KẾ		
KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN	[Signature]
THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC	[Signature]

HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026
GIÁM ĐỐC
[Signature]
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ
ĐỖ DUY GIANG
GIẤY - TP.

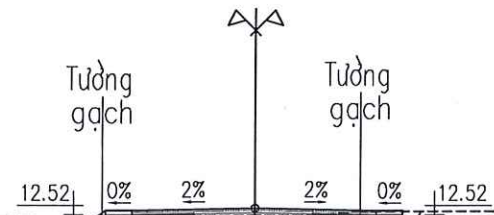
TRẮC NGANG THIẾT KẾ

TỶ LỆ: 1/200
BẢN VẼ SỐ: TN - 13
LẦN XUẤT BẢN: 01
MÃ SỐ DA:

Vết Bùn : 0.00 m2
Vết hữu cơ : 0.52 m2
Đánh cấp : 0.00 m2
Đào đường cũ : 0.00 m2
Đào khuôn : 0.96 m2
Đào móng kê : 0.00 m2
Đắp K95 : 0.13 m2
Đắp K90 : 0.00 m2
Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc 15
Km 0 + 0.00

B KC1 : 3.33 m
B KC1A : 3.17 m
B KC3 : 0.00 m
BV KC1A : 0.33 m2
Đào rãnh : 1.20 m2
Đắp trả rãnh : 0.23 m2
L chiếm dụng : 8.40 m



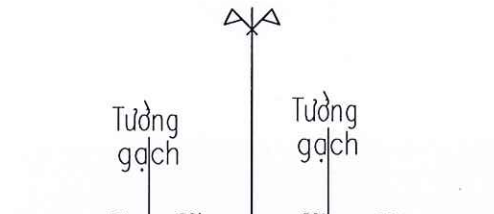
MSS 6

Cao độ thiết kế		12.94	13.25	13.25	13.32	13.25	13.28	
Khoảng cách lẻ thiết kế		0.47	0.70	3.25	3.25	0.70	0.69	
Cao độ tự nhiên	13.11	13.10	13.11	13.12	13.14	13.12	13.24	13.24
Khoảng cách mìa	5.88	0.42	4.34	0.31	2.43	1.62	1.55	1.28

Vết Bùn : 0.00 m2
Vết hữu cơ : 0.51 m2
Đánh cấp : 0.00 m2
Đào đường cũ : 0.00 m2
Đào khuôn : 0.70 m2
Đào móng kê : 0.00 m2
Đắp K95 : 0.17 m2
Đắp K90 : 0.00 m2
Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc 17
Km 0 + 19.73

B KC1 : 3.10 m
B KC1A : 3.40 m
B KC3 : 0.00 m
BV KC1A : 0.58 m2
Đào rãnh : 0.94 m2
Đắp trả rãnh : 0.15 m2
L chiếm dụng : 8.54 m



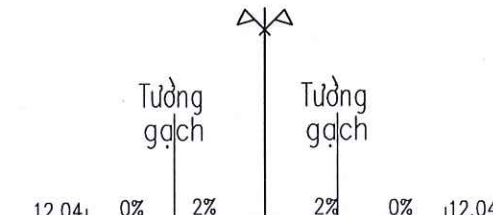
MSS 7

Cao độ thiết kế		13.02	13.36	13.36	13.42	13.36	13.39	
Khoảng cách lẻ thiết kế		0.50	0.70	3.25	3.25	0.70	0.69	
Cao độ tự nhiên	13.02	13.02	13.02	13.12	13.19	13.27	13.27	13.27
Khoảng cách mìa	7.17	5.13	1.35	1.36	2.04	0.01	5.13	7.82

Vết Bùn : 0.00 m2
Vết hữu cơ : 0.53 m2
Đánh cấp : 0.00 m2
Đào đường cũ : 0.00 m2
Đào khuôn : 0.84 m2
Đào móng kê : 0.00 m2
Đắp K95 : 0.14 m2
Đắp K90 : 0.00 m2
Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc TD1
Km 0 + 44.44

B KC1 : 3.47 m
B KC1A : 3.03 m
B KC3 : 0.00 m
BV KC1A : 0.23 m2
Đào rãnh : 1.02 m2
Đắp trả rãnh : 0.17 m2
L chiếm dụng : 8.37 m



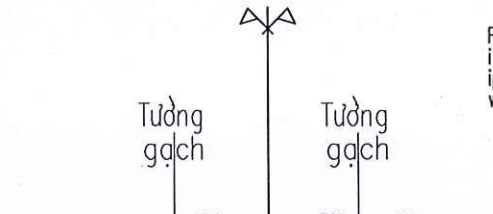
MSS 6

Cao độ thiết kế		12.66	12.79	12.79	12.85	12.79	12.79	
Khoảng cách lẻ thiết kế		0.48	0.70	3.25	3.25	0.70	0.69	
Cao độ tự nhiên	12.66	12.66	12.66	12.70	12.66	12.67	12.58	12.58
Khoảng cách mìa	8.54	0.39	3.64	0.65	1.79	1.24	0.69	1.00

Vết Bùn : 0.00 m2
Vết hữu cơ : 0.54 m2
Đánh cấp : 0.00 m2
Đào đường cũ : 0.00 m2
Đào khuôn : 0.72 m2
Đào móng kê : 0.00 m2
Đắp K95 : 0.24 m2
Đắp K90 : 0.00 m2
Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc P1
Km 0 + 58.29

R = 60.00
it = -2.00%
ip = -2.00%
w = 0.00



MSS 6

Cao độ thiết kế		12.13	12.32	12.32	12.38	12.32	12.32	
Khoảng cách lẻ thiết kế		0.28	0.70	3.25	3.25	0.70	0.69	
Cao độ tự nhiên	12.13	12.13	12.13	12.18	12.24	12.11	12.11	12.10
Khoảng cách mìa	7.80	0.35	4.34	0.47	2.04	1.00	1.38	5.64

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG HÀ NỘI
THẨM TRA
Theo văn bản số: 268/BC.TT-TP
Ngày: 08 tháng 06 năm 2026
Chủ trì bộ môn kỹ thuật: [Signature]

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số:
Ngày: tháng năm 202.....
Ký tên: [Signature]

HÀ NỘI, NGÀY: ... THÁNG ... NĂM 2026
ĐỒ DUY GIANG
TRẦN VĂN CHUẨN
NGUYỄN TRÍ THỨC

TRẮC NGANG THIẾT KẾ
TỶ LỆ: 1/200
BẢN VẼ SỐ: TN - 14
LẦN XUẤT BẢN: 01
MÃ SỐ DA:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ
ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ
CHỦ TRÌ T.KẾ
KIỂM TRA
THỰC HIỆN

Vết Bùn : 0.00 m2
 Vết hữu cơ : 0.56 m2
 Đánh cấp : 0.00 m2
 Đào đường cũ : 0.00 m2
 Đào khuôn : 1.22 m2
 Đào móng kê : 0.00 m2
 Đắp K95 : 0.15 m2
 Đắp K90 : 0.00 m2
 Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc TC1
 Km 0 + 72.15

B KC1 : 3.75 m
 B KC1A : 4.08 m
 B KC3 : 0.00 m
 BV KC1A : 1.21 m2
 Đào rãnh : 1.08 m2
 Đắp trả rãnh : 0.17 m2
 L chiếm dụng : 9.73 m

MSS 5

Cao độ thiết kế		11.62	11.74	11.80	11.74	11.52		
Khoảng cách lẻ thiết kế		0.18	4.58	3.25	0.70	0.32		
Cao độ tự nhiên	11.62	11.62	11.62	11.54	11.47	11.52	11.58	11.52
Khoảng cách mìa	6.97	5.50	1.72	2.36	1.46	5.51	5.66	

Vết Bùn : 0.00 m2
 Vết hữu cơ : 0.56 m2
 Đánh cấp : 0.00 m2
 Đào đường cũ : 0.00 m2
 Đào khuôn : 1.25 m2
 Đào móng kê : 0.00 m2
 Đắp K95 : 0.13 m2
 Đắp K90 : 0.00 m2
 Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc TD2
 Km 0 + 73.91

B KC1 : 3.79 m
 B KC1A : 4.47 m
 B KC3 : 0.00 m
 BV KC1A : 1.29 m2
 Đào rãnh : 1.09 m2
 Đắp trả rãnh : 0.17 m2
 L chiếm dụng : 10.14 m

MSS 5

Cao độ thiết kế		11.56	11.58	12.22	12.24	12.28	12.28	11.51
Khoảng cách lẻ thiết kế		0.70	0.99	5.03	2.25	3.25	0.70	0.27
Cao độ tự nhiên	11.56	11.56	11.56	11.47	11.45	11.46	11.51	11.51
Khoảng cách mìa	6.93	4.71	1.99	2.49	1.42	4.75	6.34	

Vết Bùn : 0.00 m2
 Vết hữu cơ : 0.23 m2
 Đánh cấp : 0.00 m2
 Đào đường cũ : 0.00 m2
 Đào khuôn : 0.11 m2
 Đào móng kê : 0.00 m2
 Đắp K95 : 0.58 m2
 Đắp K90 : 0.00 m2
 Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc P2
 Km 0 + 79.68

B KC1 : 0.53 m
 B KC1A : 5.97 m
 B KC3 : 0.00 m
 BV KC1A : 0.65 m2
 Đào rãnh : 0.25 m2
 Đắp trả rãnh : 0.05 m2
 L chiếm dụng : 8.34 m

R = 15.00
 it = -2.00%
 ip = -2.00%
 w = 0.00

MSS 4

		11.58	11.65	11.58	11.58	10.82		
		3.25	3.25	0.70	1.14			
11.55	11.55	11.50	11.39	11.39	11.39	11.37	11.46	11.51
6.56	4.43	2.49	1.53	0.80	1.92	0.33	0.38	0.26

Vết Bùn : 0.00 m2
 Vết hữu cơ : 1.16 m2
 Đánh cấp : 0.00 m2
 Đào đường cũ : 0.00 m2
 Đào khuôn : 0.00 m2
 Đào móng kê : 0.00 m2
 Đắp K95 : 2.60 m2
 Đắp K90 : 1.67 m2
 Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc TC2
 Km 0 + 85.44

B KC1 : 0.00 m
 B KC1A : 0.00 m
 B KC3 : 6.50 m
 BV KC1A : 0.00 m2
 Đào rãnh : 0.00 m2
 Đắp trả rãnh : 0.00 m2
 L chiếm dụng : 10.20 m

MSS 4

		11.54	11.54	11.60				
		1.09	3.25	3.25	1.09	1.52		
10.54	10.54	10.91	10.91	10.78	10.74	11.49		
10.70	4.30	4.24	0.44	5.60	4.48	0.23		

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THẨM TRA
 Theo Văn bản số: 26P/BTTTT-TP
 Ngày: 03 tháng 06 năm 2026
 Chủ trì bộ môn kỹ thuật:

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
 BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số: /
 Ngày: tháng năm 202
 Ký tên:

HÀ NỘI, NGÀY 1 THÁNG 06 NĂM 2026
 ĐỒ DUY GIANG
 TRẦN VĂN CHUẨN
 NGUYỄN TRÍ THỨC

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỒ DUY GIANG	 ĐỒ DUY GIANG	HÀ NỘI, NGÀY 1 THÁNG 06 NĂM 2026 ĐỒ DUY GIANG TRẦN VĂN CHUẨN NGUYỄN TRÍ THỨC	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TỶ LỆ: 1/200 BẢN VẼ SỐ: TN - 15 LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DA:
		CHỦ TRÌ T.KẾ				

BẢN VẼ CỐNG NGANG ĐƯỜNG

CÔNG HỘP 2X(2X2)M - KM0+32.00

TỶ LỆ 1:100

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ

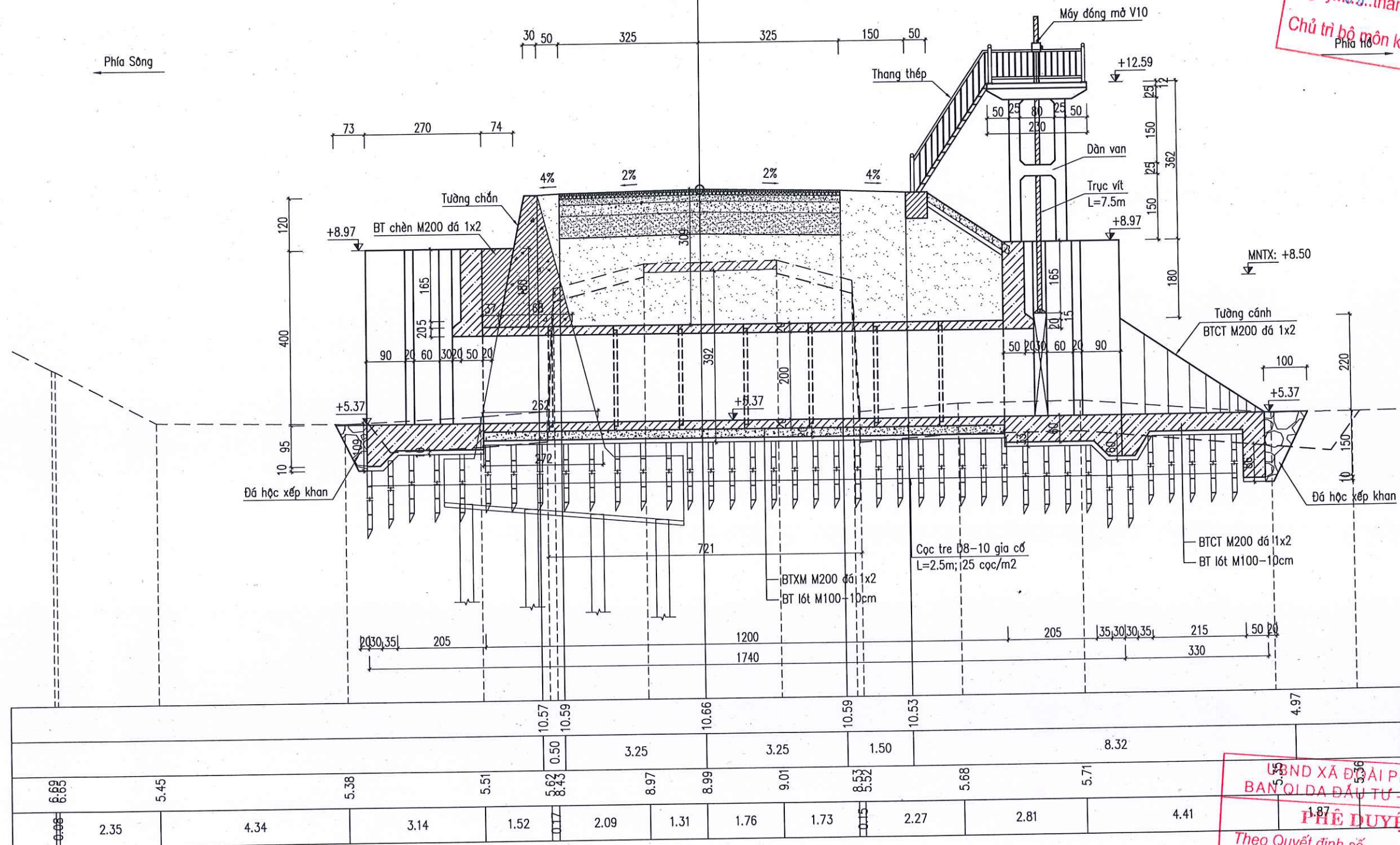
THẨM TRA

Theo Văn bản số : 268 / BCT-TT

Ngày... 08 ...tháng... 6 ...năm 20... 25

Chủ trì bộ môn ký tên: 

Phía Hô →



UBND XÃ ĐẠI PHƯƠNG
BAN QIDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
1.87
P H Ê D U YỆ T
Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

– Kích thước trong bản vẽ ghi bằng cm, cao độ ghi bằng m

 ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG		HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026  CHỖ GIÁM ĐỐC  ĐỖ DUY GIANG	CHI TIẾT CỐNG TẠI KM0+32.00 TUYẾN CHÍNH	
		CHỦ TRÌ T.KẾ					
		KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN			TỶ LỆ : 1/	BẢN VẼ SỐ : CTCH - 01
		THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC			LẦN XUẤT BẢN : 01	MÃ SỐ DA :

TỶ LỆ 1:100

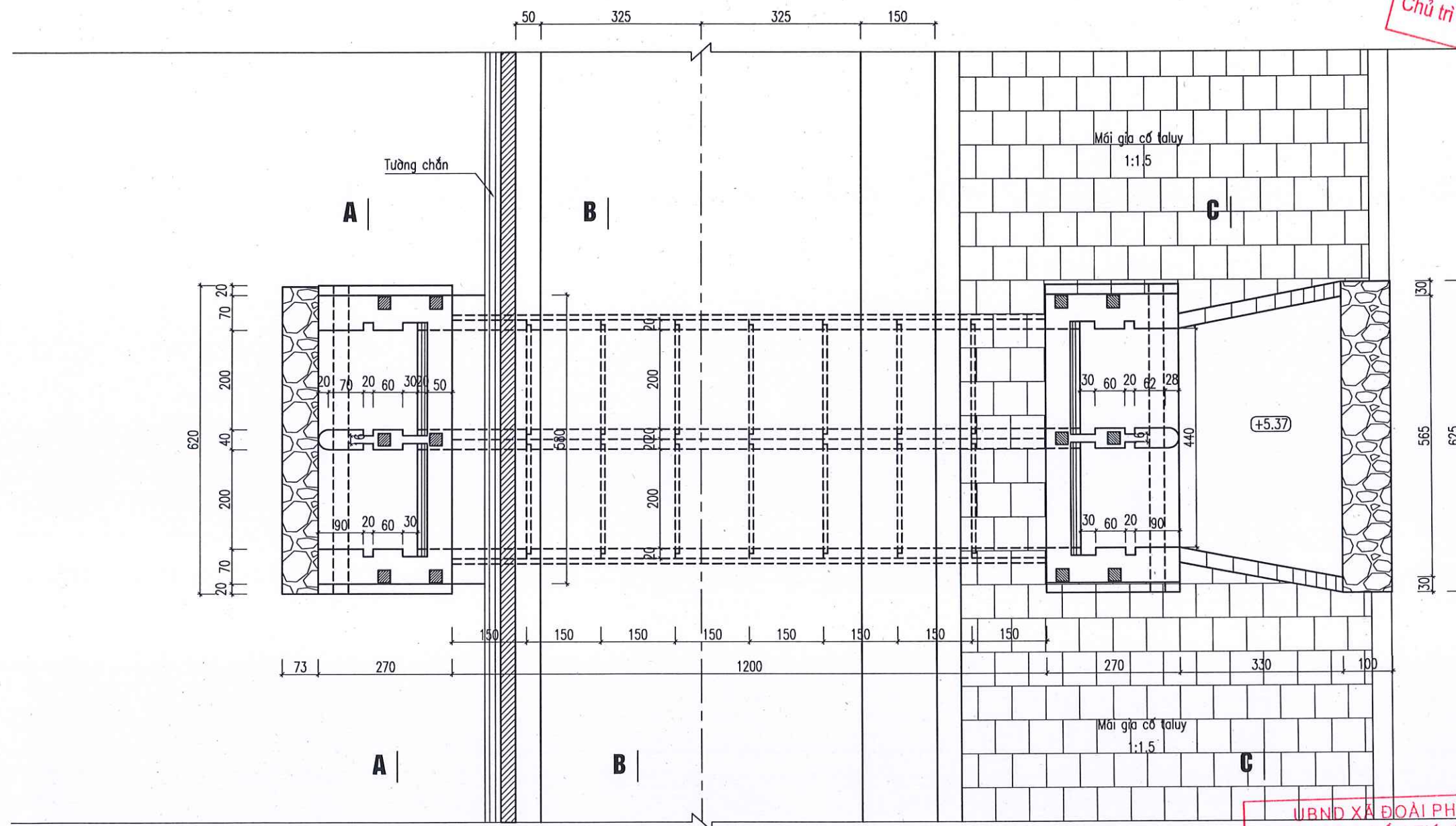
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ

THẨM TRA

Theo bản số: 268 / BCTT-P

Ngày: 08 tháng 6 năm 2026

Chủ trì bộ môn kỹ tên: 

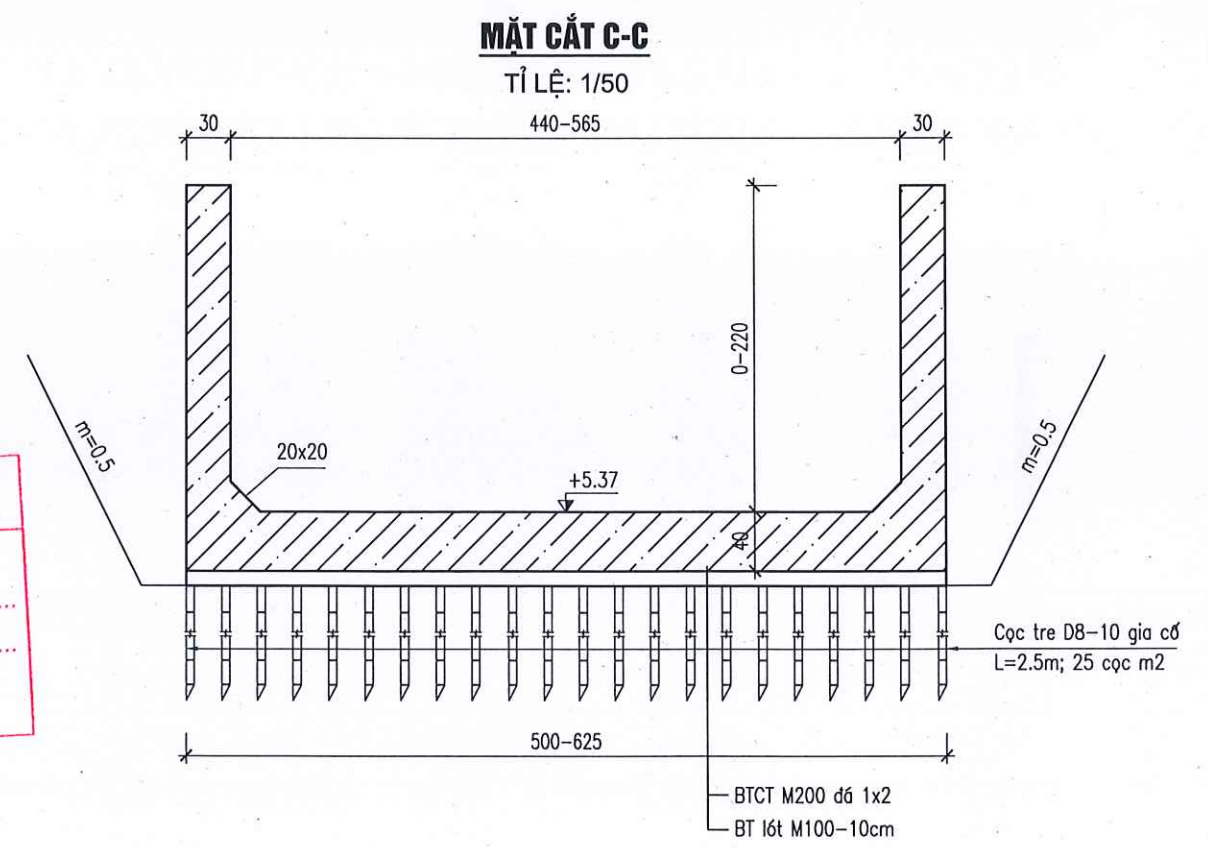
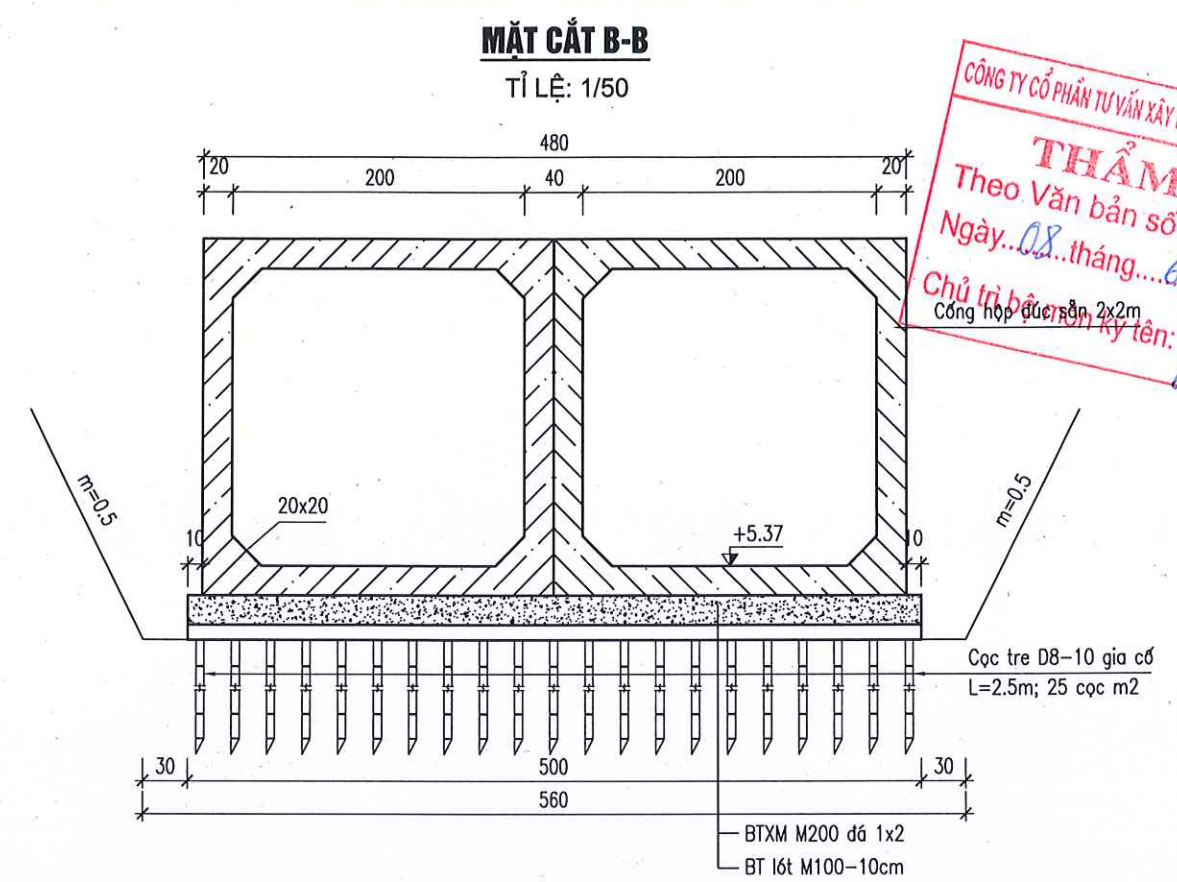
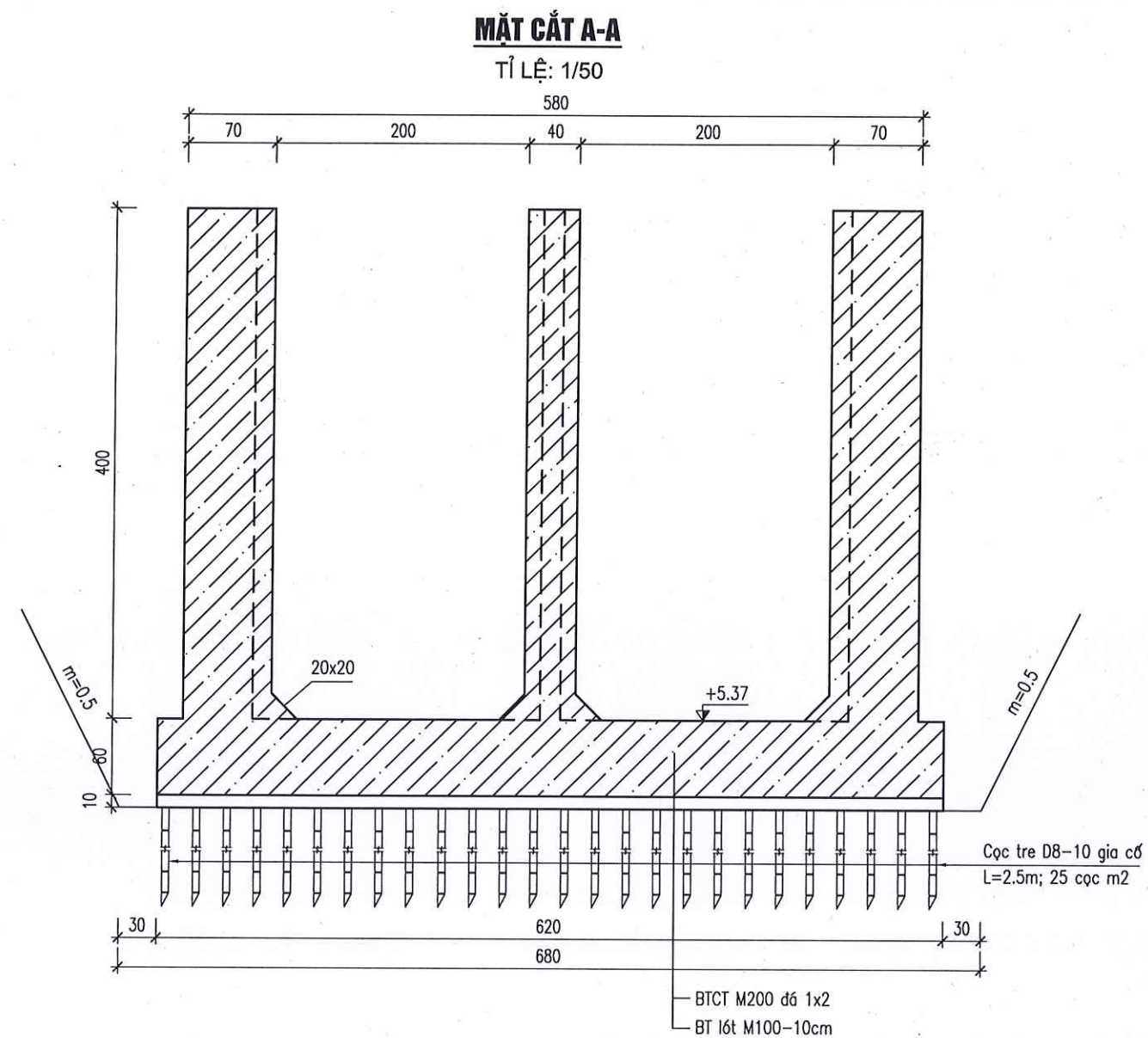


PHÊ DUYỆT

Ký tên:

– Kích thước trong bản vẽ ghi bằng cm, cao độ ghi bằng m

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG		DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ		CHỦ NHIỆM T.KẾ CHỦ TRÌ T.KẾ KIỂM TRA THỰC HIỆN		ĐỖ DUY GIANG ĐỖ DUY GIANG TRẦN VĂN CHUẨN NGUYỄN TRÍ THỨC		HÀ NỘI, NGÀY 11 THÁNG 01 NĂM 2026 CHỖ PHÓNG TỰ VẤN ĐỀ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐỖ DUY GIANG		CHI TIẾT CỐNG TẠI KM0+32.00 TUYẾN CHÍNH	
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ		ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG						TỶ LỆ : 1/		BẢN VẼ SỐ : CTCH - 02	
								LẦN XUẤT BẢN : 01		MÃ SỐ DA :	



UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

CHỈ CHÚ:

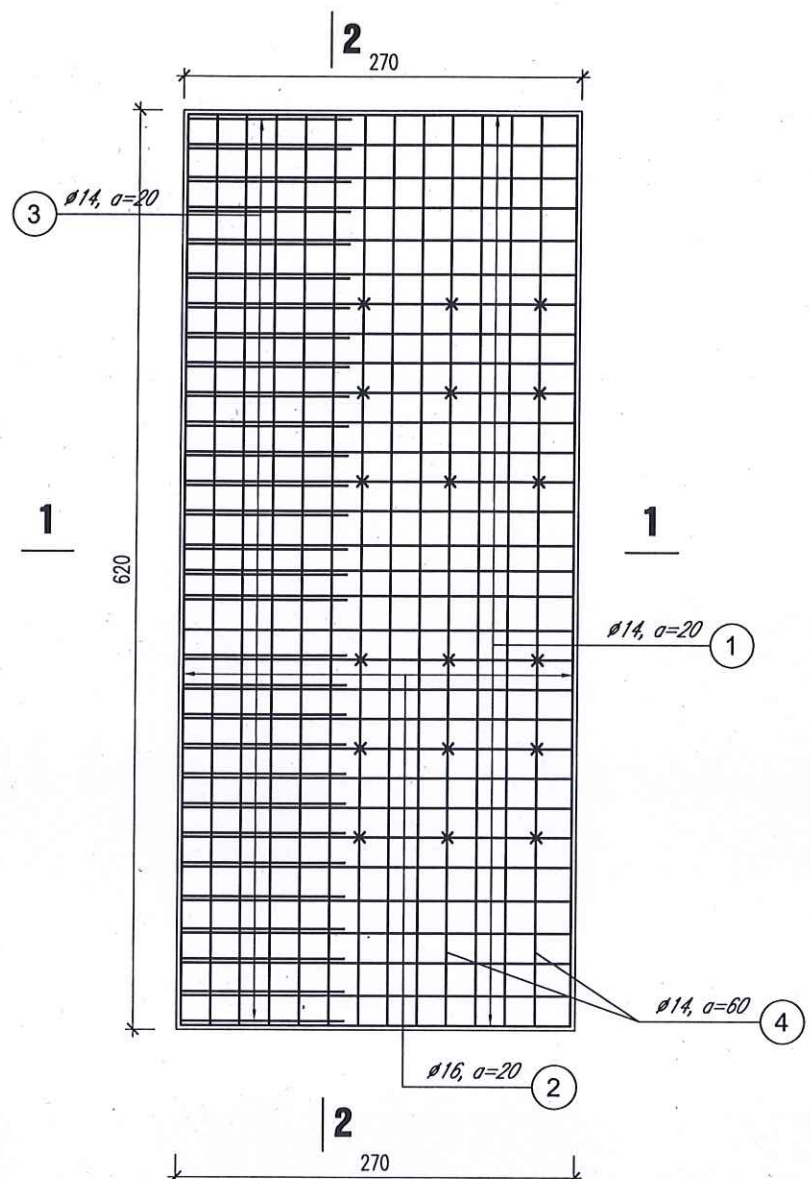
– Kích thước trong bản vẽ ghi bằng cm, cao độ ghi bằng m

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ	CHỦ NHIỆM T.KẾ CHỦ TRÌ T.KẾ KIỂM TRA THỰC HIỆN	ĐỒ DUY GIANG TRẦN VĂN CHUẨN NGUYỄN TRÍ THỨC	HẠ NỘI, NGÀY... THÁNG... NĂM 2026 GIÁM ĐỐC ĐỒ DUY GIANG	CHI TIẾT CỐNG TẠI KM0+32.00 TUYẾN CHÍNH TỶ LỆ: 1/ BẢN VẼ SỐ: CTCH - 03 LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DA:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG				

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số : 268 / BC/TA
Ngày 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

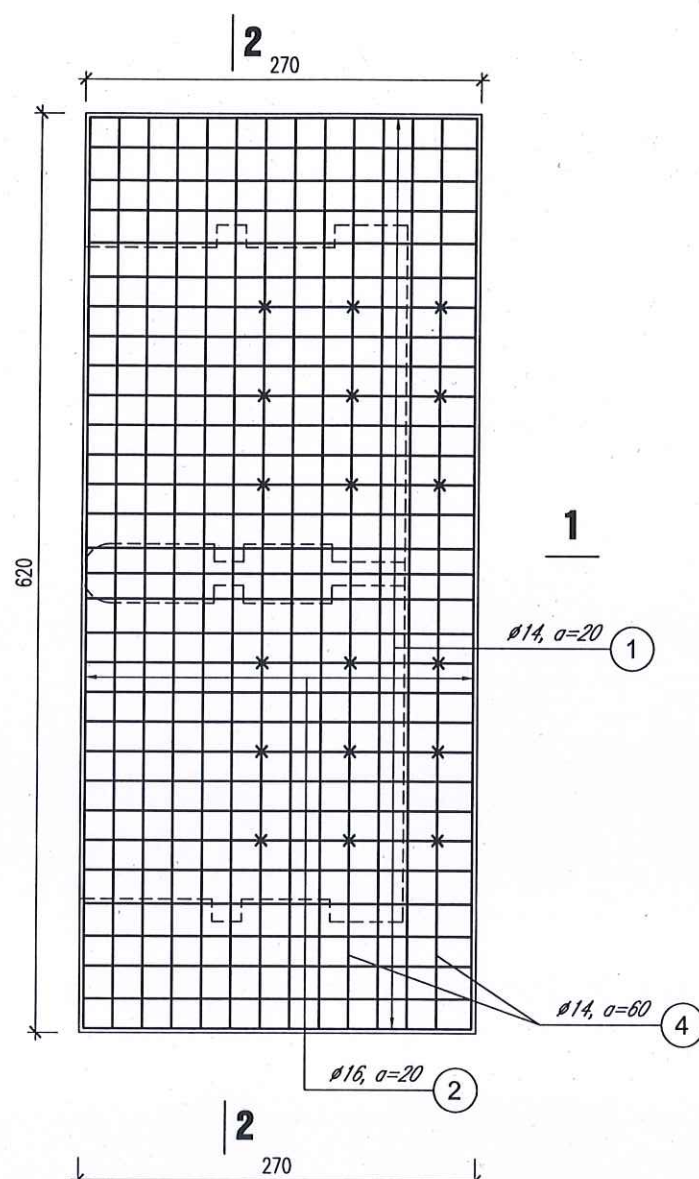
THÉP BẢN DÂY LỚP DƯỚI

TỈ LỆ 1:50



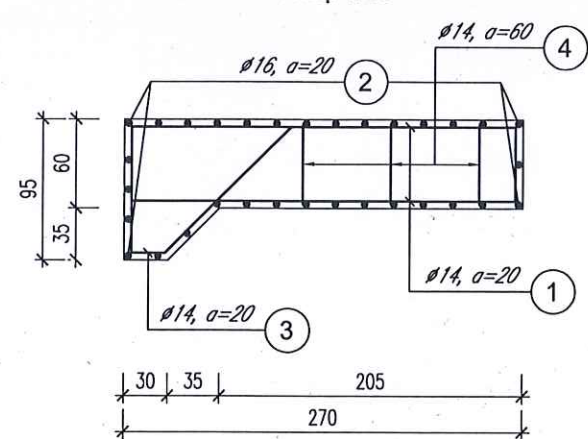
THÉP BẢN DÂY LỚP TRÊN

TỈ LỆ 1:50



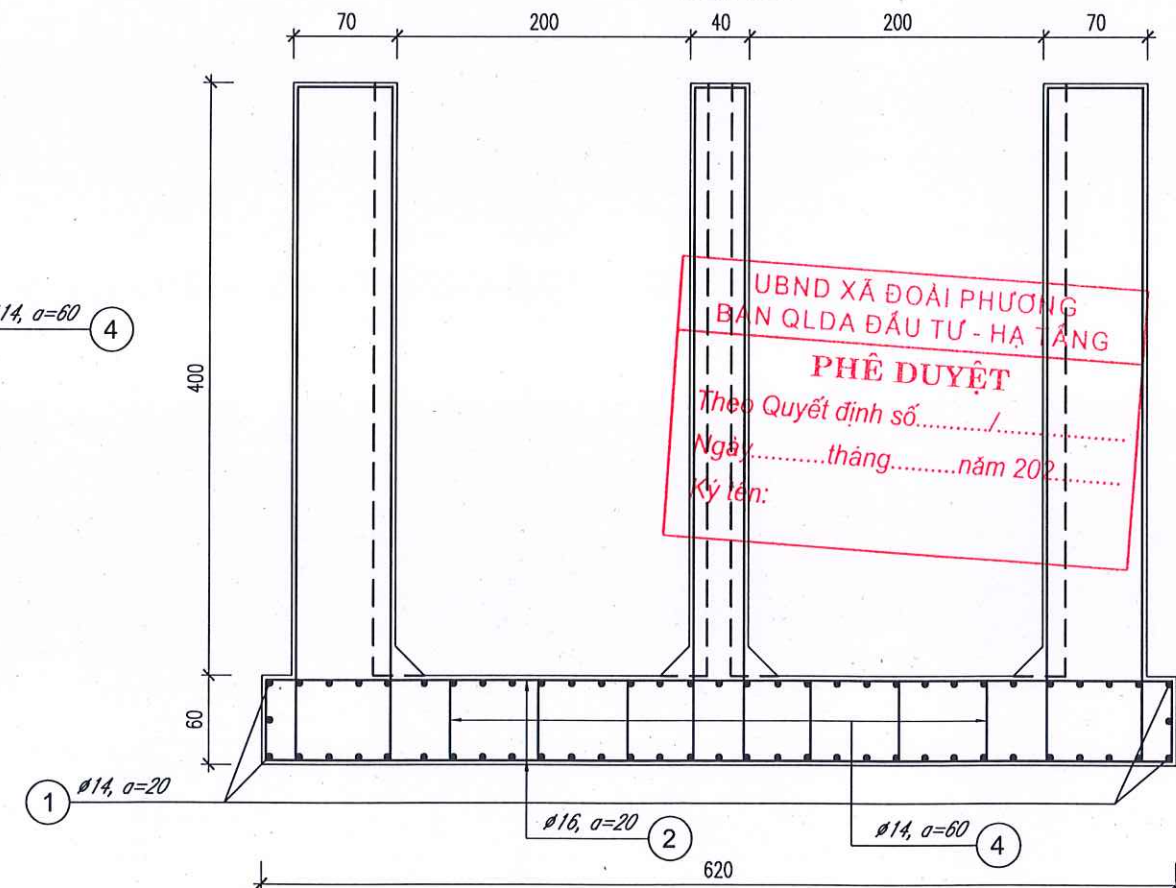
CẮT 1-1

TỈ LỆ 1:50



CẮT 2-2

TỈ LỆ 1:50



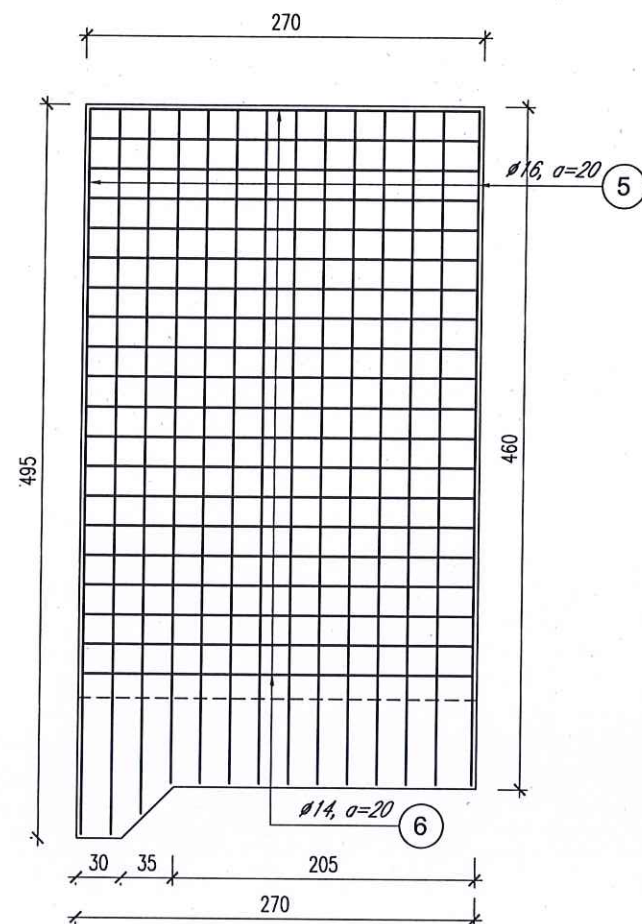
UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số /
Ngày tháng năm 2026
Ký tên: [Signature]

GHI CHÚ :

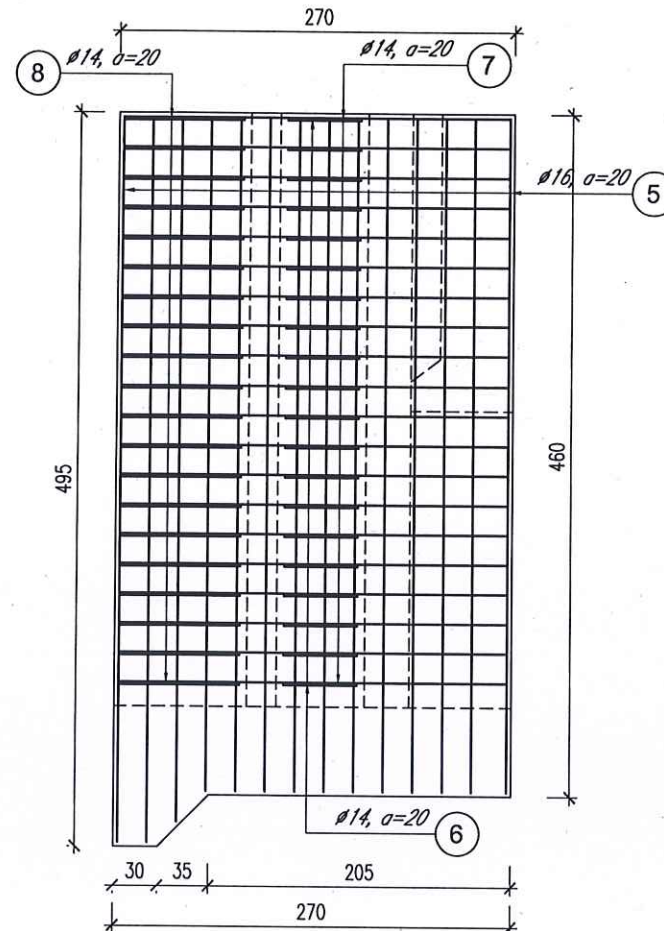
- Kích thước trong bản vẽ là cm, cao độ là m, đường kính thép là mm.
- Chiều dày lớp bê tông bảo vệ cốt thép a=3cm.
- Các thanh thép tính trung bình khi thi công cần triển khai theo kích thước thực tế của cầu kiện.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG		HÀ NỘI, NGÀY: ... THÁNG ... NĂM 2026 GIÁM ĐỐC  ĐỖ DUY GIANG	CHI TIẾT CỐT THÉP CỐNG TẠI KM0+32.00 TUYẾN CHÍNH	
		CHỦ TRÌ T.KẾ				TỶ LỆ: 1/	BẢN VẼ SỐ: CTCT-01
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ		KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN		LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DA:	
		THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC				

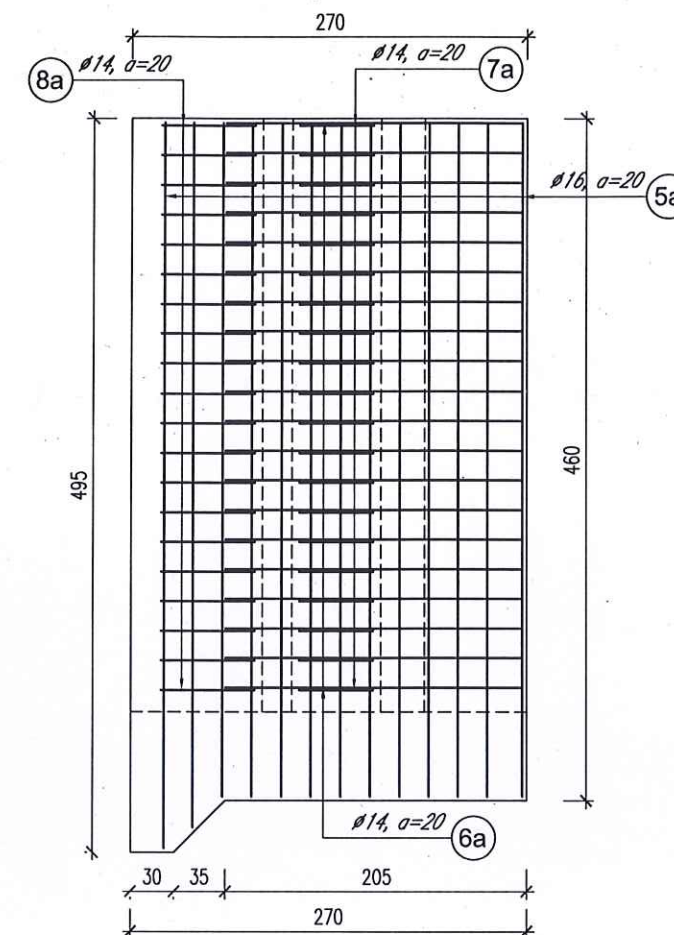
TỈ LỆ 1:50



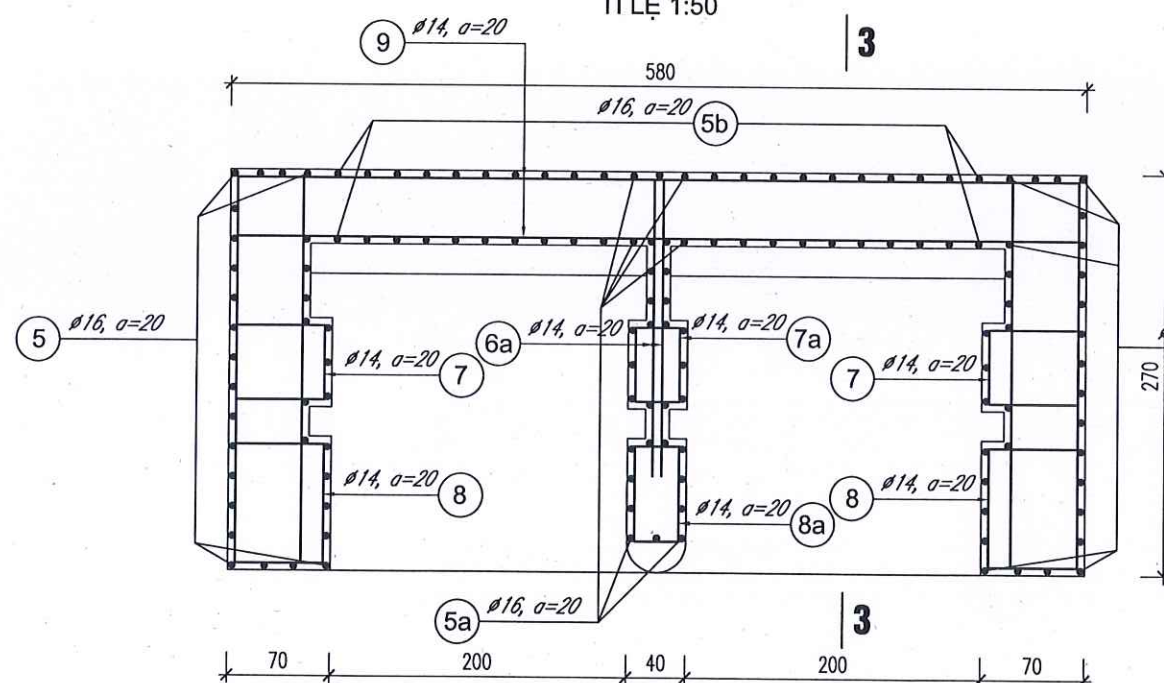
TỈ LỆ 1:50



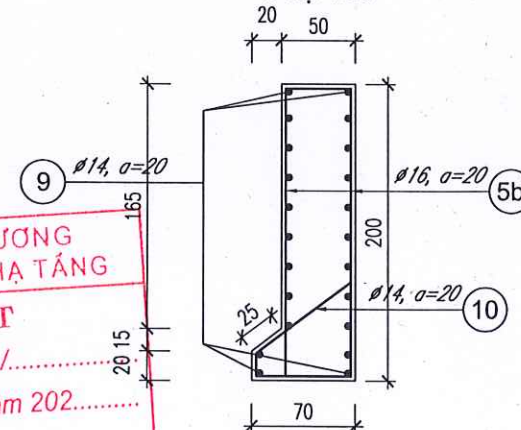
TỈ LỆ 1:50



TỈ LỆ 1:50



TỈ LỆ 1:50



UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

- Kích thước trong bản vẽ là cm, cao độ là m, đường kính thép là mm.
- Chiều dày lớp bê tông bảo vệ cốt thép $a=3\text{cm}$.
- Các thanh thép tính trung bình khi thi công cần triển khai theo kích thước thực tế của cầu kiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG
CHỦ TRÌ T.KẾ	
KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN
THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC

ĐỖ DUY GIANG

TRẦN VĂN CHUẨN

NGUYỄN TRÍ THỨC

HÀ NỘI, NGÀY . . . THÁNG . . . NĂM 2026

GIÁM ĐỐC
TƯ VẤN ĐẦU TƯ
VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG
ĐỖ DUY GIANG

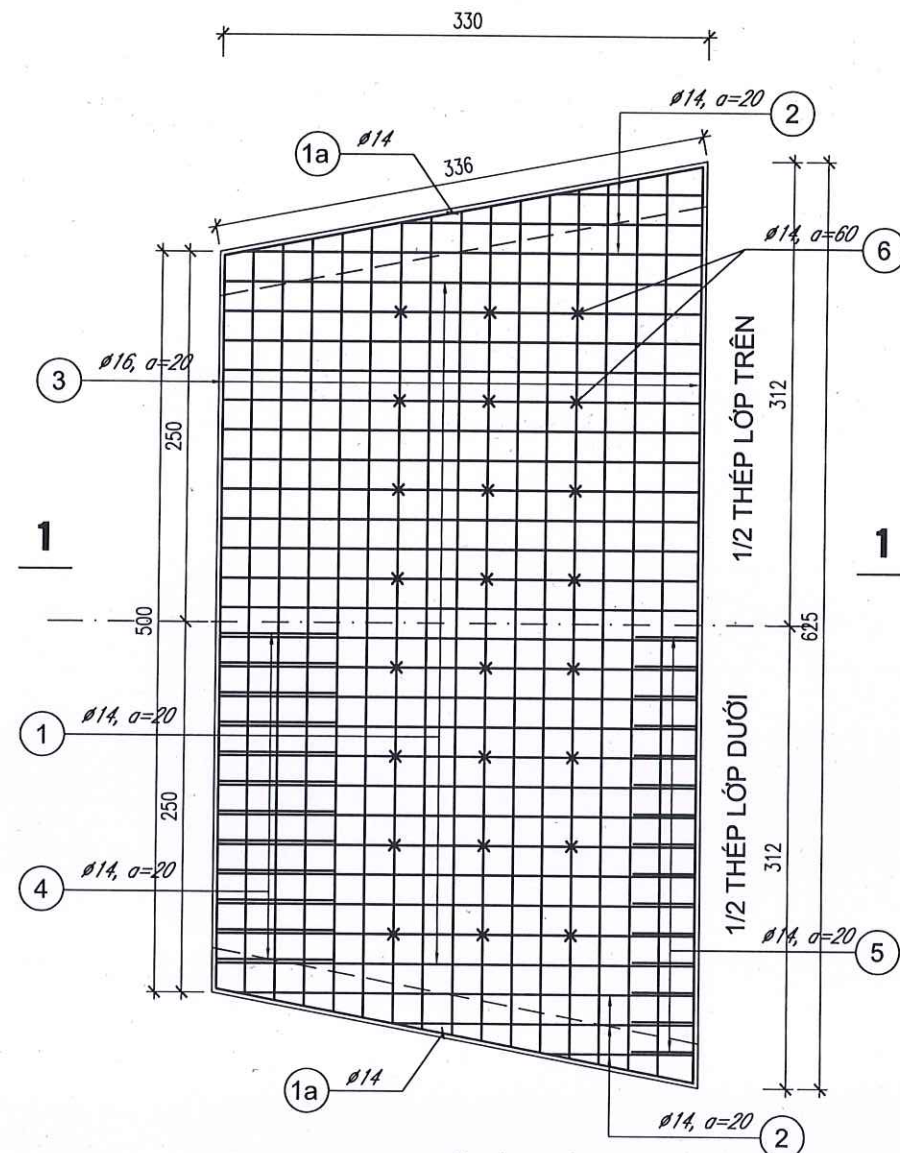
CHI TIẾT CỐT THÉP CỐNG TẠI KM0+32.00
TUYẾN CHÍNH

TỶ LỆ: 1/	BẢN VẼ SỐ: CTCT-02
LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DA:

56

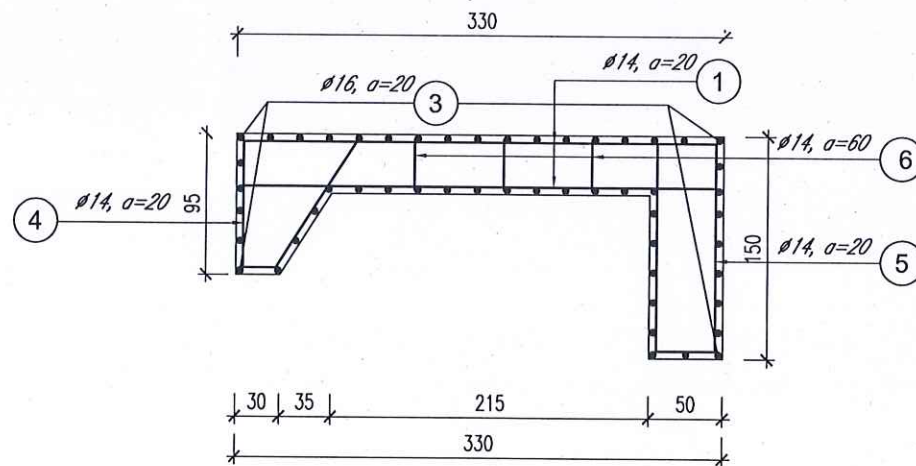
THÉP BẢN ĐÁY CỬA VÀO

TỈ LỆ 1:50



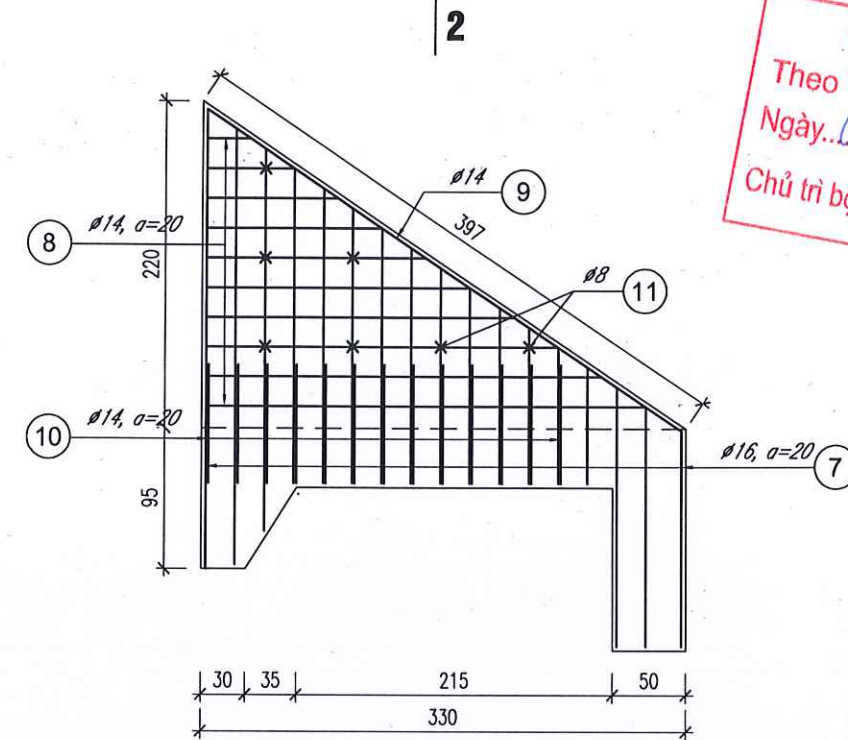
MẶT CẮT 1-1

TỈ LỆ 1:50



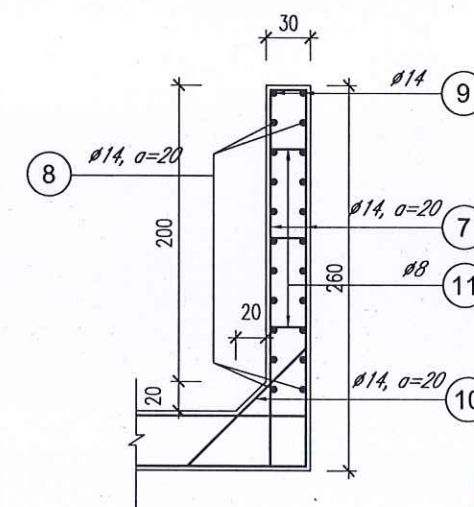
THÉP TƯỜNG CÁCH

TỈ LỆ 1:50



MẶT CẮT 2-2

TỈ LỆ 1:50



GHI CHÚ :

- Kích thước trong bản vẽ là cm, cao độ là m, đường kính thép là mm.
- Chiều dày lớp bê tông bảo vệ cốt thép a=3cm.
- Các thanh thép tính trung bình khi thi công cần triển khai theo kích thước thực tế của cầu kiện.

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CÔNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ

CHỦ TRÌ T.KẾ

KIỂM TRA

THỰC HIỆN

ĐỖ DUY GIANG

TRẦN VĂN CHUẨN

NGUYỄN TRÍ THỨC

Đ. Duy

Chy

Đ. Duy

HÀ NỘI, NGÀY... THÁNG... NĂM 2026

GIÁM ĐỐC
Đ. Duy
ĐỖ DUY GIANG

CHI TIẾT CỐT THÉP CỐNG TẠI KM0+32.00
TUYẾN CHÍNH

TỶ LỆ: 1/

LẦN XUẤT BẢN: 01

BẢN VẼ SỐ: CTCT-03

MÃ SỐ DẠ:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268.../BCTT-TP

Ngày: 08 tháng 6 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên:

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP ĐẦU CỐNG

Cấu kiện	Số hiệu	Hình dáng-Kích thước	Đường kính (mm)	Khối lượng 1 cấu kiện				Số cấu kiện	Tổng chiều dài (m)	P/m (kg/m)	Tổng khối lượng (Kg)
				Số thanh	L 1 thanh (cm)	Thép nối 1 thanh L (cm)	ΣL (cm)				
BẢN ĐÁY	1	15 264 15	14	62	294	0.00	18 228	2	364.56	1.208	440.39
	2	614	16	32	614	0.00	19 648	2	392.96	1.578	620.09
	3	89 24 120	14	31	233	0.00	7 223	2	144.46	1.208	174.51
	4	10 54 10	14	18	74	0.00	1 332	2	26.64	1.208	32.18
TƯỜNG	5	461 20	16	33	481	0.00	15 873	2	317.46	1.578	500.95
	5a	458 20	16	33	478	0.00	15 774	1	157.74	1.578	248.91
	5b	30 194 20	16	40	244	0.00	9 760	1	97.60	1.578	154.01
	6	264	14	40	264	0.00	10 560	2	211.20	1.208	255.13
	6a	200	14	40	200	0.00	8 000	1	80.00	1.208	96.64
	7	15 64 54 64 15	14	20	212	0.00	4 240	2	84.80	1.208	102.44
	7a	34 54 10	14	20	196	0.00	3 920	1	39.20	1.208	47.35
	8	15 64 84 64 15	14	20	242	0.00	4 840	2	96.80	1.208	116.93
	8a	34 84 10	14	20	256	0.00	5 120	1	51.20	1.208	61.85
	9	574	14	22	574	0.00	12 628	1	126.28	1.208	152.55
	10	14 80 64	14	22	158	0.00	3 476	1	34.76	1.208	41.99
	Tổng cộng										3045.93

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP CỬA CỐNG

Cấu kiện	Số hiệu	Hình dáng-Kích thước	Đường kính (mm)	Khối lượng 1 cấu kiện				Số cấu kiện	Tổng chiều dài (m)	P/m (kg/m)	Tổng khối lượng (Kg)
				Số thanh	L 1 thanh (cm)	Thép nối 1 thanh L (cm)	ΣL (cm)				
BẢN ĐÁY	1	15 324 15	14	48	354	0.00	16 992	1	169.92	1.208	205.26
	1a	15 330 15	14	4	360	0.00	1 440	1	14.40	1.208	17.40
	2	15 206 15	14	12	236	0.00	2 832	1	28.32	1.208	34.21
	3	557	16	52	557	0.00	28 964	1	289.64	1.578	457.05
	4	89 24 101	14	24	214	0.00	5 136	1	51.36	1.208	62.04
	5	44 144 144	14	30	332	0.00	9 960	1	99.60	1.208	120.32
TƯỜNG	6	10 34 10	14	24	54	0.00	1 296	1	12.96	1.208	15.66
	7	20 173 20	16	34	213	0.00	7 242	2	144.84	1.578	228.56
	8	164	14	20	164	0.00	3 280	2	65.60	1.208	79.24
	9	15 391 15	14	2	421	0.00	842	2	16.84	1.208	20.34
	10	113	14	13	113	0.00	1 469	2	29.38	1.208	35.49
	11	10 24 10	8	7	44	0.00	308	2	6.16	0.395	2.43
Tổng cộng											1278.01

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số:/.....

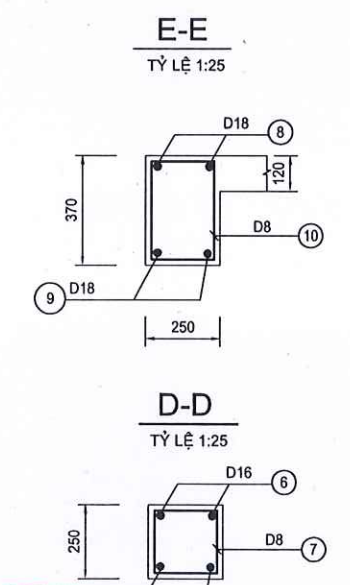
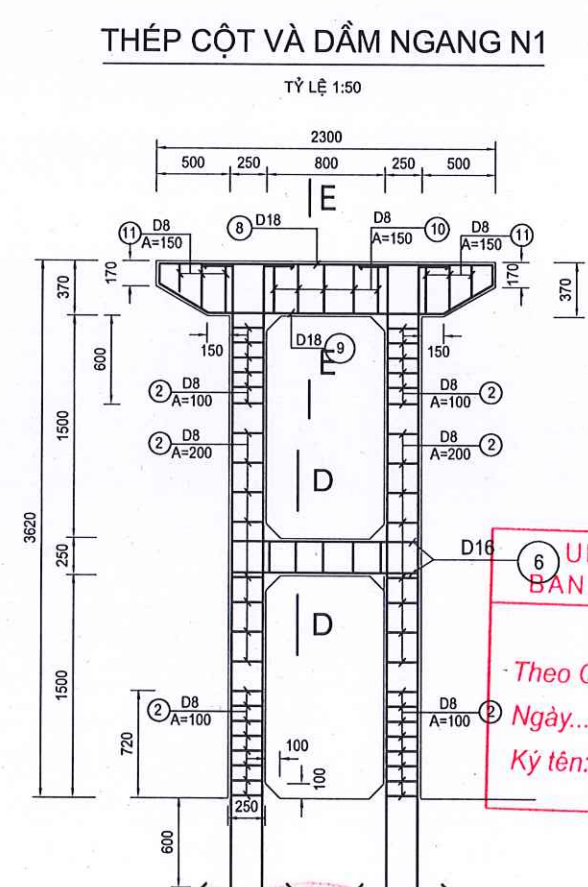
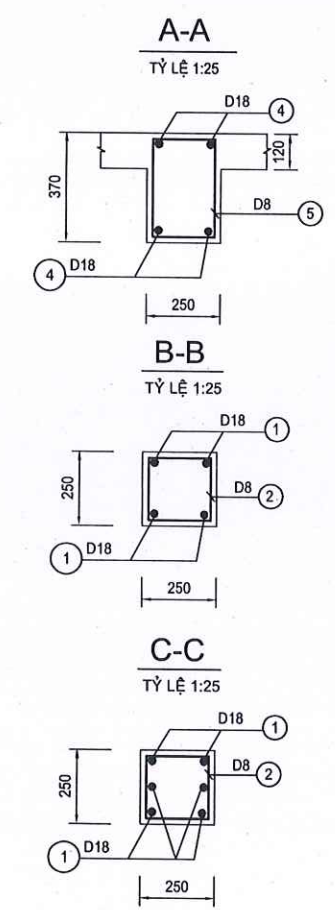
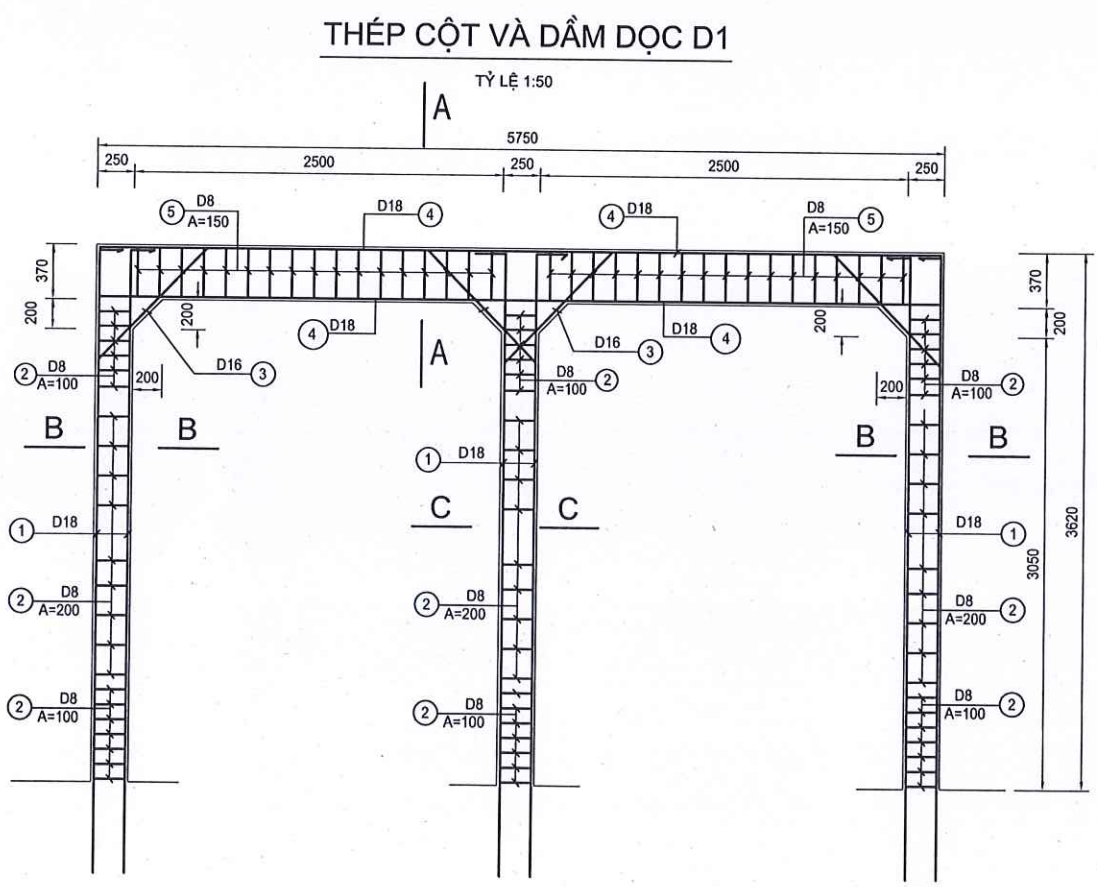
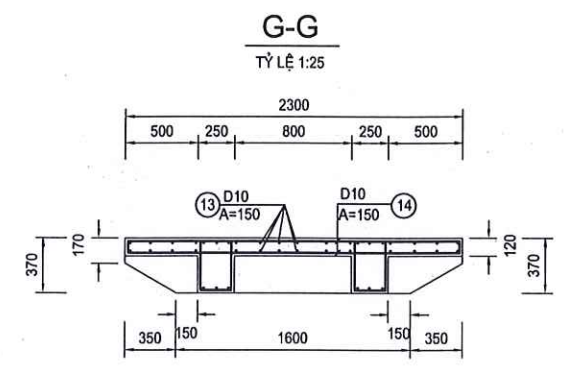
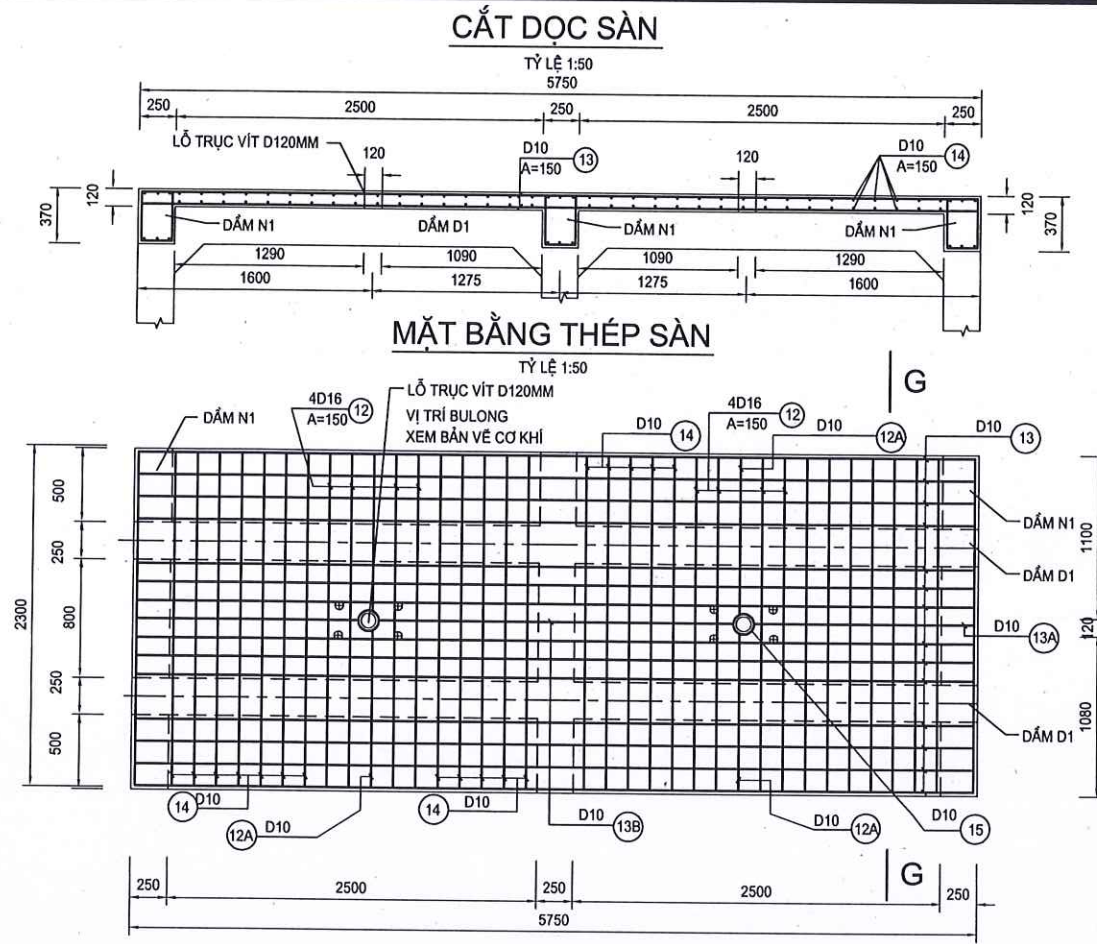
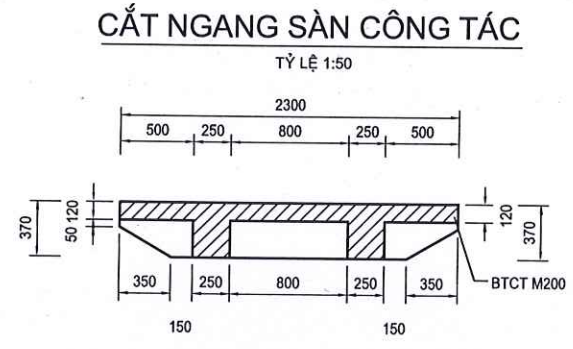
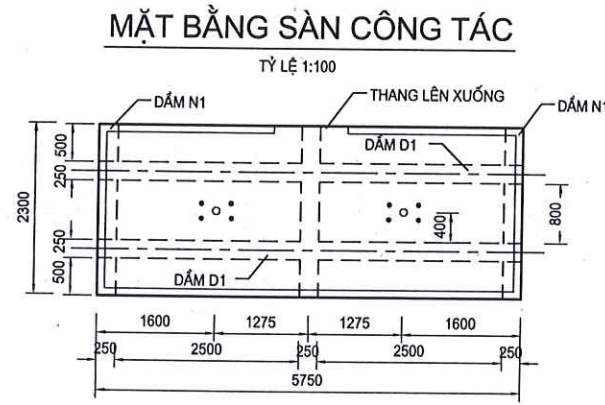
Ngày:thángnăm 202.....

Ký tên:

GHI CHÚ :

- Kích thước trong bản vẽ là cm, cao độ là m, đường kính thép là mm.
- Chiều dày lớp bê tông bảo vệ cốt thép a=3cm.
- Các thanh thép tính trung bình khi thi công cần triển khai theo kích thước thực tế của cấu kiện.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	Đ. Duy	HÀ NỘI, NGÀY 16 THÁNG 6 NĂM 2026 GIÁM ĐỐC Đ. Duy ĐỖ DUY GIANG	CHI TIẾT CỐT THÉP CỐNG TẠI KM0+32.00	
		CHỦ TRÌ T.KẾ				TUYẾN CHÍNH	
		KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN	Trần Văn Chuẩn		TỶ LỆ: 1/	BẢN VẼ SỐ: CTCT-04
		THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC	Nguyễn Trí Thức		LẦN XUẤT BẢN : 01	MÃ SỐ DA:



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 26/P.1.BC.TT-T
Ngày: 08 tháng 06 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên:

UBND (H) ĐOÀN PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: /
Ngày: tháng năm 202
Ký tên:
GHI CHÚ:
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ GHI LÀ MM
- LỚP BẢO VỆ CỘT THÉP LÀ 2.0CM

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀN PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀN PHƯƠNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ		DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CÔNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀN PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		CHỦ NHIỆM T.KẾ CHỦ TRÌ T.KẾ KIỂM TRA THỰC HIỆN	ĐỖ DUY GIANG TRẦN VĂN CHUẨN NGUYỄN TRÍ THỨC	HÀ NỘI, NGÀY: THÁNG: NĂM 2026 GIÁM ĐỐC ĐỖ DUY GIANG	CỐT THÉP DÀN KÉO VAN CỔNG KM0+32.00 TỶ LỆ: 1/ BẢN VẼ SỐ: CTKV - 01 LẦN XUẤT BẢN : 01 MÃ SỐ DẠ:
---	--	--	--	--	--	--	--

BẢNG THỐNG KÊ THÉP DÀN KÉO VAN

TT	HÌNH DẠNG	D (MM)	L (MM)	N (SỐ THANH)	SỐ CK	TỔNG CHIỀU DÀI (M)	KHỐI LƯỢNG (KG)	LOẠI CẤU KIỆN
1		18	4600	26	1	119.60	239.20	CỘT
2		8	960	22	6	126.72	50.05	
3		16	1430	4	2	11.44	18.08	
4		18	6110	4	2	48.88	97.76	DẦM 4 (2 CÁI)
5		8	1200	34	2	81.60	32.23	
6		16	1260	4	3	15.12	23.89	
7		8	960	5	3	14.40	5.69	
8		18	2930	2	3	17.58	35.16	
9		18	2430	2	3	14.58	29.16	
10		8	1200	5	3	18.00	7.11	
11		8	1108	6	3	19.94	7.88	
12		16	2380	8	2	38.08	60.17	SÀN
12A		10	1060	4	2	8.48	3.35	
13		10	5830	14	2	163.24	100.72	
13A		10	1505	2	2	6.02	3.71	
13B		10	2411	2	1	4.82	1.90	
14		10	2680	24	2	128.64	58.81	
15		10	571	2	2	2.28	1.41	

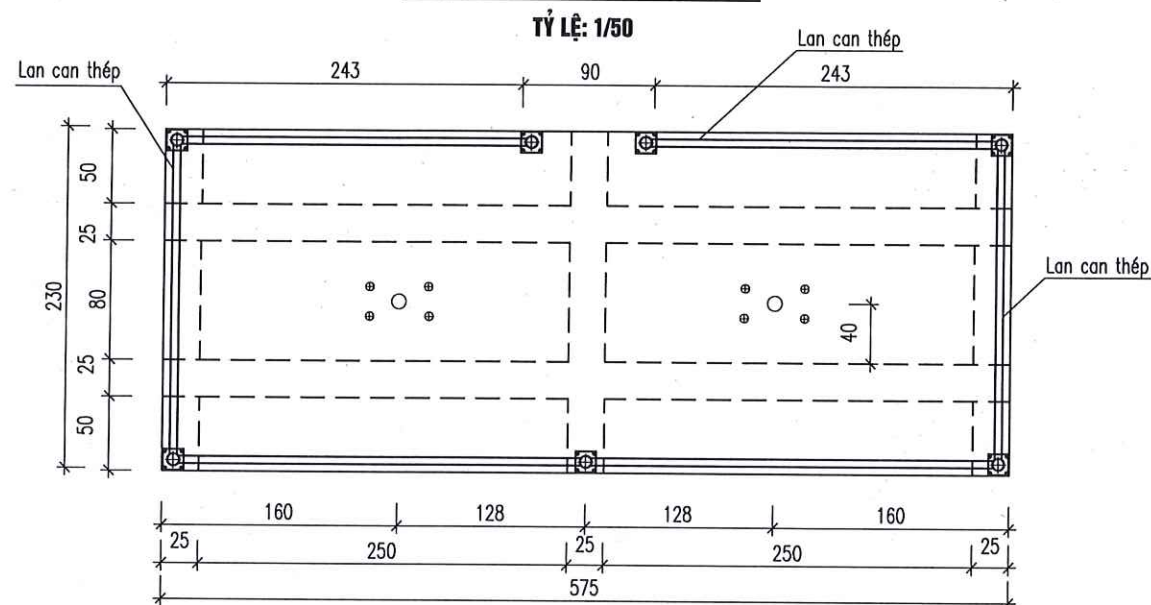
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268/BC-TT-TP
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên:

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: /
Ngày: tháng năm 202.
Ký tên:

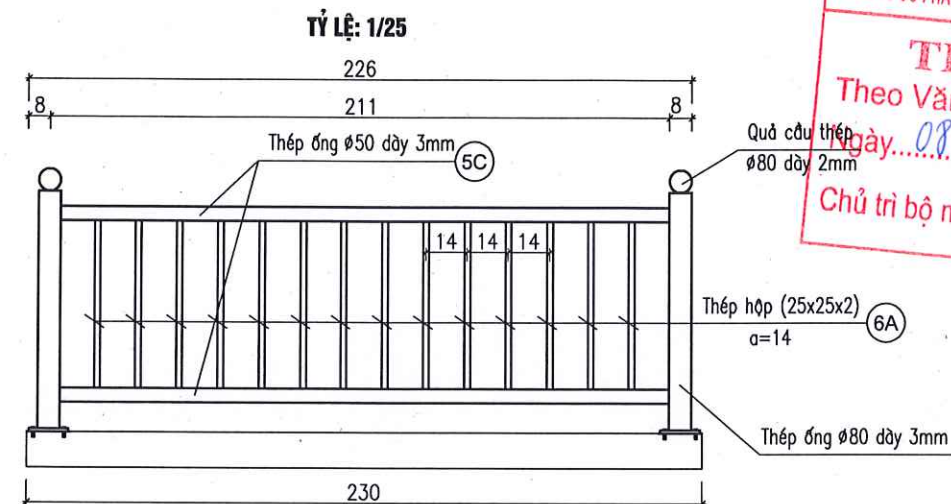
GHI CHÚ:
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ GHI LÀ "MM", CAO ĐỘ GHI LÀ "M", THÉP GHI LÀ "MM"
- LỚP BẢO VỆ CỐT THÉP LÀ 2.0CM
- NHỮNG THANH THÉP CÓ CHIỀU DÀI LỚN HƠN 11.7M ĐỀU ĐÃ ĐƯỢC TÍNH THÊM CHIỀU DÀI 30D MỖI NỐI BƯỚC.
- THÉP D<=10 DÙNG THÉP MÁC CB240-T; THÉP D>10 DÙNG MÁC THÉP CB300-V DÀI 30D MỖI NỐI BƯỚC.
- BẢN VẼ NÀY XEM CÙNG BẢN VẼ: N- VÀ CÁC BẢN VẼ KHÁC CÓ LIÊN QUAN.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỒ DUY GIANG		HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026 GIÁM ĐỐC ĐỒ DUY GIANG	CỐT THÉP DÀN KÉO VAN CỐNG KM0+32.00	
		CHỦ TRÌ T.KẾ				TỶ LỆ: 1/ BẢN VẼ SỐ: CTKV - 02	
		KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN			LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DẠ:	
		THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC				

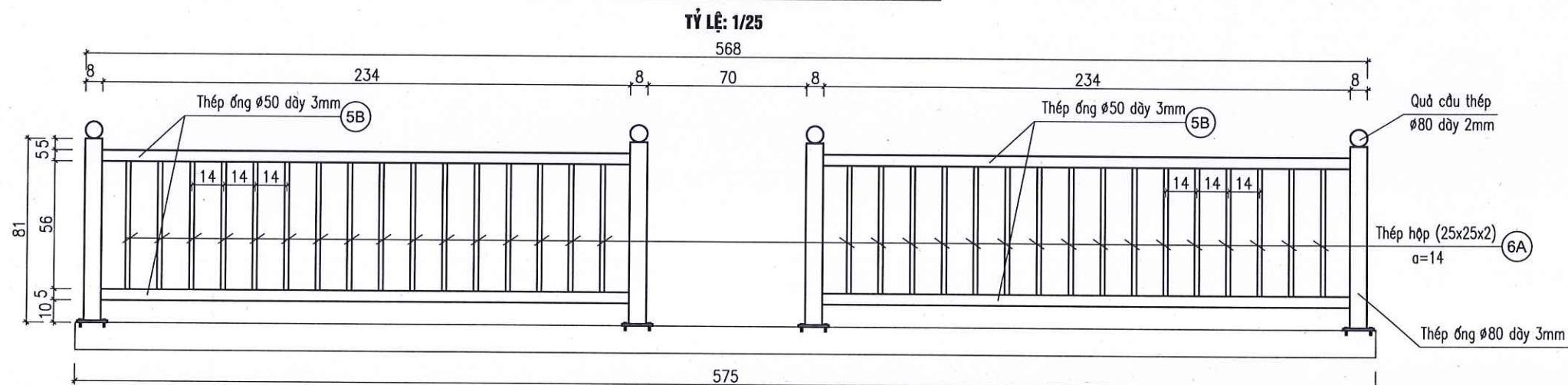
MẶT BẰNG LAN CAN



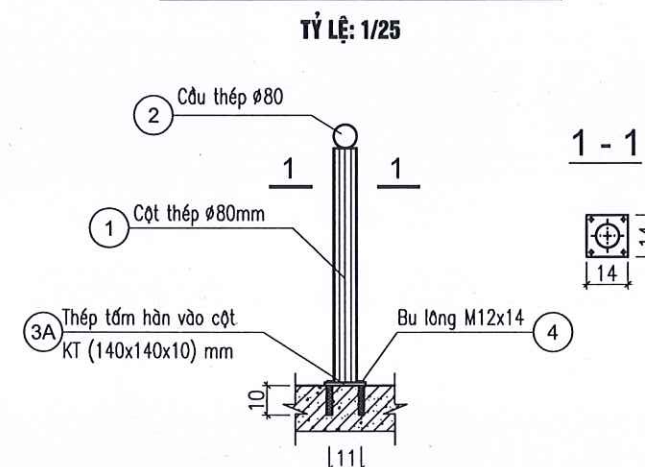
CHI TIẾT LAN CAN HAI MẶT BIÊN



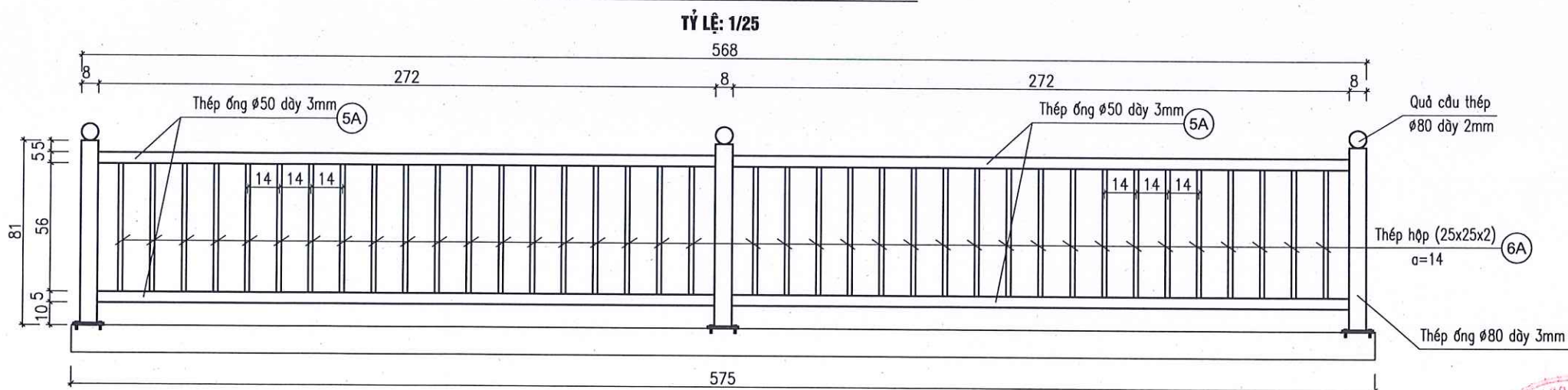
CHI TIẾT LAN CAN PHÍA THANG



CHI TIẾT CỘT LAN CAN



CHI TIẾT LAN CAN PHÍA SAU



UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

GHI CHÚ:

- Đơn vị trong bản vẽ là cm, cao trình là m
- Bản vẽ này xem cùng các bản vẽ liên quan.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

**DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CÔNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ**

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	<i>Đ. Duy</i>
CHỦ TRÌ T.KẾ	TRẦN VĂN CHUẨN	<i>Ch</i>
KIỂM TRA	NGUYỄN TRÍ THỨC	<i>Phan</i>

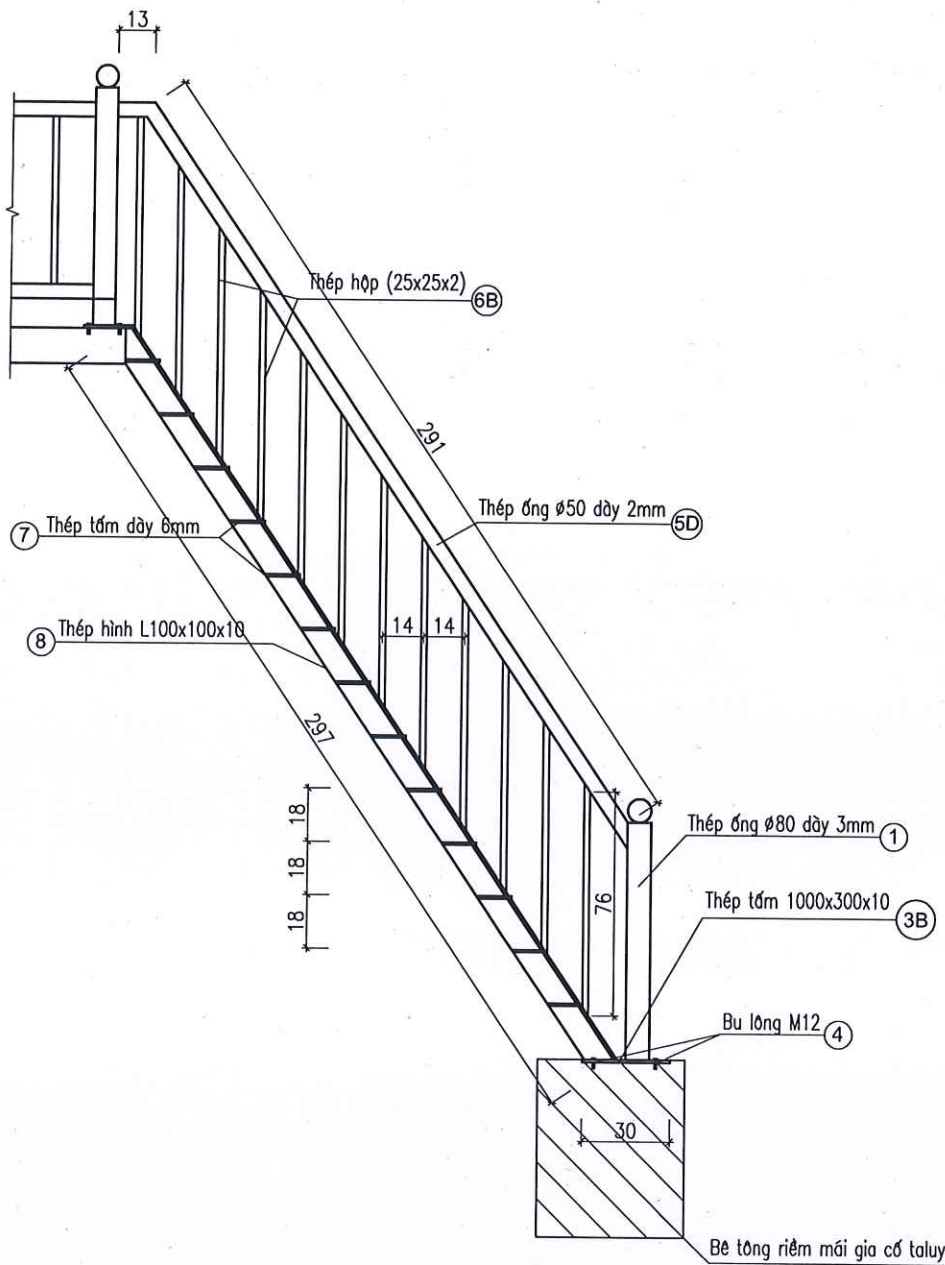
HÀ NỘI, NGÀY... THÁNG... NĂM 2026
GIÁM ĐỐC
Đ. Duy
ĐỖ DUY GIANG

CHI TIẾT THANH THÉP VÀ LAN CAN
CỔNG KM0+32.00

TỶ LỆ: 1/
LẦN XUẤT BẢN: 01
BẢN VẼ SỐ: CTTLC - 01
MÃ SỐ DẠ:

CHI TIẾT THANH THÉP

TỶ LỆ: 1/25

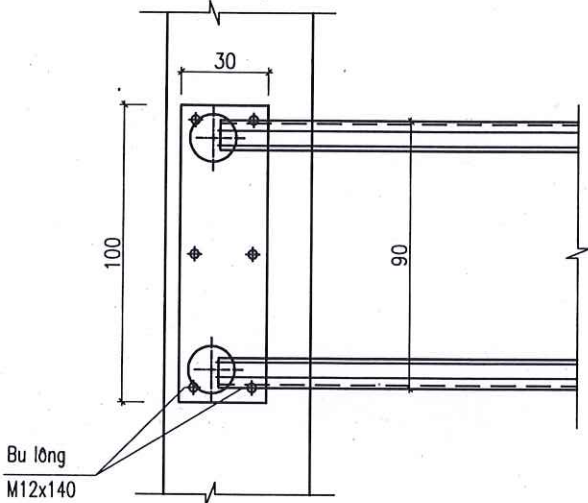


GHI CHÚ:

- Kích thước trong bản vẽ là m, đường kính thép đơn vị là mm.
- Chân cột lan can được đặt sẵn khi thi công giàn kéo van.
- Toàn bộ bề mặt thép lan can và cầu thang được sơn phủ 3 lớp: 2 lớp chống gỉ và 1 lớp màu ghi.
- Vệ sinh kết cấu thép sạch sẽ trước khi hàn và sơn.
- Bản vẽ này xem cùng các bản vẽ liên quan

CHI TIẾT CHÂN THANG THÉP

TỶ LỆ: 1/25



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268/BCTT-TP

Ngày: 08 tháng 6 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên:

KHỐI LƯỢNG THÉP LAN CAN GIÀN VAN

Số hiệu	Hạng mục	Kích thước (m)	Đơn vị	TL đơn vị (Kg/m)	Số cấu kiện	Trọng lượng
LAN CAN						
1	Thép ống D80 dày 3 mm	0,800	kg	5,69	7	31,86
2	Cầu thép D80	0,080	kg	5,69	7	3,19
3a	Thép bản (140x140x10)mm	0,020	kg	78,50	7	10,77
4	Bu lông M12	4	bộ		7	28,00
5a	Thép ống D50 dày 3mm	2,800	kg	3,48	4	38,98
5b	Thép ống D50 dày 3mm	2,420	kg	3,48	4	33,69
5c	Thép ống D50 dày 3mm	2,190	kg	3,48	4	30,48
6a	Thép hộp (25x25x2)mm	0,560	kg	1,50	98	82,32
CẦU THANG LÊN GIÀN VAN						
1	Thép ống D80 dày 3 mm	0,800	kg	5,69	2	9,10
2	Cầu thép D80	0,080	kg	5,69	2	0,91
3b	Thép bản (1000x300x10)mm	0,300	kg	78,50	1	23,55
4	Bu lông M12	6	bộ		2	12,00
5d	Thép ống D50 dày 3mm	3,040	kg	3,48	2	21,16
6b	Thép hộp (25x25x2)mm	0,760	kg	1,50	24	27,36
7	Thép bản (780x120x6)mm	0,094	kg	47,10	13	57,31
8	Thép bản (Lx100x10)mm	2,970	kg	78,50	2	466,29
Thép hình lan can			kg			231,29
Thép hình cầu thang			kg			605,68
Bu lông			bộ			40,00
Sơn lan can			m2			13,19
Diện tích lắp dựng lan can			m2			13,19
Sơn thang			m2			8,08
Diện tích lắp dựng thang			m2			8,08

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: /Tổng cộng:

Ngày: tháng: năm 202

Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CÔNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

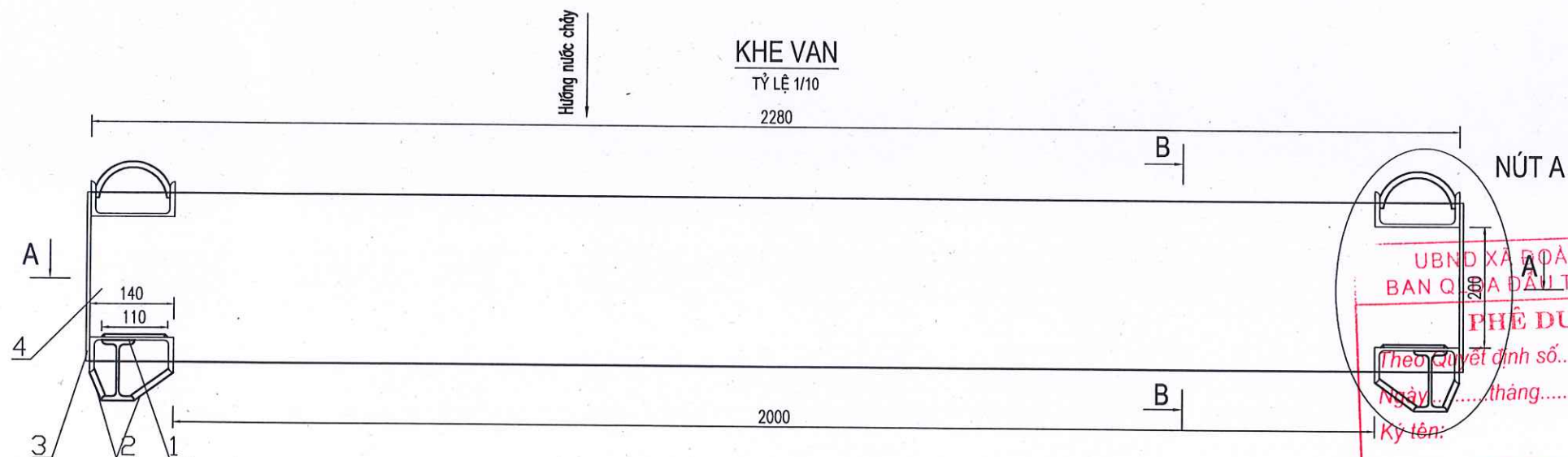
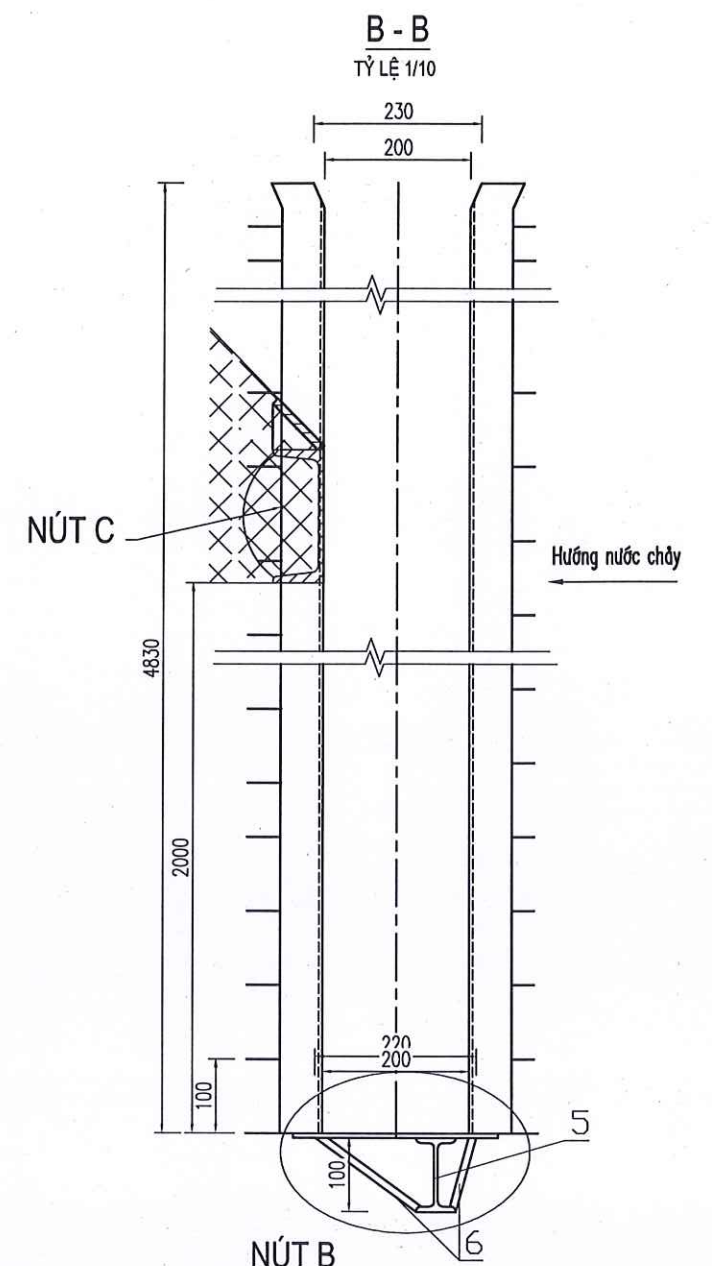
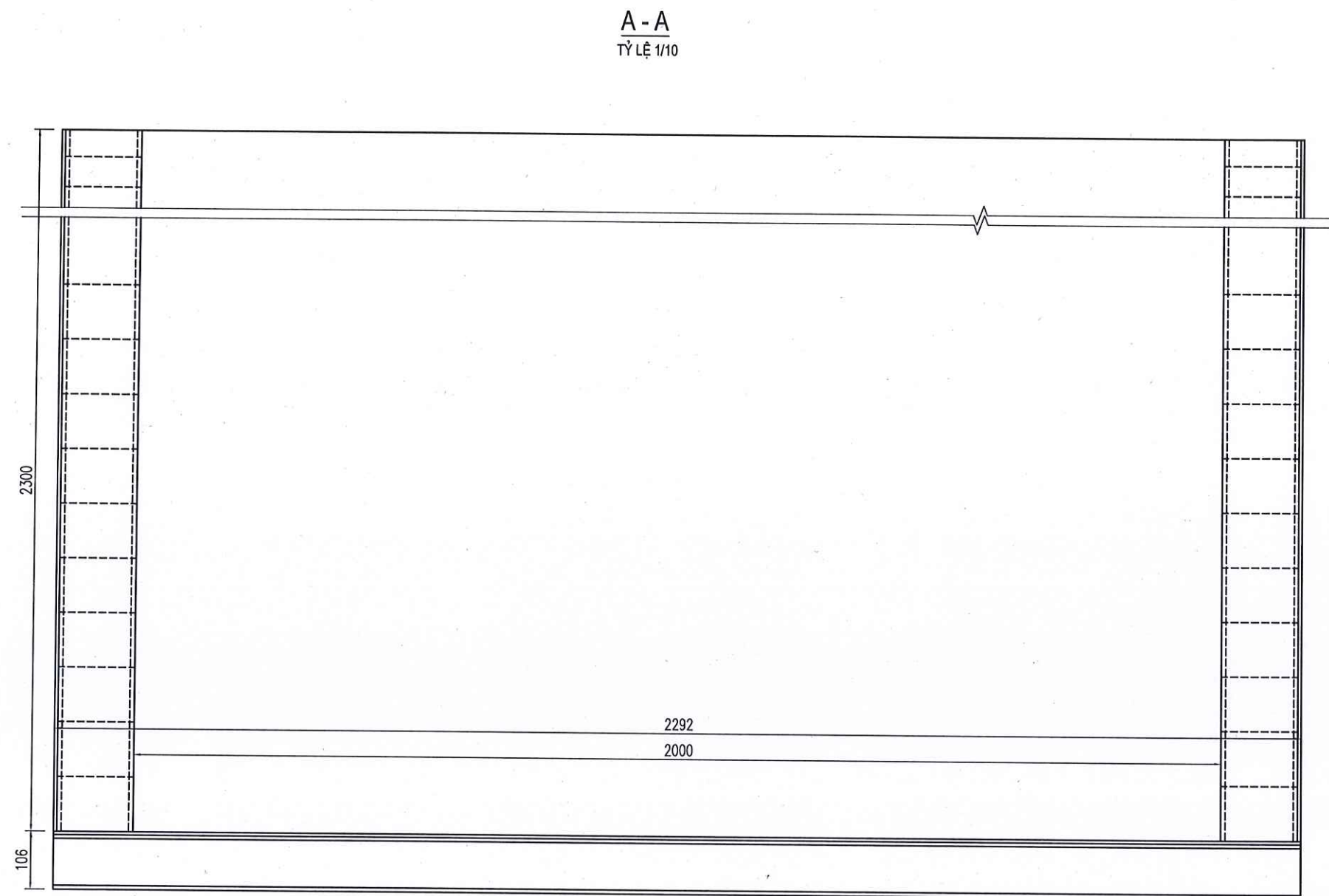
CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỒ DUY GIANG	
CHỦ TRÌ T.KẾ		
KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN	
THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC	

HÀ NỘI, NGÀY: THÁNG: NĂM 2026

GIÁM ĐỐC
ĐỒ DUY GIANG

CHI TIẾT THANH THÉP VÀ LAN CAN
CỔNG KM0+32.00

TỶ LỆ: 1/
LẦN XUẤT BẢN: 01
BẢN VẼ SỐ: CTTLC - 02
MÃ SỐ DẠ:



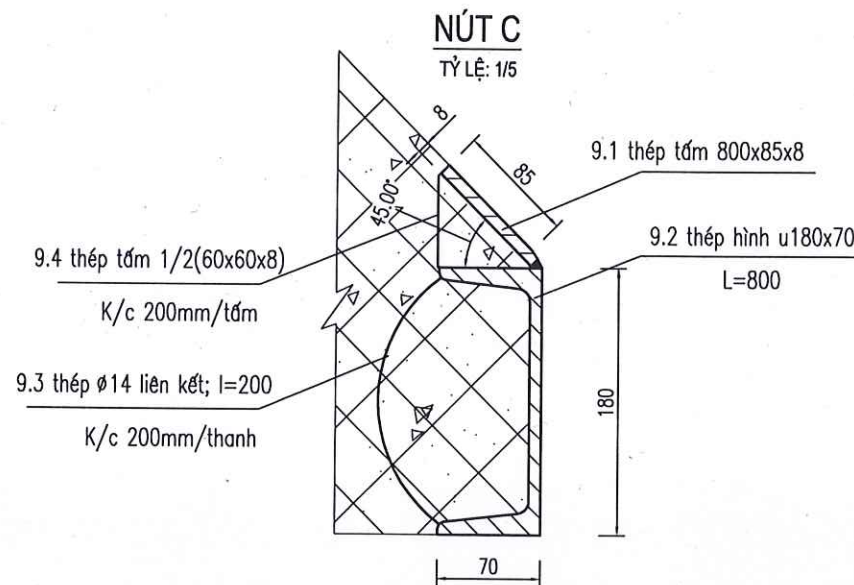
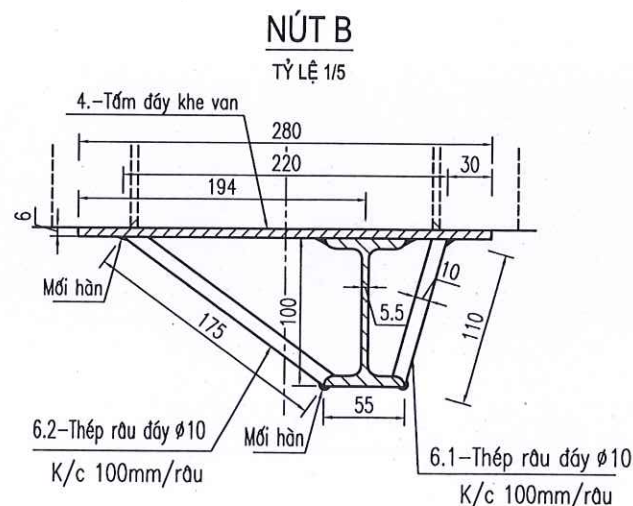
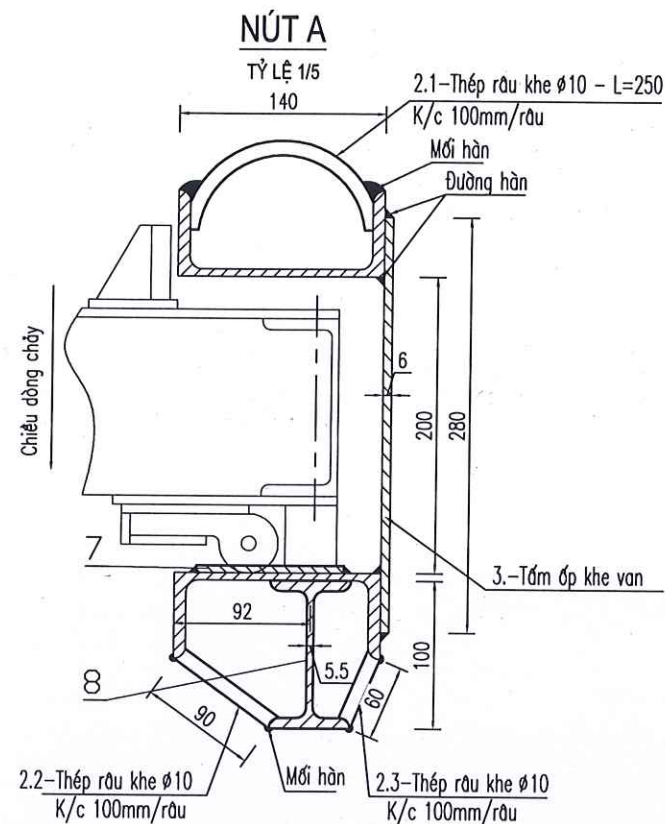
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268 / BC TT - TP
Ngày: 02 tháng 06 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: /
Ngày: tháng năm 2026
Ký tên: *[Signature]*

GHI CHÚ:

Kích thước trong bản vẽ là mm
Bản vẽ này xem cùng bản vẽ mặt bằng, cắt dọc, cắt ngang cống

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ		DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		<table><tr><td>CHỦ NHIỆM T.KẾ</td><td>ĐỖ DUY GIANG</td><td></td></tr><tr><td>CHỦ TRÌ T.KẾ</td><td>TRẦN VĂN CHUẨN</td><td></td></tr><tr><td>KIỂM TRA</td><td>NGUYỄN TRÍ THỰC</td><td></td></tr><tr><td>THỰC HIỆN</td><td></td><td></td></tr></table>			CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG		CHỦ TRÌ T.KẾ	TRẦN VĂN CHUẨN		KIỂM TRA	NGUYỄN TRÍ THỰC		THỰC HIỆN			HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026 ĐỖ DUY GIANG		CHI TIẾT CỬA VAN CỐNG <table><tr><td>TỶ LỆ :</td><td>BẢN VẼ SỐ : CV - 01</td></tr><tr><td>LẦN XUẤT BẢN : 01</td><td>MÃ SỐ DA :</td></tr></table>		TỶ LỆ :	BẢN VẼ SỐ : CV - 01	LẦN XUẤT BẢN : 01	MÃ SỐ DA :
CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG																									
CHỦ TRÌ T.KẾ	TRẦN VĂN CHUẨN																									
KIỂM TRA	NGUYỄN TRÍ THỰC																									
THỰC HIỆN																										
TỶ LỆ :	BẢN VẼ SỐ : CV - 01																									
LẦN XUẤT BẢN : 01	MÃ SỐ DA :																									



YÊU CẦU KỸ THUẬT:

- Dùng que hàn E43 hoặc loại tương đương với mối hàn thép CT38
- Các mối hàn phải nguội, không nứt rỗ cong vênh, đảm bảo chịu lực
- Dùng mối hàn nhỏ nhất là $\Delta 6$, đường hàn liên tục
- Khi chế tạo phải đảm bảo kích thước hình học
- Đánh sạch gỉ bề mặt các chi tiết kim loại trước khi phun phủ kẽm
- Phun phủ kẽm chống gỉ dày 0,15mm
- Phun phủ kẽm các bề mặt tiếp xúc với nước (Khi cửa van làm việc)
- Các thiết bị cơ khí được chế tạo và lắp đặt tuân theo QPTL-E-3-80.

GHI CHÚ:

- Kích thước trong bản vẽ là mm
- Bản vẽ này xem cùng bản vẽ có liên quan:

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG KHE VAN

	Tổng cộng							653.9		7.5
	Mối hàn 5%							31.1		
	Cộng							622.8		
9.4	Thép tấm Δ	60	60	8	10	0.11	1.1	CT38		
9.3	Thép râu tường ngực $\phi 14$	200			10	0.24	2.4	CT38		
9.2	Khe tường ngực $\angle 180 \times 70 \times 800$	180		2000	1	34.00	34.0	CT38	0.36	
9.1	Thép tấm $\square$	2000	85	8	1	10.68	10.7	CT38	0.17	
8	Thép gia cường $\perp 100 \times 55 \times 2280$	4840			2	45.79	91.6	CT38		
7	Tấm trượt $\square$	4740	100	5	2	18.60	37.2	CT38	0.95	
6.2	Thép râu đáy $\phi 10$	180			23	0.11	2.6	CT38		
6.1	Thép râu đáy $\phi 10$	110			23	0.07	1.6	CT38		
5	Thép đáy $\perp 100 \times 55 \times 1080$	2292			1	21.68	21.7	CT38		
4	Tấm đáy khe van $\square$	2292	280	6	1	30.23	30.2	CT38	0.64	
3	Tấm ốp khe van $\square$	4840	280	6	2	63.83	127.7	CT38	2.71	
2.3	Thép râu khe $\phi 10$	60			97	0.04	3.6	CT38		
2.2	Thép râu khe $\phi 10$	90			97	0.06	5.4	CT38		
2.1	Thép râu khe $\phi 10$	250			97	0.15	15.0	CT38		
1	Khe van $\square 140 \times 58 \times 4840$	140		4840	4	59.53	238.1	CT38	2.71	
Vị trí	Hạng mục	L (mm)	B (mm)	H (mm)	Số lượng	1 chiếc	Toàn bộ	Vật liệu	Điện tích	
		Kích thước				Khối lượng (kg)		theo Quyết định		
		Khe van								

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ

CHỦ TRÌ T.KẾ

KIỂM TRA

THỰC HIỆN

ĐỖ DUY GIANG

TRẦN VĂN CHUẨN

NGUYỄN TRÍ THỨC

Đ. Duy

Trần Văn Chuẩn

Nguyễn Trí Thức

HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026

GIÁM ĐỐC
ĐỖ DUY GIANG

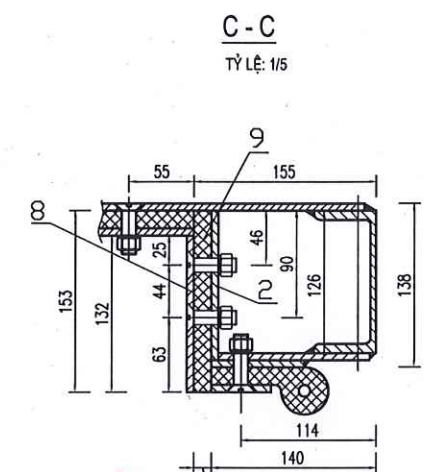
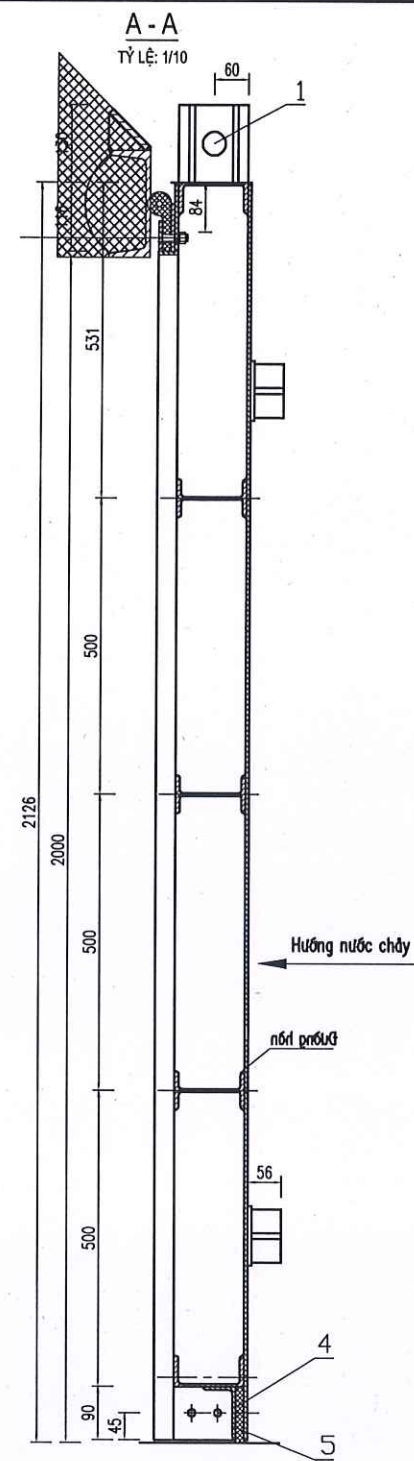
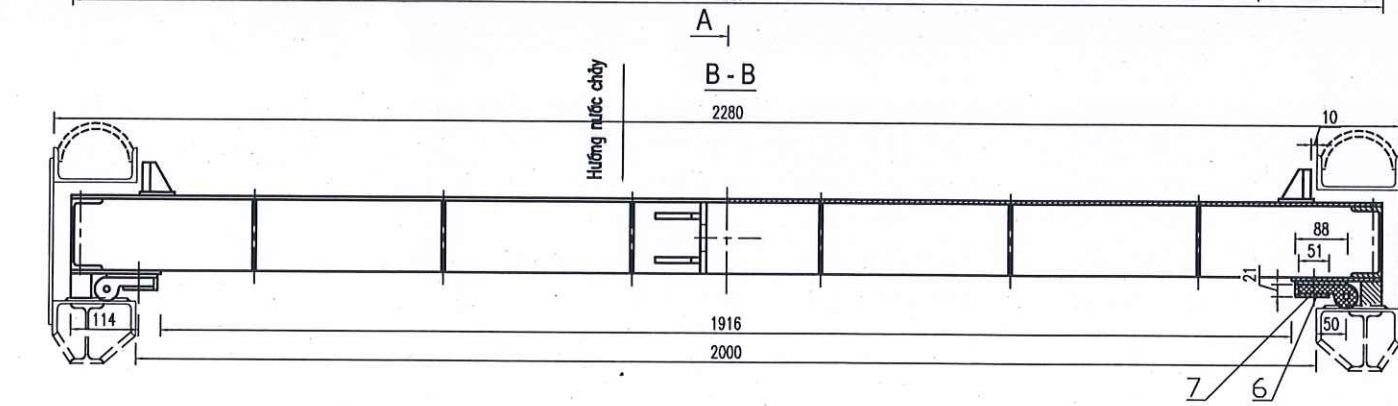
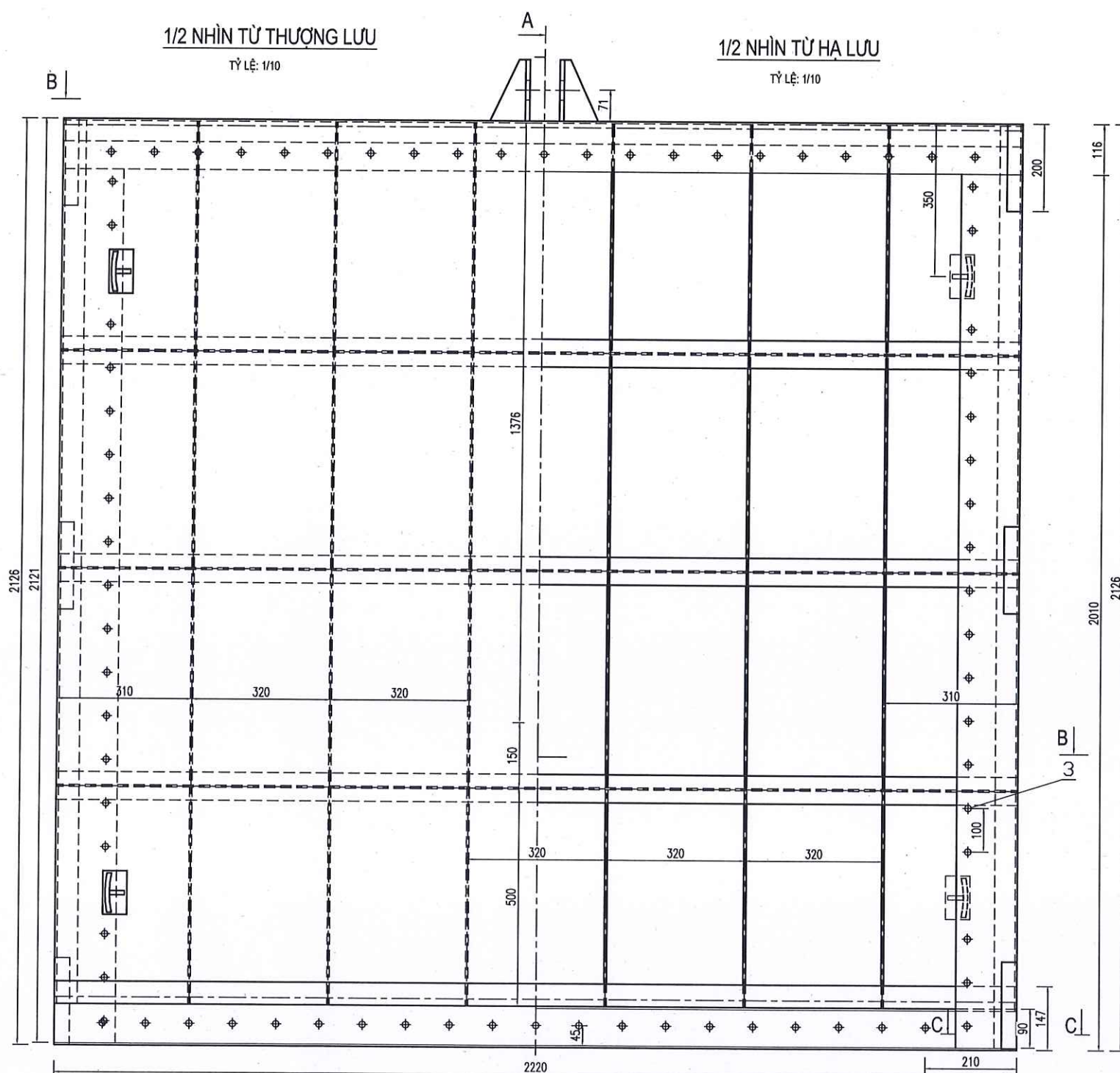
CHI TIẾT CỬA VAN CỐNG

TỶ LỆ:

LẦN XUẤT BẢN : 01

BẢN VẼ SỐ: CV - 02

MÃ SỐ DA:



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ
THẨM TRA
 Theo Văn bản số 268/1.BC.TT-TP
 Ngày 08 tháng 6 năm 2026
 Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

YÊU CẦU KỸ THUẬT:

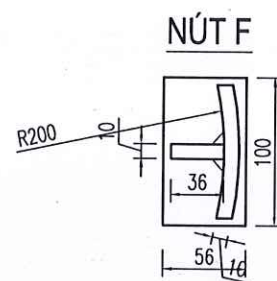
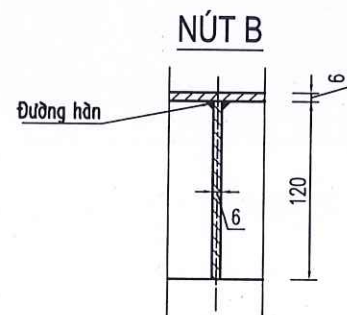
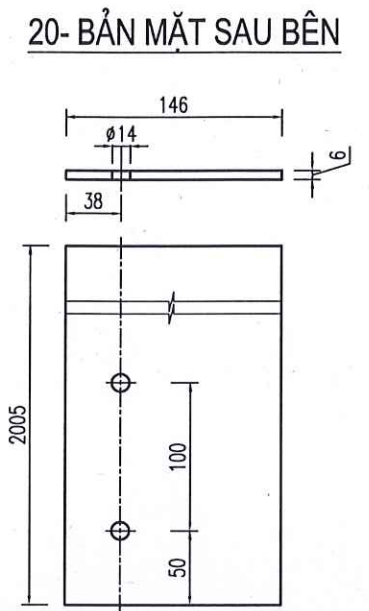
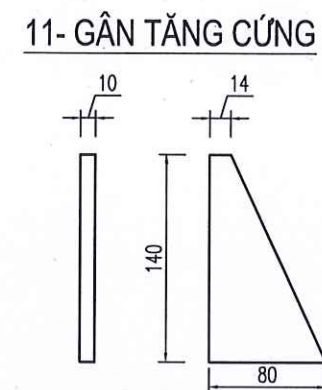
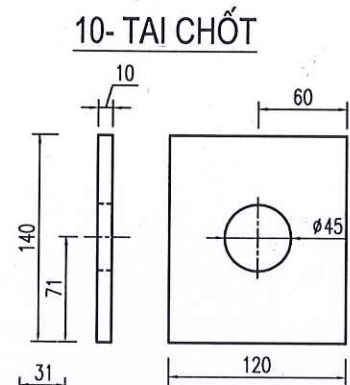
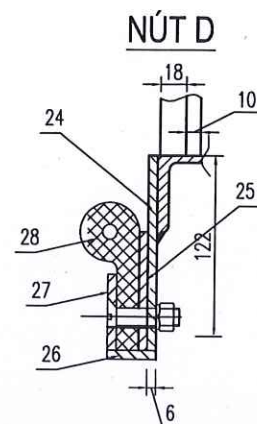
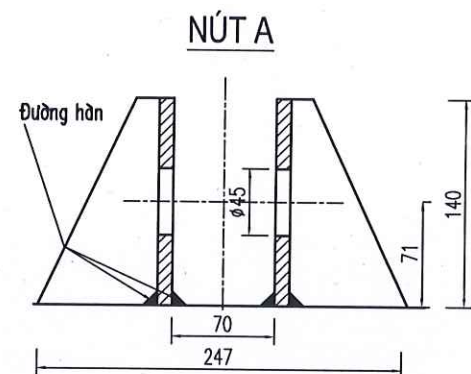
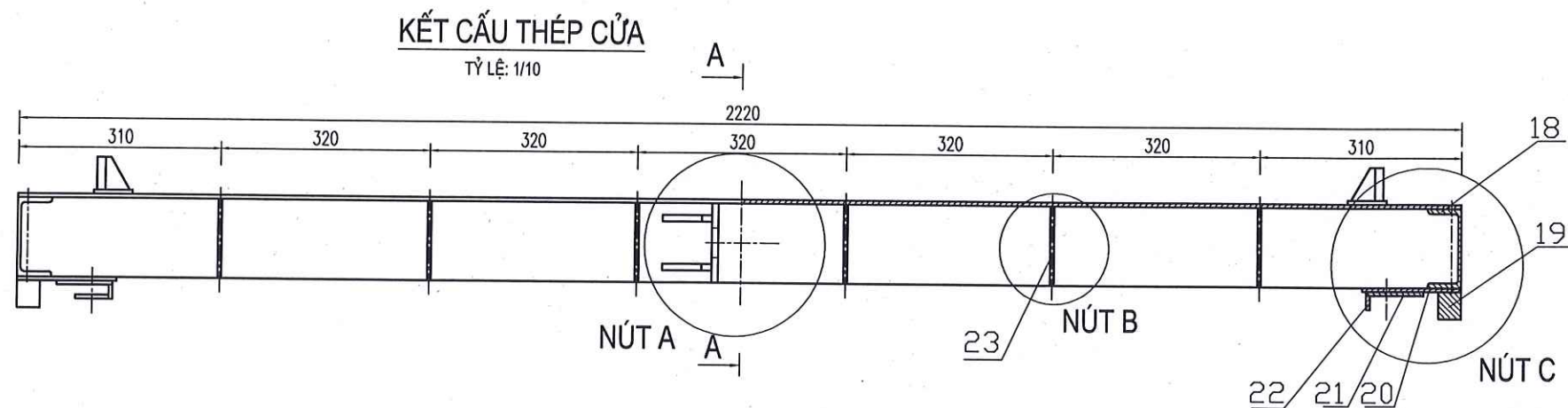
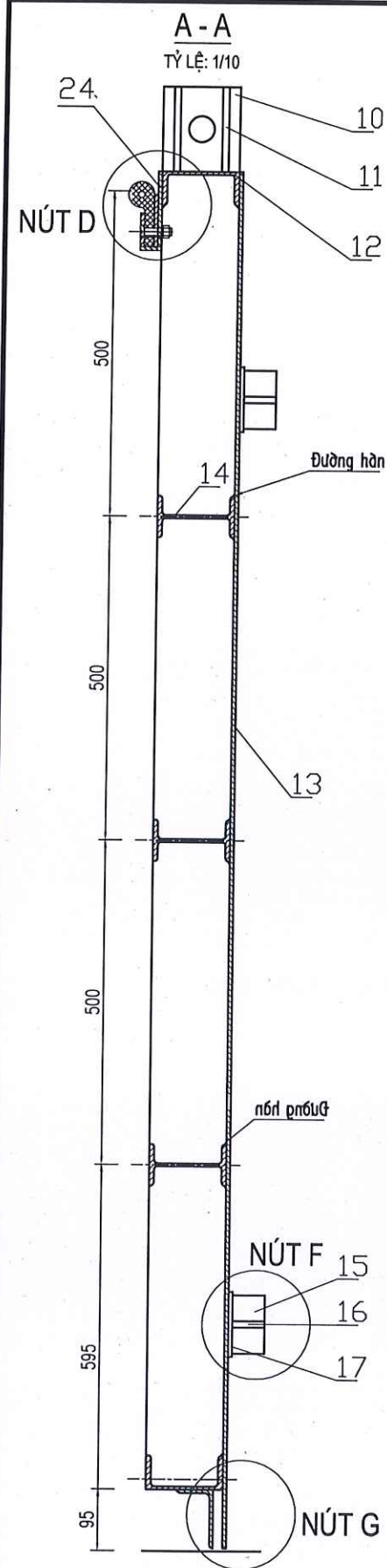
- Dùng que hàn E43 hoặc loại tương đương với mối hàn thép CT38
- Các mối hàn phải ngấu, không nứt rỗ cong vênh, đảm bảo chịu lực
- Dùng mối hàn nhỏ nhất là 6, đường hàn liên tục
- Khi chế tạo phải đảm bảo kích thước hình học
- Đánh sạch gỉ bề mặt các chi tiết kim loại trước khi phun phủ kẽm
- Phun phủ kẽm chống gỉ dày 0,15mm
- Phun phủ kẽm các bề mặt tiếp xúc với nước (Khi cửa van làm việc)
- Các thiết bị cơ khí được chế tạo và lắp đặt tuân theo QPTL-E-3-80.

GHI CHÚ:

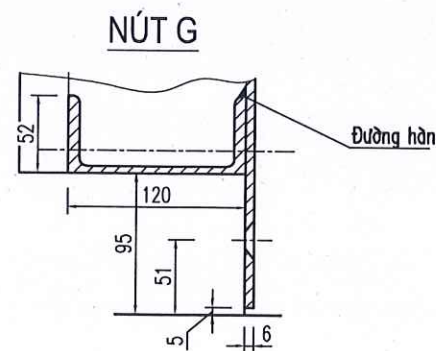
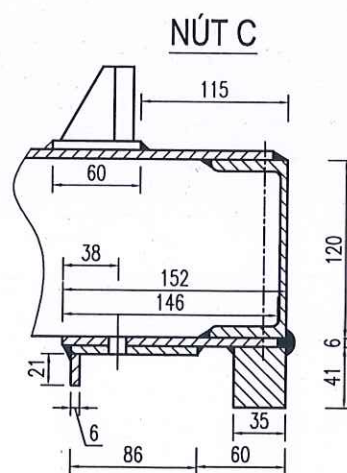
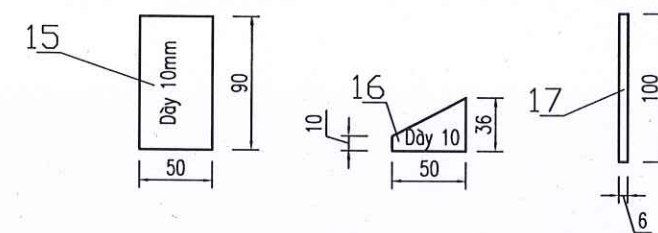
- Kích thước trong bản vẽ là mm
- Bản vẽ này xem cùng bản vẽ có liên quan:

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
 BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm 202.....
 Ký tên: *[Signature]*

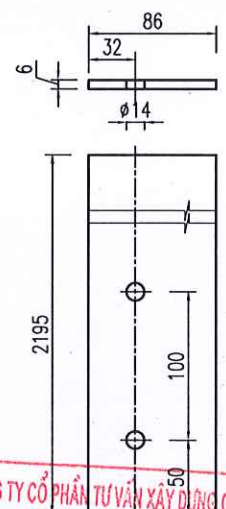
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG		DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ		CHỦ NHIỆM T.KẾ CHỦ TRÌ T.KẾ KIỂM TRA THỰC HIỆN		ĐỖ DUY GIANG TRẦN VĂN CHUẨN NGUYỄN TRÍ THỨC		HÀ NỘI, NGÀY 11 THÁNG 11 NĂM 2026 GIÁM ĐỐC ĐỖ DUY GIANG		CHI TIẾT CỬA VAN CỐNG TỶ LỆ : LẦN XUẤT BẢN : 01		BẢN VẼ SỐ : CV - 03 MÃ SỐ DẠ :	
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ		ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG											



CHI TIẾT GIỮ ỔN ĐỊNH, GÂN TĂNG CỨNG & TẮM ĐÁY



21- ĐỖ CAO SU CỬ TỎI NGANG



24- BÀN MẶT SAU TRÊN

HỘI BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:.....

2220

GHI CHÚ:

- Kích thước trong bản vẽ là mm
- Bản vẽ này xem cùng bản vẽ có liên quan:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268.../BCTT-TP

Ngày...08...tháng...6...năm 2026...

Chủ trì bộ môn ký tên:.....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG
CHỦ TRÌ T.KẾ	
KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN
THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC

HÀ NỘI, NGÀY... THÁNG... NĂM 2026

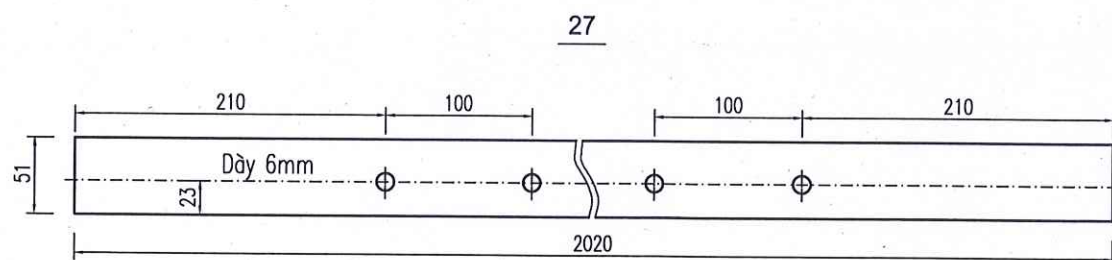
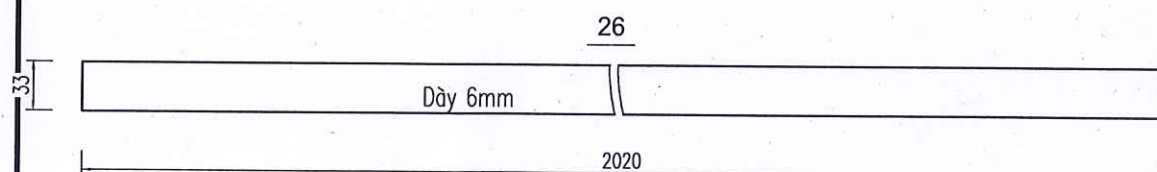
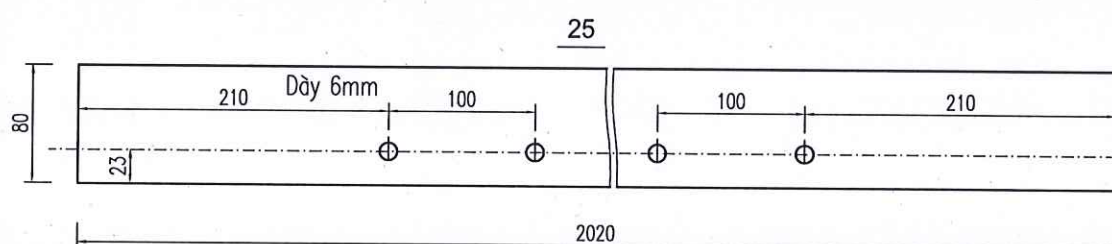
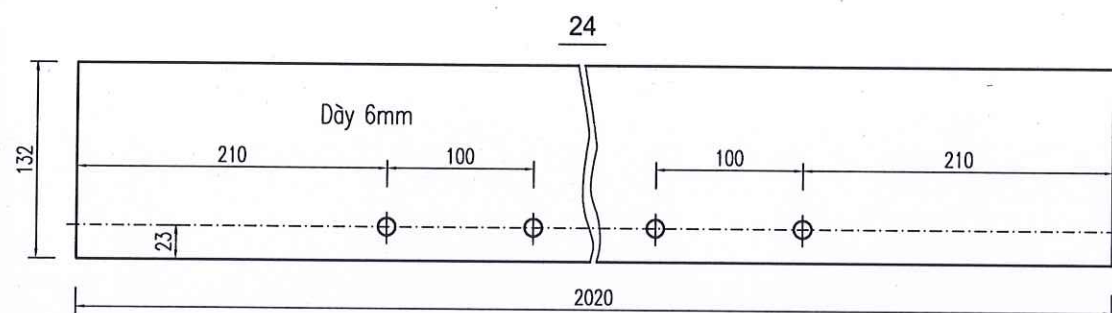
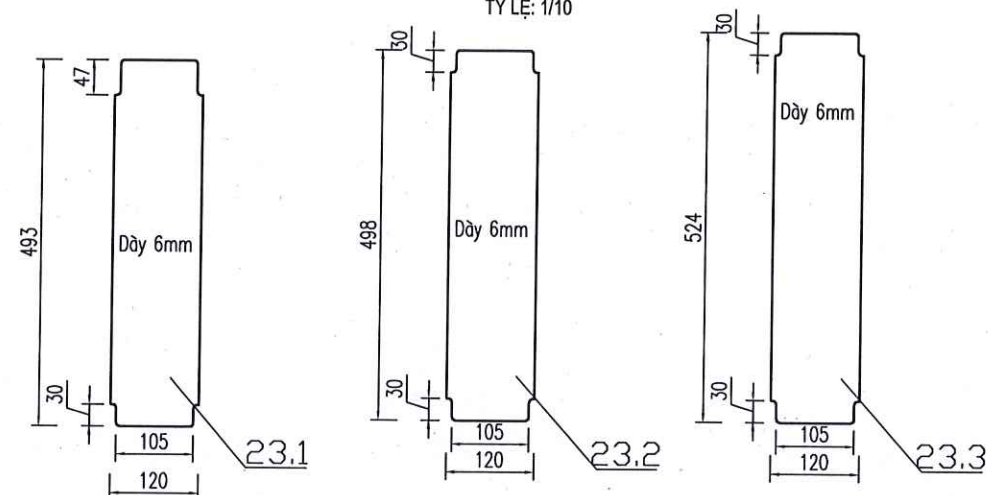
GIÁM ĐỐC

ĐỖ DUY GIANG

CHI TIẾT CỬA VAN CỐNG

TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: CV - 05
LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DA:

TỶ LỆ: 1/10



BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG CỦA VAN

	Tổng cộng						644.9		21.6
	Mỗi hàn 5%						30.7		
	Cộng						614.2		
28	CS củ tỏi trên Ø10xR20x100x15	2 220			1	6.64	6.64	Cao su	
27	Đỡ CS củ tỏi đỉnh	2220	51	6	1	5.33	5.33	CT38	0.113
26	Đỡ CS củ tỏi đỉnh	2220	33	6	1	3.45	3.45	CT38	0.073
25	Đỡ CS củ tỏi đỉnh	2220	80	6	1	8.36	8.36	CT38	0.178
24	Bản mặt sau trên	2220	132	6	1	13.80	13.80	CT38	0.293
23.3	Dầm đứng	524	120	6	6	2.96	17.77	CT38	0.755
23.2	Dầm đứng	498	120	6	12	2.81	33.78	CT38	1.434
23.1	Dầm đứng	493	120	6	6	2.79	16.72	CT38	0.710
22	Đỡ CS củ tỏi dọc	2 220	21	6	2	2.20	4.39	CT38	0.186
21	Đỡ CS củ tỏi ngang	2 220	86	6	2	8.99	17.98	CT38	0.382
20	Bản mặt sau bên	2 220	146	6	2	15.27	30.53	CT38	1.296
19	Tấm trượt	41	35	200	6	2.25	13.52	CT38	0.140
18	Dầm biên 120x52	2 220			2	23.09	46.18	CT38	1.527
17	Tấm đáy	100	56	6	4	0.26	1.06	CT38	0.022
16	Gân tăng cứng	50	23	10	4	0.09	0.36	CT38	0.009
15	Chi tiết giữ ổn định	90	50	10	4	0.35	1.41	CT38	0.036
14	Dầm ngang 120x64	2 220			3	25.53	76.59	CT38	2.877
13	Bản mặt	2 120	2 220	6	1	221.67	221.67	CT38	9.413
12	Dầm đỉnh, đáy 120x52	2 220			2	23.09	46.18	CT38	1.527
11	Gân tăng cứng	140	47	10	4	0.52	2.07	CT38	0.032
10	Tai chốt	140	120	10	2	1.32	2.64	CT38	0.034
9	CS tấm ngang (BH-04.01.08)	153	95	15	2	0.28	0.57	Cao su	
8	Nẹp CS tấm ngang (BH-04.01.07)	132	90	6	2	0.56	1.12	CT38	0.024
7	Nẹp CS củ tỏi bên (BH-04.01.06)	2 126	51	6	2	5.11	10.21	CT38	0.217
6	CS củ tỏi bên (BH-04.01.05) Ø10xR20x100x15	2 126			2	6.36	12.71	Cao su	
5	Nẹp CS tấm (BH-04.01.04) L 90x56x6	2 220			1	14.87	14.87	CT38	0.324
4	CS tấm (BH-04.01.03)	2 220	95	15	1	4.11	4.11	Cao su	
3	Vít M12				84	0.05	4.20	CT38	
2	Nẹp CS tấm ngang (BH-04.01.02)	126	90	6	2	0.53	1.07	CT38	0.023
1	Chốt (BH-04.01.01)				1	1.50	1.50	45X	
Vị trí	Hạng mục	L (mm)	B (mm)	H (mm)	Số lượng	1 chiếc	Toàn bộ	Vật liệu	Diện tích phun phủ kẽm
		Kích thước				Khối lượng (kg)			

GHI CHÚ:

- Kích thước trong bản vẽ là mm Ngày.....tháng.....năm 202.....
- Bản vẽ này xem cùng bản vẽ có liên quan:

Cửa van

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm 202.....

vẽ có liên quan:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT

THẨM TRÁ

Theo Văn bản số: 268 / BCTT-TT

Ngày...08...tháng.....6...năm 2024

Chủ trì bộ môn ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HA TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

**DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỔNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ**

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ

ĐỖ DUY GIANG

CHỦ TRÌ T.KẾ

TRẦN VĂN CHUẨN

THỰC HIỆN

NGUYỄN TRÍ THỨC

HÀ NỘI, NGÀY . . . THÁNG . . . NĂM 2026

GIÁM ĐỐC

THE VANDERBILT

★ VÀ THIẾT

THANK YOU

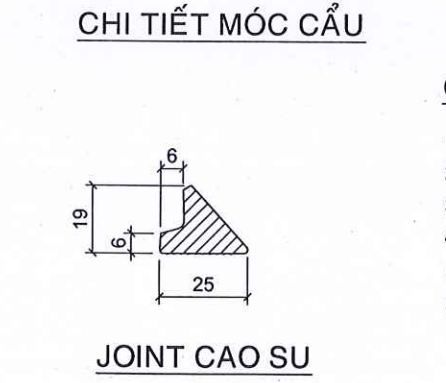
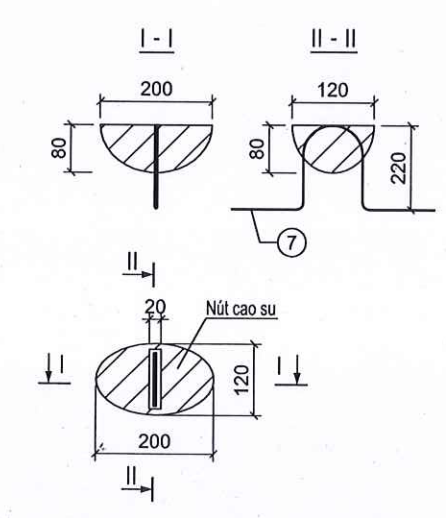
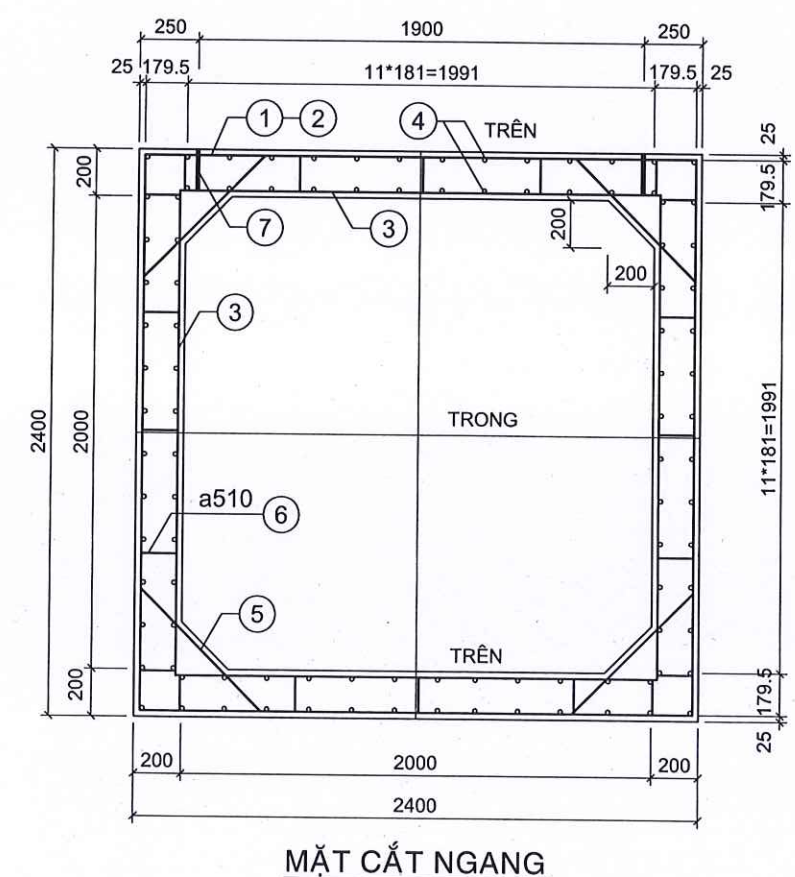
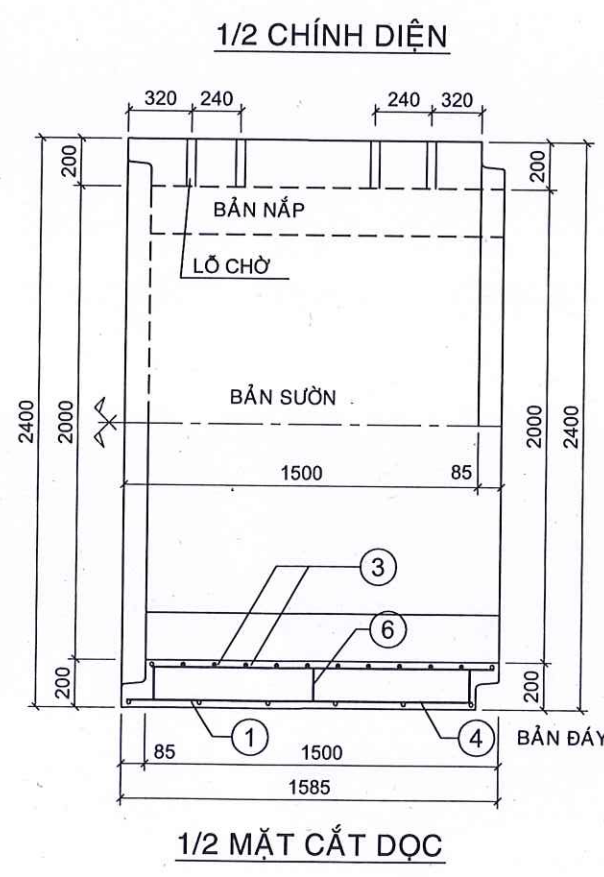
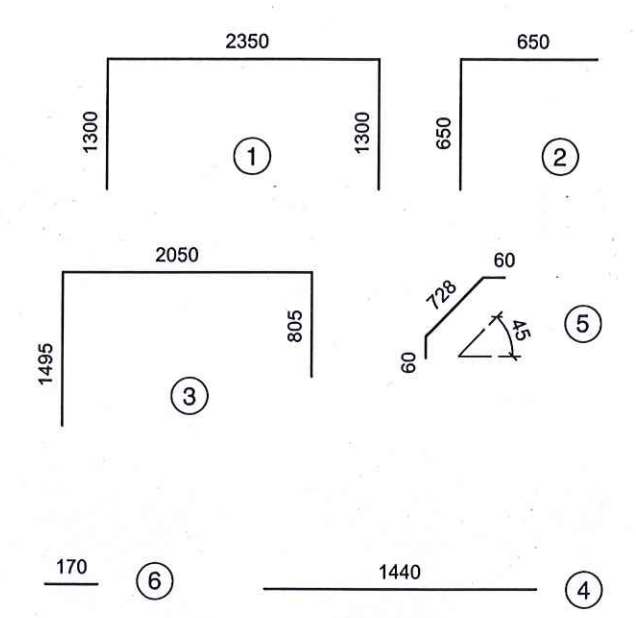
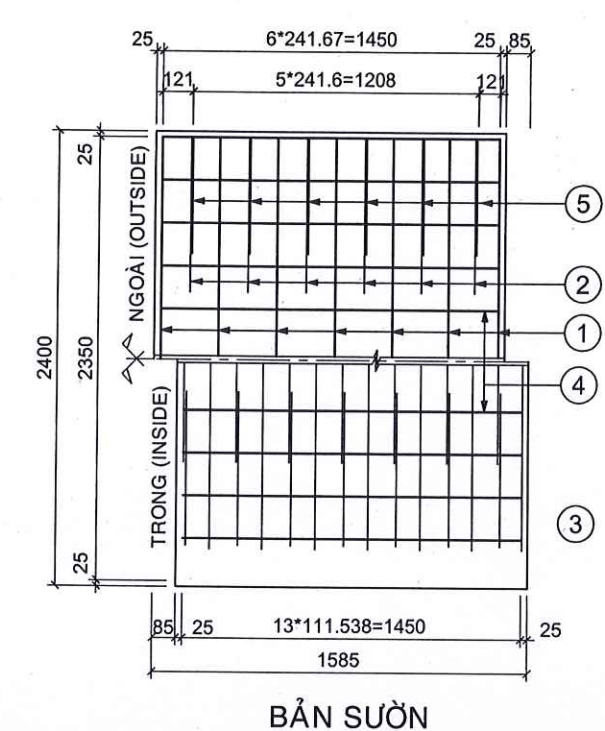
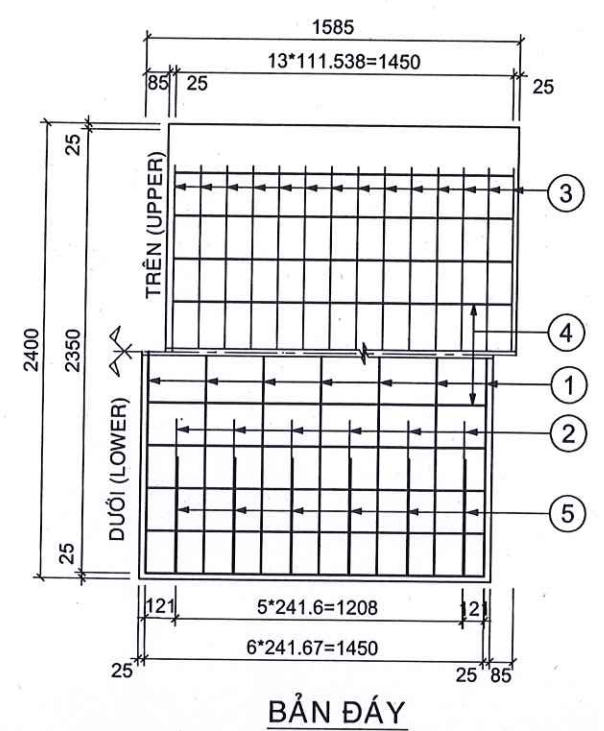
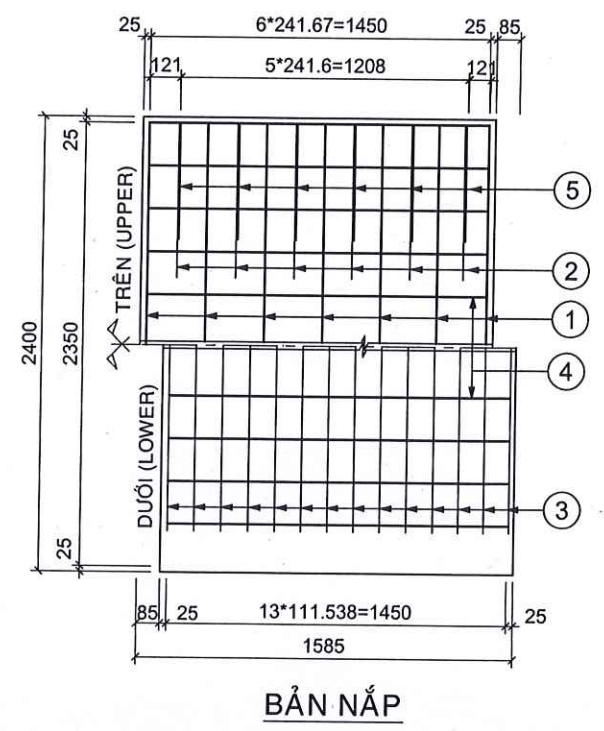
CHI TIẾT CỬA VAN CỐNG

TỶ LỆ:	
--------	--

BẢN VẼ SỐ: CV - 06

LẤY XUẤT BẢN : 01

MÃ SỐ DA:



CHI TIẾT CỐT THÉP

MỐI NỐI
THỐNG KÊ VẬT TƯ

Ký hiệu (No)	Đường kính (Diameter) (mm)	Số thanh (Number of bars) (thanh)	Chiều dài một thanh (Length of bars) (mm)	Tổng chiều dài (Total length) (m)	Tổng trọng lượng (Total weight) (kg)
1	D9	14	4950	69.30	34.61
2	D9	24	1300	31.20	15.58
3	D9	28	4350	121.80	60.83
4	D7	100	1440	144.00	43.50
5	D7	24	848	20.35	6.15
6	D7	80	170	13.60	4.11
7	D12	4	737	2.95	2.62
Tổng khối lượng thép (Total volume of steel) (kg)					167.39
Thể tích bê tông C25 (Concrete volume C25) (m³)					2.760

GHI CHÚ:

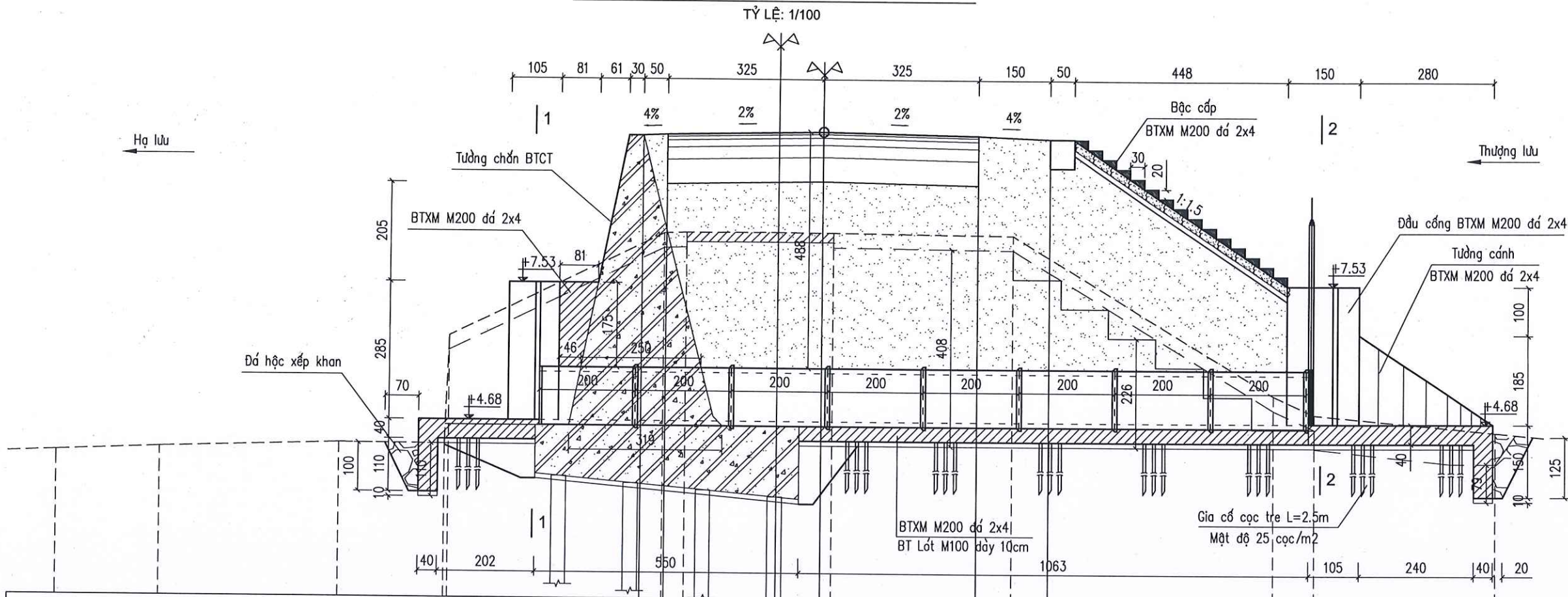
- Kích thước trong bản vẽ ghi bằng mm.
- Liên kết những thanh cốt thép được tiến hành bằng máy hàn tự động.
- Cốt thép kéo nguội có fy = 500MPa.
- Chiều cao đất đắp trên cống 0.5-3m.
- Cống đặt dưới đường: Hoạt tải HL93.
- Cống được chế tạo theo công nghệ rung bần.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG		HÀ NỘI, NGÀY... THÁNG... NĂM 2026 GIÁM ĐỐC TRẦN VĂN CHUẨN THỰC HIỆN NGUYỄN TRÍ THỨC	CẤU TẠO CỐNG HỘP BXH= 2.0M X 2.0M - L=1.5M TỶ LỆ : BẢN VẼ SỐ : DHCH - 01 LẦN XUẤT BẢN : 01 MÃ SỐ DA :
		CHỦ TRÌ T.KẾ	TRẦN VĂN CHUẨN			

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THẨM TRA
 Theo Văn bản số: 268/BC.TT-T
 Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
 Chủ trì bộ môn ký tên:

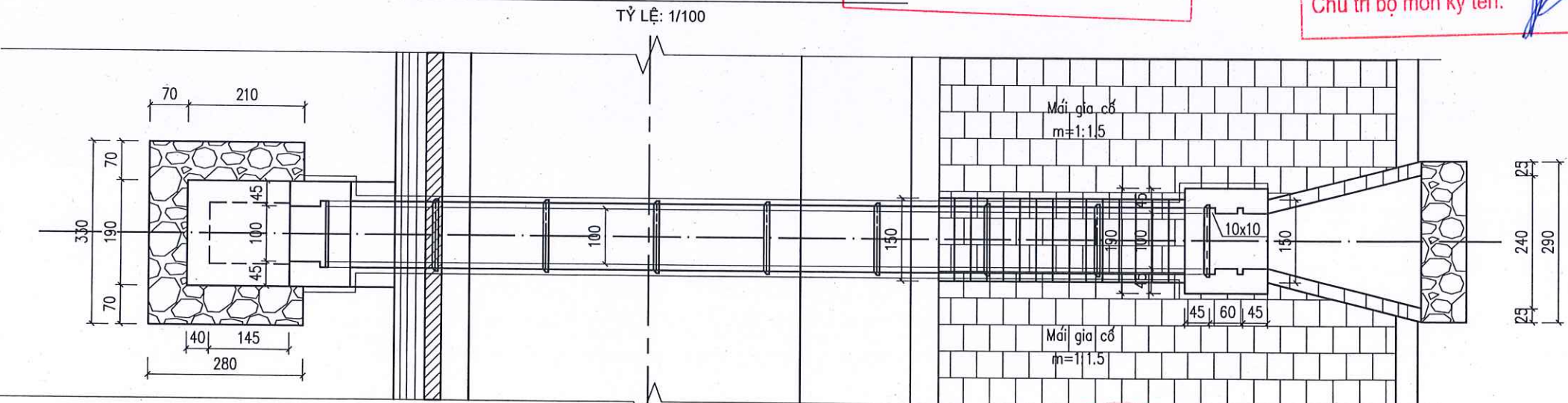
UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
 BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHE DUYỆT
 Theo Quyết định số: /
 Ngày: tháng năm 202
 Ký tên:

CHI TIẾT CỐNG TẠI K0+51.90 - TUYẾN CHÍNH



3.99	4.08	4.19	4.18	4.12	8.56	8.58	8.59	8.58	3.25	3.25	10.57	10.59	10.66	10.59	10.53	10.51
2.16	3.72	2.21	0.66	4.46	0.47	1.91	1.15	3.75	0.86	4.87	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50
1.50	1.50	1.50	1.50	1.50	1.50	1.50	1.50	1.50	1.50	1.50	1.50	1.50	1.50	1.50	1.50	1.50

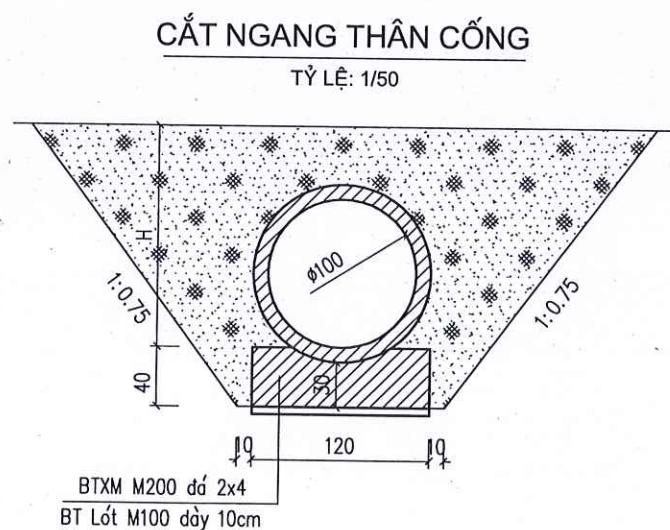
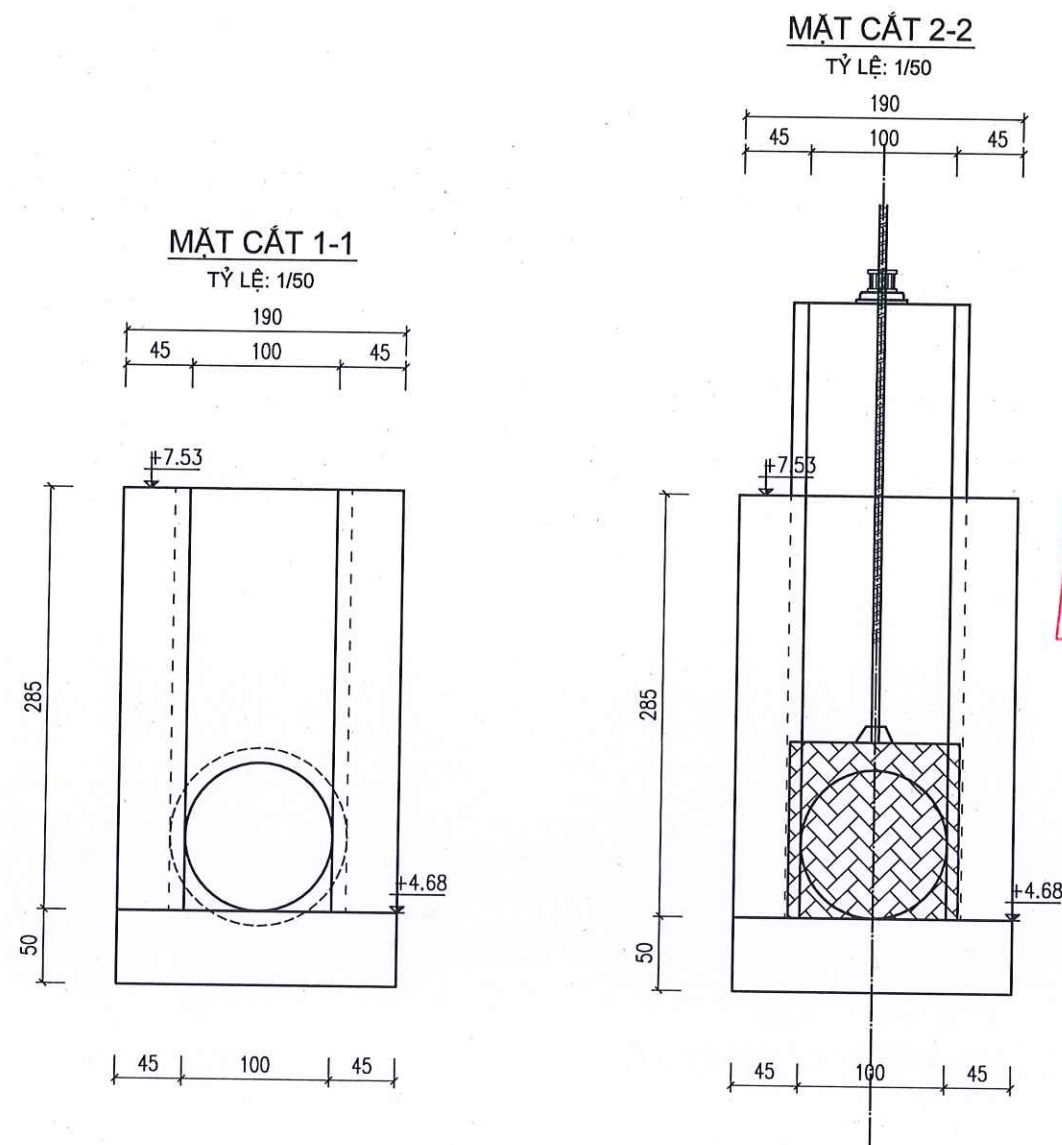
MẶT BẰNG CỐNG TẠI K0+51.90 - TUYẾN CHÍNH



Ghi chú:

- Kích thước trong bản vẽ là cm, cao độ ghi là m
- Bản vẽ này xem cùng các bản vẽ khác liên quan

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG		DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ		CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG		CHI TIẾT CỐNG TẠI K0+51.90
		ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI		CHỦ TRÌ T.KẾ			TUYẾN CHÍNH
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ		BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN		TỶ LỆ: 1/100
				THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC		BẢN VẼ SỐ: CTTTC1 - 01



Ghi chú:

- Kích thước trong bản vẽ là cm, cao độ ghi là m
- Bản vẽ này xem cùng các bản vẽ khác liên quan

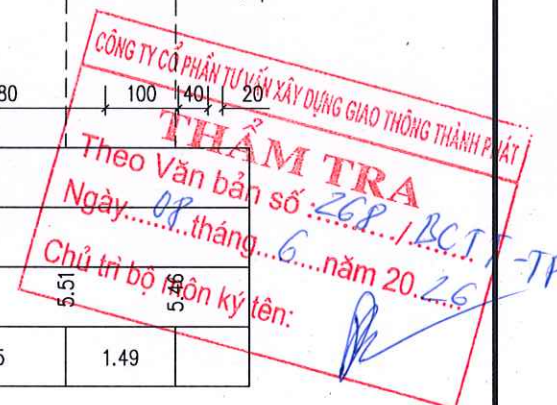
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268 / BCTP-TP
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

TT	Hạng mục	Đơn vị	K0+51.90
			Khối lượng
I	CÔNG TÁC ĐÀO ĐÁP		
1	Đào đất đất C2	m3	44.16
2	Đắp đất K=0,95	m3	19.26
3	Phá dỡ bê tông	m3	-
4	Đào mặt đường cũ chiều dày 20cm	m3	-
5	Đóng cọc tre L=2.5m mật độ 25 cọc/m2	m	1,884.44
II	CÔNG TÁC XÂY LẬP		
1	Số lượng ống cống D1000 L=2m (Cấu kiện đúc sẵn)	ống	8.00
2	Số lượng ống cống D1000 L=2.5m (Cấu kiện đúc sẵn)	ống	
3	Số lượng cống hộp Bxh=2x1.5m L=1.5m (Cấu kiện đúc sẵn)		
4	Bê tông mác M200, đá 2x4	m3	26.30
	- Phần tường đầu	m3	7.92
	- Phần móng tường đầu	m3	1.94
	- Phần BT sau tường đầu hạ lưu	m3	2.11
	- Phần gia cố sân cống thượng lưu	m3	3.74
	- Phần tường cánh cửa cống	m3	1.30
	- Phần gia cố sân cống hạ lưu	m3	3.52
	- Phần móng ống cống	m3	5.10
	- Bậc cấp	m3	0.68
5	Ván khuôn kết cấu cống khác	m2	104.25
	- Phần tường đầu	m2	44.50
	- Phần móng tường đầu	m2	6.35
	- Phần BT sau tường đầu hạ lưu	m2	2.22
	- Phần gia cố sân cống thượng lưu	m2	10.63
	- Phần tường cánh cửa cống	m2	10.36
	- Phần gia cố sân cống hạ lưu	m2	14.16
	- Phần móng ống cống	m2	10.63
	- Bậc cấp	m2	5.40
6	Đá hộc xếp khan thượng hạ lưu	m3	5.22
7	BT lót M100 đá 4x6	m3	2.73
	- Phần tường đầu	m3	0.48
	- Phần móng ứng với thân cống	m3	1.28
	- Phần gia cố cửa vào thượng lưu	m3	0.62
	- Phần gia cố cửa ra hạ lưu	m3	0.35
8	Mối nối cống	Mối nối	7.00
9	Cửa phai thép		
	- Thép Cánh cống	Kg	118.70
	- Thép giàn van	Kg	78.90
	- Sơn chống gỉ	m2	11.24
	- Mối hàn	kg	9.88
	- Máy đóng mở V1	Bộ	1.00
	- Máy đóng mở V2	Bộ	
10	Giảm trừ bê tông tường chắn do cống chiếm chỗ	m3	3.22
	- Khối lượng BT tường H=3,0m	m3	
	- Khối lượng BT tường H=4,0m	m3	
	- Khối lượng BT tường H=6,0m	m3	3.22

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số:
Ngày: tháng năm 2026
Ký tên: [Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỒ DUY GIANG	[Signature]	HÀ NỘI, NGÀY THÁNG: ... NĂM 2026 TỰ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ ĐỒ DUY GIANG	CHI TIẾT CỐNG TẠI K0+51.90 TUYÊN CHÍNH TỶ LỆ: 1/100 BẢN VẼ SỐ: CTTC1 - 02 LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DA:
		CHỦ TRÌ T.KẾ	TRẦN VĂN CHUẨN	[Signature]		
		KIỂM TRA	NGUYỄN TRÍ THỨC	[Signature]		
		THỰC HIỆN				

TỶ LỆ: 1/100



TỶ LỆ: 1/100



- Kích thước trong bản vẽ là cm, cao độ ghi là m
- Bản vẽ này xem cùng các bản vẽ khác liên quan



ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

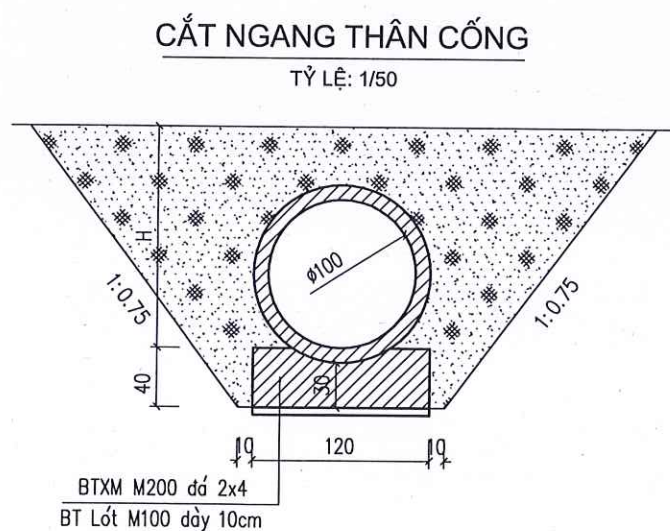
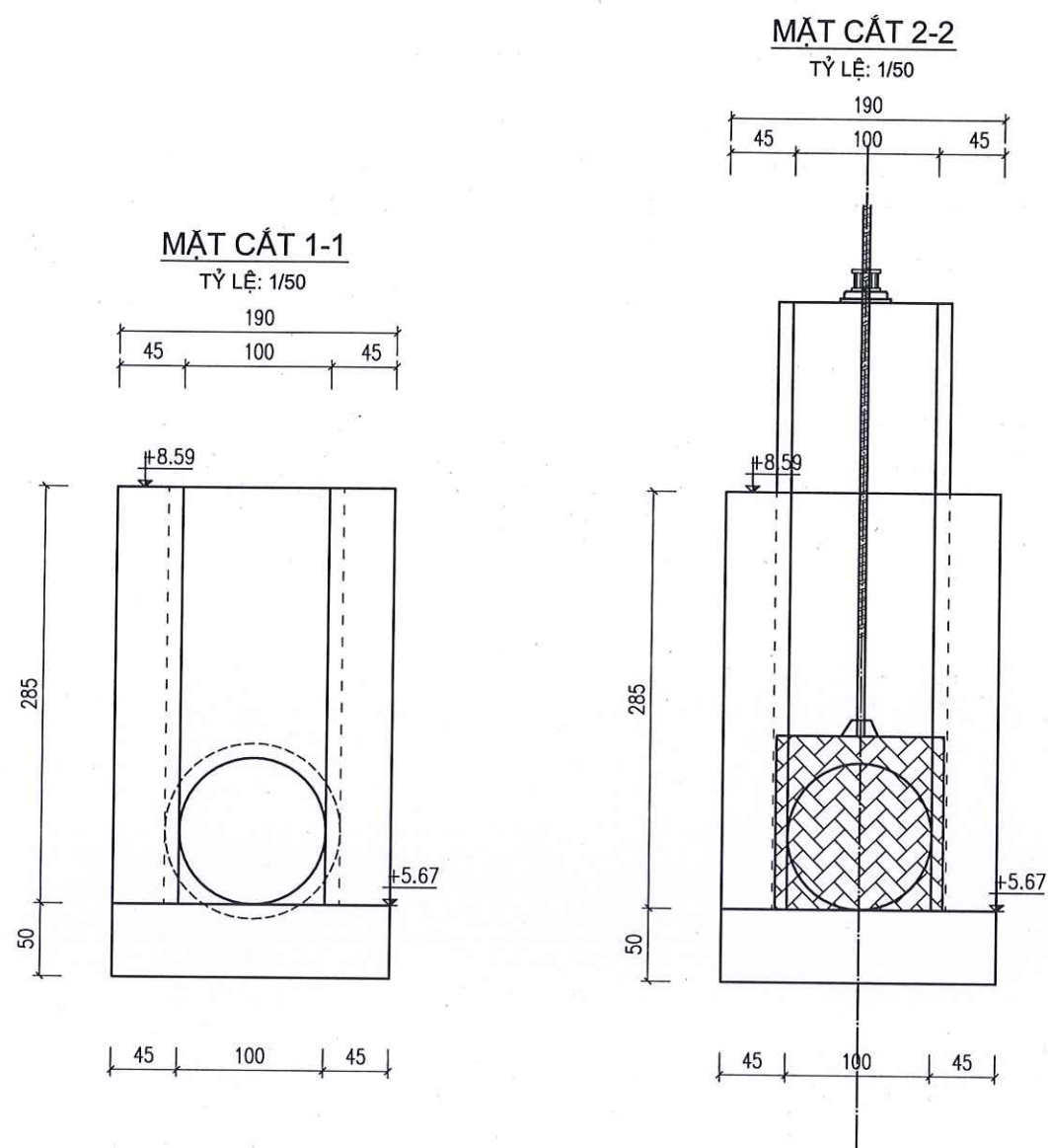
HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026

GIÁM ĐỐC

D. Quý

ĐỖ DUY GIANG

TỶ LỆ: 1/100	BẢN VẼ SỐ: CTTC2 - 01
LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DA:



Ghi chú:

- Kích thước trong bản vẽ là cm, cao độ ghi là m
- Bản vẽ này xem cùng các bản vẽ khác liên quan

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268.../BCTT-TP

Ngày: 08...tháng...6...năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG

BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: .../...

Ngày: ...tháng...năm 202...

Ký tên: [Signature]

TT	Hạng mục	Đơn vị	K0+167.00
			Khối lượng
I	CÔNG TÁC ĐÀO ĐẬP		
1	Đào đất đất C2	m3	26.51
2	Đắp đất K=0,95	m3	8.84
	Phá dỡ bê tông	m3	-
4	Đào mặt đường cũ chiều dày 20cm	m3	-
5	Động cọc tre L=2.5m mật độ 25 cọc/m2	m	2,013.94
II	CÔNG TÁC XÂY LẬP		
1	Số lượng ống cống D1000 L=2m (Cầu kiện đúc sẵn)	ống	7.00
2	Số lượng ống cống D1000 L=2.5m (Cầu kiện đúc sẵn)	ống	
3	Số lượng cống hộp Bxh=2x1.5m L=1.5m (Cầu kiện đúc sẵn)		
4	Bê tông mác M200, đá 2x4	m3	25.37
	- Phần tường đầu	m3	7.92
	- Phần móng tường đầu	m3	1.94
	- Phần BT sau tường đầu hạ lưu	m3	1.08
	- Phần gia cố sân cống thượng lưu	m3	5.36
	- Phần tường cánh cửa cống	m3	1.30
	- Phần gia cố sân cống hạ lưu	m3	2.56
	- Phần móng ống cống	m3	4.77
	- Bậc cấp	m3	0.45
5	Ván khuôn kết cấu cống khác	m2	97.43
	- Phần tường đầu	m2	44.50
	- Phần móng tường đầu	m2	6.35
	- Phần BT sau tường đầu hạ lưu	m2	1.14
	- Phần gia cố sân cống thượng lưu	m2	12.03
	- Phần tường cánh cửa cống	m2	10.36
	- Phần gia cố sân cống hạ lưu	m2	9.51
	- Phần móng ống cống	m2	9.94
	- Bậc cấp	m2	3.60
6	Đá hộc xếp khan thượng hạ lưu	m3	5.22
7	BT lót M100 đá 4x6	m3	3.05
	- Phần tường đầu	m3	0.48
	- Phần móng ứng với thân cống	m3	1.19
	- Phần gia cố cửa vào thượng lưu	m3	1.02
	- Phần gia cố cửa ra hạ lưu	m3	0.35
8	Mối nối cống	Mối nối	6.00
9	Cửa phai thép		
	- Thép Cánh cống	Kg	118.70
	- Thép giàn van	Kg	78.90
	- Sơn chống gỉ	m2	11.24
	- Mối hàn	kg	9.88
	- Máy đóng mở V1	Bộ	1.00
	- Máy đóng mở V2	Bộ	
10	Giảm trừ bê tông tường chắn do cống chiếm chỗ	m3	2.56
	- Khối lượng BT tường H=3,0m	m3	
	- Khối lượng BT tường H=4,0m	m3	
	- Khối lượng BT tường H=5,0m		2.56

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ: ĐỖ DUY GIANG

CHỦ TRÌ T.KẾ: [Signature]

KIỂM TRA: TRẦN VĂN CHUẨN

THỰC HIỆN: NGUYỄN TRÍ THỨC

HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026

GIÁM ĐỐC: [Signature]

THÀNH VIÊN: [Signature]

ĐỖ DUY GIANG

CHI TIẾT CÔNG TẠI K0+167.00

TUYÊN CHÍNH

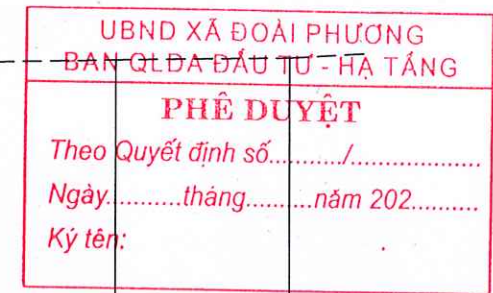
TỶ LỆ: 1/100

LẦN XUẤT BẢN: 01

BẢN VẼ SỐ: CTT2 - 02

MÃ SỐ DA:

TỶ LỆ: 1/100

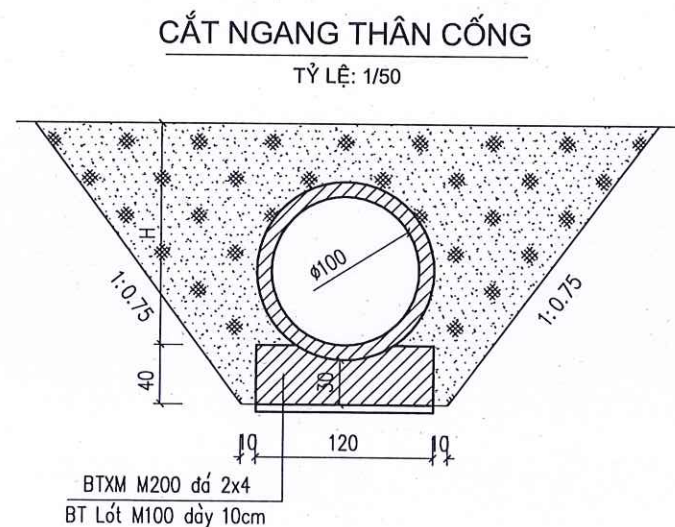
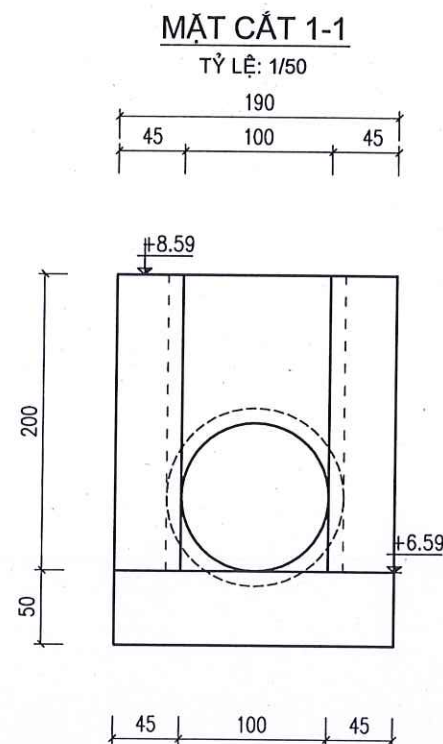


TỶ LỆ: 1/100



- Kích thước trong bản vẽ là cm, cao độ ghi là m
- Bản vẽ này xem cùng các bản vẽ khác liên quan

TỶ LỆ: 1/100	BẢN VẼ SỐ: CTTC3 - 01
LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DA:



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG VÀ MÔI TRƯỜNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268/BC/TP
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: /
Ngày: tháng năm 202.
Ký tên: [Signature]

Ghi chú:

- Kích thước trong bản vẽ là cm, cao độ ghi là m
- Bản vẽ này xem cùng các bản vẽ khác liên quan

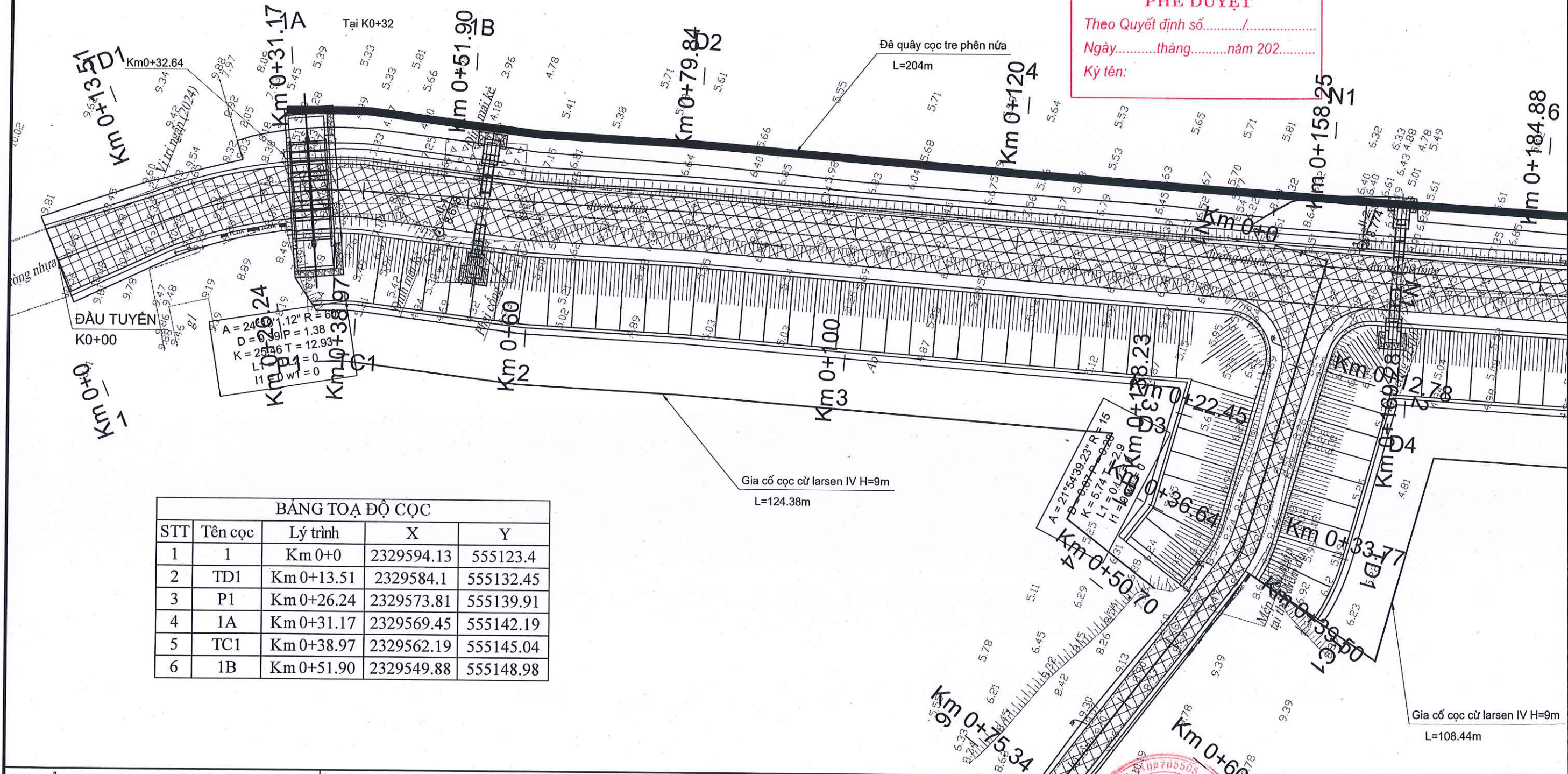
TT	Hạng mục	Đơn vị	K0+280.00 Khối lượng
I CÔNG TÁC ĐÀO ĐẮP			
1	Đào đất đất C2	m3	27.87
2	Đắp đất K=0,95	m3	15.87
3	Phá dỡ bê tông	m3	-
4	Đào mặt đường cũ chiều dày 20cm	m3	0.85
5	Đóng cọc tre L=2.5m mật độ 25 cọc/m2	m	799.06
II CÔNG TÁC XÂY LẬP			
1	Số lượng ống cống D1000 L=2m (Cấu kiện đúc sẵn)	ống	8.00
2	Số lượng ống cống D1000 L=2.5m (Cấu kiện đúc sẵn)	ống	
3	Số lượng cống hộp Bxh=2x1.5m L=1.5m (Cấu kiện đúc sẵn)		
4	Bê tông mác M200, đá 2x4	m3	8.20
	- Phần tường đầu	m3	2.06
	- Phần móng tường đầu	m3	0.72
	- Phần BT sau tường đầu hạ lưu	m3	-
	- Phần gia cố sân cống thượng lưu	m3	-
	- Phần tường cánh cửa cống	m3	-
	- Phần gia cố sân cống hạ lưu	m3	-
	- Phần móng ống cống	m3	5.41
	- Bậc cấp	m3	
5	Ván khuôn kết cấu cống khác	m2	26.56
	- Phần tường đầu	m2	12.34
	- Phần móng tường đầu	m2	2.95
	- Phần BT sau tường đầu hạ lưu	m2	
	- Phần gia cố sân cống thượng lưu	m2	-
	- Phần tường cánh cửa cống	m2	
	- Phần gia cố sân cống hạ lưu	m2	-
	- Phần móng ống cống	m2	11.28
	- Bậc cấp	m2	
6	Đá hộc xếp khan thượng hạ lưu	m3	
7	BT lót M100 đá 4x6	m3	1.31
	- Phần tường đầu	m3	0.18
	- Phần móng ứng với thân cống	m3	1.13
	- Phần gia cố cửa vào thượng lưu	m3	
	- Phần gia cố cửa ra hạ lưu	m3	
8	Mối nối cống	Mối nối	7.00
9	Cửa phai thép		
	- Thép Cánh cống	Kg	
	- Thép giàn van	Kg	
	- Sơn chống gỉ	m2	
	- Mối hàn	kg	
	- Máy đóng mớ V1	Bộ	
	- Máy đóng mớ V2	Bộ	
10	Giảm trừ bê tông tường chắn do cống chiếm chỗ	m3	3.46
	- Khối lượng BT tường H=3,0m	m3	
	- Khối lượng BT tường H=4,0m	m3	3.46

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG 	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	[Signature]	HÀ NỘI, NGÀY: 1 THÁNG 6 NĂM 2026 CỘ GIÁM ĐỐC TỰ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ ĐỖ DUY GIANG	CHI TIẾT CÔNG TÁC TẠI K0+280.00 TUYÊN CHÍNH
		CHỦ TRÌ T.KẾ	TRẦN VĂN CHUẨN	[Signature]		
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ		KIỂM TRA	NGUYỄN TRÍ THỨC	[Signature]	TỶ LỆ: 1/100 BẢN VẼ SỐ: CTTC3 - 02 LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DẠ:	
		THỰC HIỆN				

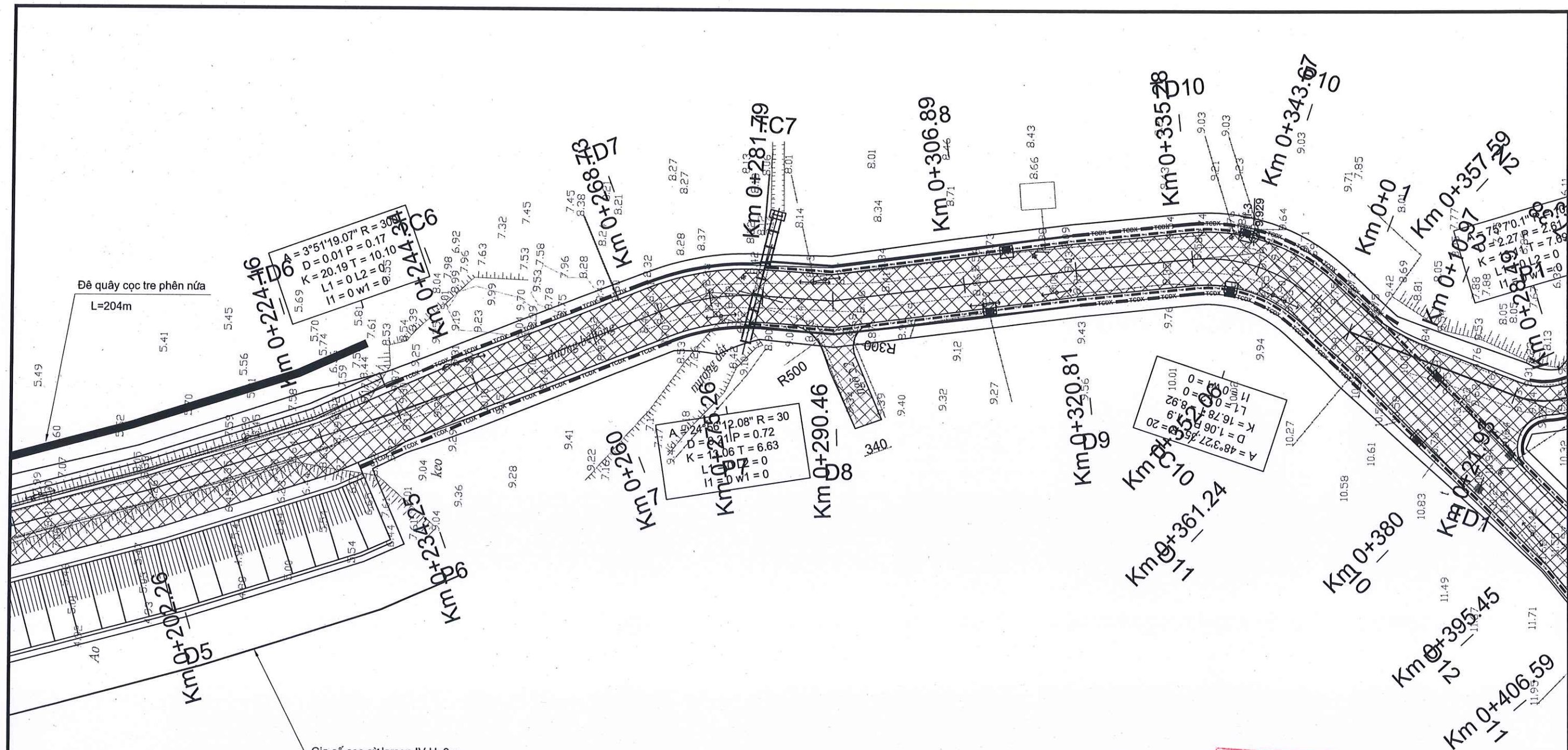
BẢN VẼ BPTC

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
Theo Văn bản số 26P/BCT-TP
Ngày 08 tháng 6 năm 2020
Chủ trì bộ môn ký tên:

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

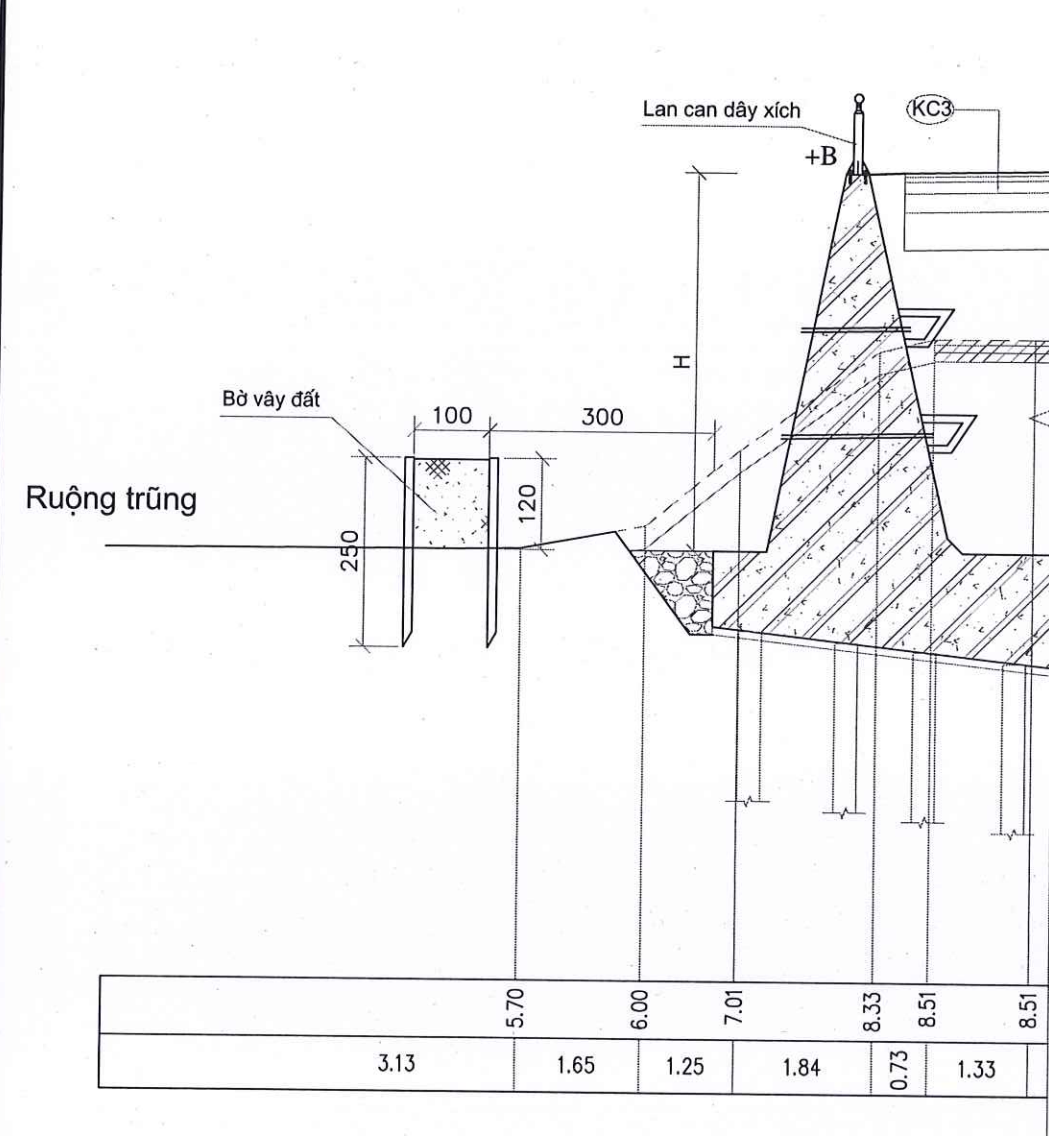


ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG		HÀ NỘI, NGÀY... THÁNG... NĂM 2026	GIÁM ĐỐC 	BÌNH ĐỒ BPTC	
		CHỦ TRÌ T.KẾ						
	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN				TỶ LỆ: 1/500	BẢN VẼ SỐ: BD - 01
		THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC					LẦN XUẤT BẢN: 01

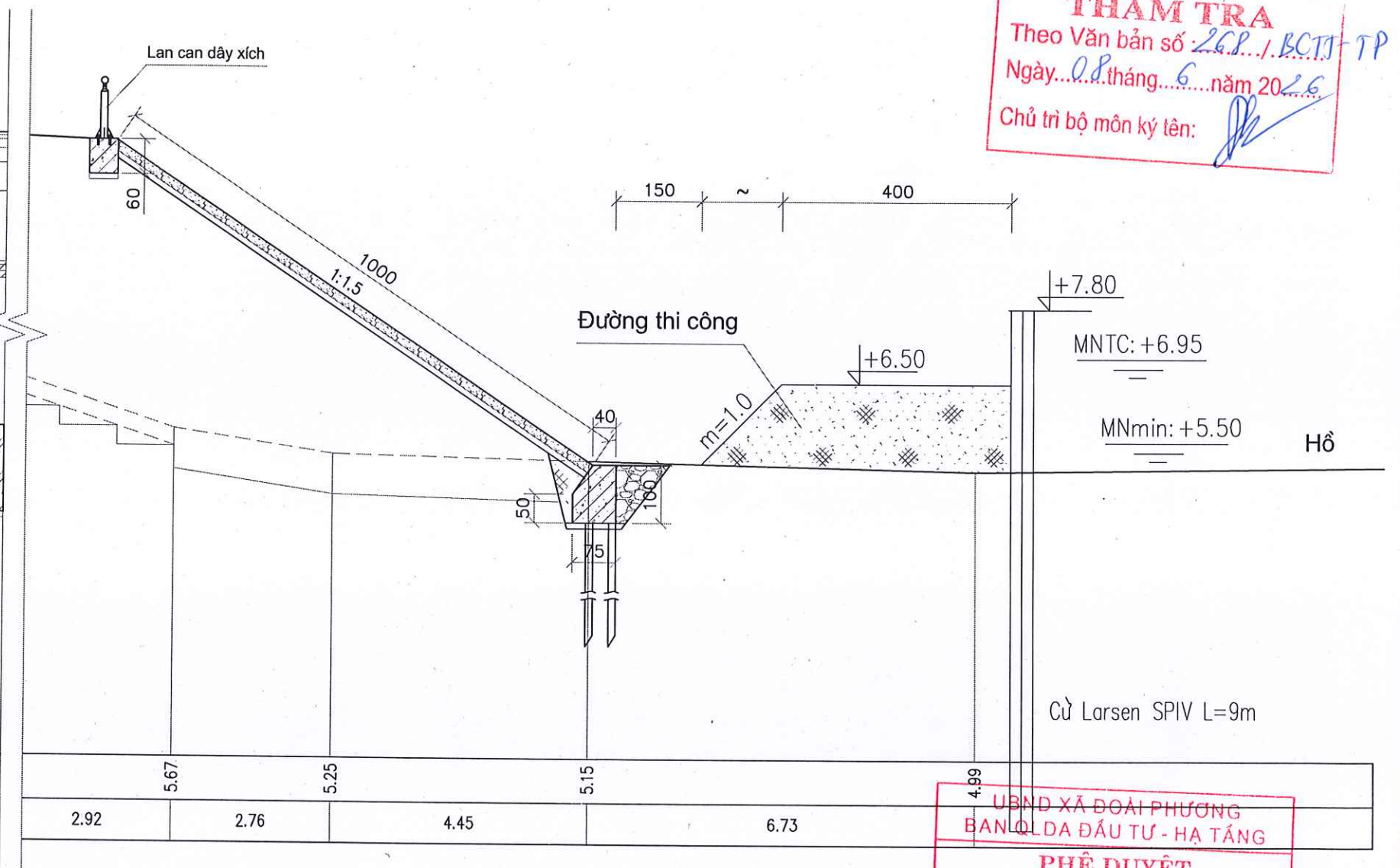


MẶT CẮT ĐIỀN HÌNH

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH
BIỆN PHÁP THI CÔNG PHÍA RUỘNG TRƯNG (ĐOẠN K0+0 ĐẾN K0+234.25)
TỶ LỆ: 1/100



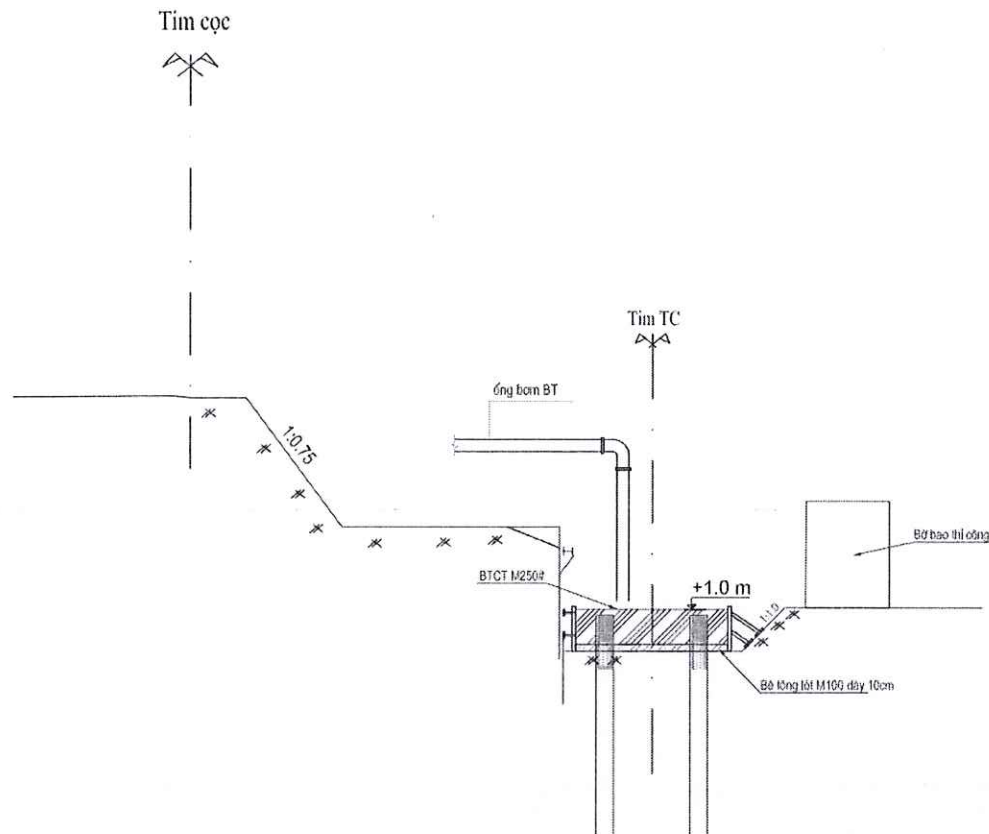
MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH BIỆN PHÁP THI CÔNG PHÍA HỒ (K0+0 ĐẾN K0+234.25)
TỶ LỆ: 1/100



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268 / BCTT-TP
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: /
Ngày: tháng năm 202.....
Ký tên: *[Signature]*

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG  CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỒ DUY GIANG	<i>[Signature]</i>	HÀ NỘI, NGÀY: THÁNG NĂM 2026 GIÁM ĐỐC <i>[Signature]</i> ĐỒ DUY GIANG	MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH TỶ LỆ: 1/100 BẢN VẼ SỐ: DH - 01 LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DA:	
		CHỦ TRÌ T.KẾ	TRẦN VĂN CHUẨN	<i>[Signature]</i>			
		KIỂM TRA	NGUYỄN TRÍ THỨC	<i>[Signature]</i>			
		THỰC HIỆN					



THI CÔNG MÓNG TƯỜNG CHẨN

- Vệ sinh hố móng, tiến hành đổ bê tông lót móng tường chắn M150, dày 10 cm.
- Lắp dựng ván khuôn, cốt thép móng tường chắn và tiến hành đổ bê tông móng đến cao độ thiết kế.
- Lắp đặt bơm nước hố móng, triển khai công tác đập đầu cọc đến cao độ theo thiết kế.
- Tiến hành thi công bê tông lót móng tường chắn.
- Thi công lắp dựng ván khuôn, cốt thép. Đổ bê tông móng tường chắn.

THI CÔNG THÂN TƯỜNG CHẨN

- Đắp trả hố móng đến cao độ đỉnh móng tường chắn, thi công phần đá học xây gia cố móng theo thiết kế.
- Lắp dựng ván khuôn, đà giáo, lắp đặt cốt thép thân tường chắn và tiến hành đổ bê tông thân tường chắn.
- Khi Bê tông đạt cường độ, tháo ván khuôn và luân chuyển sang đoạn khác.
- Đắp trả hố móng. Tiến hành rút cọc luân chuyển thi công đoạn tiếp theo.

DIỄN DẢI KHỐI LƯỢNG ĐÀ GIÁO THI CÔNG

1. Thép cột H300 cao 6m khoảng cách 4m/1cột
 - Quy cách H (300x300x10x15)
 - Khối lượng: $H300=2 \times (204/4) \times 6 \times 94 \text{ kg/m} = 57,528 \text{ kg}$
 2. Thép liên kết đầu cột H300
 - $L200=51 \times 3 \times 21.3 = 3258 \text{ kg}$
 3. Thép gia cường bước cọc H300
 - $H100=2 \times 51 \times 3 \times 3.9 \times 9.46 = 11,289 \text{ kg}$
 4. Bàn mã H300: $500 \times 500 \times 12$
 - $KL=51 \times 2 \times 2 \times 0.5 \times 0.5 \times 0.015 \times 7850 = 4804 \text{ kg}$
 5. Conson Sàn thao tác
 - $L75 \times 75 = 51 \times 2 \times 3 \times 6.89 = 2108 \text{ kg}$
 6. Xà gỗ Sàn thao tác $C100 \times 50 \times 10 \times 15$
 - $KL=295 \text{ m} \times 3.43 = 1013 \text{ kg}$
- TỔNG KL SÀN ĐẠO = 80 Tấn

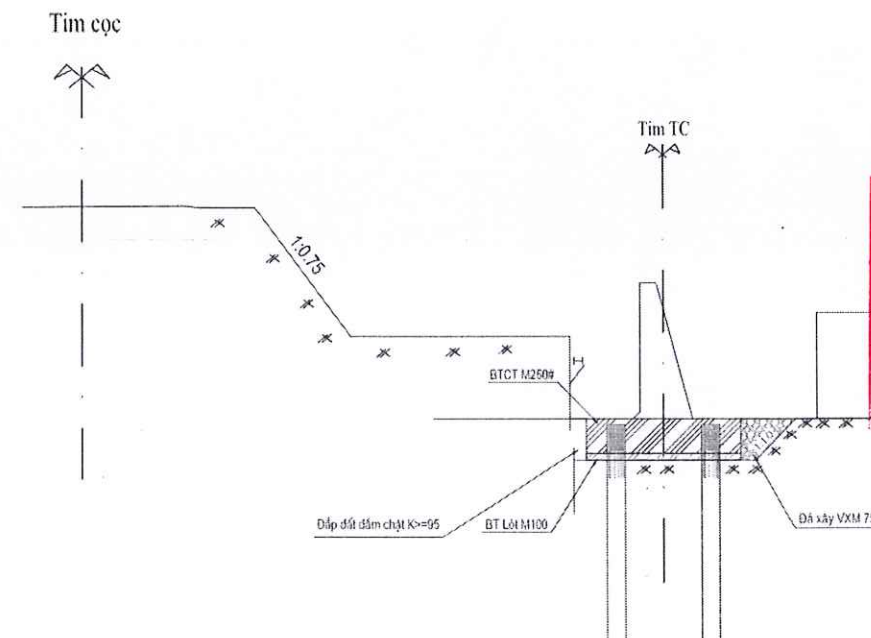
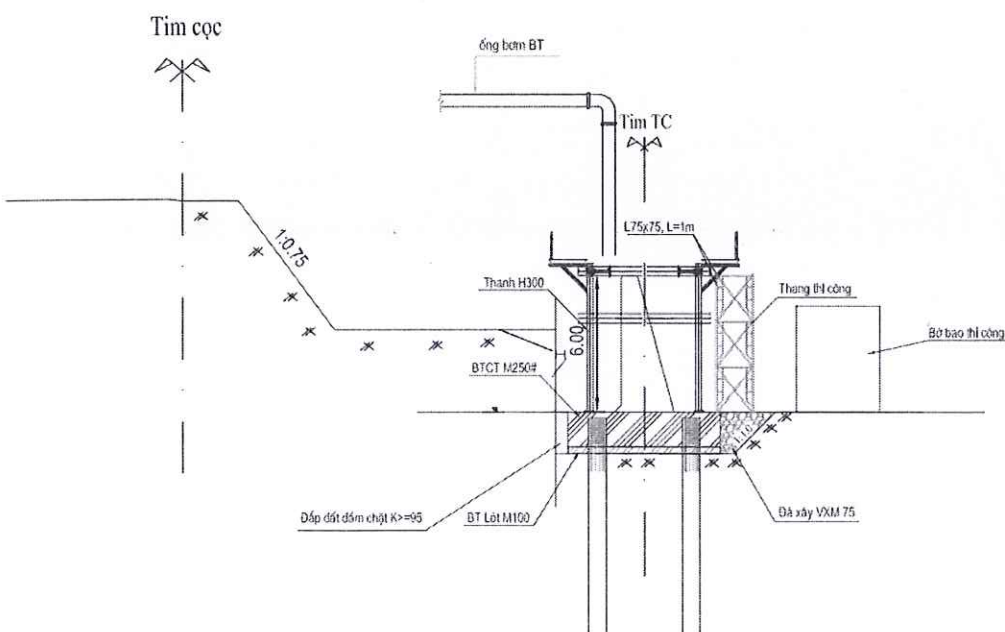
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268/BCIT-TP

Ngày: 08 tháng 6 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên:



UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: /

Ngày: tháng năm 202

Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

**DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CÔNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ**

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ

ĐỖ DUY GIANG

CHỦ TRÌ T.KẾ

TRẦN VĂN CHUẨN

KIỂM TRA

NGUYỄN TRÍ THỨC

THỰC HIỆN

HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026

GIÁM ĐỐC

ĐỖ DUY GIANG

TRÌNH TỰ BIỆN PHÁP THI CÔNG CHỦ ĐẠO
TƯỜNG CHẨN

TỶ LỆ: 1/200

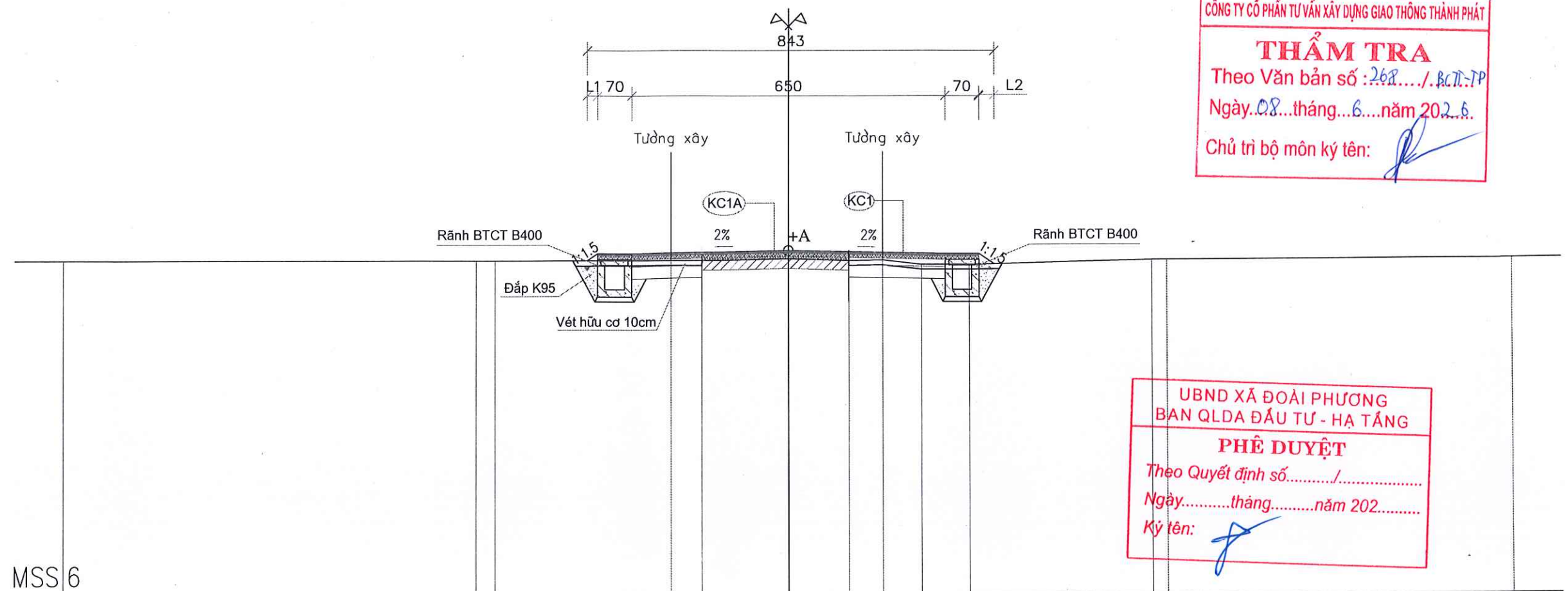
BẢN VẼ SỐ: BP - 06

LẦN XUẤT BẢN: 01

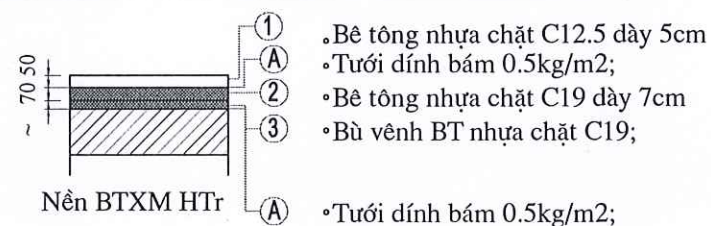
MÃ SỐ DẠ:

BẢN VẼ THIẾT KẾ TUYẾN VUỐT NỔI

TỶ LỆ: 1/100



KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG LOẠI 1A_KC1A (ÁP DỤNG CHO KẾT CẤU TĂNG CƯỜNG)



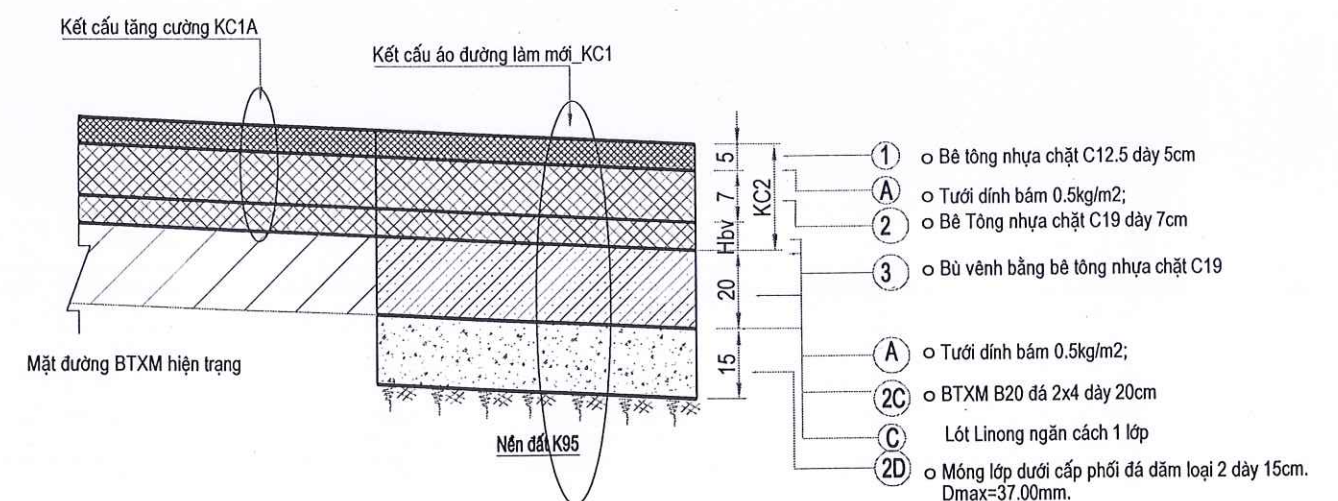
Ghi chú:

- Kích thước trong bản vẽ là cm, cao độ ghi là m
- Bản vẽ này xem cùng các bản vẽ khác liên quan

Ghi chú:

- L1: Phạm vi đào đắp taluy bờ trái
L2: Phạm vi đào đắp taluy bờ phải
+A: Cao trình tim đường thiết kế
+B: Cao trình đỉnh kè thiết kế
Cao độ ghi là m, khoảng cách ghi là cm

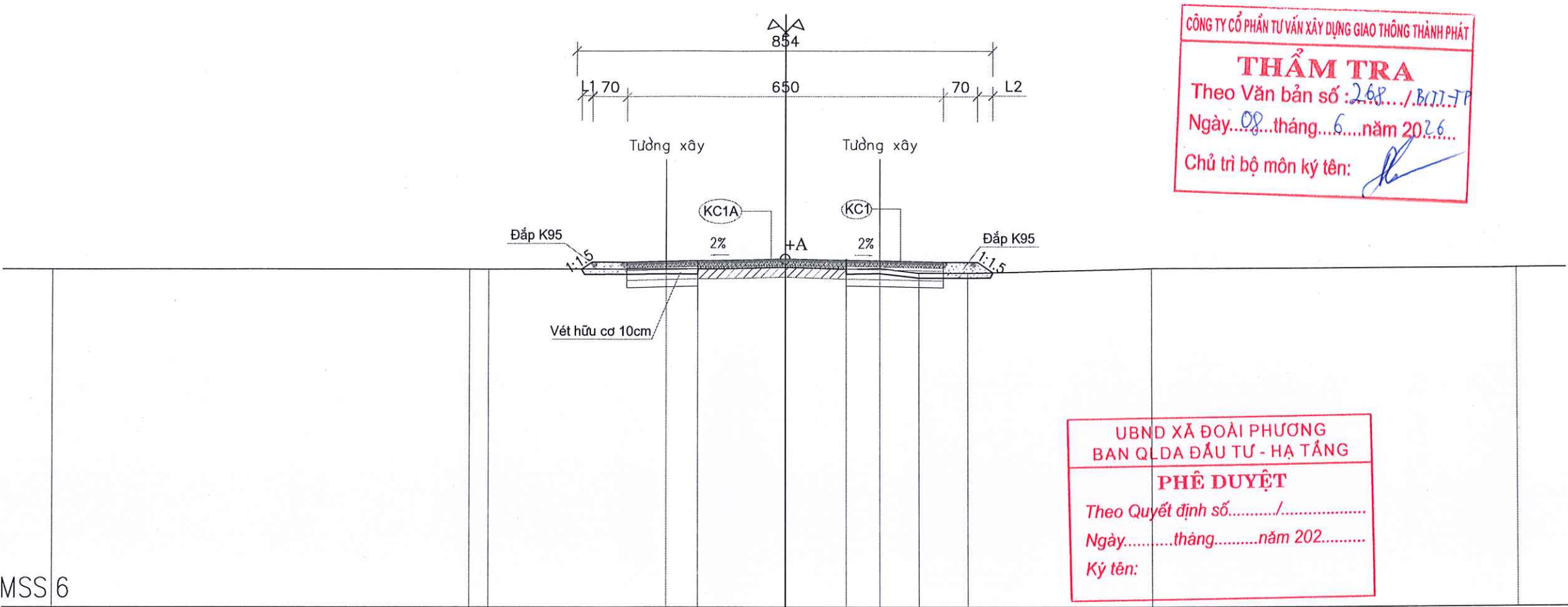
CHI TIẾT KẾT CẤU TĂNG CƯỜNG VÀ MỞ RỘNG



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG		DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ		CHỦ NHIỆM T.KẾ ĐỖ DUY GIANG		HẠ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ GIẤY - TP. HÀ NỘI		MẶT CẮT ĐIỆN HÌNH	
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ		ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THÌ CÔNG		CHỦ TRÌ T.KẾ ĐỖ DUY GIANG		KIỂM TRA TRẦN VĂN CHUẨN		THỰC HIỆN NGUYỄN TRÍ THỨC	
						TỶ LỆ : 1/100 BẢN VẼ SỐ : DH - 01		LẦN XUẤT BẢN : 01 MÃ SỐ DA :	

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN VƯỢT NỐI (ĐOẠN TỪ K0+68.22 -:- K0+141.83)

TỶ LỆ: 1/100



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268.../B.T.T.TP

Ngày: 08...tháng...6...năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG

BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

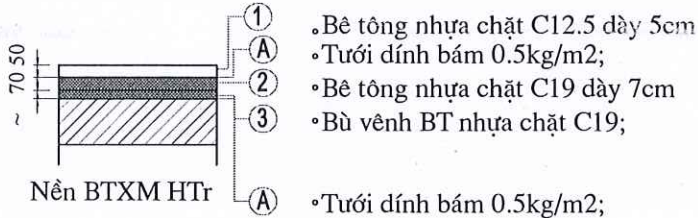
PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: .../...

Ngày: ...tháng...năm 202...

Ký tên: [Signature]

KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG LOẠI 1A_KC1A (ÁP DỤNG CHO KẾT CẤU TĂNG CƯỜNG)



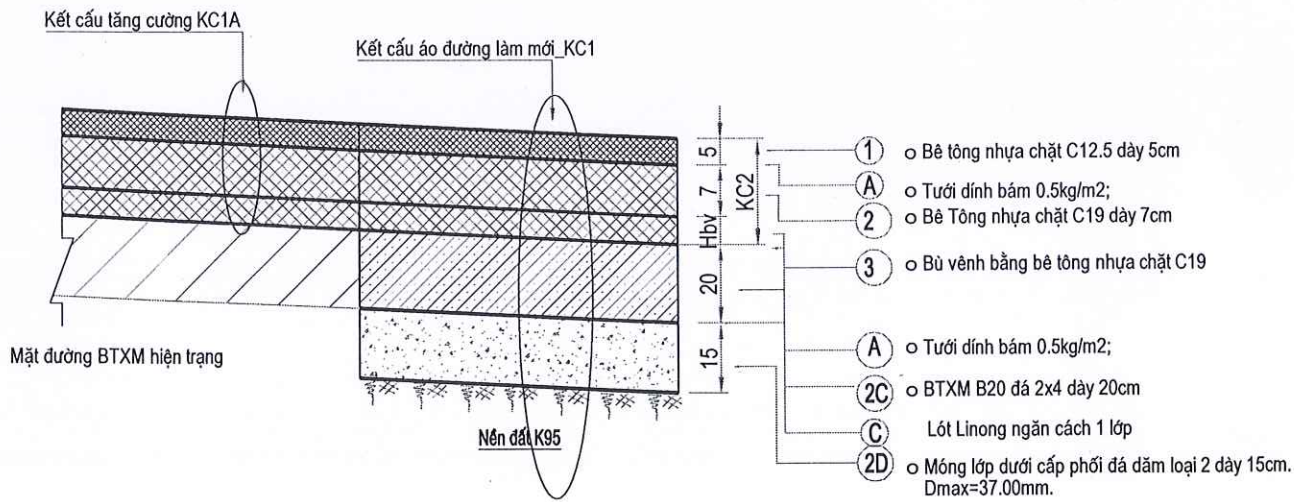
Ghi chú:

- Kích thước trong bản vẽ là cm, cao độ ghi là m
- Bản vẽ này xem cùng các bản vẽ khác liên quan

Ghi chú:

- L1: Phạm vi đào đắp taluy bờ trái
- L2: Phạm vi đào đắp taluy bờ phải
- +A: Cao trình tim đường thiết kế
- +B: Cao trình đỉnh kè thiết kế
- Cao độ ghi là m, khoảng cách ghi là cm

CHI TIẾT KẾT CẤU TĂNG CƯỜNG VÀ MỞ RỘNG



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ	CHỦ NHIỆM T.KẾ		HÀ NỘI, NGÀY: ... THÁNG ... NĂM 2026 GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ CHỦ GIẤY - TP.	MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH	
		CHỦ TRÌ T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG			
		KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN			
		THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC			
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG				TỶ LỆ: 1/100 BẢN VẼ SỐ: DH - 01 LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DA:	

Tỷ lệ: 1/500

	Cột điện hạ thế		Tìm đường
	Cột điện cao thế		Cây cỏ
	Cột đèn chiếu sáng		Mộ
	Điểm tọa độ cơ sở		Ruộng lúa
	Nhà cấp 4		Cây lá rộng
	Tường xây		Cây hoa màu
	Sông		Cây ưa ẩm, cây lâu năm
	Cây rừng		

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268 / BCTT-T.P
Ngày... 08 ... tháng ... 6 ... năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: 

Stt	Tên cọc	Lý trình	X	Y
1	DTVN	Km 0+0	2328973.87	554982.45
2	1	Km 0+15	2328960.65	554989.55
3	2	Km 0+30	2328947.44	554996.65
4	TD1	Km 0+43.30	2328935.72	555002.94
5	P1	Km 0+55.76	2328925.07	555009.40
6	TC1	Km 0+68.22	2328915.15	555016.92
7	TD2	Km 0+73.95	2328910.77	555020.62
8	P2	Km 0+87.86	2328903.97	555032.43
9	TC2	Km 0+101.76	2328906.32	555045.85
10	3	Km 0+120	2328915.39	555061.67
11	4	Km 0+135	2328922.86	555074.68
12	5	Km 0+141.83	2328926.25	555080.61

UBND XÃ ĐOÀI PHƯỜNG		Km 0+120
BAN QLTA ĐẤT TƯ - HƯT T		Km 0+135
12	HỆ DUYỆT	Km 0+141.83

Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

TỶ LỆ: 1/500	BẢN VẼ SỐ: BD - 01
LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DA:

Vết Bùn : 0.00 m2
Vết hữu cơ : 0.48 m2
Đánh cấp : 0.31 m2
Đào đường cũ : 0.00 m2
Đào khuôn : 1.93 m2
Đào móng kê : 0.00 m2
Đắp K95 : 1.01 m2
Đắp K90 : 0.00 m2
Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc DTVN
Km 0 + 0.00

B KC1 : 6.26 m
B KC1A : 4.35 m
B KC3 : 0.00 m
BV KC1A : 0.82 m2
Đào rãnh : 0.71 m2
Đắp trả rãnh : 0.10 m2
L chiếm dụng : 13.30 m

MSS 4

Cao độ thiết kế			11.70	11.70		11.76		11.66	11.66	10.91	
Khoảng cách lẻ thiết kế			0.70	5.72		4.89		0.70	1.06		
Cao độ tự nhiên	12.10	11.91	11.78	11.66	11.59	11.48	11.50	11.51	11.38	10.89	10.44
Khoảng cách mìa	4.06	4.07	3.67	0.67	2.53	1.82	2.45	0.97	1.41	3.59	3.30

Vết Bùn : 0.00 m2
Vết hữu cơ : 0.53 m2
Đánh cấp : 0.00 m2
Đào đường cũ : 0.00 m2
Đào khuôn : 1.13 m2
Đào móng kê : 0.00 m2
Đắp K95 : 0.23 m2
Đắp K90 : 0.00 m2
Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc 1
Km 0 + 15.00

B KC1 : 3.34 m
B KC1A : 3.16 m
B KC3 : 0.00 m
BV KC1A : 0.66 m2
Đào rãnh : 1.55 m2
Đắp trả rãnh : 0.33 m2
L chiếm dụng : 8.22 m

MSS 5

Cao độ thiết kế			11.98	11.95		12.01		11.95	11.95	
Khoảng cách lẻ thiết kế			0.95	3.25		3.25		0.70	0.28	
Cao độ tự nhiên	12.24	12.16	12.06	11.87	11.83	11.78	11.71	11.83	12.60	12.00
Khoảng cách mìa	3.31	3.92	5.08	0.69	2.00	1.16	0.92	1.42	5.20	2.30

Vết Bùn : 0.00 m2
Vết hữu cơ : 0.56 m2
Đánh cấp : 0.00 m2
Đào đường cũ : 0.00 m2
Đào khuôn : 0.35 m2
Đào móng kê : 0.00 m2
Đắp K95 : 0.79 m2
Đắp K90 : 0.00 m2
Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc 2
Km 0 + 30.00

B KC1 : 3.46 m
B KC1A : 3.04 m
B KC3 : 0.00 m
BV KC1A : 0.24 m2
Đào rãnh : 1.45 m2
Đắp trả rãnh : 0.38 m2
L chiếm dụng : 8.82 m

MSS 5

			12.12	12.12		12.18		12.12	12.12	11.66	
			0.70	3.25		3.25		0.70	0.69		
	12.50	12.36	11.99	11.95	12.05	11.79		11.63	11.45	11.29	11.25
	2.72	3.51	5.19	0.24	3.13	2.00	3.13	3.38	3.08	3.41	

Vết Bùn : 0.00 m2
Vết hữu cơ : 0.58 m2
Đánh cấp : 0.00 m2
Đào đường cũ : 0.00 m2
Đào khuôn : 0.69 m2
Đào móng kê : 0.00 m2
Đắp K95 : 0.65 m2
Đắp K90 : 0.00 m2
Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc TD1
Km 0 + 43.30

B KC1 : 3.41 m
B KC1A : 3.08 m
B KC3 : 0.00 m
BV KC1A : 0.84 m2
Đào rãnh : 1.10 m2
Đắp trả rãnh : 0.20 m2
L chiếm dụng : 8.91 m

MSS 5

			12.06	12.06		12.12		12.06	12.06	11.57	
			0.70	3.25		3.25		0.70	0.73		
	12.04	12.00	11.97	11.89	11.86	11.86	11.84	11.67	11.49	11.30	11.70
	3.37	3.31	3.26	2.57	2.16	0.93	0.42	1.30	3.78	2.74	5.84

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ
CHỦ TRÌ T.KẾ
KIỂM TRA
THỰC HIỆN

ĐỖ DUY GIANG
TRẦN VĂN CHUẨN
NGUYỄN TRÍ THỨC

Đ. guy
Ch
Phu



TRẮC NGANG THIẾT KẾ

TỶ LỆ: 1/200
BẢN VẼ SỐ: TN - 1
LẦN XUẤT BẢN: 01
MÃ SỐ DA:

Vết Bùn : 0.00 m2
Vết hữu cơ : 0.58 m2
Đánh cấp : 0.00 m2
Đào đường cũ : 0.00 m2
Đào khuôn : 0.91 m2
Đào móng kê : 0.00 m2
Đắp K95 : 0.29 m2
Đắp K90 : 0.00 m2
Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc P1
Km 0 + 55.76

B KC1 : 3.49 m
B KC1A : 3.01 m
B KC3 : 0.00 m
BV KC1A : 0.63 m2
Đào rãnh : 0.92 m2
Đắp trả rãnh : 0.14 m2
L chiếm dụng : 8.00 m

MSS 4

Cao độ thiết kế					11.98	11.92	11.99		11.92	11.92	11.45	
Khoảng cách lẻ thiết kế					0.70	3.25	3.25		0.70	0.71		
Cao độ tự nhiên	11.93	11.89	11.85		11.80	11.75	11.76		11.70	11.68	11.45	10.74
Khoảng cách mìa	0.00	3.56	3.33	4.01	3.35	0.36	2.56	0.59	1.46	5.43	4.97	

Vết Bùn : 0.00 m2
Vết hữu cơ : 0.54 m2
Đánh cấp : 0.00 m2
Đào đường cũ : 0.00 m2
Đào khuôn : 0.71 m2
Đào móng kê : 0.00 m2
Đắp K95 : 0.32 m2
Đắp K90 : 0.00 m2
Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc TC1
Km 0 + 68.22

B KC1 : 3.62 m
B KC1A : 2.88 m
B KC3 : 0.00 m
BV KC1A : 0.40 m2
Đào rãnh : 1.14 m2
Đắp trả rãnh : 0.24 m2
L chiếm dụng : 8.55 m

MSS 5

Cao độ thiết kế					12.83	12.03	12.09		12.03	12.03	11.98	
Khoảng cách lẻ thiết kế					0.28	0.70	3.25	3.25	0.70	0.37		
Cao độ tự nhiên	11.90	11.88	11.86	11.85	11.84	11.82	11.83	11.80	11.61	11.33	11.08	11.01
Khoảng cách mìa		1.18	3.42	3.05	4.38	2.97	0.37	3.11	0.65	1.72	4.42	0.73

Vết Bùn : 0.00 m2
Vết hữu cơ : 0.46 m2
Đánh cấp : 0.00 m2
Đào đường cũ : 0.00 m2
Đào khuôn : 0.61 m2
Đào móng kê : 0.00 m2
Đắp K95 : 0.47 m2
Đắp K90 : 0.00 m2
Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc TD2
Km 0 + 73.95

B KC1 : 2.70 m
B KC1A : 3.80 m
B KC3 : 0.00 m
BV KC1A : 0.20 m2
Đào rãnh : 0.00 m2
Đắp trả rãnh : 0.00 m2
L chiếm dụng : 8.45 m

MSS 5

					11.88	12.08	12.14		12.08	12.08		
					0.25	0.70	3.25	3.25	0.70	0.25		
	11.87	11.87	11.87		11.90	11.97	11.99		11.94	11.87	11.76	11.58
		3.46	3.33	3.77	3.23	0.38	0.83	2.97	1.55	1.85	2.46	2.41
											3.75	

Vết Bùn : 0.00 m2
Vết hữu cơ : 0.48 m2
Đánh cấp : 0.00 m2
Đào đường cũ : 0.00 m2
Đào khuôn : 0.78 m2
Đào móng kê : 0.00 m2
Đắp K95 : 0.43 m2
Đắp K90 : 0.00 m2
Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc P2
Km 0 + 87.86

R = 20.00
it = -2.00%
ip = -2.00%
w = 0.00

B KC1 : 3.01 m
B KC1A : 3.49 m
B KC3 : 0.00 m
BV KC1A : 0.44 m2
Đào rãnh : 0.00 m2
Đắp trả rãnh : 0.00 m2
L chiếm dụng : 8.33 m

MSS 5

					11.93	12.19	12.26		12.19	12.19		
					0.40	0.70	3.25	3.25	0.70	0.64		
	11.93	11.90	11.87		12.03	12.04	12.07		12.24		12.11	11.98
		5.03	3.83	4.74	1.39	2.10	3.27		4.74		4.90	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ
CHỦ TRÌ T.KẾ
KIỂM TRA
THỰC HIỆN

ĐỖ DUY GIANG
TRẦN VĂN CHUẨN
NGUYỄN TRÍ THỨC

Đ. guy
Chy
Phu

HÀ NỘI, NGÀY THÁNG ... NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ
ĐỖ DUY GIANG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

TỶ LỆ: 1/200
BẢN VẼ SỐ: TN - 2
LẦN XUẤT BẢN: 01
MÃ SỐ DA:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268/BC.TT-TT
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên:

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: /
Ngày: tháng năm 202
Ký tên:

Vết Bùn : 0.00 m2
Vết hữu cơ : 0.57 m2
Đánh cấp : 0.00 m2
Đào đường cũ : 0.00 m2
Đào khuôn : 1.28 m2
Đào móng kê : 0.00 m2
Đắp K95 : 0.65 m2
Đắp K90 : 0.00 m2
Đá học lát khan : 0.00 m2

Cọc TC2
Km 0 + 101.76

B KC1 : 3.53 m
B KC1A : 2.97 m
B KC3 : 0.00 m
BV KC1A : 0.66 m2
Đào rãnh : 0.00 m2
Đắp trả rãnh : 0.00 m2
L chiếm dụng : 8.68 m

MSS 5

Cao độ thiết kế			12.12	12.12	12.18	12.12	12.12	11.80		
Khoảng cách lề thiết kế			0.31	0.70	3.25	3.25	0.70	0.47		
Cao độ tự nhiên	11.87	11.84	11.94	11.94	11.94	11.83	11.74	11.76	11.79	
Khoảng cách mìa		6.64	5.87	2.50	0.48	3.20	2.63	4.28	4.41	

Vết Bùn : 0.00 m2
Vết hữu cơ : 0.54 m2
Đánh cấp : 0.00 m2
Đào đường cũ : 0.00 m2
Đào khuôn : 1.41 m2
Đào móng kê : 0.00 m2
Đắp K95 : 0.45 m2
Đắp K90 : 0.00 m2
Đá học lát khan : 0.00 m2

Cọc 3
Km 0 + 120.00

B KC1 : 3.51 m
B KC1A : 2.98 m
B KC3 : 0.00 m
BV KC1A : 0.25 m2
Đào rãnh : 0.00 m2
Đắp trả rãnh : 0.00 m2
L chiếm dụng : 8.41 m

MSS 5

Cao độ thiết kế			12.82	12.02	12.08	12.02	12.82			
Khoảng cách lề thiết kế			0.22	0.70	3.25	3.25	0.70	0.22		
Cao độ tự nhiên	11.75	11.77	11.79	11.91	11.80	11.81	11.76	11.77	11.78	
Khoảng cách mìa		4.54	3.06	4.84	2.56	0.43	4.39	2.78	4.29	3.12

Vết Bùn : 0.00 m2
Vết hữu cơ : 0.54 m2
Đánh cấp : 0.00 m2
Đào đường cũ : 0.00 m2
Đào khuôn : 1.47 m2
Đào móng kê : 0.00 m2
Đắp K95 : 0.43 m2
Đắp K90 : 0.00 m2
Đá học lát khan : 0.00 m2

Cọc 4
Km 0 + 135.00

B KC1 : 3.51 m
B KC1A : 2.99 m
B KC3 : 0.00 m
BV KC1A : 0.18 m2
Đào rãnh : 0.00 m2
Đắp trả rãnh : 0.00 m2
L chiếm dụng : 8.39 m

MSS 5

			11.88	11.88	11.94	11.88	11.88			
			0.23	0.70	3.25	3.25	0.70	0.26		
11.67	11.65	11.63	11.77	11.78	11.66	11.70	11.72			
4.51	2.92	4.90	2.67	0.32	6.24	5.49	2.96			

Vết Bùn : 0.00 m2
Vết hữu cơ : 0.56 m2
Đánh cấp : 0.00 m2
Đào đường cũ : 0.00 m2
Đào khuôn : 1.27 m2
Đào móng kê : 0.00 m2
Đắp K95 : 0.59 m2
Đắp K90 : 0.00 m2
Đá học lát khan : 0.00 m2

Cọc 5
Km 0 + 141.83

B KC1 : 3.55 m
B KC1A : 2.95 m
B KC3 : 0.00 m
BV KC1A : 0.24 m2
Đào rãnh : 0.00 m2
Đắp trả rãnh : 0.00 m2
L chiếm dụng : 8.62 m

MSS 5

			11.82	11.82	11.88	11.82	11.82			
			0.28	0.70	3.25	3.25	0.70	0.44		
11.56	11.53	11.50	11.58	11.67	11.72	11.56	11.43	11.52	11.58	11.60
3.20	2.67	3.03	3.38	2.73	0.22	3.40	2.76	4.15	2.97	1.51

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ
CHỦ TRÌ T.KẾ
KIỂM TRA
THỰC HIỆN

ĐỖ DUY GIANG

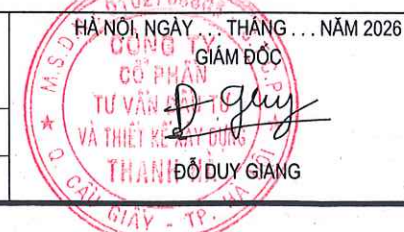
TRẦN VĂN CHUẨN

NGUYỄN TRÍ THỨC

Đ. guy

Thy

Thy



TRÁC NGANG THIẾT KẾ

TỶ LỆ: 1/200

LẦN XUẤT BẢN: 01

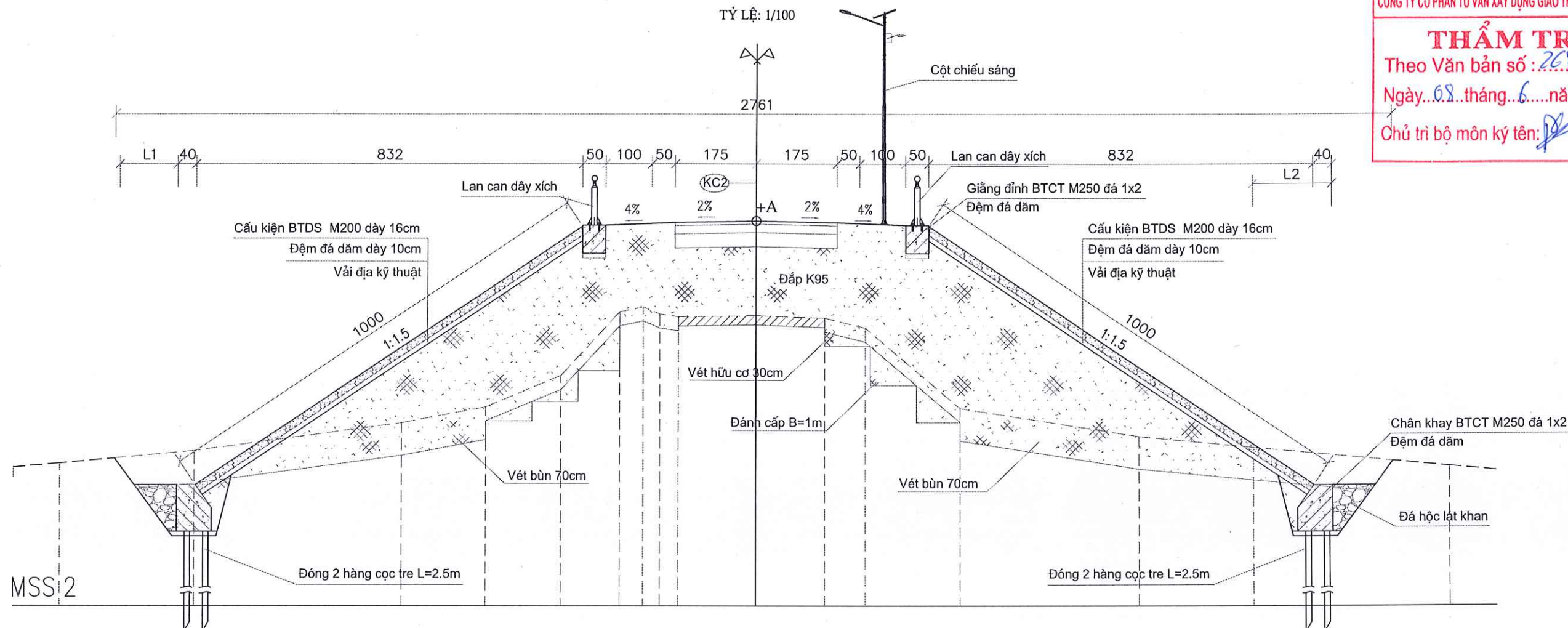
BẢN VẼ SỐ: TN - 3

MÃ SỐ DA:

BẢN VẼ THIẾT KẾ TUYẾN NHÁNH 1

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH NHÁNH 1

TỶ LỆ: 1/100



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268/BCTT-TP

Ngày...68...tháng...6.....năm 2026.....

Chủ trì bộ môn ký tên:

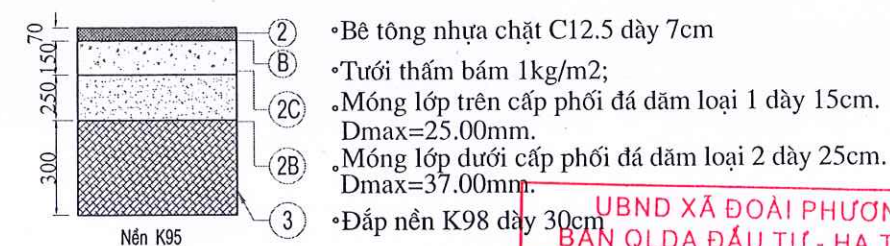
Ghi chú:

- Kích thước trong bản vẽ là cm, cao độ ghi là m
- Bản vẽ này xem cùng các bản vẽ khác liên quan

Ghi chú:

- L1: Phạm vi đào đắp taluy bờ trái
L2: Phạm vi đào đắp taluy bờ phải
+A: Cao trình tim đường thiết kế
+B: Cao trình đỉnh kè thiết kế
Cao độ ghi là m, khoảng cách ghi là cm

KẾT CẤU ẢO ĐƯỜNG LOẠI 2 KC2



UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HA TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

**DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ**

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ

CHỦ TRÌ T.KẾ

KIỂM TRA

THỰC HIỆN

ĐO DUY GIANG

TRẦN VĂN CHU,

NGUYỄN TRÍ TH

HÀ NỘI, NGÀY 15 THÁNG 01 NĂM 2026

GIÁM ĐỐC

TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG

THÀNH HÀ

ĐỒ DUY GIANG

MẶT CẮT ĐIỆN HÌNH

TỶ LỆ: 1/100

LẦN XUẤT BẢN : 01

BẢN VẼ SỐ: DH - 01

MÃ SỐ DA:

MẶT BẰNG ĐIỂN HÌNH NHÁNH 1

TỶ LỆ: 1/100

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT

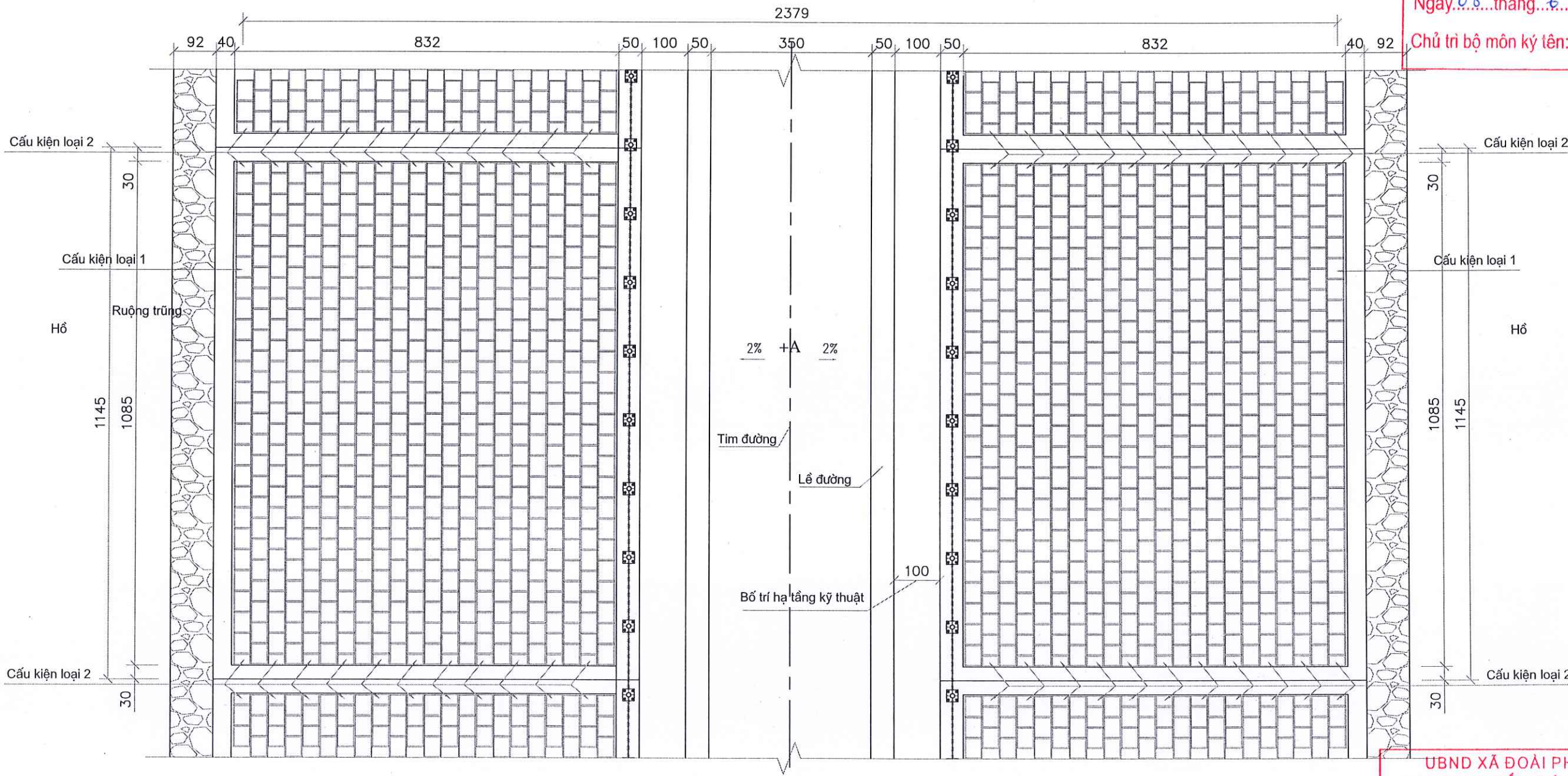
THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268/CTT-TP

Ngày 08 tháng 6 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên:

[Signature]



Ghi chú:

- Kích thước trong bản vẽ là cm, cao độ ghi là m
- Bản vẽ này xem cùng các bản vẽ khác liên quan

- L1: Phạm vi đào đắp taluy bờ trái
- L2: Phạm vi đào đắp taluy bờ phải
- +A: Cao trình tim đường thiết kế
- +B: Cao trình đỉnh kè thiết kế
- Cao độ ghi là m, khoảng cách ghi là cm

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

[Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

**DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ**

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	<i>[Signature]</i>
CHỦ TRÌ T.KẾ		
KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN	<i>[Signature]</i>
THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC	<i>[Signature]</i>



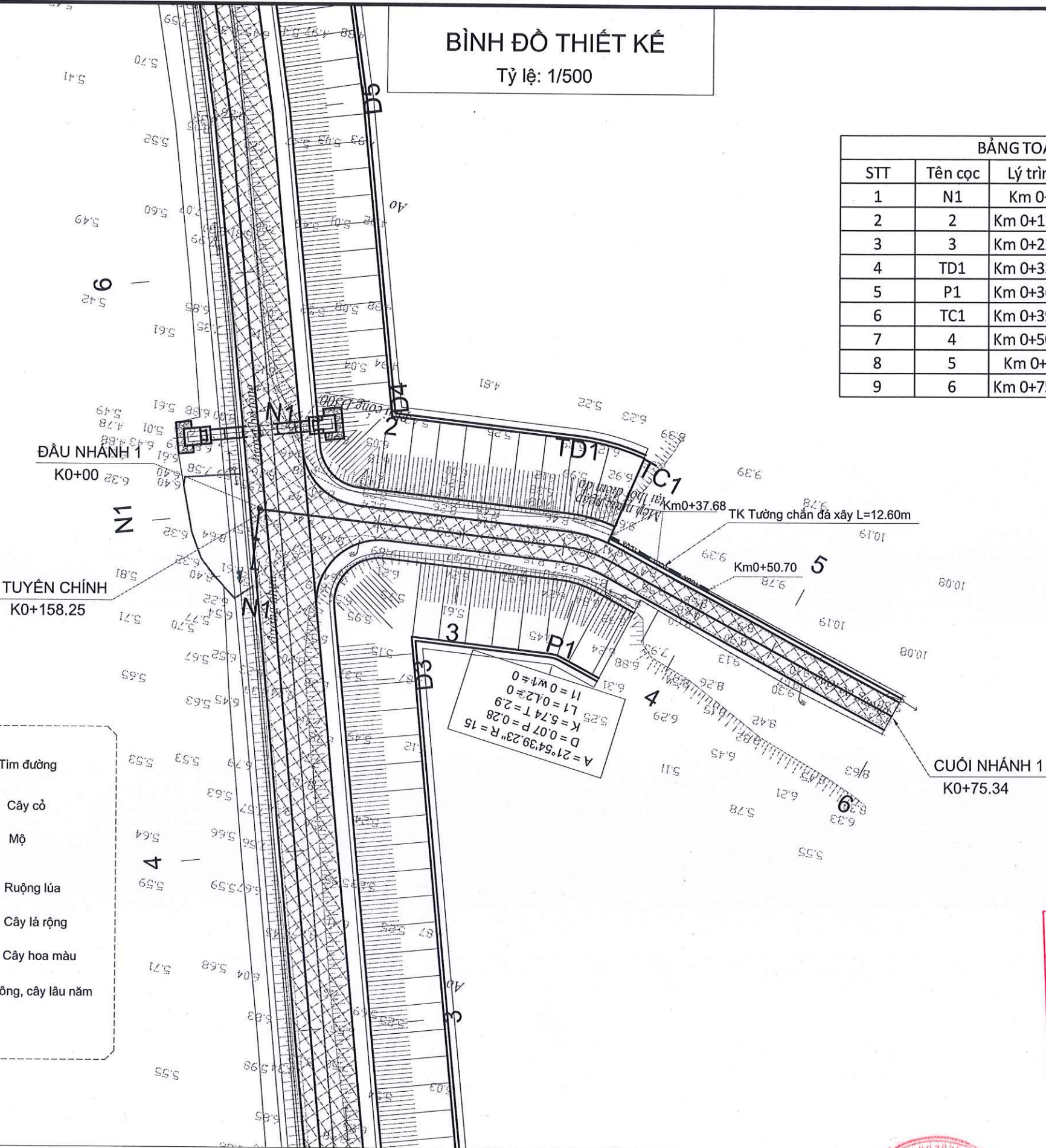
MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH

TỶ LỆ: 1/100
BẢN VẼ SỐ: DH - 01
LẦN XUẤT BẢN: 01
MÃ SỐ DA:

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ
Tỷ lệ: 1/500

BẢNG TOA ĐỘ CỌC				
STT	Tên cọc	Lý trình	X	Y
1	N1	Km 0+0	2329448.02	555179.54
2	2	Km 0+12.78	2329447.02	555166.81
3	3	Km 0+22.45	2329446.26	555157.17
4	TD1	Km 0+33.77	2329445.37	555145.88
5	P1	Km 0+36.64	2329445.42	555143.01
6	TC1	Km 0+39.50	2329446.01	555140.21
7	4	Km 0+50.70	2329449.37	555129.53
8	5	Km 0+60	2329452.15	555120.66
9	6	Km 0+75.34	2329456.74	555106.02

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268/BCT-TP
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên:



GHI CHÚ:

Cột điện hạ thế

Tìm đường

Cột điện cao thế

Cây cỏ

Cột đèn chiếu sáng

Mộ

Điểm tọa độ cơ sở

Ruộng lúa

G

Nhà cấp 4

Cây lá rộng

B1,B2,B3

Nhà 1,2,3 tầng

Cây hoa màu

Tường xây

Sông

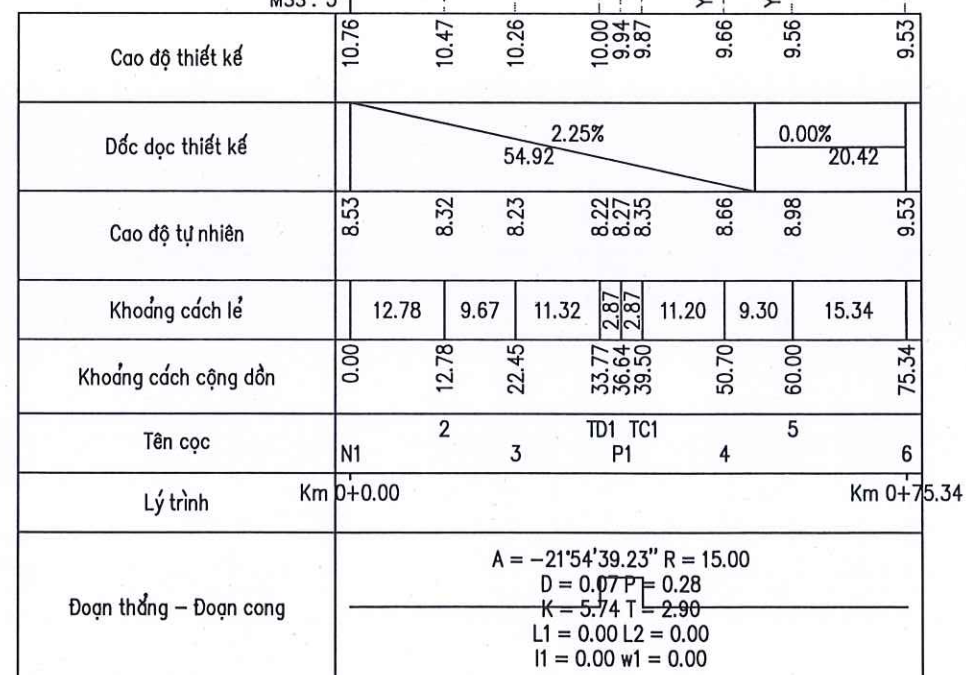
Cây ươm giống, cây lâu năm

Cây rừng

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số:/.....
Ngày:thángnăm 202.....
Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ		DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU VÀ MỘT SỐ CÔNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỒ DUY GIANG	Đồ quy	19/07/2026 HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ ĐỒ DUY GIANG Đồ quy	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ	
				CHỦ TRÌ T.KẾ					
		KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN	Chy	TỶ LỆ: 1/500	BẢN VẼ SỐ: BD - 01			
		THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC	Alan	LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DẠ:			

Tỷ lệ: 1/100; 1/1000



THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268 / BCTT-TP

Ngày...08...tháng...6...năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

HÀ NỘI, NGÀY... THÁNG... NĂM 2026

GIÁM ĐỐC

CO PHAN
TU VẤN CÁN T

TO VAN DUONG

VA THIẾT KẾ MÁY DÙNG

THÀNH ĐỒ DUY GIẢN

TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ

TỶ LỆ: 1/100; 1/1000	BẢN VẼ SỐ: TD - 01
----------------------	--------------------

LẤY XUẤT BẢN : 01	MÃ SỐ DA :
-------------------	------------

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HA TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

**DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ**

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ

CHỦ TRÌ T.KẾ

KIỂM TRA

THỰC HIỆN

ĐỖ DUY GIANG

TRẦN VĂN CHUẨN

NGUYỄN TRÍ THỨC

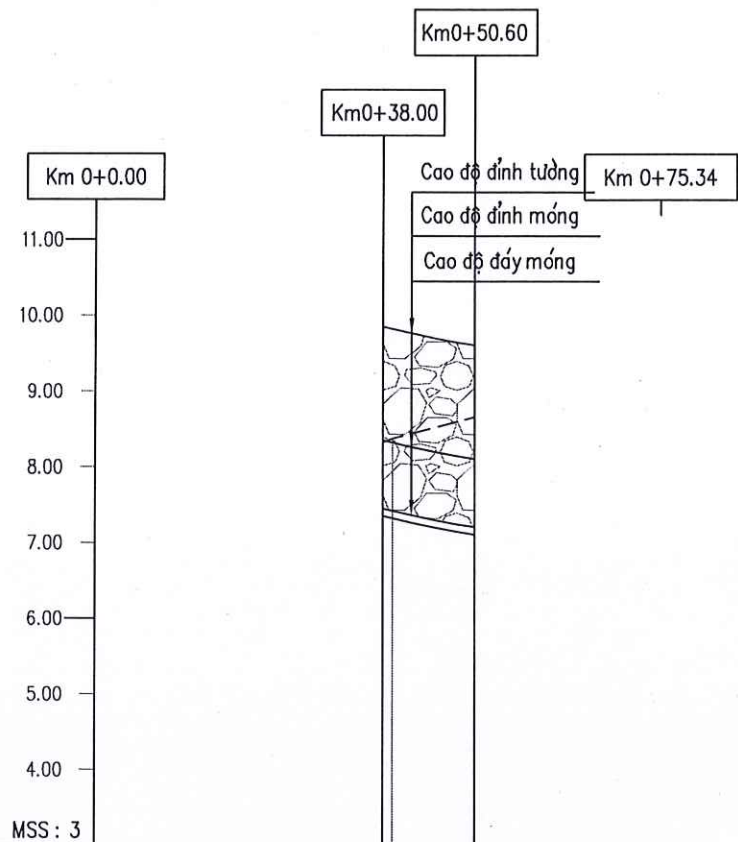
D guy

61

Wm

94

TRẮC DỌC TƯỜNG CHẮN - TUYẾN NHÁNH N1

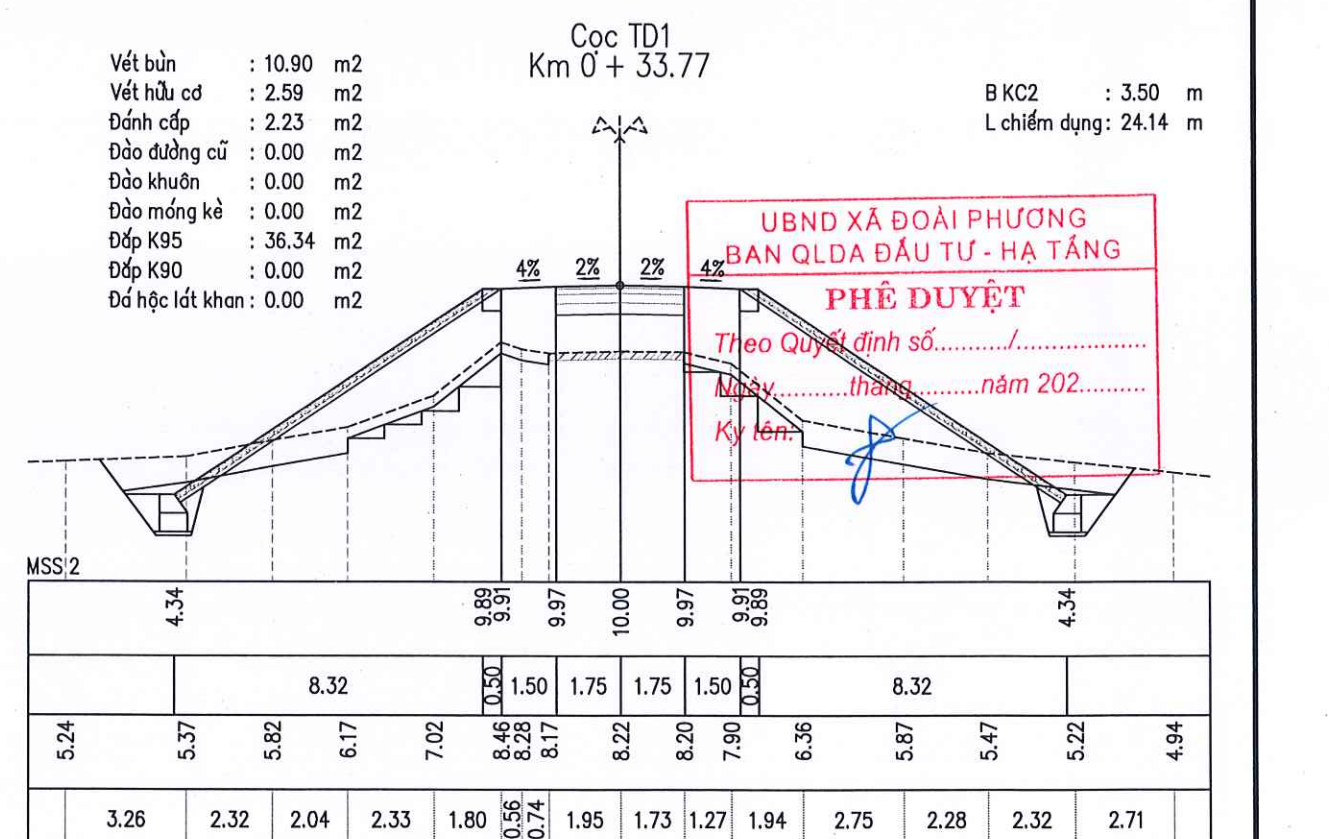
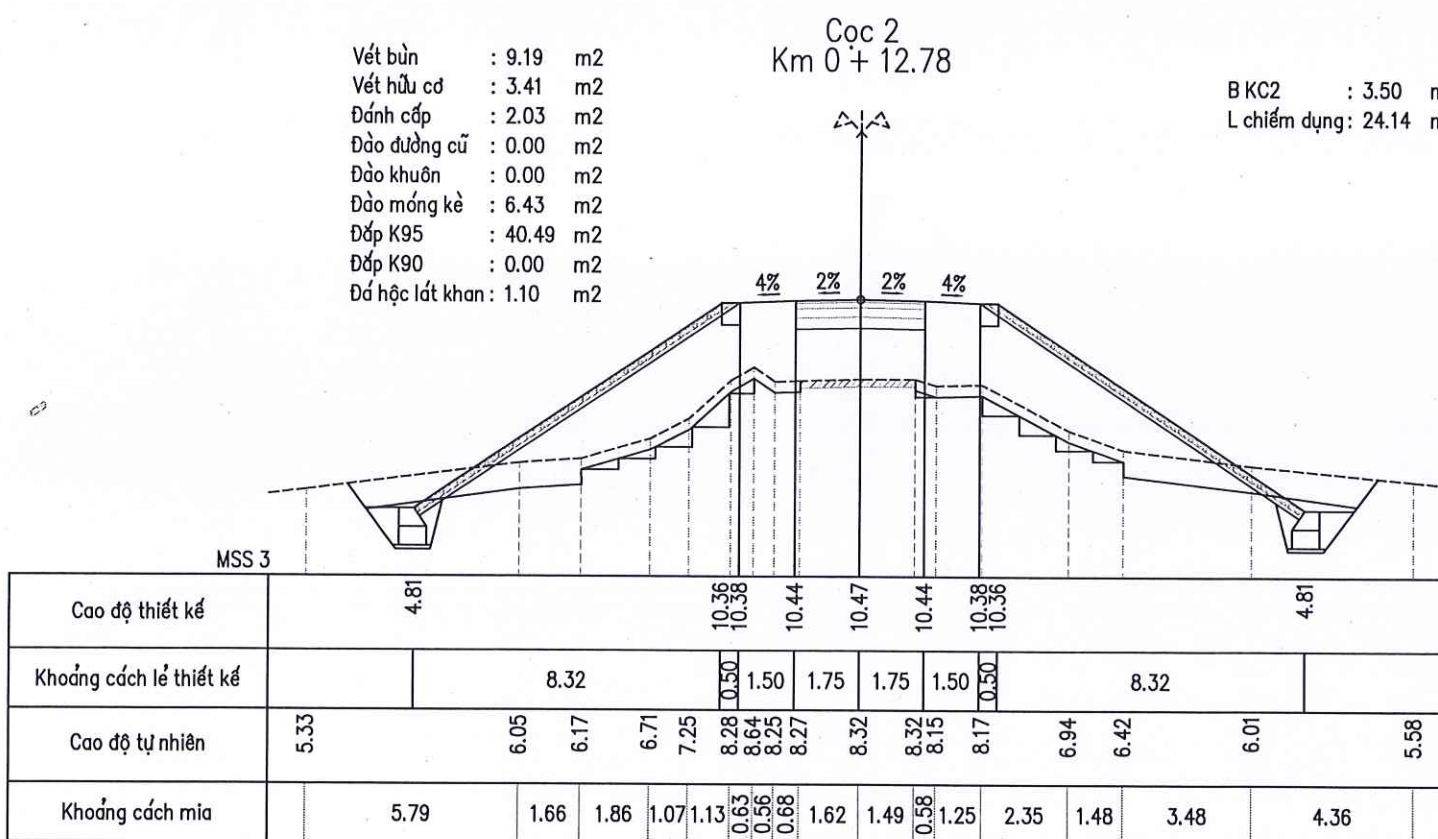
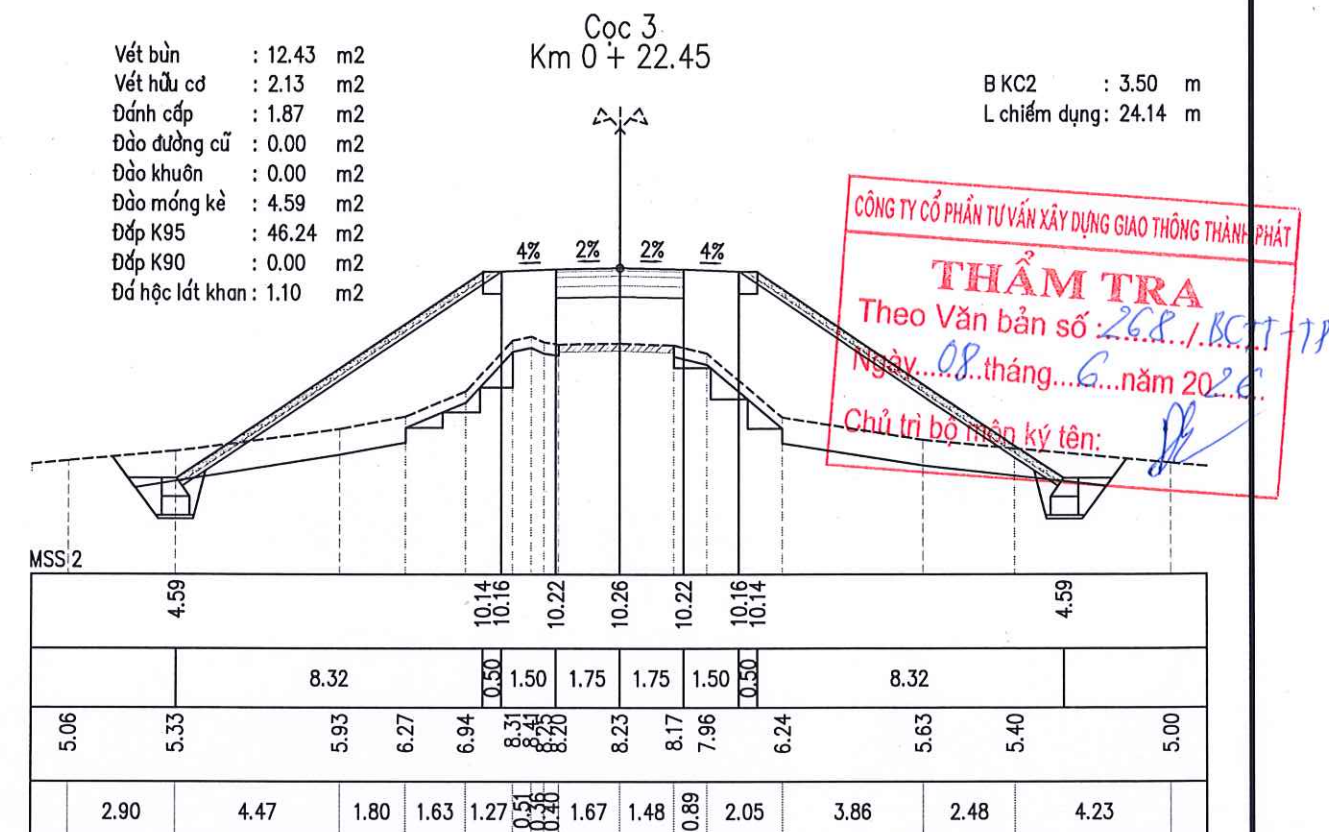
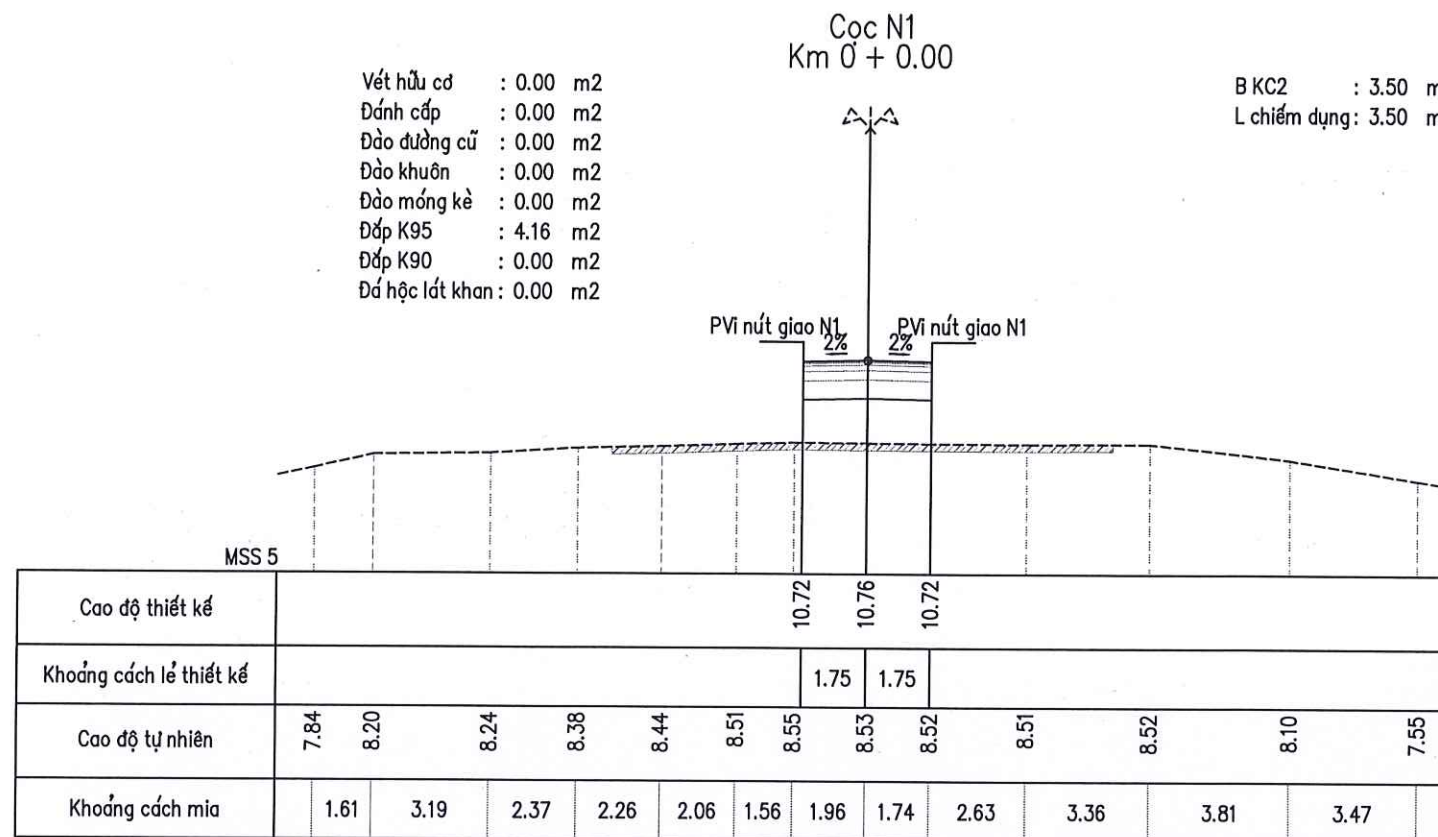


Cao độ đỉnh tường	9.85					9.60			
Cao độ đỉnh móng	8.35					8.10			
Cao độ đáy móng	7.45					7.20			
Chiều cao tường chắn	1.50					1.50			
Chiều dài tường chắn	Tường đá hộc L= 2.60m								
Cao độ tự nhiên tìm tường	8.53	8.32	8.23	8.22	8.27	8.38	8.66	8.98	9.53
Khoảng cách lẻ		12.78	9.67	11.32	2.87	2.87	11.20	9.30	15.34
Khoảng cách cộng dồn	0.00	12.78	22.45	33.77	36.64	39.50	50.70	60.00	75.34
Tên cọc	N1	2	3	TD1 TC1		P1	4	5	6
Đoạn thẳng – Đoạn cong	A = -21°54'39.23" R = 15.00 D = 0.07 P= 0.28 K = 5.74 T = 2.90 L1 = 0.00 L2 = 0.00 I1 = 0.00 w1 = 0.00								

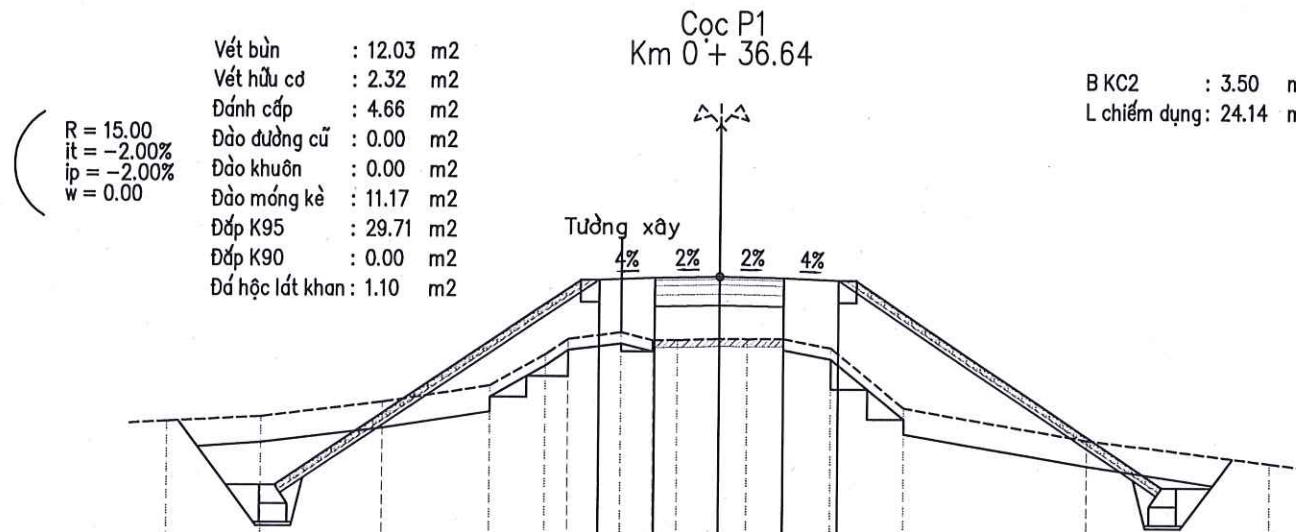
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268 / KCTT TP
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên:

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: /
Ngày: tháng năm 202
Ký tên:

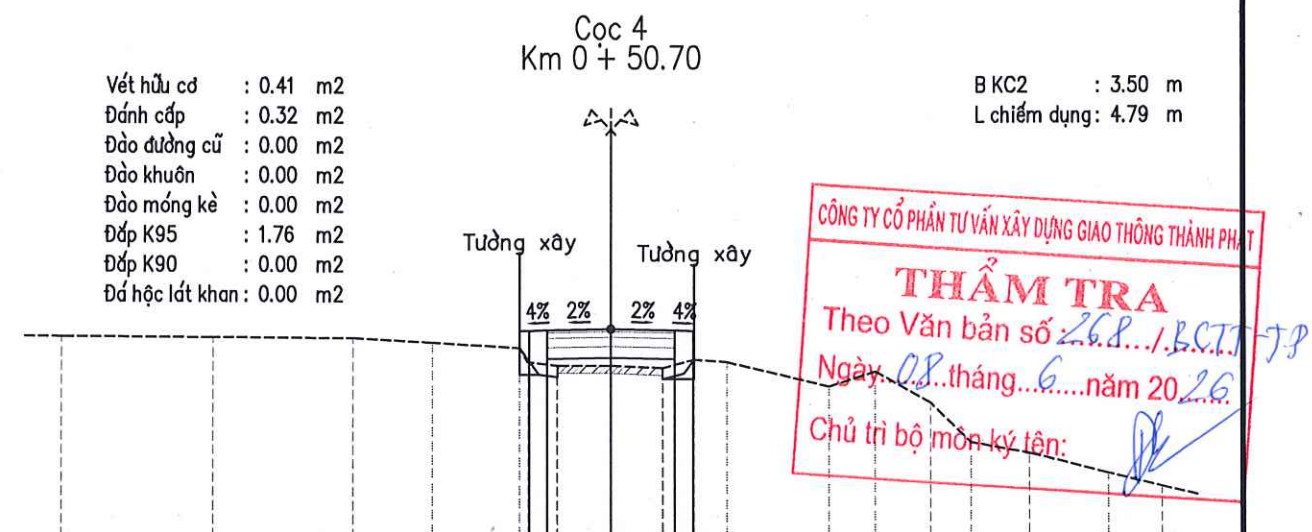
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG		 HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026 GIÁM ĐỐC ĐỖ DUY GIANG	TRẮC DỌC TƯỜNG CHẮN - TUYẾN NHÁNH N1	
		CHỦ TRÌ T.KẾ				TỶ LỆ: 1/100;1/1000	BẢN VẼ SỐ: TDTN1 - 01
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ		KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN			LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DẠ:
		THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC				



 ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CÔNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ GIÁM ĐỐC ĐỖ DUY GIANG	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TỶ LỆ: 1/200 BẢN VẼ SỐ: TN - 01 LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DẠ:
		CHỦ TRÌ T.KẾ			
		KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN		
		THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC		

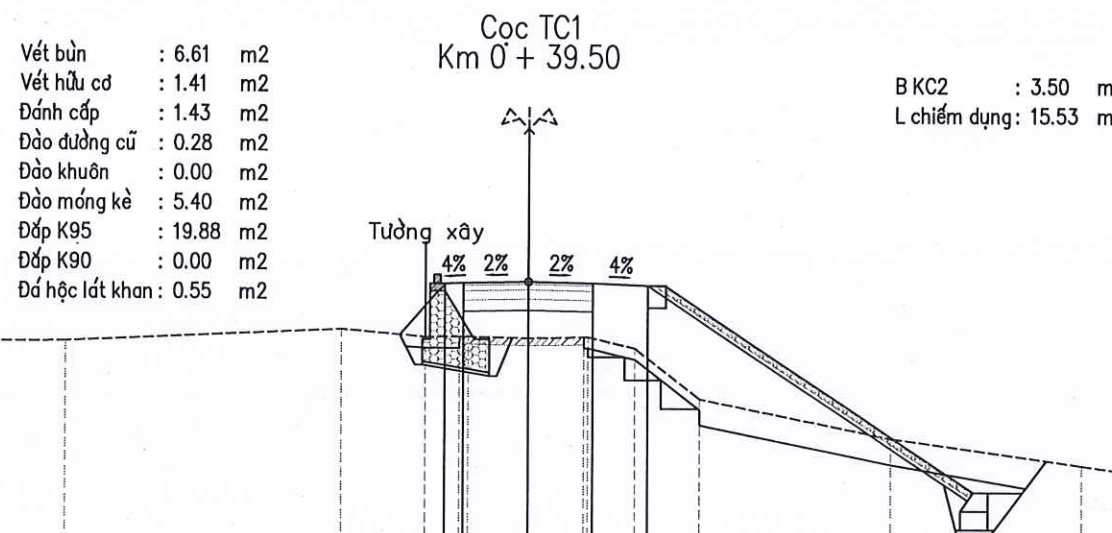


MSS 2																
Cao độ thiết kế	4.27															
Khoảng cách lẻ thiết kế	8.32															
Cao độ tự nhiên	6.00	6.13	6.53	6.98	7.83	8.25	8.43	8.22	8.23	8.27	8.26	8.26	8.02	6.41	5.55	4.94
Khoảng cách mia	2.56	3.31	2.92	1.52	0.61	1.43	0.85	0.68	1.12	0.76	0.99	1.31	2.01	4.98	4.96	

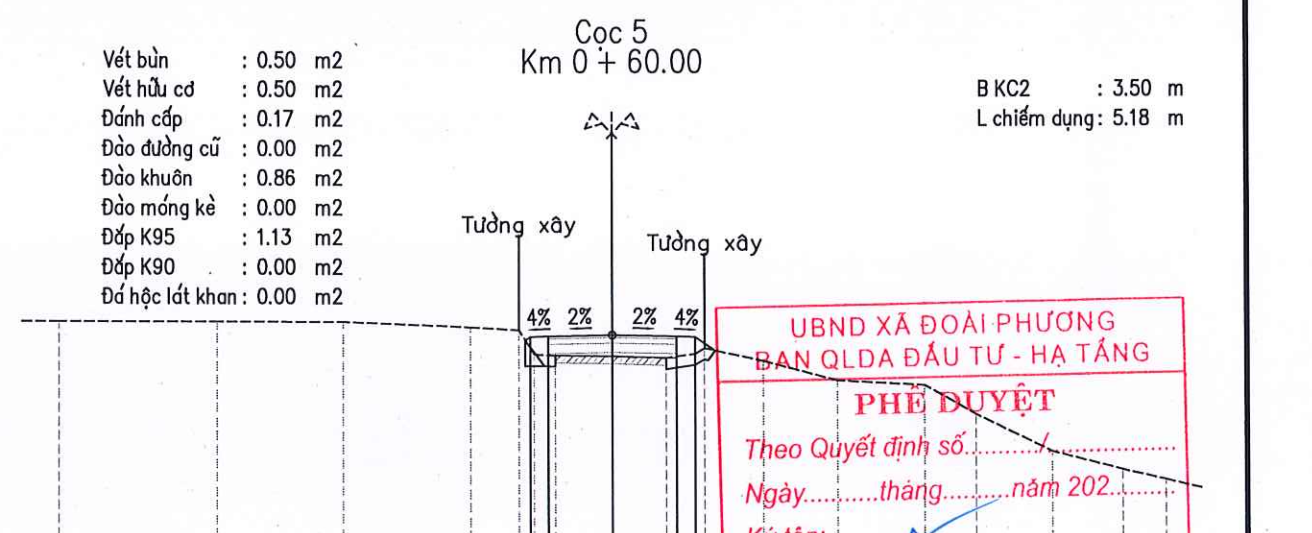


MSS 3

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--



MSS 2											
Cao độ thiết kế	8.44 9.82 9.84 9.87 9.84 9.78 9.76 4.21										
Khoảng cách lẻ thiết kế	1.21 0.50 1.75 1.75 1.50 0.50 8.32										
Cao độ tự nhiên	8.23 8.24	8.58		8.38 8.38 8.38	8.35	8.38	8.08	6.71	5.66		4.94
Khoảng cách mia	2.45	7.52		2.27	0.97 0.74	1.61	1.50 0.12	1.28	1.77	5.17	5.16



MSS 3

																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			</
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	----

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CÔNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ
CHỦ TRÌ T.KẾ
KIỂM TRA
THỰC HIỆN

ĐỖ DUY GIANG
TRẦN VĂN CHUẨN
NGUYỄN TRÍ THỨC

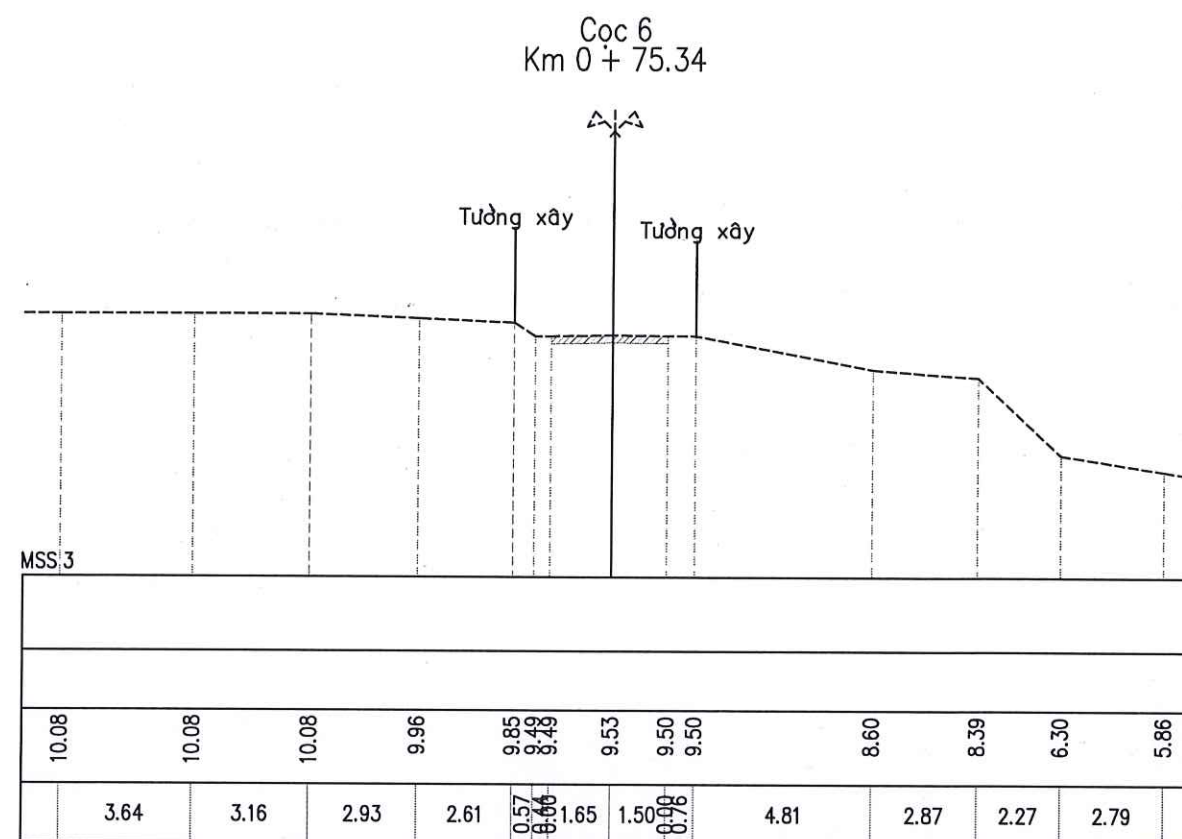
HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026

GIÁM ĐỐC
ĐỖ DUY GIANG

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

TỶ LỆ: 1/200
LẦN XUẤT BẢN: 01

BẢN VẼ SỐ: TN - 02
MÃ SỐ DẠ:



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THANH PHẤT

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268 / BCTT-TP

Ngày: 08 tháng 6 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên:

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẮNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: /

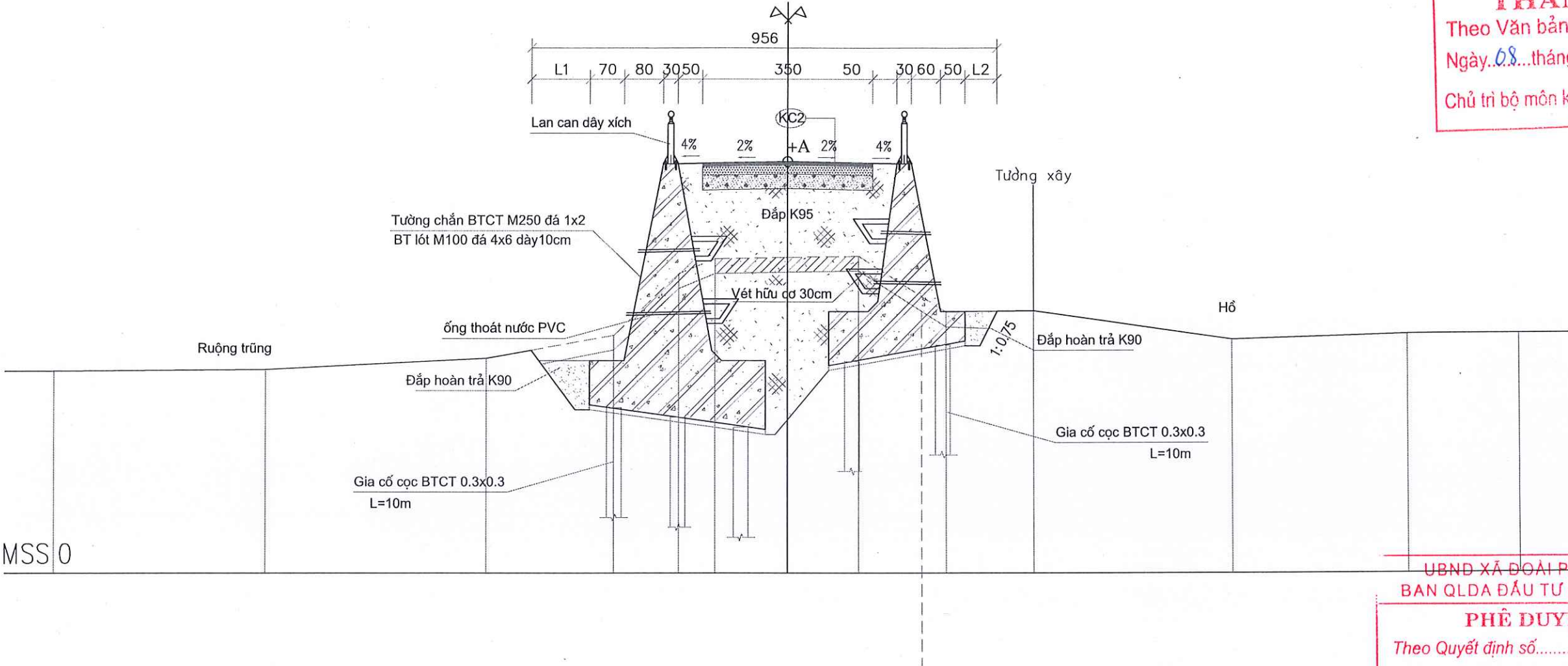
Ngày: tháng năm 202

Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẮNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CÔNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG		HÀ NỘI, NGÀY: THÁNG ... NĂM 2026 GIÁM ĐỐC 	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TỶ LỆ: 1/200 BẢN VẼ SỐ: TN - 03 LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DA:
		CHỦ TRÌ T.KẾ				
		KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN			
		THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC			

BẢN VẼ THIẾT KẾ TUYẾN NHÁNH 2

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN NHÁNH 2
TỶ LỆ: 1/100



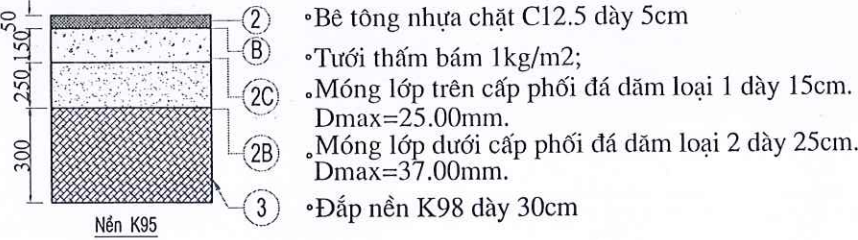
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268/BCTT-TP
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên:

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: /
Ngày: tháng năm 202
Ký tên:

Ghi chú:
- Kích thước trong bản vẽ là cm, cao độ ghi là m
- Bản vẽ này xem cùng các bản vẽ khác liên quan

Ghi chú:
L1: Phạm vi đào đắp taluy bờ trái
L2: Phạm vi đào đắp taluy bờ phải
+A: Cao trình tim đường thiết kế
+B: Cao trình đỉnh kè thiết kế
Cao độ ghi là m, khoảng cách ghi là cm

KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG LOẠI 2, KC2



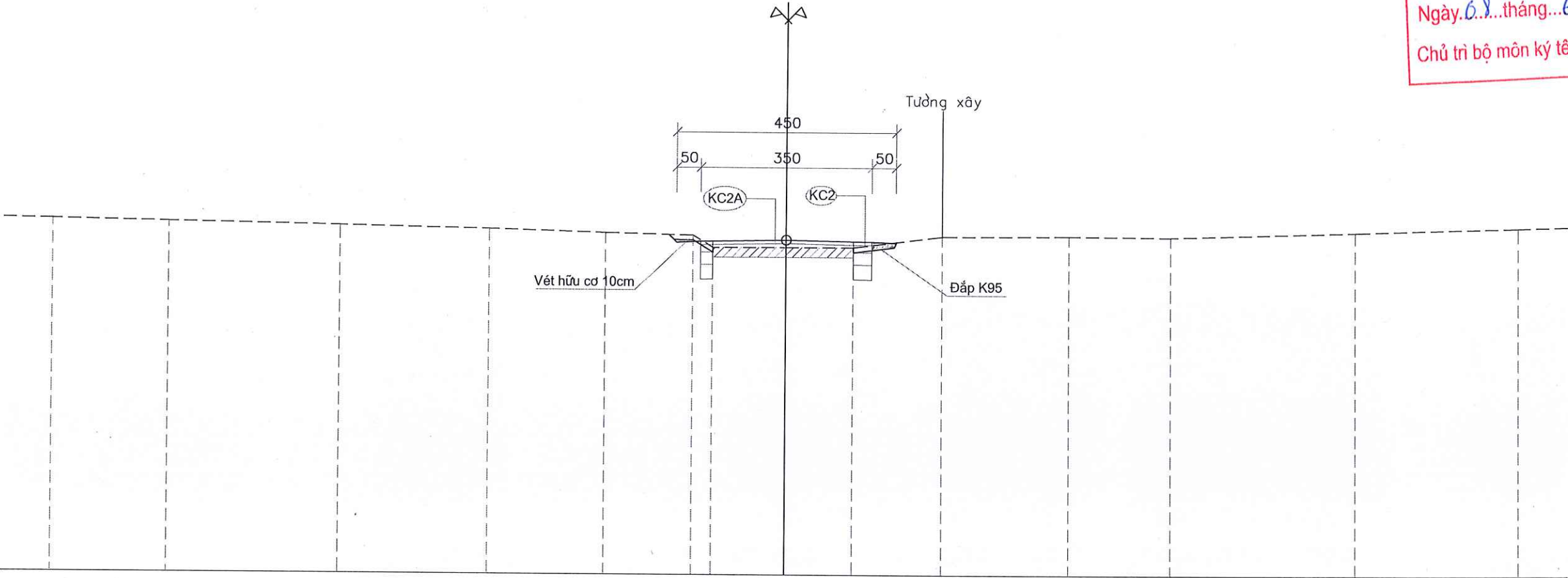
Ghi chú:

- Kích thước trong bản vẽ là cm, cao độ ghi là m
- Bản vẽ này xem cùng các bản vẽ khác liên quan

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	HÀ NỘI, NGÀY 30 THÁNG 03 NĂM 2026 <
--	--	----------------	--------------	--

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN NHÁNH 2 (ĐOẠN GIA CƯỜNG ĐƯỜNG CŨ)

TỶ LỆ: 1/100



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT

THẨM TRA

Theo Văn bản số : 269.../KCTT-TP

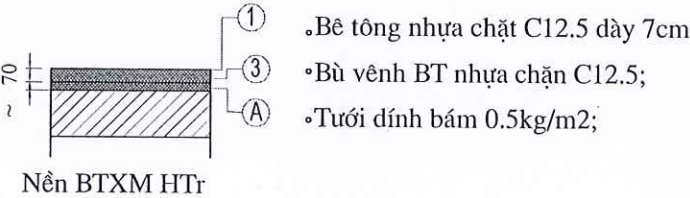
Ngày 6.8...tháng 6...năm 2026...

Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG LOẠI KC2A (ÁP DỤNG CHO KẾT CẤU TĂNG CƯỜNG)

Ghi chú:

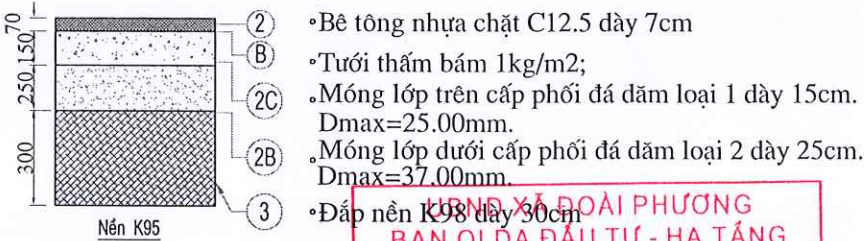
- Kích thước trong bản vẽ là cm, cao độ ghi là m
- Bản vẽ này xem cùng các bản vẽ khác liên quan



Ghi chú:

- L1: Phạm vi đào đắp taluy bờ trái
- L2: Phạm vi đào đắp taluy bờ phải
- +A: Cao trình tim đường thiết kế
- +B: Cao trình đỉnh kè thiết kế
- Cao độ ghi là m, khoảng cách ghi là cm

KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG LOẠI 2_KC2



Hố

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ		DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		CHỦ NHIỆM T.KẾ CHỦ TRÌ T.KẾ KIỂM TRA THỰC HIỆN		ĐỖ DUY GIANG TRẦN VĂN CHUẨN NGUYỄN TRÍ THỨC			
--	--	---	--	--	--	--	--	---	--

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

Tỷ lệ: 1/500

GHI CHÚ:

	Cột điện hạ thế		Tìm đường
	Cột điện cao thế		Cây cỏ
	Cột đèn chiếu sáng		Mộ
	Điểm tọa độ cơ sở		Ruộng lúa
	Nhà cấp 4		Cây lá rộng
	Nhà 1,2,3 tầng		Cây hoa màu
	Tường xây		Cây ươm giống, cây lâu năm
	Sông		
	Cây rừng		

BẢNG TỌA ĐỘ CỌC

STT	Tên cọc	Lý trình	X	Y
1	1	Km 0+0	2329258.51	555217.23
2	2	Km 0+10.97	2329248.15	555213.63
3	TD1	Km 0+21.93	2329237.79	555210.03
4	P1	Km 0+28.49	2329231.35	555209.99
5	TC1	Km 0+35.04	2329226.22	555213.88
6	3	Km 0+47.38	2329219.32	555224.1
7	TD2	Km 0+59.71	2329212.41	555234.32
8	P2	Km 0+68.48	2329205.72	555239.79
9	TC2	Km 0+77.25	2329197.11	555240.65
10	TD3	Km 0+91.24	2329183.39	555237.98
11	P3	Km 0+98.62	2329176.03	555237.46
12	TC3	Km 0+106.01	2329168.78	555238.76
13	4	Km 0+113.24	2329161.87	555240.9

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 26P./BC.TT-TP

Ngày: 11P...tháng...6...năm 2026...

Chủ trì bộ môn ký tên:

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số:/.....

Ngày:tháng.....năm 202.....

Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ

ĐỖ DUY GIANG

D. Giang

CHỦ TRÌ T.KẾ

TRẦN VĂN CHUẨN

Ch

KIỂM TRA

NGUYỄN TRÍ THỨC

Th

THỰC HIỆN

HÀ NỘI, NGÀY: ... THÁNG ... NĂM 2026

GIÁM ĐỐC

D. Giang

ĐỖ DUY GIANG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ

TỶ LỆ: 1/500

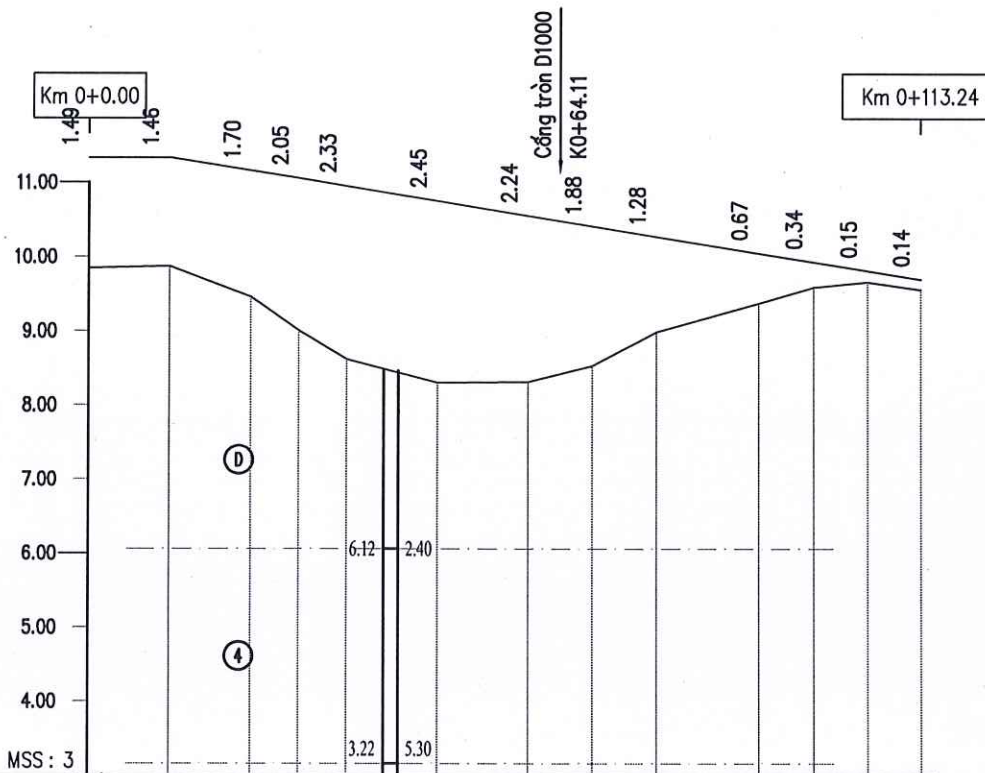
BẢN VẼ SỐ: BD - 01

LẦN XUẤT BẢN: 01

MÃ SỐ DA:

TRẮC DỌC THIẾT KẾ

Tỷ lệ: 1/100; 1/1000



Cao độ thiết kế	11.33	11.33	11.15	11.05	10.94	10.75	10.55	10.41	10.27	10.04	9.93	9.81	9.69
Dốc dọc thiết kế	0.00% 10.97 102.28 1.60%												
Cao độ tự nhiên	9.84	9.87	9.45	9.00	8.62	8.30	8.31	8.53	8.99	9.37	9.59	9.66	9.55
Khoảng cách lẻ	10.97	10.97	6.56	6.56	12.33	12.33	8.77	8.77	13.98	7.39	7.39	7.23	
Khoảng cách cộng dồn	0.00	10.97	21.93	28.49	35.04	47.38	59.71	68.48	77.25	91.24	98.62	106.01	113.24
Tên cọc	1	2	P1	TC1	3	TD2	P2	TC2	TD3	P3	TC3	4	
Lý trình	Km 0+0.00 H1 Km 0+113.24												
Đoạn thẳng - Đoạn cong	A = 75°7'0.1" R = 10.00 D = 2.27 P = 2.61 K = 13.11 T = 7.69 L1 = 0.00 L2 = 0.00 l1 = 0.00 w1 = 0.00 A = -67°0'0.56" R = 15.00 D = 2.32 P = 2.99 K = 17.54 T = 9.93 L1 = 0.00 L2 = 0.00 l1 = 0.00 w1 = 0.00 A = 28°13'28.24" R = 30.00 D = 0.31 P = 0.93 K = 14.78 T = 7.54 L1 = 0.00 L2 = 0.00 l1 = 0.00 w1 = 0.00												

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268/BCTT-TT

Ngày: 08 tháng 6 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên:

Ghi chú địa chất:

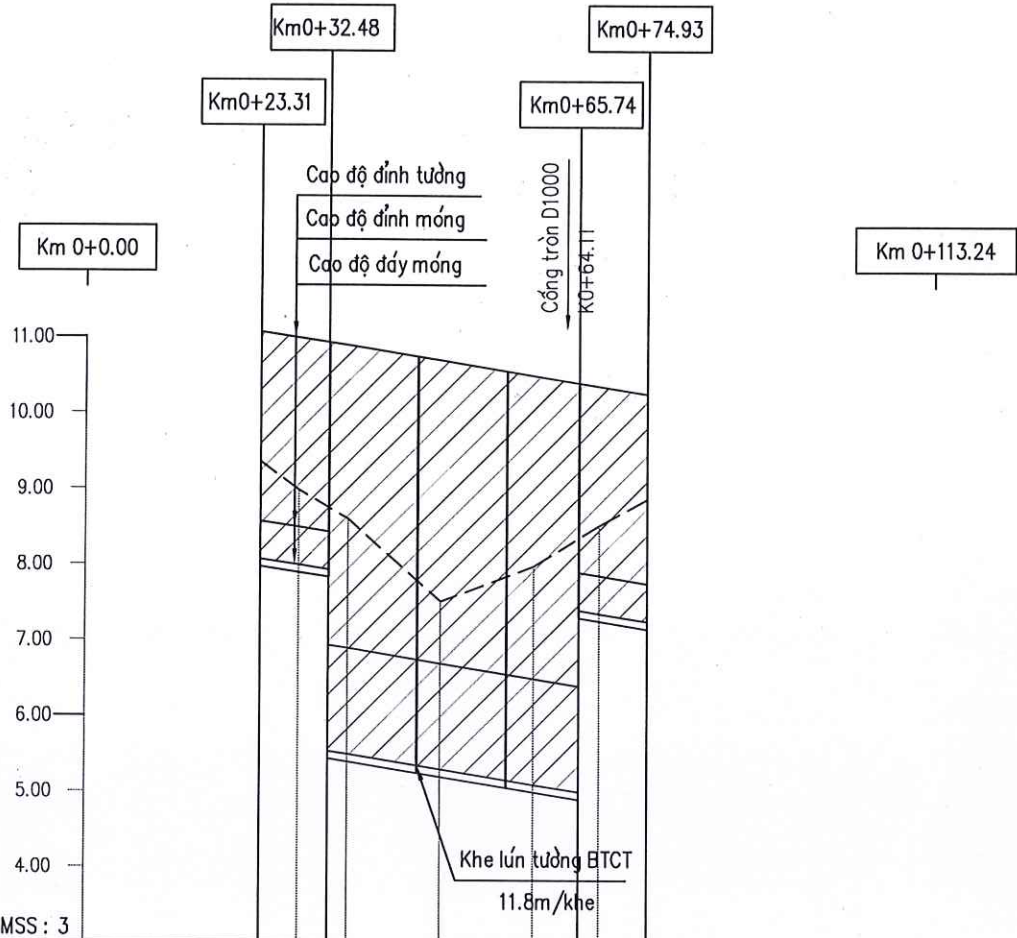
- ① Đất đắp: Sét pha màu xám vàng, nâu đỏ lẫn dăm sạn
- ② Sét pha màu xám vàng, nâu đỏ, lẫn dăm sạn (laterit). Trạng thái nửa cứng
- ③ Sét pha màu xám vàng phớt xanh, trạng thái dẻo cứng
- ④ Cát bụi màu xám nâu, kết cấu chặt vừa
- ⑤ Sét pha màu xám vàng, xám xanh lẫn sạn, trạng thái dẻo chảy
- ⑥ Sét pha màu xám vàng, xám xanh lẫn sạn, trạng thái dẻo chảy
- ⑦ Sét pha màu xám ghi, lẫn dăm sạn, trạng thái nửa cứng (sản phẩm phong hóa)

HÀ NỘI, NGÀY... THÁNG... NĂM 2026
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HÀ TẮNG
P. DUỆT

Theo Quyết định số: .../...
Ngày: ... tháng ... năm 202...
Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG		DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ		CHỦ NHIỆM T.KẾ		HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026		TRẮC DỌC THIẾT KẾ		
				CHỦ TRÌ T.KẾ		ĐỒ DUY GIANG				
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG			KIỂM TRA		TRẦN VĂN CHUẨN		TỶ LỆ :1/100;1/1000		
				THỰC HIỆN		NGUYỄN TRÍ THỨC		BẢN VẼ SỐ: TD - 01		
								LẦN XUẤT BẢN : 01		
							MÃ SỐ DA:			

TRẮC DỌC TƯỜNG CHẴN - TUYẾN NHÁNH N2
BÊN TRÁI TUYẾN



Cao độ đỉnh tường	11.07			10.99		10.93		10.89		10.69			10.49		10.39		10.35		10.25	
Cao độ đỉnh móng	8.57			8.49		8.43		8.39		6.69			6.49		7.89		7.85		7.75	
Cao độ đáy móng	8.07			7.99		7.93		7.89		5.29			5.09		7.39		7.35		7.25	
Chiều cao tường chắn	2.50			2.50		2.50		4.00		4.00			4.00		2.50		2.50		2.50	
Chiều dài tường chắn				L=6.91m					Tường BTCT L=33.54m						L=11.08m					
Cao độ tự nhiên tim tường	9.45			8.98		8.60		7.51			7.98			8.52						
Khoảng cách lẻ		10.97	10.97	6.56	6.56	12.33	12.33	8.77	8.77	13.98	7.39	7.39	7.23							
Khoảng cách cộng dồn	0.00	10.97	21.93	28.49	35.04	47.38	59.71	68.48	77.25	91.24	98.62	106.01	113.24							
Tên cọc	1	2	P1		3		P2		TD3		TC3		4							
			TD1	TC1		TD2		TC2			P3									
Đoạn thẳng – Đoạn cong	A = 75°7'0.1" R = 10.00 D = 2.27 P = 2.61 K = 13.11 T = 7.69 L1 = 0.00 L2 = 0.00 I1 = 0.00 w1 = 0.00 A = -67°0'0.56" R = 15.00 = 28°13'28.24" R = 30.00 D = 2.32 P = 2.99 K = 17.54 T = 9.93 L1 = 0.00 L2 = 0.00 I1 = 0.00 w1 = 0.00 D = 0.31 P = 0.93 K = 14.78 T = 7.54 L1 = 0.00 L2 = 0.00 I1 = 0.00 w1 = 0.00																			

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 26.P./BC.TT-TP
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên:

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: /
Ngày: tháng năm 202
Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

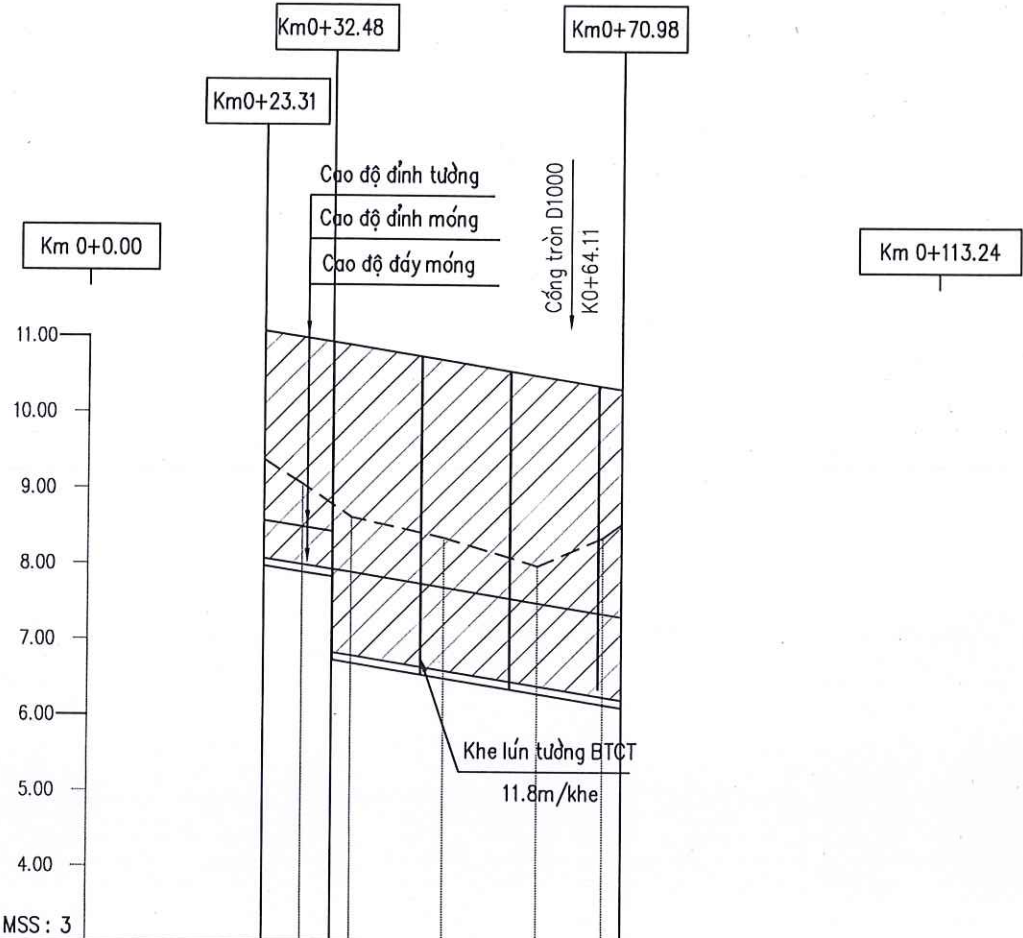
DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ
ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ
CHỦ TRÌ T.KẾ
KIỂM TRA
THỰC HIỆN
ĐỒ DUY GIANG
TRẦN VĂN CHUẨN
NGUYỄN TRÍ THỨC

HÀ NỘI, NGÀY... THÁNG... NĂM 2026
GIÁM ĐỐC
ĐỒ DUY GIANG

TRẮC DỌC TƯỜNG CHẴN - TUYẾN NHÁNH N2
TỶ LỆ: 1/100; 1/1000
LẦN XUẤT BẢN: 01
BẢN VẼ SỐ: TDTN2-01
MÃ SỐ DA:

TRẮC DỌC TƯỜNG CHẮN - TUYẾN NHÁNH N2
BÊN PHẢI TUYẾN

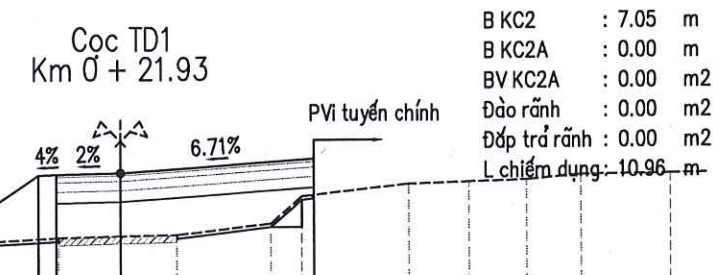
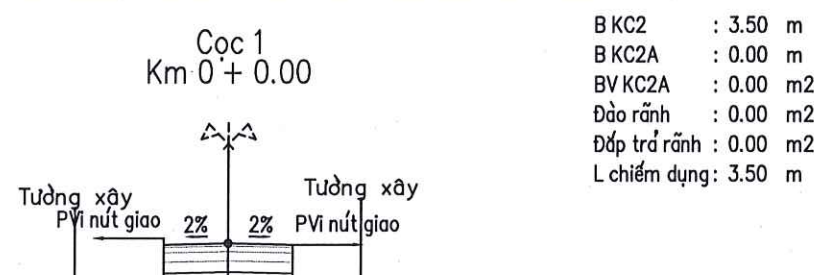
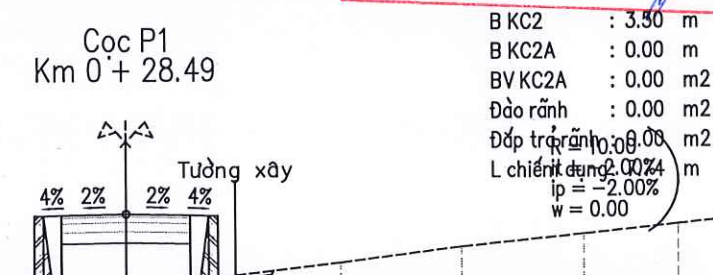
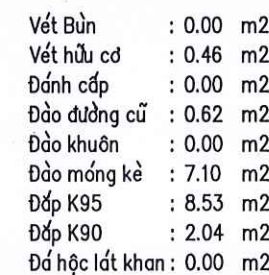
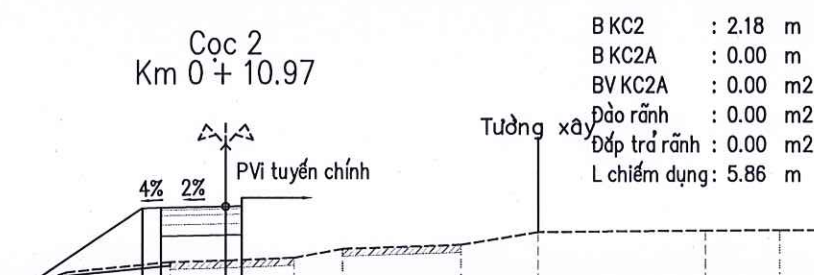


Cao độ đỉnh tường			11.07	10.99	10.93	10.89																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										
-------------------	--	--	-------	-------	-------	-------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268/BC.TT.TP
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn kỹ tên: *[Signature]*

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: /
Ngày: tháng năm 202
Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ		DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LĂNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG			CHỦ NHIỆM T.KẾ		HÀ NỘI, NGÀY: ... THÁNG ... NĂM 2026		TRẮC DỌC TƯỜNG CHẮN - TUYẾN NHÁNH N2 TỶ LỆ : 1/100;1/1000 LẦN XUẤT BẢN : 01	
					CHỦ TRÌ T.KẾ		ĐỒ DUY GIANG			
					KIỂM TRA		TRẦN VĂN CHUẨN			
					THỰC HIỆN		NGUYỄN TRÍ THỨC			
						CO PHÁP TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ ĐỒ DUY GIANG		BẢN VẼ SỐ : TDTN2 - 02 MÃ SỐ DA :		

[illegible][illegible]

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG		DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ		CHỦ NHIỆM T.KẾ CHỦ TRÌ T.KẾ KIỂM TRA THỰC HIỆN	ĐỖ DUY GIANG TRẦN VĂN CHUẨN NGUYỄN TRÍ THỨC	<i>Đ. Duy</i> <i>Trần Văn Chuẩn</i> <i>Nguyễn Trí Thức</i>	HẠ NỘI, NGÀY . . . THÁNG . . . NĂM 2026 CHỖ PHÂN TỬ VẬT DẦU VÀ THIẾT BỊ XÂY DỰNG ĐỖ DUY GIANG	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TỶ LỆ : 1/200 BẢN VẼ SỐ : TN - 01 LẦN XUẤT BẢN : 01 MÃ SỐ DẠ :	
--	--	---	--	---	---	--	---	---	--

Vết Bùn : 0.00 m2
 Vết hữu cơ : 2.14 m2
 Đánh cấp : 0.00 m2
 Đào đường cũ : 0.49 m2
 Đào khuôn : 0.00 m2
 Đào móng kê : 17.12 m2
 Đắp K95 : 13.13 m2
 Đắp K90 : 2.86 m2
 Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc TC1
 Km 0 + 35.04

B KC2 : 3.50 m
 B KC2A : 0.00 m
 BV KC2A : 0.00 m2
 Đào rãnh : 0.00 m2
 Đắp trả rãnh : 0.00 m2
 L chiếm dụng : 9.70 m

MSS 0

Cao độ thiết kế					7.31					10.89	10.91	10.94	10.91	10.89		7.93
Khoảng cách lẻ thiết kế						5.37				0.50	1.75	1.75	0.50		4.44	
Cao độ tự nhiên	7.70	7.74	7.76	7.77	7.28	6.98	7.22	8.61	8.56	8.62	8.62	8.63			8.07	7.49
Khoảng cách mìa	1.66	1.57	1.18	3.20	2.14	1.01	1.35	1.67	1.23	1.22	1.44	3.34	2.91	2.96	3.13	

Vết Bùn : 0.00 m2
 Vết hữu cơ : 1.84 m2
 Đánh cấp : 0.00 m2
 Đào đường cũ : 0.61 m2
 Đào khuôn : 0.00 m2
 Đào móng kê : 13.76 m2
 Đắp K95 : 13.13 m2
 Đắp K90 : 1.19 m2
 Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc 3
 Km 0 + 47.38

B KC2 : 3.50 m
 B KC2A : 0.00 m
 BV KC2A : 0.00 m2
 Đào rãnh : 0.00 m2
 Đắp trả rãnh : 0.00 m2
 L chiếm dụng : 9.29 m

MSS 0

Cao độ thiết kế						6.52					10.69	10.71	10.75	10.71	10.69	7.60
Khoảng cách lẻ thiết kế							2.98				0.50	1.75	1.75	0.50		2.18
Cao độ tự nhiên	6.16	6.18	6.20	6.41	6.53	6.78	8.25	8.30	8.35	7.86	7.55	6.95	6.38	6.35	6.35	
Khoảng cách mìa	1.95	2.50	3.51	1.98	1.26	2.40	1.40	1.63	1.58	2.08	2.67	2.72	1.78	2.54		

Vết Bùn : 0.00 m2
 Vết hữu cơ : 1.89 m2
 Đánh cấp : 0.00 m2
 Đào đường cũ : 0.59 m2
 Đào khuôn : 0.00 m2
 Đào móng kê : 15.37 m2
 Đắp K95 : 13.13 m2
 Đắp K90 : 1.45 m2
 Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc TD2
 Km 0 + 59.71

B KC2 : 3.50 m
 B KC2A : 0.00 m
 BV KC2A : 0.00 m2
 Đào rãnh : 0.00 m2
 Đắp trả rãnh : 0.00 m2
 L chiếm dụng : 9.37 m

MSS 0

						6.13					10.49	10.51	10.55	10.51	10.49	
							6.55				0.50	1.75	1.75	0.50		5.48
6.00	6.03		6.26	6.73	7.98	8.28	8.31	8.33	7.80	7.23		6.64	6.75	6.75		
		4.32	4.50	2.62	1.32	0.75	1.48	1.46	1.89	1.70	4.06	3.60	2.29			

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THẨM TRA
 Theo Văn bản số 268/BC TT-TP
 Ngày 08 tháng 6 năm 2025
 Chủ trì dự môn ký tên: [Signature]

R = 15.00
 it = -2.00%
 ip = -2.00%
 w = 0.00

Vết Bùn : 0.00 m2
 Vết hữu cơ : 1.53 m2
 Đánh cấp : 0.00 m2
 Đào đường cũ : 0.58 m2
 Đào khuôn : 0.00 m2
 Đào móng kê : 10.00 m2
 Đắp K95 : 9.96 m2
 Đắp K90 : 1.78 m2
 Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc P2
 Km 0 + 68.48

B KC2 : 3.50 m
 B KC2A : 0.00 m
 BV KC2A : 0.00 m2
 Đào rãnh : 0.00 m2
 Đắp trả rãnh : 0.00 m2
 L chiếm dụng : 8.11 m

MSS 0

							8.23					10.35	10.37	10.41	10.37	10.35
								3.19				0.50	1.75	1.75	0.50	5.20
8.94	8.68	8.44	8.11	8.08	8.52	8.53	8.53	8.36	7.63	6.90	6.87	6.85	6.83	6.75		
	3.82	3.70	3.21	1.01	1.19	1.68	1.21	1.85	1.66	1.70	2.61	2.22	1.84	1.92		

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
 BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số...../.....
 Ngày..... tháng..... năm 202.....
 Ký tên: 6.89

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG  CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CÔNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	[Signature]	HÀ NỘI, NGÀY 11 THÁNG 11 NĂM 2026 CỐ PHÁP GIÁM ĐỐC VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐỖ DUY GIANG	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TỶ LỆ: 1/200 BẢN VẼ SỐ: TN - 02 LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DẠ:
		CHỦ TRÌ T.KẾ				
		KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN	[Signature]		
		THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỰC	[Signature]		

Vết Bùn : 0.00 m2
 Vết hữu cơ : 0.33 m2
 Đánh cấp : 0.16 m2
 Đào đường cũ : 0.00 m2
 Đào khuôn : 0.00 m2
 Đào móng kê : 0.00 m2
 Đắp K95 : 4.61 m2
 Đắp K90 : 0.00 m2
 Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc TC2
 Km 0 + 77.25

B KC2 : 3.50 m
 B KC2A : 0.00 m
 BV KC2A : 0.00 m2
 Đào rãnh : 0.00 m2
 Đắp trả rãnh : 0.00 m2
 L chiếm dụng : 6.28 m

MSS 0

Cao độ thiết kế						9.45	10.21	10.23	10.27	10.23	10.21	8.61							
Khoảng cách lẻ thiết kế							1.14	0.30	1.75	1.75	0.50	2.40							
Cao độ tự nhiên	9.77	9.71	9.66	9.55		9.43	9.05	8.99	8.94	8.68		8.44	8.21	6.99					6.75
Khoảng cách mìa		3.00	2.58	3.65	3.09	0.20	0.06	1.42	1.53	2.28	3.05	1.40	2.80	3.95					

Vết Bùn : 0.00 m2
 Vết hữu cơ : 0.22 m2
 Đánh cấp : 0.00 m2
 Đào đường cũ : 0.00 m2
 Đào khuôn : 0.00 m2
 Đào móng kê : 0.00 m2
 Đắp K95 : 1.18 m2
 Đắp K90 : 0.00 m2
 Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc TD3
 Km 0 + 91.24

B KC2 : 3.50 m
 B KC2A : 0.00 m
 BV KC2A : 0.00 m2
 Đào rãnh : 0.00 m2
 Đắp trả rãnh : 0.00 m2
 L chiếm dụng : 5.78 m

MSS 3

Cao độ thiết kế							9.55	9.99	10.01	10.04	10.01	9.99	9.21						
Khoảng cách lẻ thiết kế							0.66	0.30	1.75	1.75	0.30	1.17							
Cao độ tự nhiên	9.82	9.79	9.76	9.72	9.66	9.59	9.53	9.40	9.37	9.35	9.21	9.21	9.25	9.28	9.11				9.03
Khoảng cách mìa	1.48	1.79	3.01	1.48	3.05	2.23	0.45	1.51	1.50	1.37	1.51	2.12	2.34	3.71	2.44				

Vết Bùn : 0.00 m2
 Vết hữu cơ : 0.09 m2
 Đánh cấp : 0.00 m2
 Đào đường cũ : 0.00 m2
 Đào khuôn : 0.00 m2
 Đào móng kê : 0.00 m2
 Đắp K95 : 0.40 m2
 Đắp K90 : 0.00 m2
 Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc P3
 Km 0 + 98.62

B KC2 : 4.65 m
 B KC2A : 0.00 m
 BV KC2A : 0.00 m2
 Đào rãnh : 0.00 m2
 Đắp trả rãnh : 0.00 m2
 L chiếm dụng : 5.00 m
 ip = -2.00%
 w = 0.00

MSS 3

							9.89	9.89	9.93	9.89	9.87	9.56							
							0.30	1.75	1.75	0.50	0.47								
	10.02	10.01	9.97	9.94	9.96	9.98	9.97	9.97	9.59	9.59	9.53	9.56	9.60	9.63	9.68	9.75	9.81	9.80	
	1.11	4.11	2.24	2.15	2.00	0.98	0.82	1.58	1.29	0.43	1.10	1.57	1.63	2.08	3.41	2.86	0.63		

Vết Bùn : 0.00 m2
 Vết hữu cơ : 0.17 m2
 Đánh cấp : 0.00 m2
 Đào đường cũ : 0.00 m2
 Đào khuôn : 0.43 m2
 Đào móng kê : 0.00 m2
 Đắp K95 : 0.01 m2
 Đắp K90 : 0.00 m2
 Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc TC3
 Km 0 + 106.01

B KC2 : 0.63 m
 B KC2A : 4.02 m
 BV KC2A : 0.19 m2
 Đào rãnh : 0.00 m2
 Đắp trả rãnh : 0.00 m2
 L chiếm dụng : 4.67 m

MSS 3

							9.77	9.77	9.81	9.77	9.73								
							0.30	1.75	1.75	0.30									
	10.17	10.13	10.07	10.01	9.94	9.90	9.85	9.66	9.66	9.66	9.88	9.90	9.88	9.98					10.08
	2.36	3.51	3.03	2.40	1.79	0.41	1.50	1.37	1.83	2.59	2.08	3.80	3.33						

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
 BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
 THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU
 VÀ MỘT SỐ CÔNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
 BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ

ĐỖ DUY GIANG

CHỦ TRÌ T.KẾ

TRẦN VĂN CHUẨN

KIỂM TRA

NGUYỄN TRÍ THỨC

THỰC HIỆN

Đ. Guy

Chy

Đ. Guy



HÀ NỘI, NGÀY... THÁNG... NĂM 2026

GIÁM ĐỐC

Đ. Guy

Đ. Duy Giang

TRẮC NGANG THIẾT KẾ

TỶ LỆ: 1/200

BẢN VẼ SỐ: TN - 03

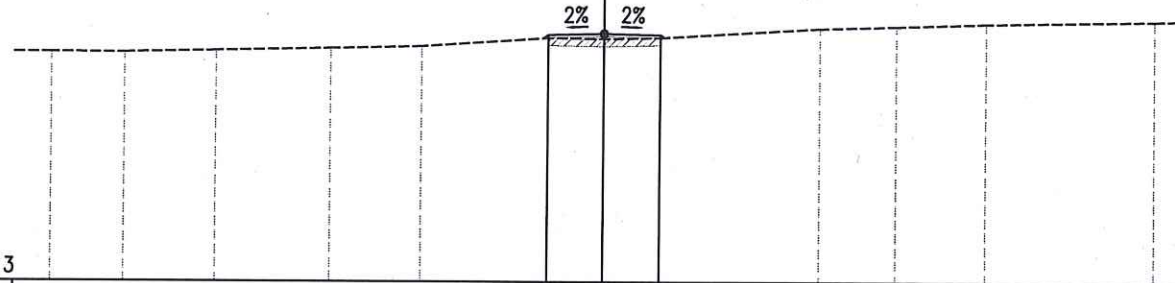
LẦN XUẤT BẢN: 01

MÃ SỐ DẠ:

Vết Bùn : 0.00 m2
Vết hữu cơ : 0.00 m2
Đánh cấp : 0.00 m2
Đào đường cũ : 0.00 m2
Đào khuôn : 0.00 m2
Đào móng kê : 0.00 m2
Đắp K95 : 0.01 m2
Đắp K90 : 0.00 m2
Đá hộc lát khan : 0.00 m2

Cọc 4
Km 0 + 113.24

B KC2 : 0.00 m
B KC2A : 4.28 m
BV KC2A : 0.12 m2
Đào rãnh : 0.00 m2
Đắp trả rãnh : 0.00 m2
L chiếm dụng : 3.30 m



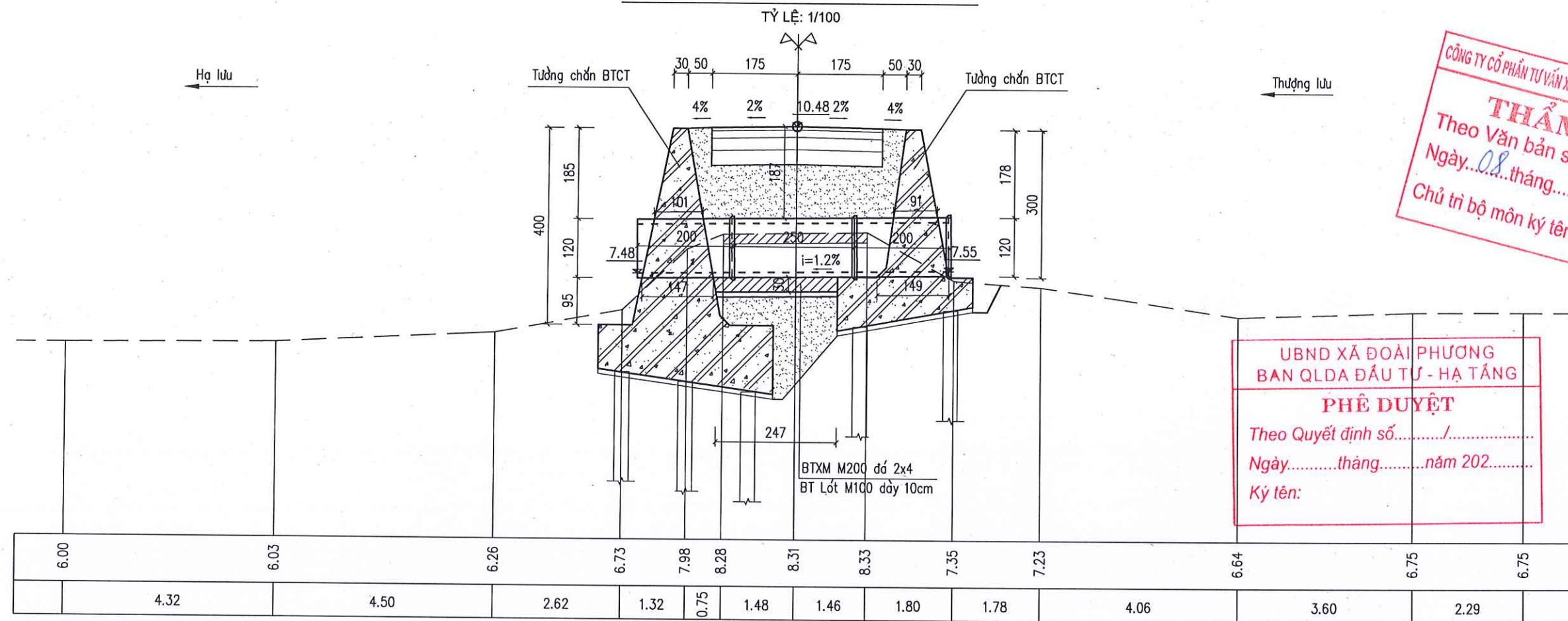
Cao độ thiết kế	9.69											
Khoảng cách lề thiết kế	1.51											
Cao độ tự nhiên	9.18	9.17	9.22	9.29	9.34	9.58	9.55	9.58	9.84	9.90	9.97	10.06
Khoảng cách mìa	2.00	2.49	3.11	2.48	3.41	1.51	1.54	4.34	2.06	2.44	4.60	

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG VÀ ANH PHÁT
THẨM TRA
Theo Văn bản số 268 / BC.TT-TP
Ngày 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỒ DUY GIANG		HÀ NỘI, NGÀY... THÁNG ... NĂM 2026 GIÁM ĐỐC ĐỒ DUY GIANG	TRẮC NGANG THIẾT KẾ	
		CHỦ TRÌ T.KẾ					
		KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN			TỶ LỆ: 1/200	BẢN VẼ SỐ: TN - 04
		THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC			LẦN XUẤT BẢN : 01	MÃ SỐ DẠ :

CHI TIẾT CỐNG TẠI K0+64.11 - NHÁNH 2



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

THẨM TRA

Theo Văn bản số 262 / BCTT-TP

Ngày 08 tháng 6 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG

BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

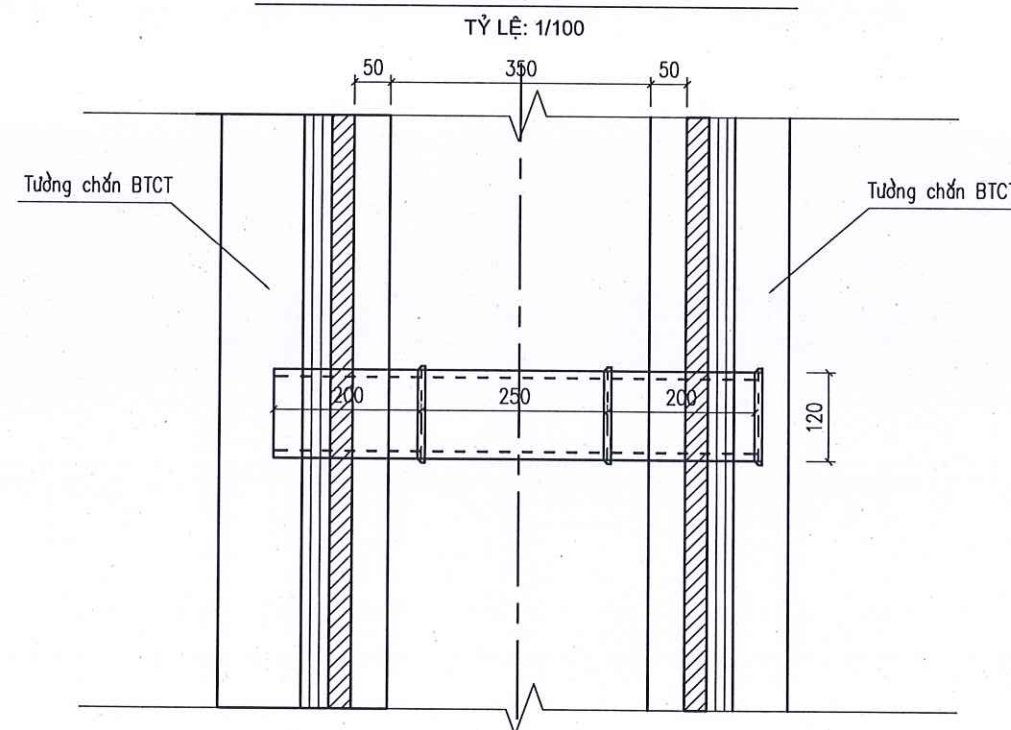
PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1 /

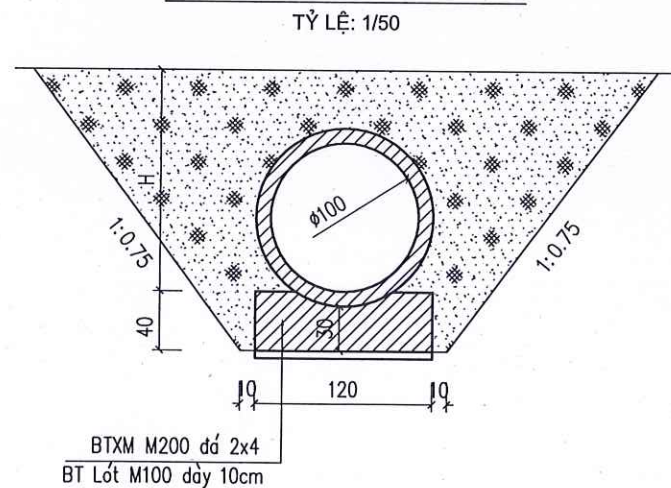
Ngày 08 tháng 6 năm 2026

Ký tên: [Signature]

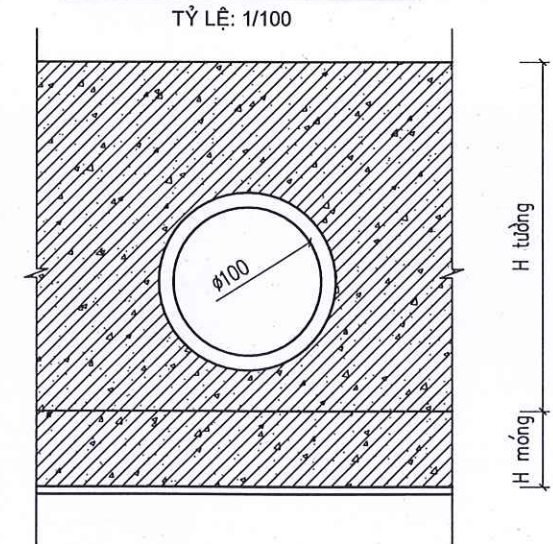
MẶT BẰNG CỐNG TẠI K0+64.11 - NHÁNH 2



CẮT NGANG THÂN CỐNG



CHÍNH DIỆN CỬA CỐNG



Ghi chú:

- Kích thước trong bản vẽ là cm, cao độ ghi là m
- Bản vẽ này xem cùng các bản vẽ khác liên quan

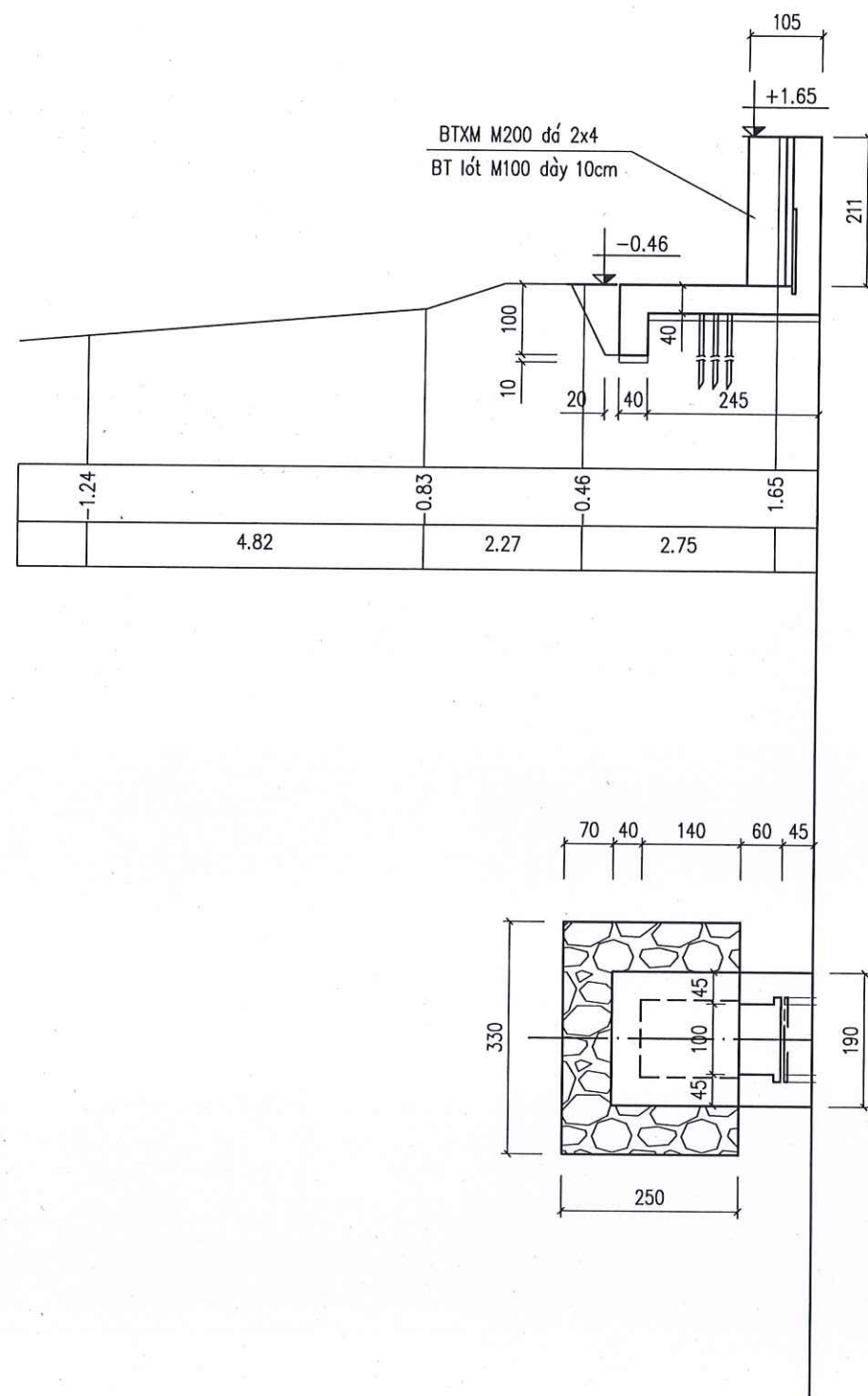
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	<u>[Signature]</u>	HÀ NỘI, NGÀY <u>08</u> THÁNG <u>6</u> NĂM 2026 GIÁM ĐỐC <u>[Signature]</u> ĐỖ DUY GIANG	CHI TIẾT CỐNG TẠI K0+64.11 NHÁNH 2
		CHỦ TRÌ T.KẾ	TRẦN VĂN CHUẨN	<u>[Signature]</u>		
		KIỂM TRA	NGUYỄN TRÍ THỨC	<u>[Signature]</u>		
		THỰC HIỆN				
					TỶ LỆ: 1/100	BẢN VẼ SỐ: CTN2-01
					LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DA:

TT	Hạng mục	Đơn vị	K0+64.11 (Nhánh2)
			Khối lượng
I	CÔNG TÁC ĐÀO ĐẬP		
1	Đào đất đất C2	m3	Tính vào KL tuyến
2	Đắp đất K=0,95	m3	-
3	Phá dỡ bê tông	m3	-
4	Đào mặt đường cũ chiều dày 20cm	m3	-
5	Đóng cọc tre L=2.5m mật độ 25 cọc/m2	m	-
II	CÔNG TÁC XÂY LẬP		
1	Số lượng ống cống D1000 L=2m (Cấu kiện đúc sẵn)	ống	2.00
2	Số lượng ống cống D1000 L=2.5m (Cấu kiện đúc sẵn)	ống	1.00
3	Số lượng cống hộp Bxh=2x1.5m L=1.5m (Cấu kiện đúc sẵn)		
4	Bê tông mác M200, đá 2x4	m3	1.19
	- Phần tường đầu	m3	-
	- Phần móng tường đầu	m3	-
	- Phần BT sau tường đầu hạ lưu	m3	-
	- Phần gia cố sân cống thượng lưu	m3	-
	- Phần tường cánh cửa cống	m3	-
	- Phần gia cố sân cống hạ lưu	m3	-
	- Phần móng ống cống	m3	1.19
	- Bậc cấp	m3	
5	Ván khuôn kết cấu cống khác	m2	2.47
	- Phần tường đầu	m2	-
	- Phần móng tường đầu	m2	
	- Phần BT sau tường đầu hạ lưu	m2	
	- Phần gia cố sân cống thượng lưu	m2	-
	- Phần tường cánh cửa cống	m2	
	- Phần gia cố sân cống hạ lưu	m2	
	- Phần móng ống cống	m2	2.47
	- Bậc cấp	m2	
6	Đá hộc xếp khan thượng hạ lưu	m3	-
7	BT lót M100 đá 4x6	m3	0.30
	- Phần tường đầu	m3	-
	- Phần móng ứng với thân cống	m3	0.30
	- Phần gia cố cửa vào thượng lưu	m3	-
	- Phần gia cố cửa ra hạ lưu	m3	-
8	Mối nối cống	Mối nối	2.00
9	Cửa phai thép		
	- Thép Cánh cống	Kg	
	- Thép giàn van	Kg	
	- Sơn chống gỉ	m2	
	- Mối hàn	kg	
	- Máy đóng mở V1	Bộ	
	- Máy đóng mở V2	Bộ	
10	Giám trừ bê tông tường chắn do cống chiếm chỗ	m3	2.76
	- Khối lượng BT tường H=3,0m	m3	1.36
	- Khối lượng BT tường H=4,0m	m3	1.40

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268 / BCT.TP
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên:

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: /
Ngày: tháng năm 202.....
Ký tên:

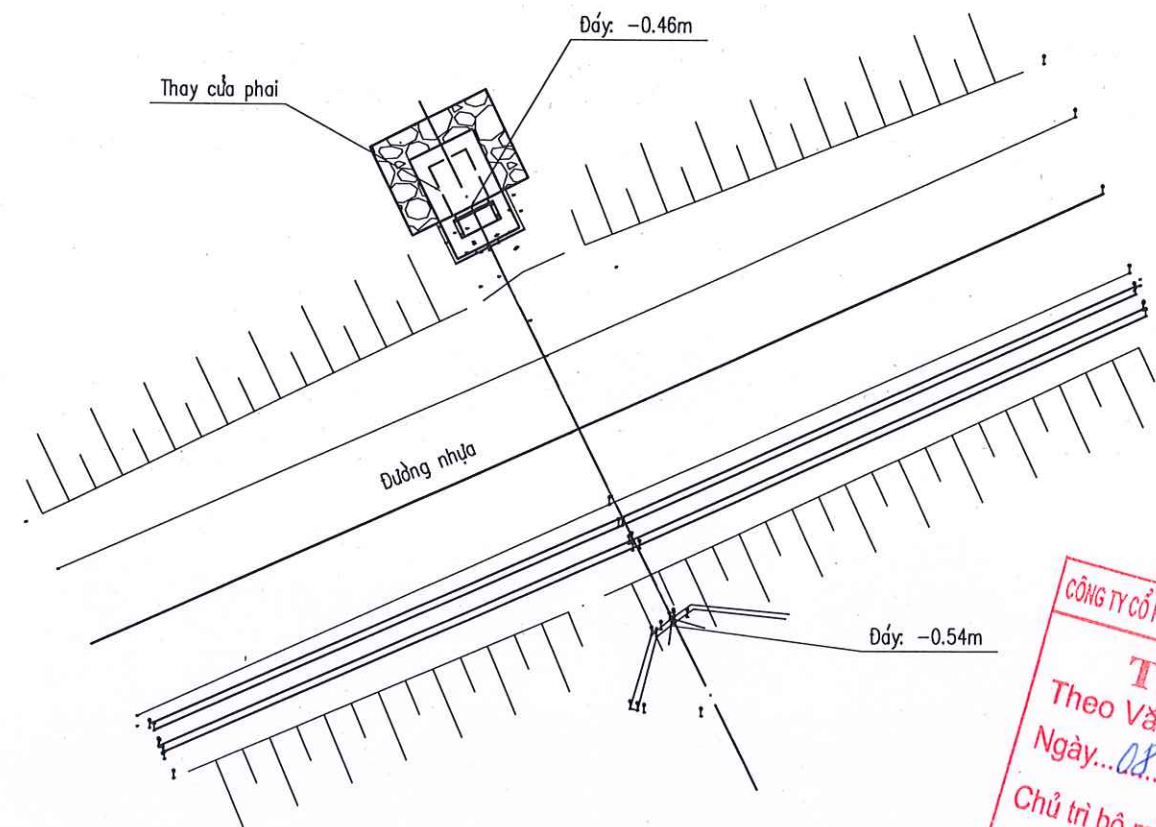
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ		DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG		HÀ NỘI, NGÀY: THÁNG: NĂM 2026 GIÁM ĐỐC ĐỖ DUY GIANG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ M.S. 01.03.01.0000000000	CHI TIẾT CỐNG TẠI K0+64.11	
				CHỦ TRÌ T.KẾ				NHÁNH 2	
KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN				TỶ LỆ: 1/100	BẢN VẼ SỐ: CTN2 - 02			
THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC				LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DA:			



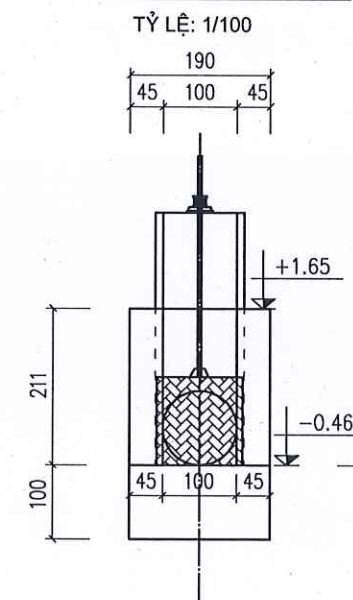
Ghi chú:

- Kích thước trong bản vẽ là cm, cao độ ghi là m
- Bản vẽ này xem cùng các bản vẽ khác liên quan

MẶT BẰNG VỊ TRÍ CÔNG



CHÍNH DIỆN HẠ LƯU



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
 Theo Văn bản số 268/BC TT-TP
 Ngày 08 tháng 6 năm 2026
 Chủ trì bộ môn ký tên:

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
 BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm 202.....
 Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
 BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
 THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
 VÀ MỘT SỐ CÔNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
 BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ

ĐỒ DUY GIANG

CHỦ TRÌ T.KẾ

TRẦN VĂN CHUẨN

KIỂM TRA

NGUYỄN TRÍ THỨC

THỰC HIỆN

NGUYỄN TRÍ THỨC

HÀ NỘI, NGÀY THÁNG NĂM 2026

GIÁM ĐỐC

ĐỒ DUY GIANG

CHI TIẾT CÔNG THAY CỬA PHAI

TỶ LỆ: 1/100

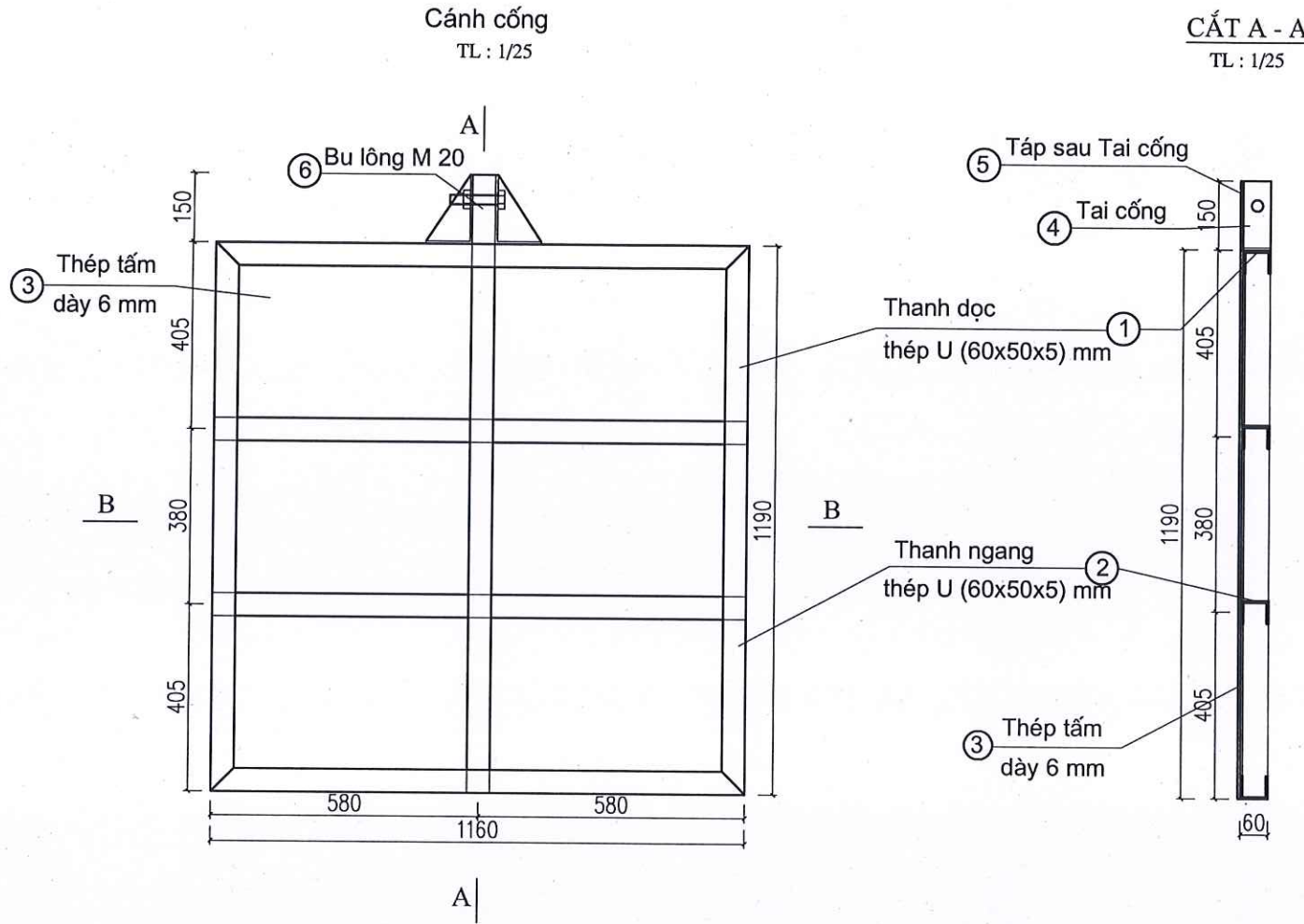
BẢN VẼ SỐ: CTCP - 01

LẦN XUẤT BẢN: 01

MÃ SỐ DA:

CHI TIẾT CÁNH CỔNG

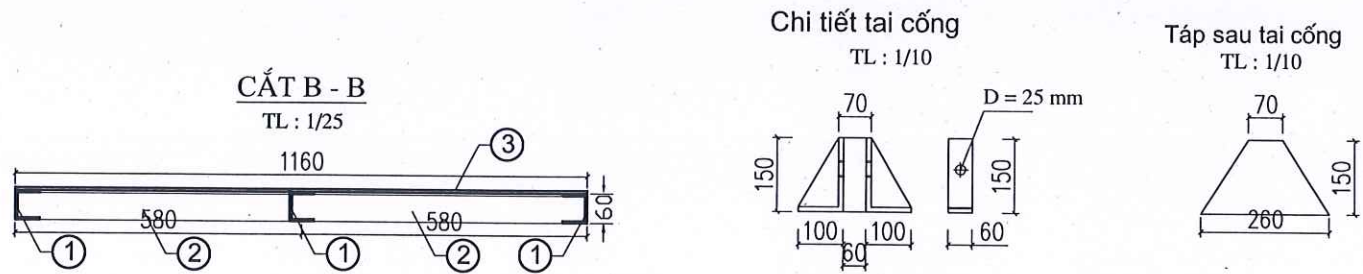
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
Theo Văn bản số 268/BCVT-TP
Ngày 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên:



Kết cấu	Số hiệu	Chủng loại thép	chiều dài 1 thanh (mm)	Số lượng	Tổng chiều dài (m)	Trọng lượng (kg)
Cánh cổng	1	Thanh dọc U (60x50x5) mm	1190	3	3.57	22.4
	2	Thanh ngang U (60x50x5) mm	1160	4	4.64	29.1
	3	Tôn bưng mặt trước (1190x1160x6) mm		1	1.38m2	65.0
	4	Thép tấm uốn chữ L dày 5mm (0.015 m2/miếng)		2	0.03 m2	1.2
	5	Táp Tai cổng thép tấm dày 5 mm			0.025 m2	1.0
	6	Bu lông tai cổng M20x100		1 cái		
	7	Sơn chống gỉ		5.72m2		
Máy đóng mở		Ty van ổ khoá đóng mở V1		01 bộ		

Tổng hợp thép giàn khe phai, cánh cổng = 118.7 kg

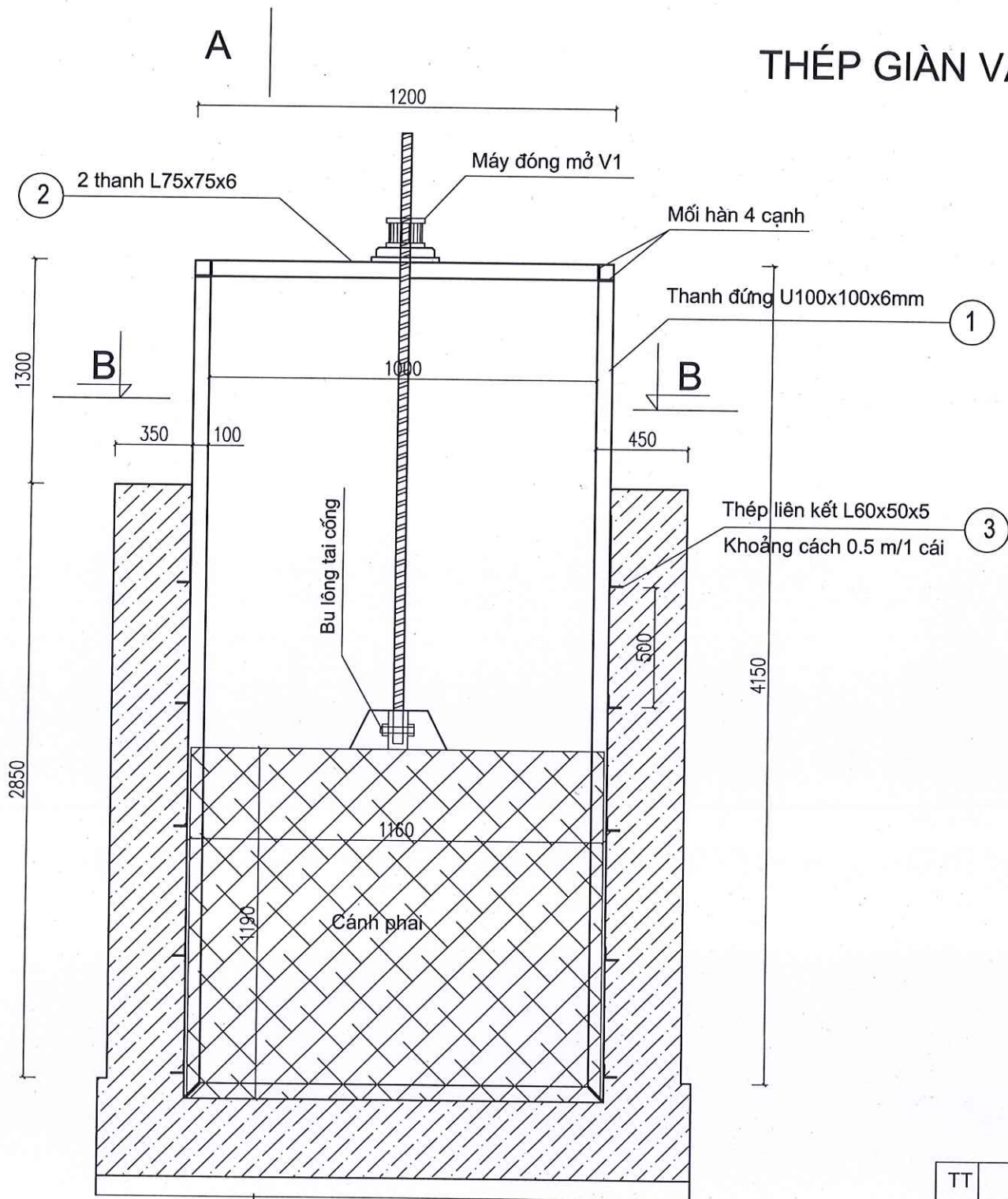
- GHI CHÚ
- Kích thước bản vẽ là mm
 - Các mối hàn phải ngẫu, làm sạch trước khi sơn
 - Sau khi chế tạo xong cánh cổng, sơn hai nước chống rỉ 1 nước mẫu



UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

- Ghi chú:
- Kích thước trong bản vẽ là mm
 - Cao độ là m

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG		DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ		CHỦ NHIỆM T.KẾ		HÀ NỘI, NGÀY... THÁNG... NĂM 2026		CHI TIẾT CỬA PHAI	
				CHỦ TRÌ T.KẾ		ĐỒ DUY GIANG			
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG			KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN			TỶ LỆ : 1/25	BẢN VẼ SỐ : CT - 01
				THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC			LẦN XUẤT BẢN : 01	MÃ SỐ DA :



BẢNG TÍNH KHỐI LƯỢNG(CHO 1 BỘ GIÀN VAN)

TT	Vị trí	đơn vị	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Tổng T.lượng(kg)
1	Thanh dọc	thanh	U100x100x6-4150	2	56.5
2	Thanh ngang	thanh	L75x75x6 -1200	2	17.2
3	Thanh liên kết	thanh	L60x50x5 - 100	12	5.2
4	Sơn chống gỉ	m2	5.52 m2		
Cộng					78.9 kg

Ghi chú :

- Kích thước bản vẽ là mm
- Khi gia công đường hàn phải đầy, chắc chắn
- Khi gia công xong phải vệ sinh sạch sẽ mới được sơn chống gỉ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THƯƠNG MẠI PHÁT
THẨM TRA
 Theo Văn bản số: 268./BCTT-TP
 Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
 Chủ trì bộ môn ký tên:

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
 BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số: /
 Ngày: tháng năm 202
 Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
 THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CÔNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ
 ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
 BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ: ĐỖ DUY GIANG
 CHỦ TRÌ T.KẾ: *D. Giang*
 KIỂM TRA: TRẦN VĂN CHUẨN
 THỰC HIỆN: NGUYỄN TRÍ THỨC

HÀ NỘI, NGÀY: THÁNG: NĂM 2026
 GIÁM ĐỐC: *D. Giang*
 ĐỖ DUY GIANG

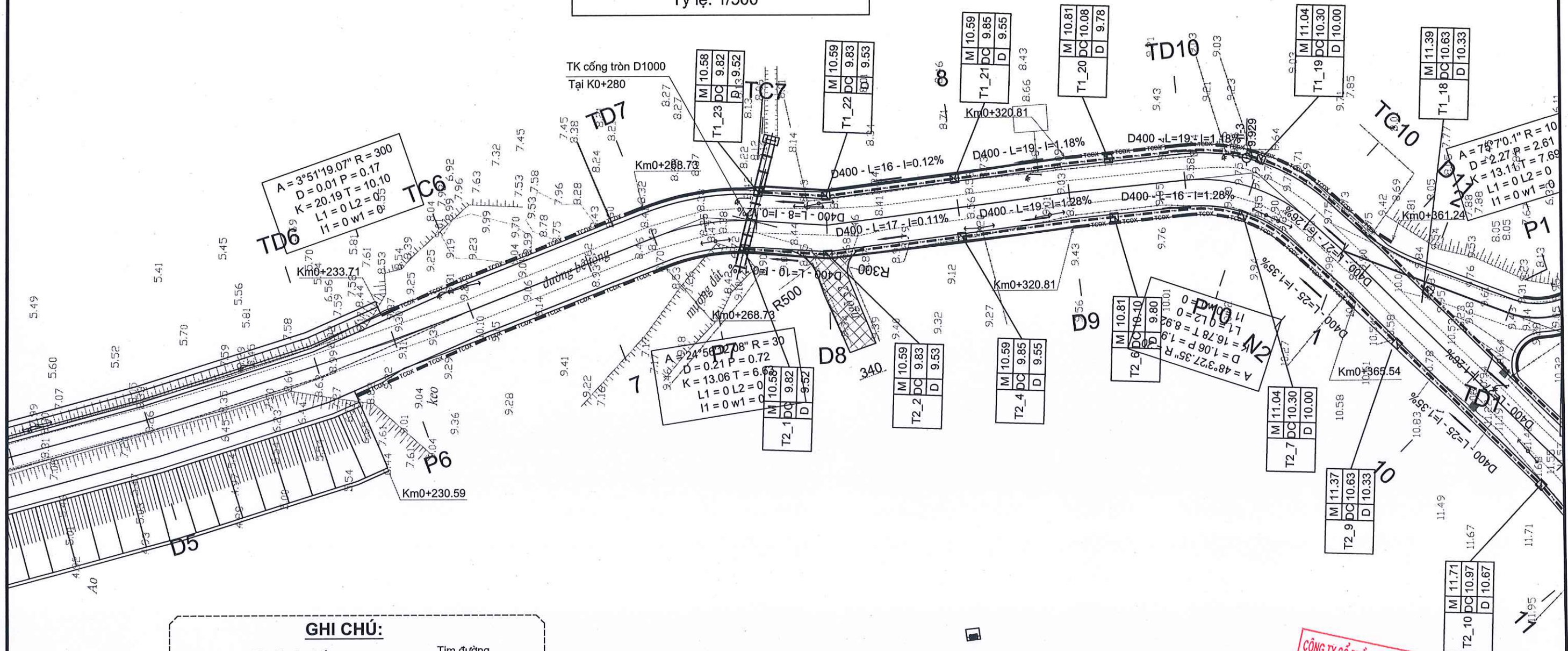
CHI TIẾT GIÀN VAN

TỶ LỆ: 1/25
 BẢN VẼ SỐ: CT - 01
 LẦN XUẤT BẢN: 01
 MÃ SỐ DA:

BẢN VẼ THOÁT NƯỚC

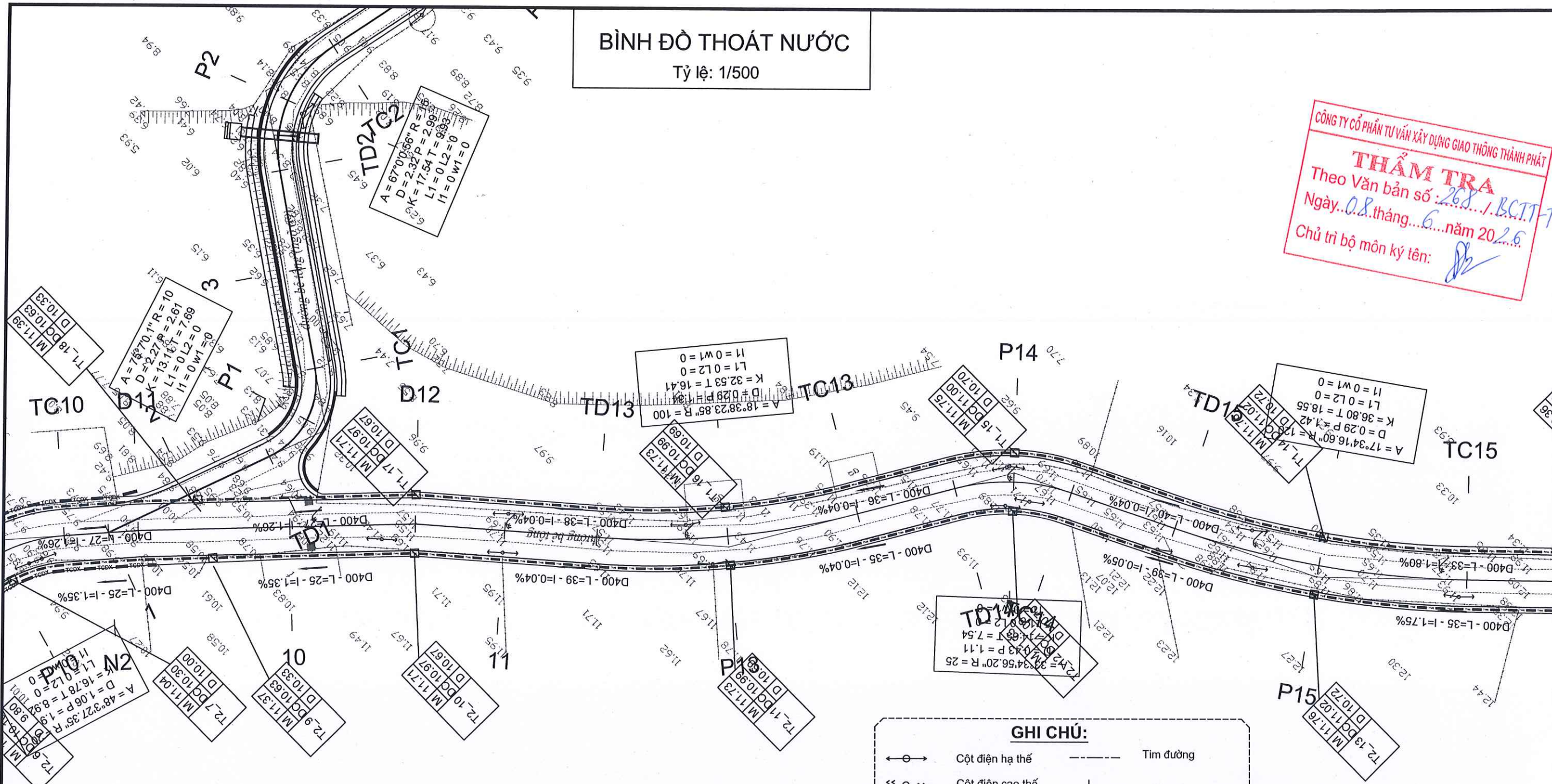
BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC

Tỷ lệ: 1/500



BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC
Tỷ lệ: 1/500

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268 / BCTT-T.P
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*



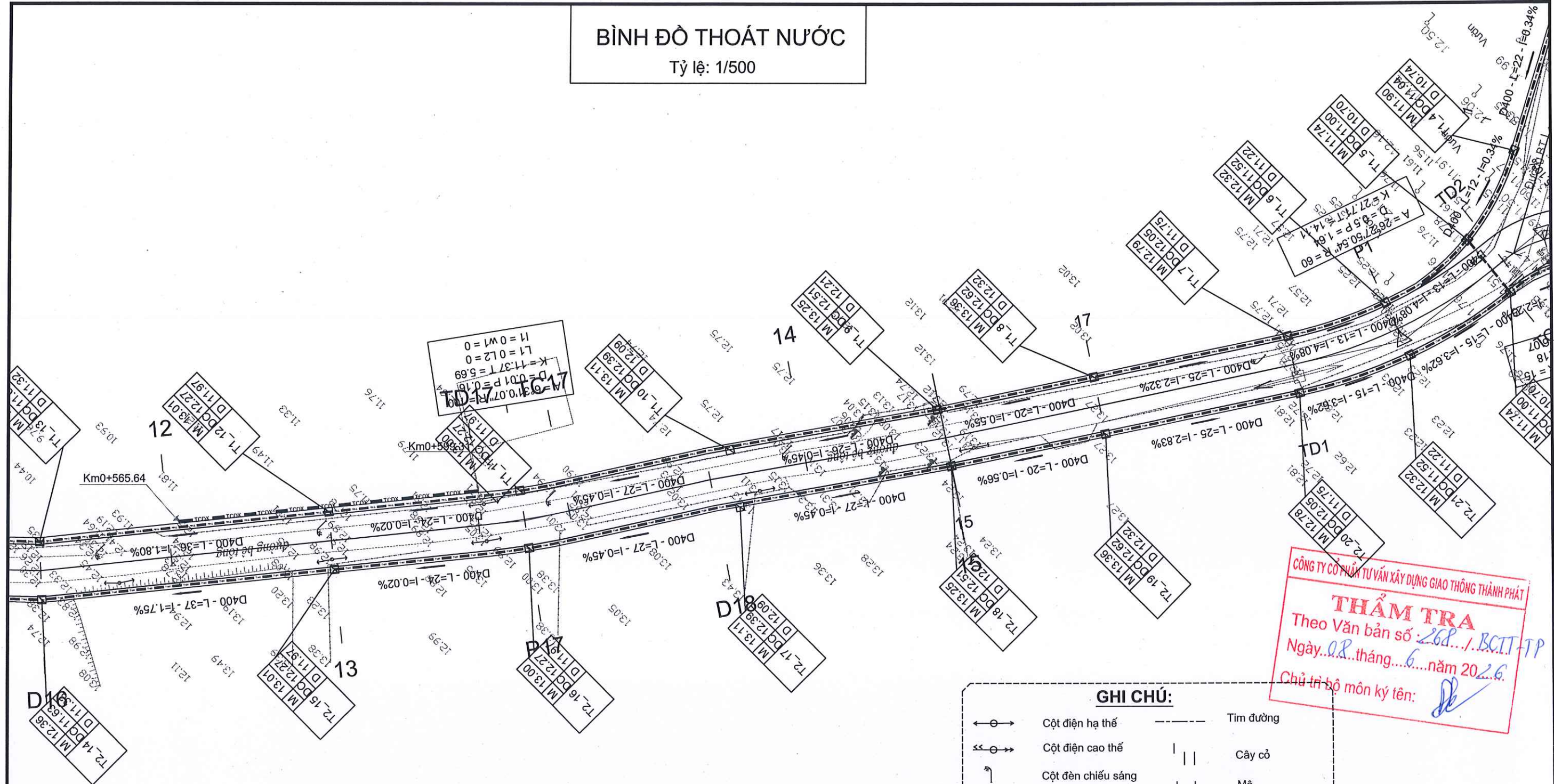
GHI CHÚ:		
	Cột điện hạ thế	Tim đường
	Cột điện cao thế	Cây cỏ
	Cột đèn chiếu sáng	Mộ
	Điểm tọa độ cơ sở	Ruộng lúa
	Nhà cấp 4	Cây lá rộng
	Nhà 1,2,3 tầng	Cây hoa màu
	Tường xây	Cây ươm giống, cây lâu năm
	Sông	
	Cây rừng	

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số:
Ngày: tháng năm 202.....
Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỒ DUY GIANG	<i>[Signature]</i>	HÀ NỘI, NGÀY 11 THÁNG 11 NĂM 2026 GIÁM ĐỐC <i>[Signature]</i> ĐỒ DUY GIANG	BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC	
		CHỦ TRÌ T.KẾ	TRẦN VĂN CHUẨN	<i>[Signature]</i>			
		KIỂM TRA	NGUYỄN TRÍ THỨC	<i>[Signature]</i>		TỶ LỆ: 1/500	BẢN VẼ SỐ: BD - 03
		THỰC HIỆN				LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DẠ:

BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC

Tỷ lệ: 1/500



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
 Theo Văn bản số: 268 / BCTT-TP
 Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
 Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

GHI CHÚ:

	Cột điện hạ thế		Tim đường
	Cột điện cao thế		Cây cỏ
	Cột đèn chiếu sáng		Mộ
	Điểm tọa độ cơ sở		Ruộng lúa
	Nhà cấp 4		Cây lá rộng
	Nhà 1,2,3 tầng		Cây hoa màu
	Tường xây		Cây ươm giồng, cây lâu năm
	Sông		
	Cây rừng		

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
 BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số: /
 Ngày: tháng năm 2026
 Ký tên: *[Signature]*

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
 BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
 THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU
 VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
 BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ

ĐỖ DUY GIANG

[Signature]

CHỦ TRÌ T.KẾ

TRẦN VĂN CHUẨN

[Signature]

THỰC HIỆN

NGUYỄN TRÍ THỨC

[Signature]

HÀ NỘI, NGÀY: THÁNG NĂM 2026
 GIÁM ĐỐC
 ĐỖ DUY GIANG

BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC

TỶ LỆ: 1/500

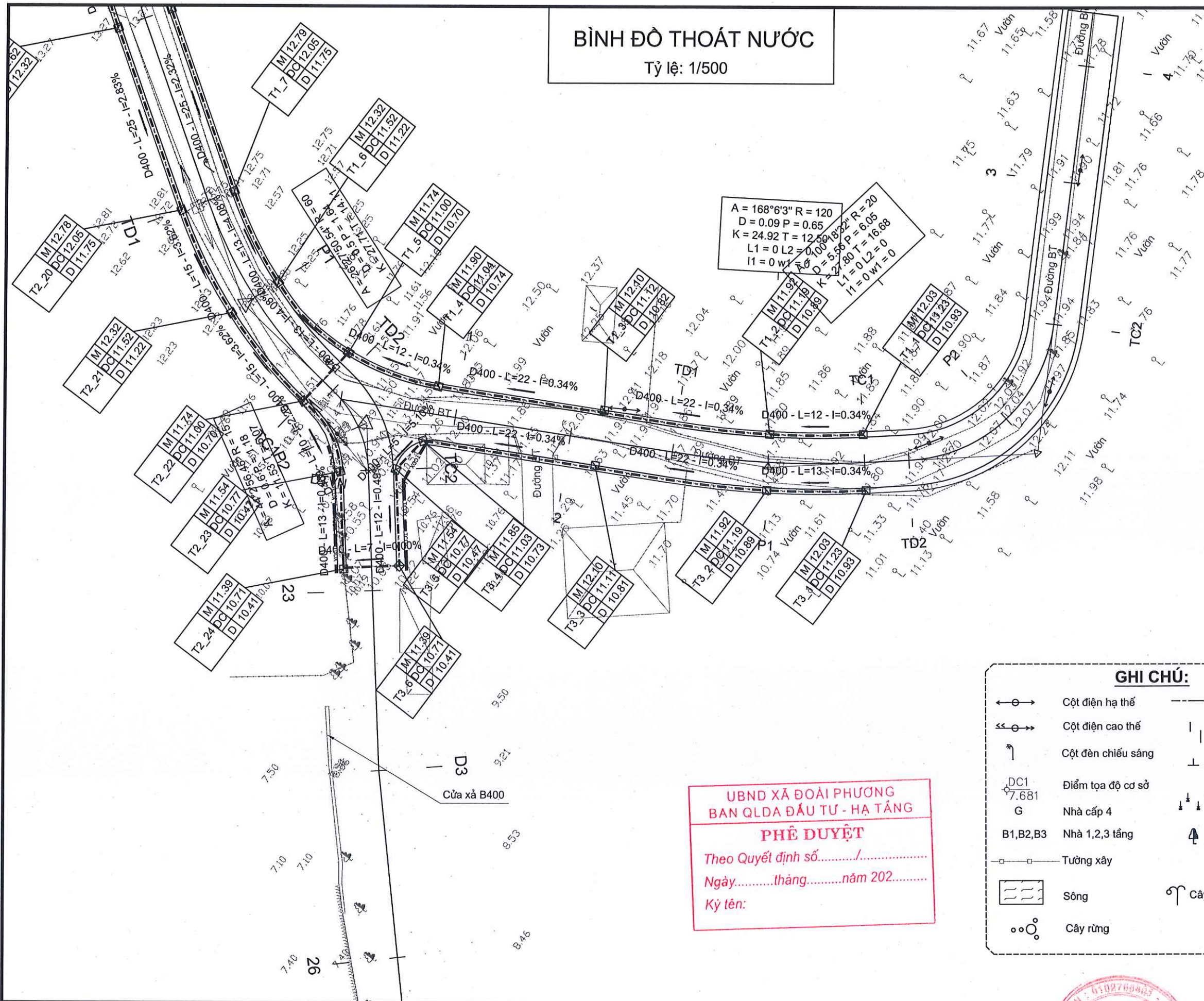
BẢN VẼ SỐ: BD - 04

LẦN XUẤT BẢN: 01

MÃ SỐ DA:

BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC

Tỷ lệ: 1/500



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
 Theo Văn bản số : 268 / BCTT-TP
 Ngày...08...tháng...6...năm 2026
 Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
 BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số...../.....
 Ngày.....tháng.....năm 202.....
 Ký tên:

GHI CHÚ:

	Cột điện hạ thế		Tìm đường
	Cột điện cao thế		Cây cỏ
	Cột đèn chiếu sáng		Mộ
 DC1 7.681	Điểm tọa độ cơ sở		Ruộng lúa
G	Nhà cấp 4		Cây lá rộng
B1,B2,B3	Nhà 1,2,3 tầng		Cây hoa màu
	Tường xây		Cây ươm giống, cây lâu năm
	Sông		Cây ươm giống, cây lâu năm
	Cây rừng		

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG 	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỒ DUY GIANG	<i>[Signature]</i>	HÀ NỘI, NGÀY...T...THÁNG...NĂM 2026	BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC TỶ LỆ: 1/500 BẢN VẼ SỐ: BD - 01 LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DA:
		CHỦ TRÌ T.KẾ	TRẦN VĂN CHUẨN	<i>[Signature]</i>		
		KIỂM TRA	NGUYỄN TRÍ THỨC	<i>[Signature]</i>		

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC BỜ TRÁI

Tỷ lệ: 1/100; 1/500

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268/BCTT-TT
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên:

MẶT PHỦ HOÀN THIỆN	Lề đường		Lề đường		Lề đường		Lề đường		Lề đường		Lề đường		Lề đường		Lề đường		Lề đường			
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT(M)	12.03	11.92	12.10		11.90	11.74	12.32	12.79		13.36		13.25								
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG(M)	11.23	11.19	11.12		11.04	11.00 11.00	11.52	12.05		12.62 12.62		12.51								
ĐỘ SÂU ĐẾN ĐÁY CỐNG(M)	0.80	0.73	0.98		0.86	0.74 0.74	0.80	0.74		0.74 0.74		0.74								
KHOẢNG CÁCH LỀ/CỘNG DỒN(M)	0.00	12.08	12.08	21.58	33.66	21.58	55.25	12.45	67.70	12.76	80.46	13.00	93.46	24.71	118.17	20.02	138.18	26.34		
ĐỘ DỐC	0.34		0.34		180°		0.34		0.34		4.08		4.08		2.32		0.55		0.45	
GÓC NGOẶT(ĐỘ)																				
LOẠI HỐ GA/ĐƯỜNG KÍNH ỐNG	L0 BTCT – B400	L0 BTCT – B400	L0 BTCT – B400	L0 BTCT – B400	L0 BTCT – B400	L0 BTCT – B400	L0 BTCT – B400	L0 BTCT – B400	L0 BTCT – B400	L0 BTCT – B400	L0 BTCT – B400	L0 BTCT – B400	L0 BTCT – B400	L0 BTCT – B400	L0 BTCT – B400	L0 BTCT – B400	L0 BTCT – B400	L0 BTCT – B400	L0 BTCT – B400	L0 BTCT – B400
TÊN CỌC	T1_1 555019.68 2328917.47	T1_2 555012.38 2328927.10	T1_3 555001.89 2328945.96	T1_4 554991.40 2328964.82	T1_5 554987.79 2328976.74	T1_6 554989.47 2328989.39	T1_7 554995.26 2329001.02	T1_8 555008.75 2329021.72	T1_9 555019.69 2329038.49											
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	11.84	11.79	11.94		11.65	11.73	12.13	12.66		13.02		13.12								
LÝ TRÌNH TRÊN ĐƯỜNG(M)																				
LÝ TRÌNH ĐƯỜNG(M)																				
KHOẢNG CÁCH CỌC – GA																				
KHOẢNG CÁCH ĐẾN TIM ĐƯỜNG(m)	0.00	0.00	0.00		0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	6.28				
CAO ĐỘ ĐÁY HỐ GA (m)	10.93	10.89	10.82		10.74	10.70	11.22	11.75		12.32		12.21								

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ

CHỦ TRÌ T.KẾ

KIỂM TRA

THỰC HIỆN

ĐỖ DUY GIANG

TRẦN VĂN CHUẨN

NGUYỄN TRÍ THỨC

HÀ NỘI, NGÀY 11 THÁNG 6 NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

GIÁM ĐỐC

ĐỖ DUY GIANG

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC

TỶ LỆ: 1/500

LẦN XUẤT BẢN: 01

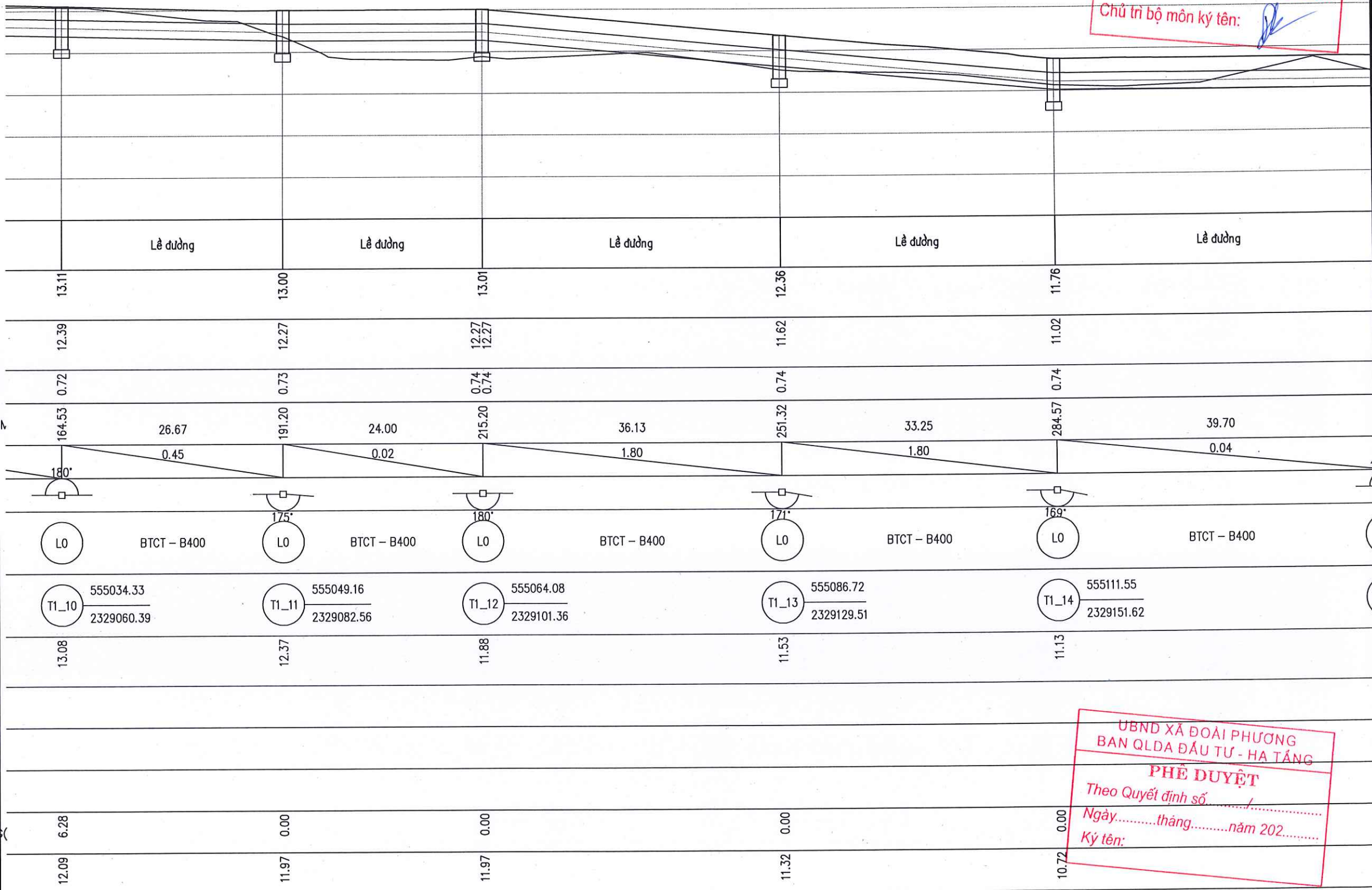
BẢN VẼ SỐ:

MÃ SỐ DẠ:

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC BỜ TRÁI

Tỷ lệ: 1/100; 1/500

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268 / BCTT TP
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên:



MẶT PHỦ HOÀN THIỆN	
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT(M)	13.11
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG(M)	12.39
ĐỘ SÂU ĐẾN ĐÁY CỐNG(M)	0.72
KHOẢNG CÁCH LÊ/CỘNG ĐỒN(M)	164.53
ĐỘ DỐC	0.45
GÓC NGOẶT(ĐỘ)	180°
LOẠI HỐ GA/ĐƯỜNG KÍNH ỐNG	LO BTCT - B400
TÊN CỌC	T1_10 555034.33 2329060.39
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	13.08
LÝ TRÌNH TRÊN ĐƯỜNG(M)	
LÝ TRÌNH ĐƯỜNG(M)	
KHOẢNG CÁCH CỌC - GA	
KHOẢNG CÁCH ĐẾN TIM ĐƯỜNG(M)	6.28
CAO ĐỘ ĐÁY HỐ GA (m)	12.09

Lê đường	Lê đường	Lê đường	Lê đường	Lê đường
13.11	13.00	13.01	12.36	11.76
12.39	12.27	12.27	11.62	11.02
0.72	0.73	0.74	0.74	0.74
164.53	26.67	24.00	36.13	33.25
0.45	0.02	1.80	1.80	0.04
180°	175°	180°	171°	169°
LO BTCT - B400	LO BTCT - B400	LO BTCT - B400	LO BTCT - B400	LO BTCT - B400
T1_10 555034.33 2329060.39	T1_11 555049.16 2329082.56	T1_12 555064.08 2329101.36	T1_13 555086.72 2329129.51	T1_14 555111.55 2329151.62
13.08	12.37	11.88	11.53	11.13
6.28	0.00	0.00	0.00	0.00
12.09	11.97	11.97	11.32	10.72

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HA TẮNG
PHE DUYỆT
Theo Quyết định số:
Ngày: tháng năm 2026
Ký tên:

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC BỜ TRÁI

Tỷ lệ: 1/100; 1/500

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 258/...BC/TT-TP
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

MẶT PHỦ HOÀN THIỆN	Lề đường											
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT(M)	11.75	11.73	11.71	11.39	11.04	10.81						
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG(M)	11.00	10.99	10.97	10.63	10.30	10.08						
ĐỘ SÂU ĐẾN ĐÁY CỐNG(M)	0.75	0.74	0.74	0.76	0.74	0.73						
KHOẢNG CÁCH LỀ/CỘNG DỒN(M)	324.27	36.38	360.65	38.36	399.01	26.65	425.66	26.65	452.32	18.92	471.24	19.30
ĐỘ DỐC	0.04	0.04	1.26	1.26	1.18	1.18						
GÓC NGOẶT(ĐỘ)	154°	167°	173°	180°	139°	173°						
LOẠI HỐ GA/ĐƯỜNG KÍNH ỐNG	L0	BTCT – B400	L0	BTCT – B400	L0	BTCT – B400	L0	BTCT – B400	L0	BTCT – B400	L0	BTCT – B400
TÊN CỘC	T1_15 555145.85 2329171.61	T1_16 555166.11 2329201.82	T1_17 555194.01 2329228.15	T1_18 555211.13 2329248.58	T1_19 555228.25 2329269.01	T1_20 555227.81 2329287.92						
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	11.33	11.46	11.22	10.05	9.83	9.29						
LÝ TRÌNH TRÊN ĐƯỜNG(M)												
LÝ TRÌNH ĐƯỜNG(M)												
KHOẢNG CÁCH CỘC – GA												
KHOẢNG CÁCH ĐẾN TIM ĐƯỜNG(M)	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00						
CAO ĐỘ ĐÁY HỐ GA (m)	10.70	10.69	10.67	10.33	10.00	9.78						

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: .../...
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Ký tên: *[Signature]*

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ
CHỦ TRÌ T.KẾ
KIỂM TRA
THỰC HIỆN

ĐỖ DUY GIANG
TRẦN VĂN CHUẨN
NGUYỄN TRÍ THỨC

[Signature]
[Signature]
[Signature]



HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026
GIÁM ĐỐC
[Signature]
ĐỖ DUY GIANG

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC

TỶ LỆ: 1/500; 1/100
LẦN XUẤT BẢN: 01
BẢN VẼ SỐ:
MÃ SỐ DA:

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC BỜ TRÁI

Tỷ lệ: 1/100; 1/500

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 26.8./BCTT-TP
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

MẶT PHỦ HOÀN THIỆN	g	Lề đường	Lề đường
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT(M)	10.59	10.59	10.58
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG(M)	9.85	9.83	9.82
ĐỘ SÂU ĐẾN ĐÁY CỐNG(M)	0.74	0.76	0.76
KHOẢNG CÁCH LỀ/CỘNG ĐỒNG(M)	490.54	16.09	506.62
ĐỘ DỐC	0.12	0.12	0.12
GÓC NGOẶT(ĐỘ)	180°	169°	
LOẠI HỐ GA/ĐƯỜNG KÍNH ỐNG	400	L0 BTCT - B400	L0 BTCT - B400
TÊN CỌC	T1_21	T1_22	T1_23
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	8.71	8.40	8.38
LÝ TRÌNH TRÊN ĐƯỜNG(M)			
LÝ TRÌNH ĐƯỜNG(M)			
KHOẢNG CÁCH CỌC - GA			
KHOẢNG CÁCH ĐẾN TIM ĐƯỜNG(M)	0.00	0.00	0.00
CAO ĐỘ ĐÁY HỐ GA (m)	9.55	9.53	9.52

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số:/.....
Ngày:tháng.....năm 202.....
Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG		DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	Đ. Duy	HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026 GIÁM ĐỐC Đ. Duy ĐỖ DUY GIANG	TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC	
			CHỦ TRÌ T.KẾ					
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	KIỂM TRA		TRẦN VĂN CHUẨN	Ch	TỶ LỆ : 1/500;1/100		BẢN VẼ SỐ :	
	THỰC HIỆN		NGUYỄN TRÍ THỨC	Phu	LẦN XUẤT BẢN : 01		MÃ SỐ DA :	

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC BỜ PHẢI

Tỷ lệ: 1/100; 1/500

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268 / BCTT-TP
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

MẶT PHỦ HOÀN THIỆN																
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT(M)	10.58	10.59	10.59	10.81	11.04	11.37	11.71	11.73								
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG(M)	9.82	9.83	9.85	10.10	10.30	10.63	10.97	10.99								
ĐỘ SÂU ĐẾN ĐÁY CỐNG(M)	0.76	0.76	0.74	0.71	0.74	0.74	0.74	0.74								
KHOẢNG CÁCH LỀ/CỘNG DỒN(M)	0.00	10.36	10.36	16.77	27.13	19.08	46.21	15.95	62.16	24.85	87.01	24.85	111.87	39.18	151.05	
ĐỘ DỐC		0.11	16.9°	0.11	1.28	1.28	1.35	1.35	180°	1.35	1.35	180°	0.04	16.7°		
GÓC NGOẶT(ĐỘ)																
LOẠI HỖ GA/ĐƯỜNG KÍNH ống	L0 BTCT – B400	L0	BTCT – B400	L0	BTCT – B400	L0	BTCT – B400	L0	BTCT – B400	L0	BTCT – B400	L0	BTCT – B400	L0	BTCT – B400	
TÊN CỌC	T2_1	555215.45 2329332.75	T2_2	555215.07 2329322.39	T2_4	555217.77 2329305.84	T2_6	555220.67 2329286.98	T2_7	555221.34 2329271.05	T2_9	555205.17 2329252.18	T2_10	555188.99 2329233.31	T2_11	555160 232920
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	8.54	8.55	8.65	9.22	9.76	10.60	11.69	11.63								
LÝ TRÌNH TRÊN ĐƯỜNG(M)															1.00	
LÝ TRÌNH ĐƯỜNG(M)																
KHOẢNG CÁCH CỌC – GA																
KHOẢNG CÁCH ĐẾN TIM ĐƯỜNG(m)	0.00	0.00	0.00	6.28	6.28	6.28	0.00	0.00								
CAO ĐỘ ĐÁY HỖ GA (m)	9.52	9.53	9.55	9.80	10.00	10.33	10.67	10.69								

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số:/.....
Ngày:tháng.....năm 202.....
Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ
ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	<i>[Signature]</i>
CHỦ TRÌ T.KẾ		
KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN	<i>[Signature]</i>
THỰC HIỆN	NGUYỄN TRỊ THỨC	<i>[Signature]</i>

HÀ NỘI, NGÀY THÁNG NĂM 2026
CÓ PHÂN
TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG
THÀNH ĐO DUY GIANG
CHUYÊN GIẤY - TP. HÀ NỘI

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC
TỶ LỆ: 1/500; 1/100 BẢN VẼ SỐ:
LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DA:

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC BỜ PHẢI

Tỷ lệ: 1/100; 1/500

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268 / BCIT-TP

Ngày: 08 tháng 6 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên:

MẶT PHỦ HOÀN THIỆN	Lề đường		Lề đường		Lề đường		Lề đường		Lề đường	
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT(M)	11.75		11.76		12.36		13.01		13.00	
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG(M)	11.00		11.02		11.63		12.27 12.27		12.27	
ĐỘ SÂU ĐẾN ĐÁY CỐNG(M)	0.75		0.74		0.73		0.74 0.74		0.73	
KHOẢNG CÁCH LỀ/CỘNG DỒN(M)	35.45	186.50	38.70	225.21	34.80	260.00	36.57	296.58	24.41	320.99
ĐỘ DỐC	0.04		0.05		1.75		1.75		0.02	
GÓC NGOẶT(ĐỘ)										
LOẠI HỖ GA/ĐƯỜNG KÍNH ỐNG	BTCT – B400 		BTCT – B400 		BTCT – B400 		BTCT – B400 		BTCT – B400 	
TÊN CỌC	54 6.37	 555140.91 2329176.85	 555107.39 2329157.50	 555081.40 2329134.36	 555058.47 2329105.87	 555025.47 2329076.85				
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	11.83		11.90		12.34		13.02		12.99	
LÝ TRÌNH TRÊN ĐƯỜNG(M)										
LÝ TRÌNH ĐƯỜNG(M)										
KHOẢNG CÁCH CỌC – GA										
KHOẢNG CÁCH ĐẾN TIM ĐƯỜNG	0.00		0.00		0.00		0.00		0.00	
CAO ĐỘ ĐÁY HỖ GA (m)	10.70		10.72		11.33		11.97		11.97	

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHE DUYỆT

Theo Quyết định số..... /

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHE DUYỆT
Theo Quyết định số: /
Ngày: tháng năm 202
Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	Đ. Duy
CHỦ TRÌ T.KẾ		
KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN	Ch
THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC	Ph



TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC

TỶ LỆ: 1/500;1/100
LẦN XUẤT BẢN: 01

BẢN VẼ SỐ:
MÃ SỐ DẠ:

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC BỜ PHẢI

Tỷ lệ: 1/100; 1/500

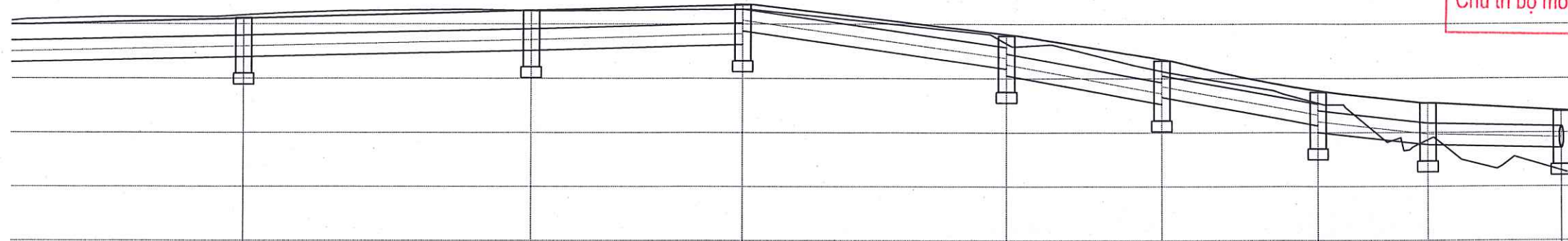
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 26.8/..B.C.T.T-TP

Ngày: 08 tháng 6 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên:



MẶT PHỦ HOÀN THIỆN	Lề đường		Lề đường		Lề đường		Lề đường		Lề đường		Lề đường		Lề đường		Lề đường	
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT(M)	13.11		13.25		13.36		12.78		12.32		11.74		11.54		11.39	
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG(M)	12.39		12.51		12.62 12.87		12.17 12.05		11.52 11.65		11.12 11.06		10.77		10.71	
ĐỘ SÂU ĐẾN ĐÁY CỐNG(M)	0.72		0.74		0.74 0.49		0.61 0.73		0.80 0.67		0.62 0.74		0.77		0.68	
KHOẢNG CÁCH LỀ/CỘNG ĐỒNG(M)	26.81		26.81		19.73		24.71		14.65		14.65		10.22		12.51	
ĐỘ DỐC	0.45		0.45		0.56		2.83		3.62		3.62		2.25		0.48	
GÓC NGOẶT(ĐỘ)	180°		179°		180°		173°		167°		168°		154°		180°	
LOẠI HỖ GA/ĐƯỜNG KÍNH ỐNG	BTCT – B400		BTCT – B400		BTCT – B400		BTCT – B400		BTCT – B400		BTCT – B400		BTCT – B400		BTCT – B400	
TÊN CỌC	5043.30 29086.75		555028.40 2329064.46		555013.50 2329042.18		555002.72 2329025.65		554989.23 2329004.95		554982.69 2328991.84		554979.34 2328977.57		554975.02 2328968.31	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	13.17		13.24		13.27		12.58		12.11		11.51		10.91		10.26	
LÝ TRÌNH TRÊN ĐƯỜNG(M)																
LÝ TRÌNH ĐƯỜNG(M)																
KHOẢNG CÁCH CỌC – GA																
KHOẢNG CÁCH ĐẾN TIM ĐƯỜNG	0.00		0.00		0.00		0.00		0.00		0.00		0.00		0.00	
CAO ĐỘ ĐÁY HỖ GA (m)	12.09		12.21		12.32		11.75		11.22		10.70		10.47		10.41	

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số:/.....
Ngày: tháng năm 202.....
Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	<i>Đ. Duy</i>
CHỦ TRÌ T.KẾ		
KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN	<i>Ch</i>
THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC	<i>Phu</i>

HÀ NỘI, NGÀY: THÁNG NĂM 2026
GIÁM ĐỐC
Đ. Duy
ĐỖ DUY GIANG

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC

TỶ LỆ: 1/500; 1/100 BẢN VẼ SỐ:
LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DẠ:

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC BỜ PHẢI

Tỷ lệ: 1/100; 1/500

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268.../BCIT-TP

Ngày: 08 tháng 6 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên:

MẶT PHỦ HOÀN THIỆN																		
CAO ĐỘ MẶT ĐẤT(M)	12.03	11.92	12.10	11.85	11.54	11.39	11.39	10.03	10.03									
CAO ĐỘ ĐÁY CỐNG(M)	11.23	11.19	11.11	11.03	10.77	10.71	10.71	9.41	9.41									
ĐỘ SÂU ĐẾN ĐÁY CỐNG(M)	0.80	0.73	0.99	0.82	0.77	0.68	0.68	0.62	0.62									
KHOẢNG CÁCH LỀ/CỘNG DỒN(M)	0.00	12.83	22.39	35.22	22.39	57.61	12.36	75.07	17.66	99.89								
ĐỘ DỐC	0.34	0.34	180°	0.34	5.10	0.49	0.00	7.36	0.00									
GÓC NGOẶT(ĐỘ)		172°			126°	134°	91°	180°	141°									
LOẠI HỐ GA/ĐƯỜNG KÍNH ỐNG	L0	BTCT - B400	L0	BTCT - B400	L0	BTCT - B400	BTCT - B400	BTCT - B400	BTCT - B400	BTCT - B400								
TÊN CỌC	T3_1	555014.17 2328912.83	T3_2	555006.42 2328923.05	T3_3	554995.53 2328942.61	T3_4	554984.65 2328962.77	T3_5	554979.58 2328962.77	T3_6	554970.01 2328954.94	T3_7	554965.36 2328960.37	T3_8	554951.55 2328942.37	T3_9	554947.05 2328949.20
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	11.82	11.61	11.70	11.27	10.60	10.34	10.26	9.44	7.70									
LÝ TRÌNH TRÊN ĐƯỜNG(M)		1.00						1.00										
LÝ TRÌNH ĐƯỜNG(M)																		
KHOẢNG CÁCH CỌC – GA																		
KHOẢNG CÁCH ĐẾN TIM ĐƯỜNG(m)	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00								
CAO ĐỘ ĐÁY HỐ GA (m)	10.93	10.89	10.81	10.73	10.47	10.41	10.41	9.11	9.11									

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ
CHỦ TRÌ T.KẾ
KIỂM TRA
THỰC HIỆN

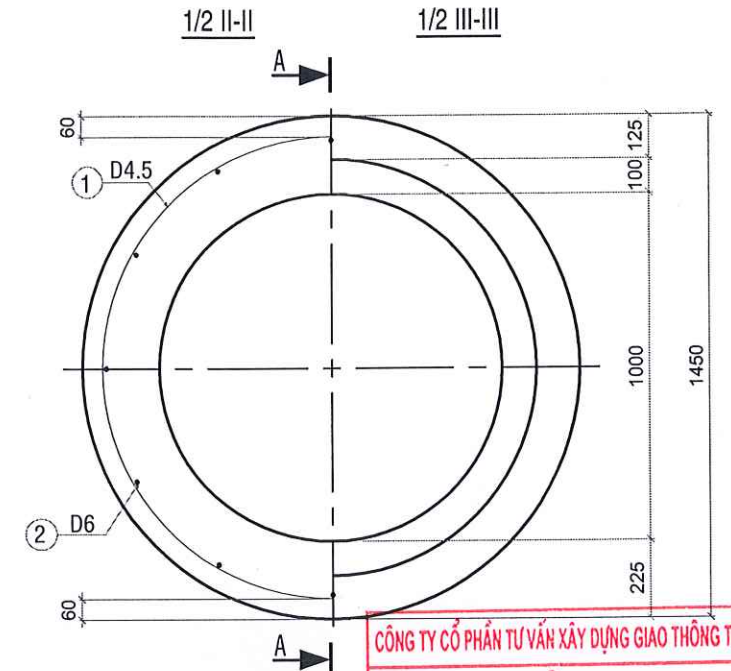
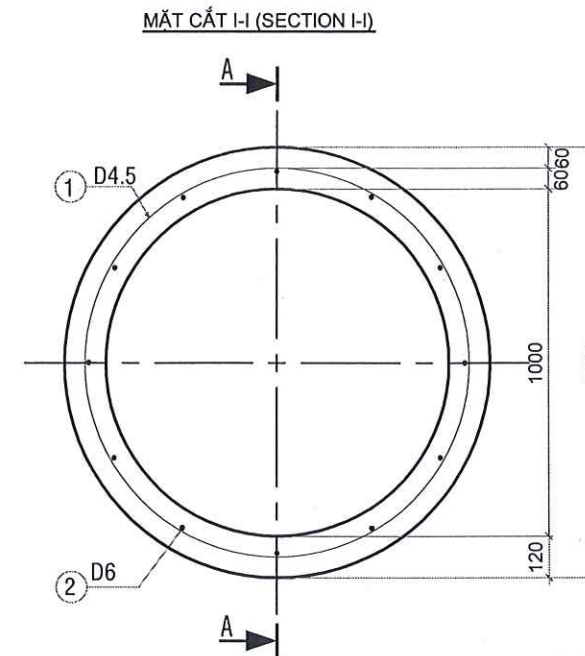
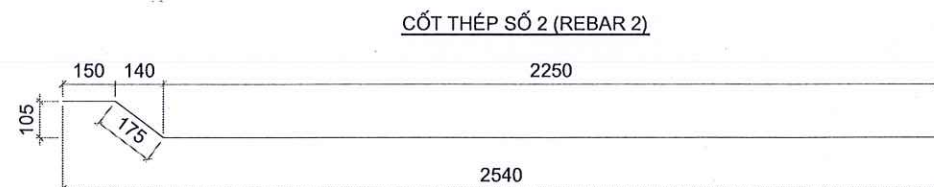
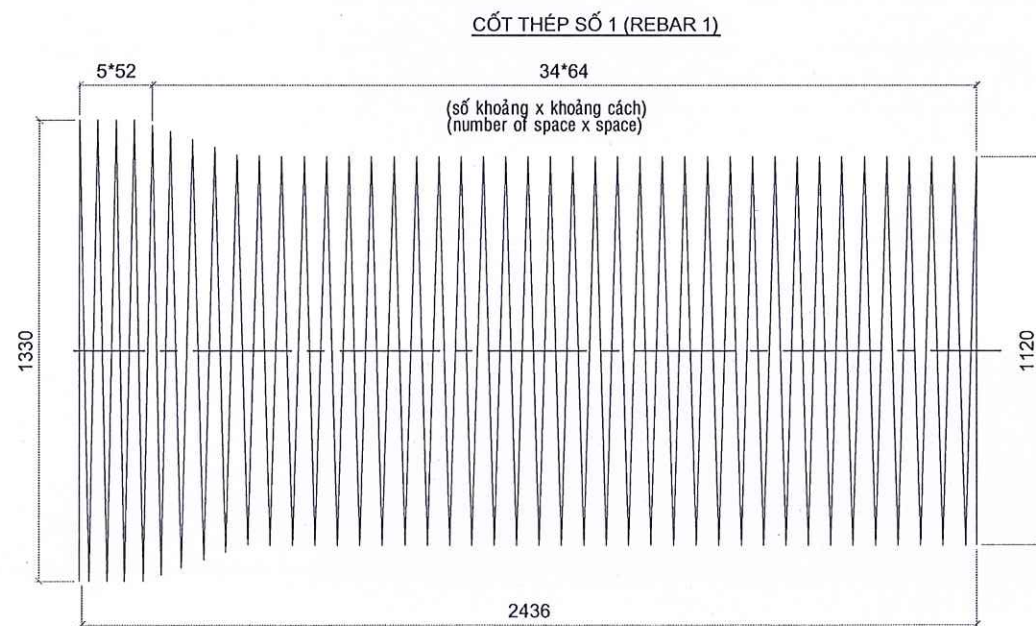
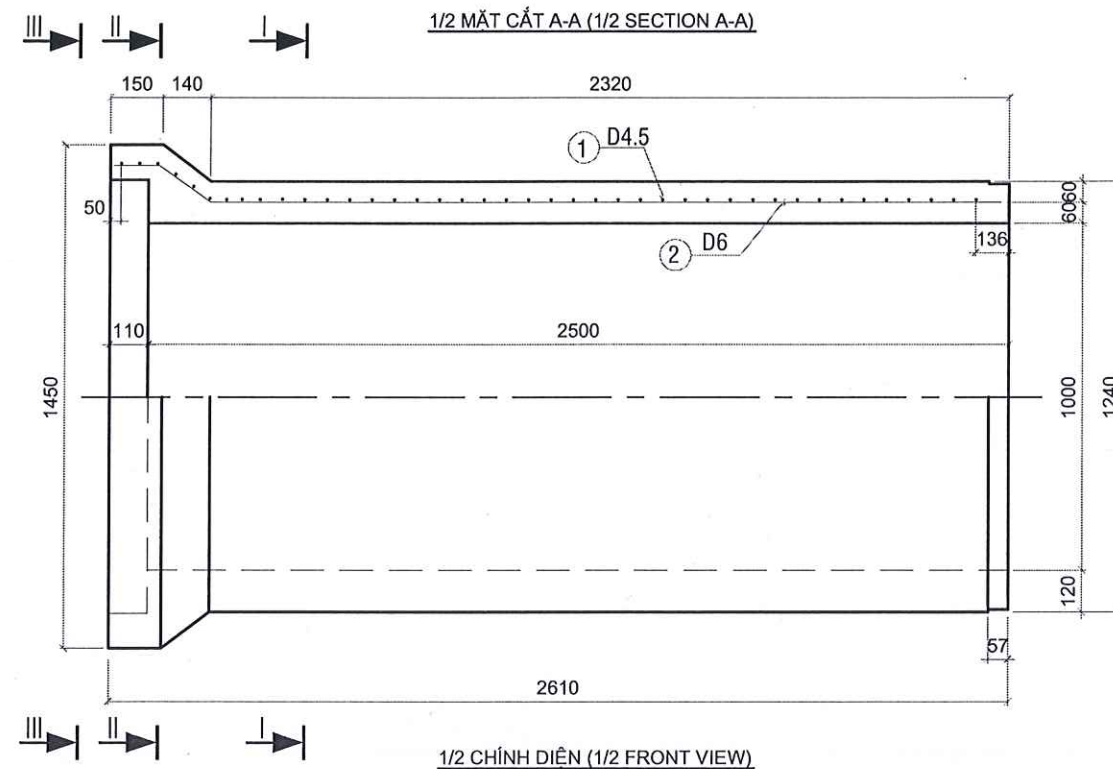
ĐỖ DUY GIANG
TRẦN VĂN CHUẨN
NGUYỄN TRÍ THỨC

Đ. Giang
Trần Văn Chuẩn
Nguyễn Trí Thức

HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026
GIÁM ĐỐC
ĐỖ DUY GIANG

TRẮC DỌC THOÁT NƯỚC

TỶ LỆ: 1/500; 1/100
LẦN XUẤT BẢN: 01
BẢN VẼ SỐ:
MÃ SỐ DA:



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT

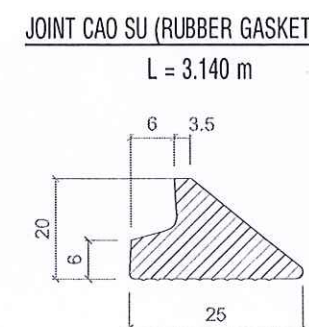
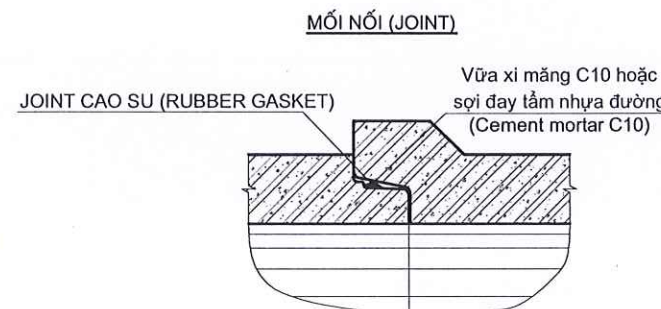
THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268.../KCTT-TP

Ngày: 08...tháng...6...năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

Kí hiệu (NO)	Đường kính (Diameter)	Số thanh (Number of bars)	Chiều dài 1 thanh (length of bars)	Tổng chiều dài (Total length)	Tổng trọng lượng (Total weight)
	mm		mm	m	kg
1	D4.5	1	144688	144.7	18.09
2	D6	12	2562	30.7	6.83
Tổng khối lượng thép (kg):					24.91
Thể tích bê tông (m3):					1.202



Ghi chú (Remarks):

- Kích thước trong bản vẽ ghi bằng mm (All dimensions are in mm).
- Liên kết những thanh cốt thép được tiến hành bằng mối hàn hoặc buộc. (Lap splice of rebar will be welded by automatic welding machine)
- Cốt thép kéo nguội có $f_y = 500\text{MPa}$. (The cold-reduced low steel wire has yield strength of 500MPa)
- Chiều cao đất đắp trên cống 0.5-4.0m. (Thickness of back fill soil over Pipe culvert will be 0.5-4.0m)
- Cống đặt dưới đường ôtô: Hoạt tải HL93. (Pipe culvert under road: Live Load HL93)
- Cống được chế tạo theo công nghệ rung lõi. (RC. Box Culvert will be manufactured with Jumbo process)
- Yêu cầu đối với đất nền được hướng dẫn trong thuyết minh chung. (7 - Technical requirement for subsoil is guided in the general explanation)



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG

BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN: NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

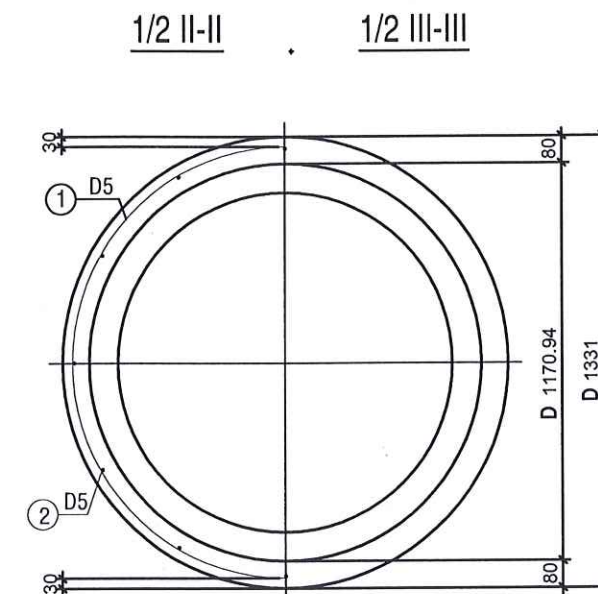
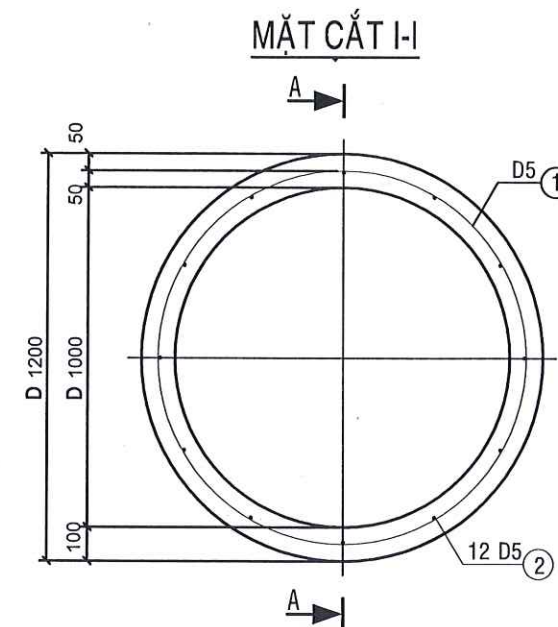
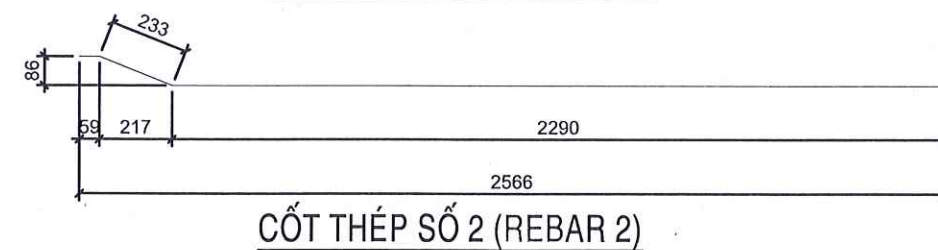
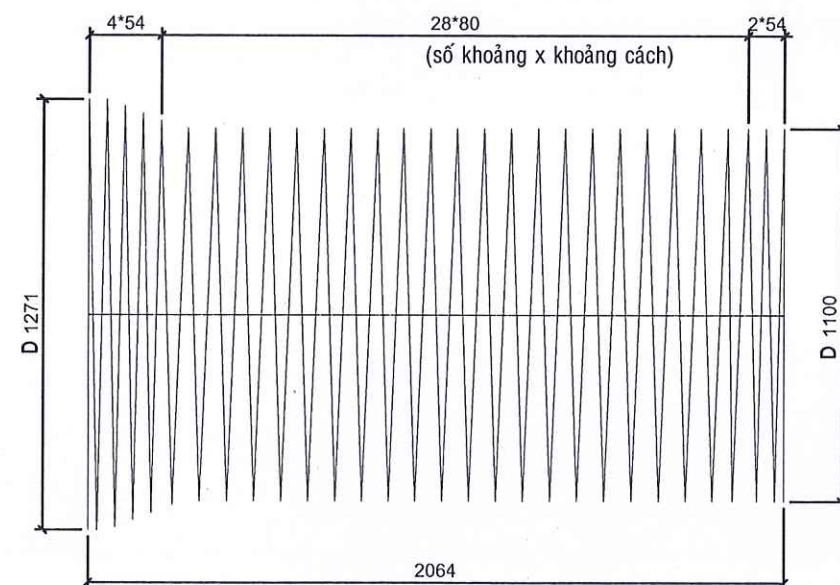
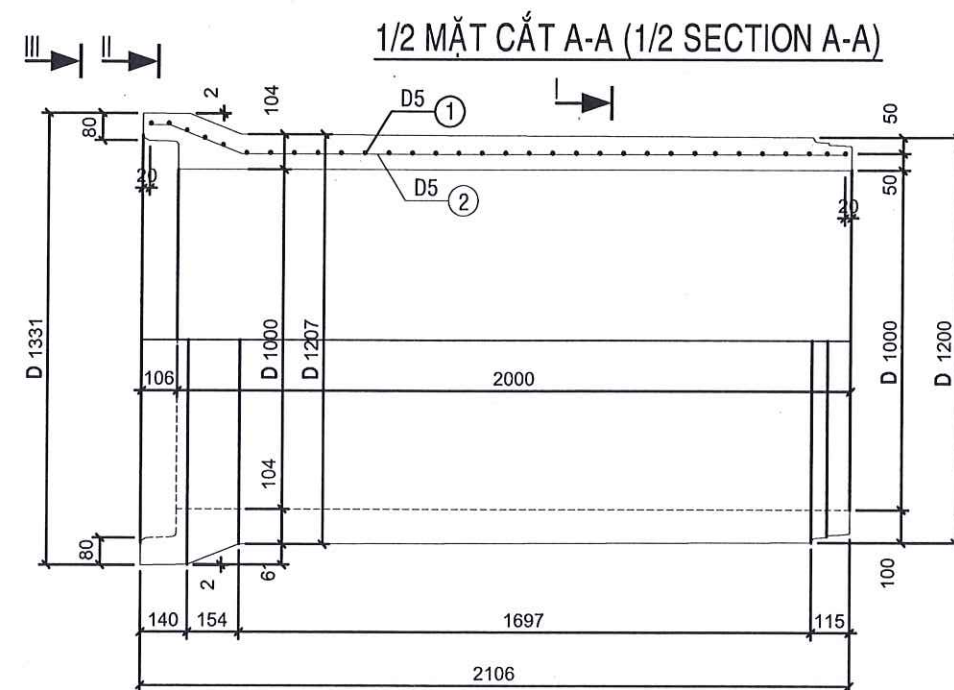
CHỦ NHIỆM T.KẾ: ĐỖ DUY GIANG

CHỦ TRÌ T.KẾ: TRẦN VĂN CHUẨN

KIỂM TRA: NGUYỄN TRÍ THỰC

DH ống cống D1000 L=2.5m

TỶ LỆ: BẢN VẼ SỐ: LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DA:



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268 / BCTT-TP

Ngày...08...tháng...6...năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên:

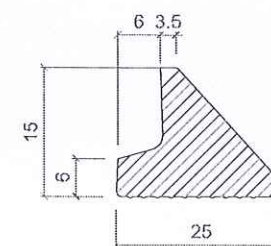
Mỗi nối (JOINT)

JOINT CAO SU (RUBBER GASKET)

Vữa xi măng C10 hoặc
sợi dây tấm nhựa đường
(Cement mortar C10)

Ghi chú (Remarks):

- 1- Kích thước trong bản vẽ ghi bằng mm (All dimensions are in mm).
- 2- Liên kết những thanh cốt thép được tiến hành bằng máy hàn hoặc buộc.
(Lap splice of re-bars will be welded by automatic welding machine)
- 3- Cốt thép kéo nguội có fy = 500MPa.
(The cold-reduced low steel wire has yield strength of 500MPa)
- 4- Chiều cao đất đắp trên cống 0.5-4.0m.
(Thickness of back fill soil over Pipe culvert will be 0.5-4.0m)
- 5- Yêu cầu đối với đất nền được hướng dẫn trong thuyết minh chung.
(Technical requirement for subsoil is guided in the general explanation)
- 6- Cống đặt dưới đường ô tô: Hoạt tải HL93 - Tải tiêu chuẩn (TC).
(Pipe culvert under road: Live Load HL93 - Standard Load (TC))
- 7- Cống được chế tạo theo công nghệ RUNG - ÉP.
(Culvert will be manufactured with VIBRATION PRESSED process)



JOINT CAO SU (RUBBER GASKET)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HA TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

**DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LĂNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CÔNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ**

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG
CHỦ TRÌ T.KẾ	
KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN
THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC

~~D. Gray~~
Ely
Allen

HÀ NỘI, NGÀY 10 THÁNG 01 NĂM 2017

GIÁM ĐỐC

D. Duy

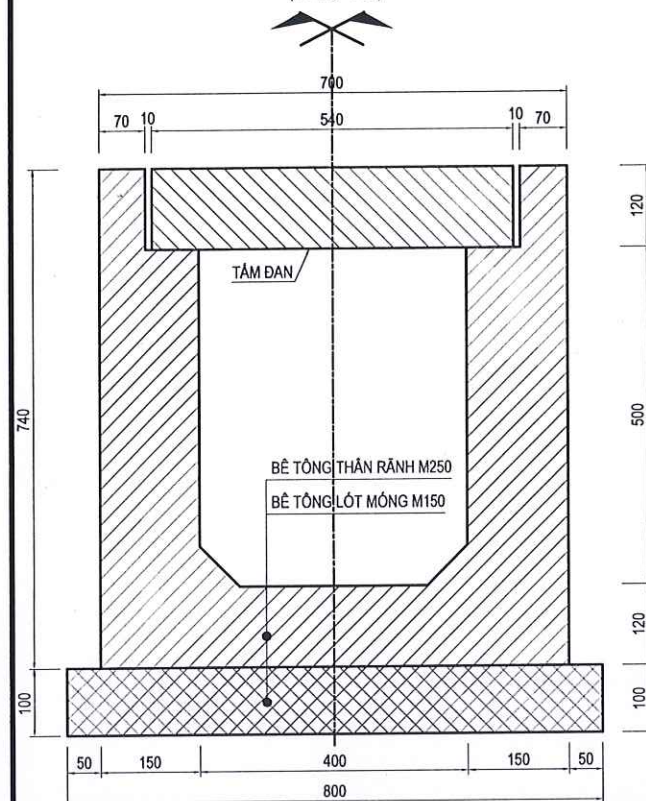
ĐỖ DUY GIANG

Q. CẤP GIẤY - TP. HÀ NỘI

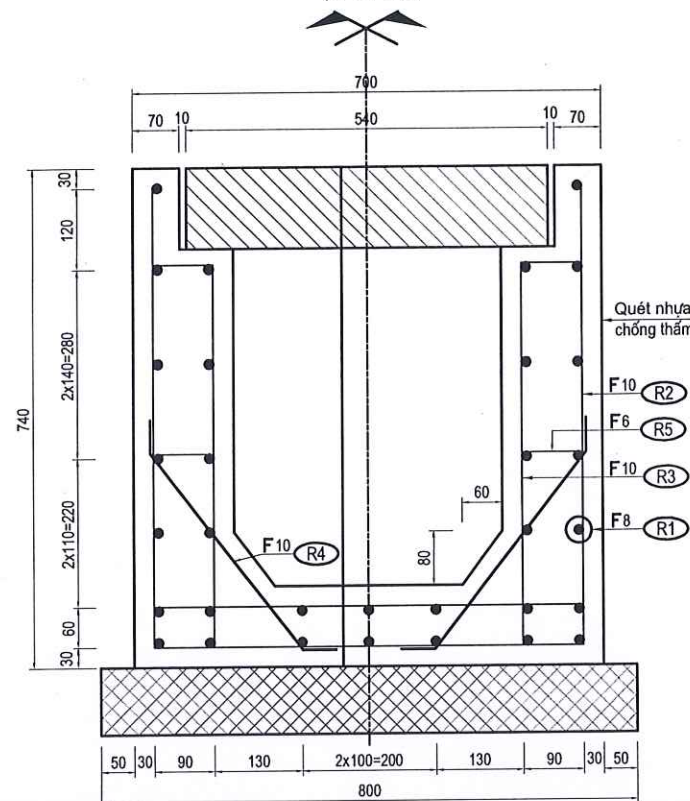
**DH ống cống D1000
L=2.0m**

TỶ LỆ :	BẢN VẼ SỐ :
LẦN XUẤT BẢN : 01	MÃ SỐ DA :

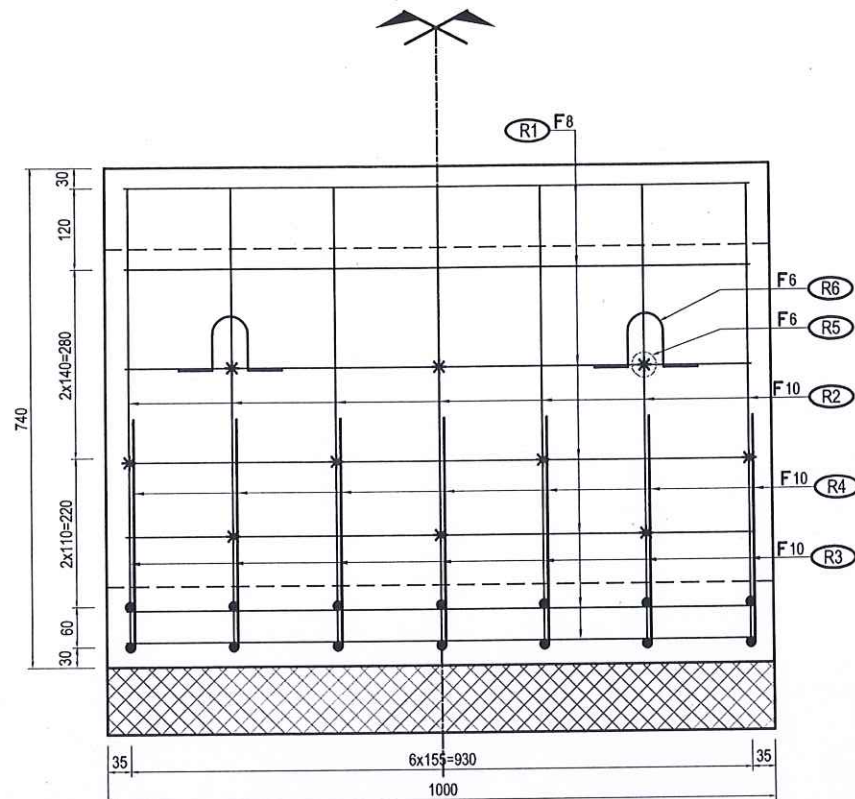
CẮT NGANG RÃNH BTCT
(TỶ LỆ 1/10)



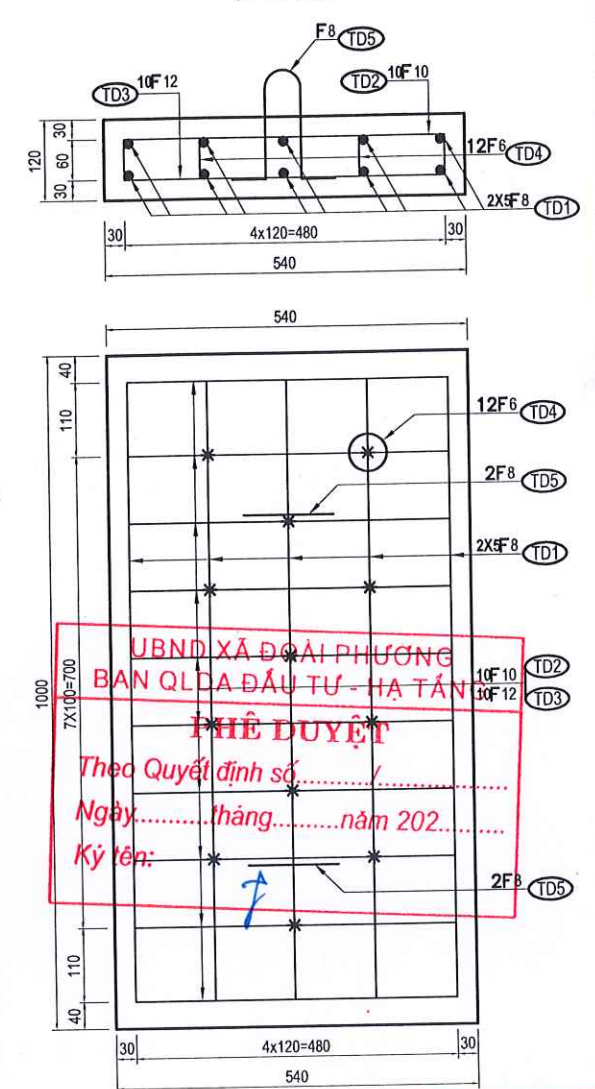
CN CỐT THÉP THÂN RÃNH
(TỶ LỆ 1/10)



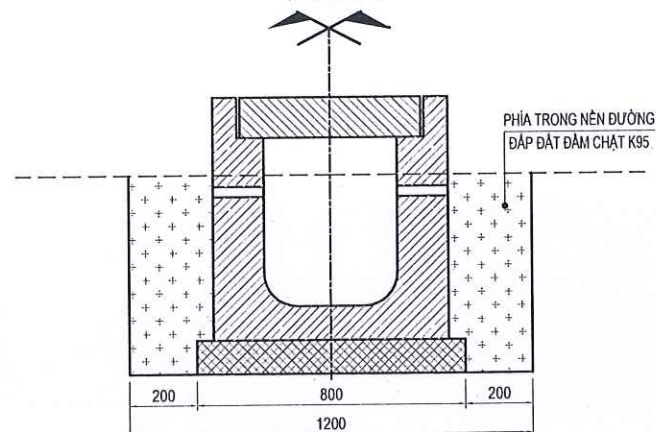
MẶT BÊN CỐT THÉP THÂN RÃNH
(TỶ LỆ 1/10)



TẦM ĐÀN RÃNH
(TỶ LỆ 1/10)



MẶT CẮT NGANG ĐÀO ĐẬP
(TỶ LỆ 1/20)



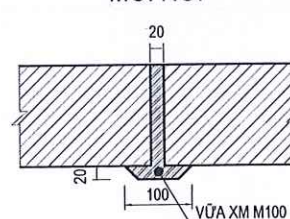
BẢNG KHỐI LƯỢNG CHO 1M DÀI RÃNH

STT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
1	Bê tông thân rãnh M250	m ³	0.255
2	Ván khuôn thân rãnh	m ²	2.830
3	Thép thân rãnh D≤10	Kg	34.546
4	Bê tông tấm đan mác M250	m ³	0.065
5	Ván khuôn tấm đan	m ²	0.370
6	Thép tấm đan D≤10	Kg	8.785
7	Thép tấm đan 10<D≤18	Kg	5.324
8	Bê tông móng M150	m ³	0.080
9	Ván khuôn móng	m ²	0.200
10	Vữa xi măng M100 dày 2cm	m ²	0.007
11	Quét nhựa chống thấm	m ²	1.480

BẢNG KHỐI LƯỢNG THÉP CHO 01M DÀI RÃNH BTCT

Tên Thép	Hình Dạng	Đường kính (mm)	Chiều dài thanh (mm)	Số thanh (Thanh)	Tổng chiều dài (m)	Trọng lượng Đơn vị (Kg/m)	Khối lượng (Kg)
R1	960	8	960	32	30.72	0.394	12.115
R2	680	10	1980	7	13.86	0.616	8.541
R3	90	10	860	14	12.04	0.616	7.419
R4	100	10	570	14	7.98	0.616	4.917
R5	50	6	190	20	3.80	0.222	0.843
R6	50	8	450	4	1.80	0.394	0.710
TD1	60	8	1040	10	10.40	0.394	4.102
TD2	60	10	600	10	6.00	0.616	3.697
TD3	60	12	600	10	6.00	0.887	5.324
TD4	50	6	160	12	1.92	0.222	0.426
TD5	50	8	710	2	1.42	0.394	0.560

MỐI NỐI



MẶT ĐƯNG BỐ TRÍ RÃNH - MỐI NỐI RÃNH



THUYẾT MINH

1. THIẾT KẾ RÃNH BTCT ĐẶT QUA ĐƯỜNG DẪN SINH, NÚT GIAO
2. THÂN RÃNH BẰNG BTCT M250 ĐÁ 1X2, TẦM ĐÀN BẰNG BTCT M250 ĐÁ 1X2
3. MÓNG RÃNH ĐỔ BTXM M150 ĐÁ 2X4.
4. MỐI NỐI BẰNG VXM M100
5. CHỐNG THẤM BẰNG QUÉT NHỰA ĐƯỜNG NÓNG 02 LỚP
6. CỐT THÉP DÙNG THÉP D<10: CB240T; D≥10: CB400-V. THEO TCVN1651-2008
7. ĐẶT DƯỚI MÓNG LÀ ĐẤT CÓ ỨNG SUẤT $d \geq 1 \text{ KG/M}^2$. NẾU NHỎ HƠN PHẢI GIA CỐ THÊM.
8. KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ GHI ĐƠN VỊ LÀ MM TRỪ KHI CHỈ RA CỤ THỂ.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ: ĐỖ DUY GIANG
CHỦ TRÌ T.KẾ: ĐỖ DUY GIANG
KIỂM TRA: TRẦN VĂN CHUẨN
THỰC HIỆN: NGUYỄN TRÍ THỨC

HÀ NỘI, NGÀY 10 THÁNG 10 NĂM 2026
CƠ QUAN GIÁM ĐỐC
TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG
THANH HÀ
ĐỖ DUY GIANG

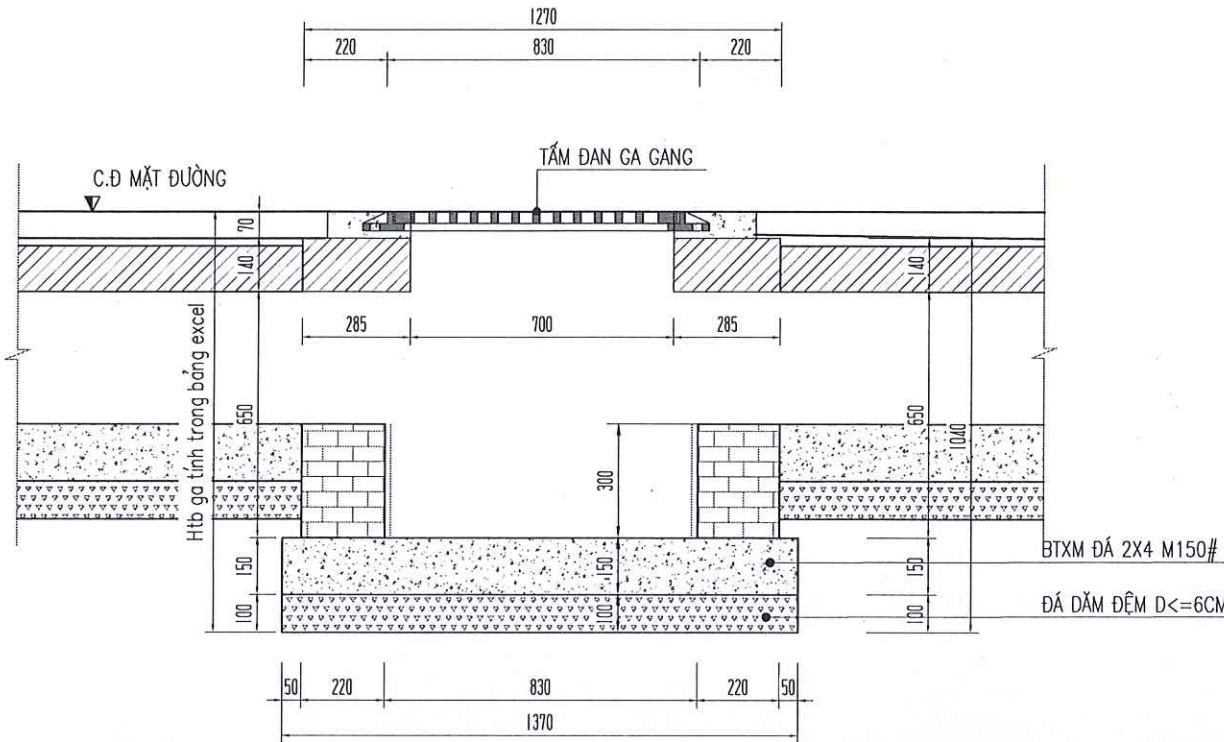
THIẾT KẾ ĐẠI DIỆN
RÃNH BÊ TÔNG CỐT THÉP B400

TỶ LỆ: XEM BV BẢN VẼ SỐ: DH.RBTCT-01
LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DẠ:

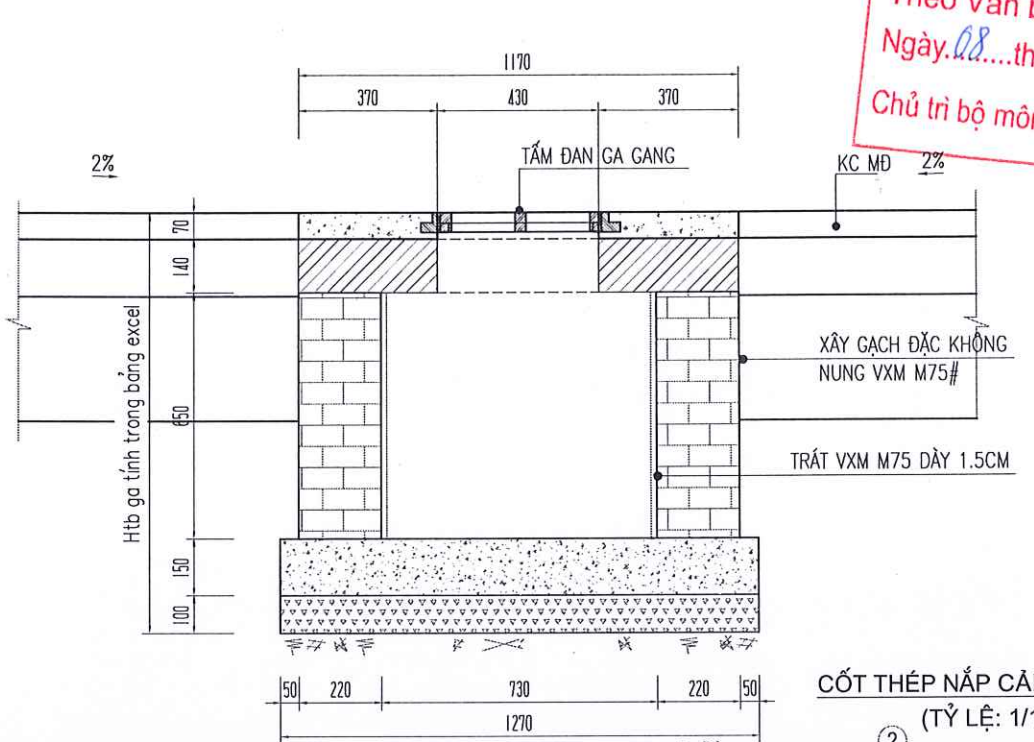
BẢN VẼ CHI TIẾT

CHI TIẾT GA RÃNH THOÁT NƯỚC B400 LÀM MỚI

MẶT CẮT DỌC VỊ TRÍ TẤM COMPOSITE THU NƯỚC MẶT
(TỶ LỆ: 1/15)

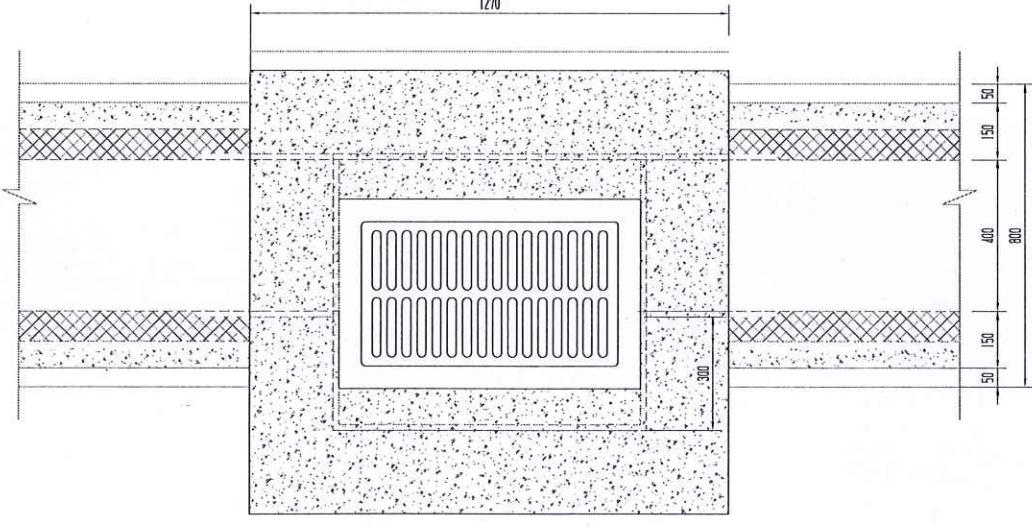


MẶT CẮT NGANG TẤM COMPOSITE THU NƯỚC MẶT
(TỶ LỆ: 1/15)

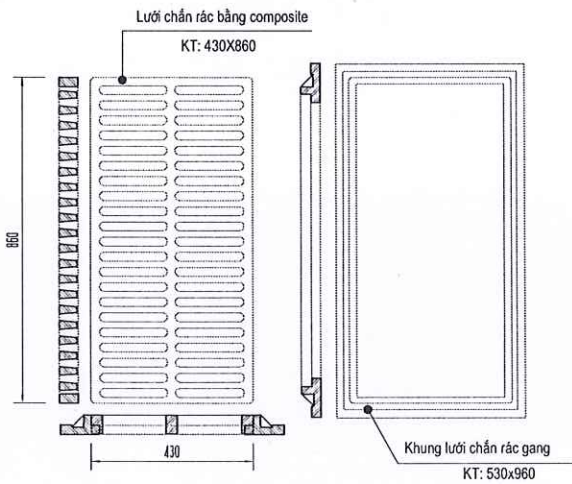


CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÁI
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268/BCCT-TH
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

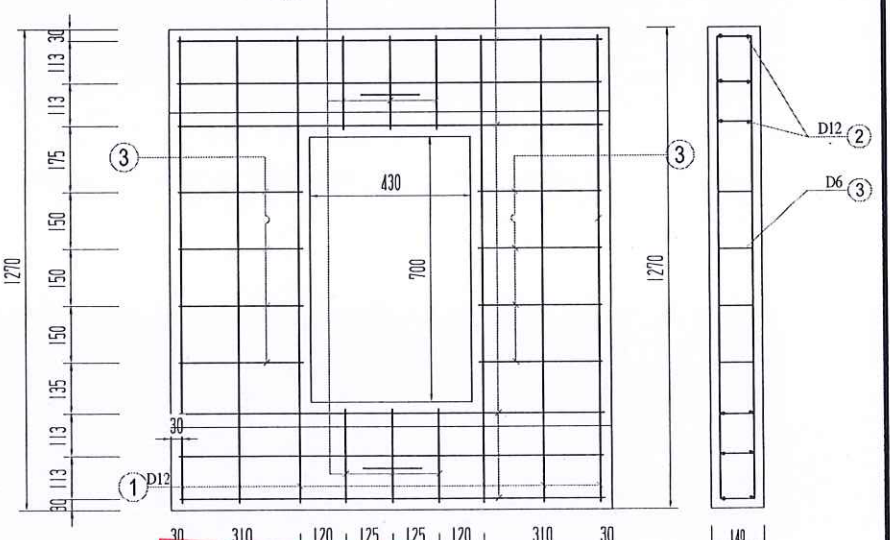
MẶT BẰNG TẤM COMPOSITE THU NƯỚC MẶT
(TỶ LỆ: 1/15)



GIÁ ĐỖ, SONG CHẮN RÁC
TỶ LỆ: 1/20



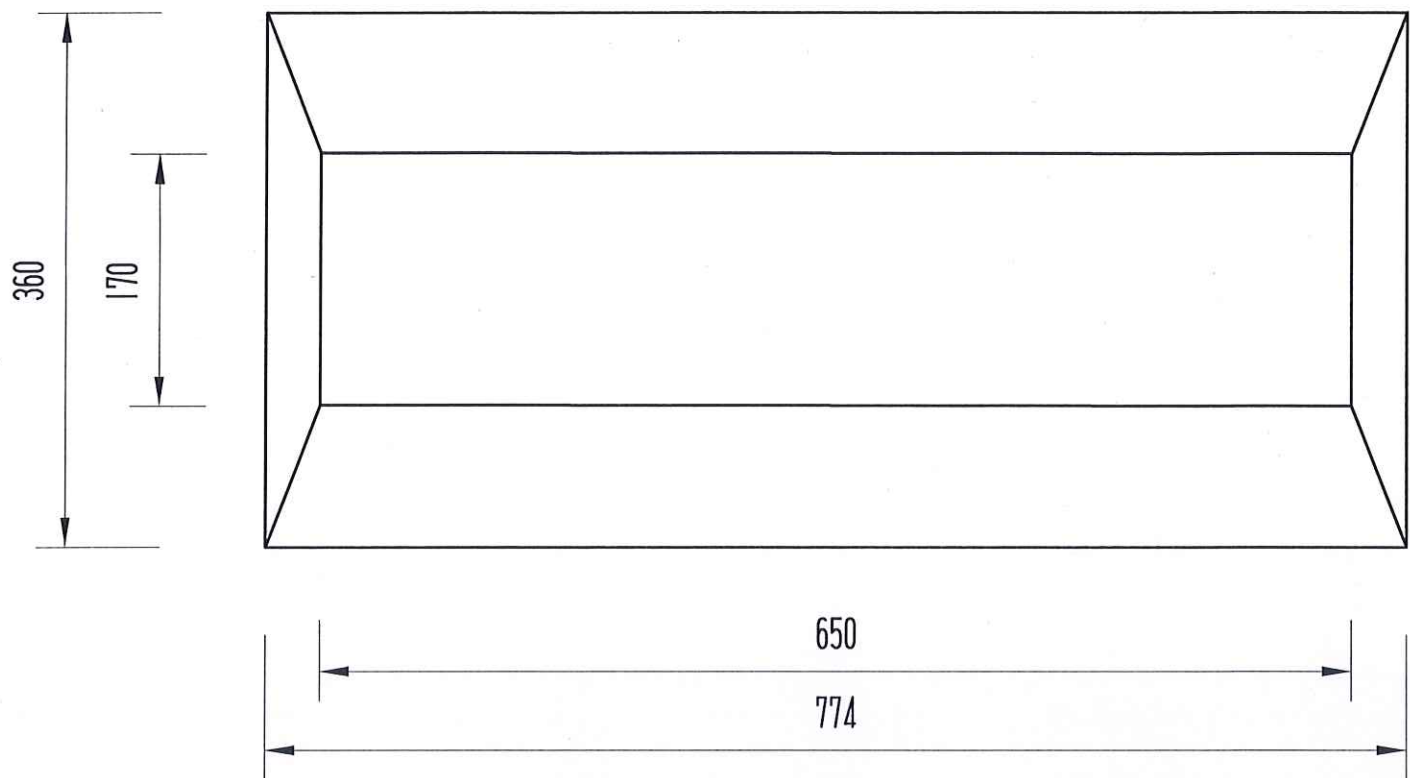
BẢNG TÍNH KHỐI LƯỢNG TẤM ĐAN						
Ký hiệu	Đường kính	Số lượng	Chiều dài	KL đơn vị	Tổng	
					Chiều dài	Khối lượng
	mm	Thanh	mm	Kg/m	m	Kg
1	D12	12	1210	0.888	14.52	12.89
2	D12	12	1130	0.888	13.56	12.04
3	D6	8	950	0.222	7.60	1.69
4	D6	6	800	0.222	4.80	1.07
5	D6	2	710	0.222	1.42	0.32
Tổng		Khối lượng thép D <=10			13.82	3.07
		Khối lượng thép D >10			28.08	24.93



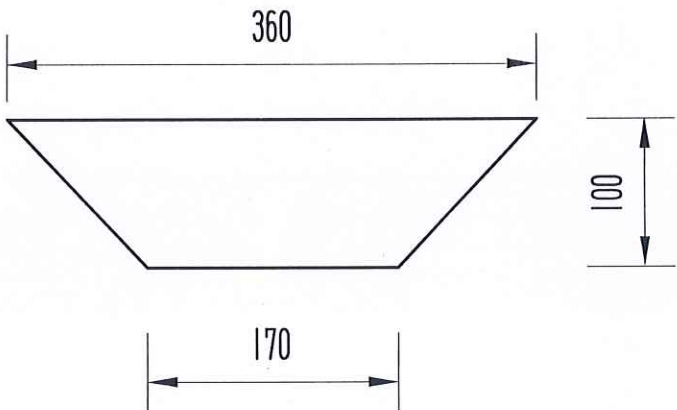
UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: ...
Ngày: ... tháng ... năm 2026
Ký tên: [Signature]

GHI CHÚ:
1 - RÃNH DỌC ĐƯỜNG BỐ TRÍ ĐỒ PHỦ BÊ TÔNG MẶT ĐƯỜNG TRÊN TẤM ĐAN
2 - CÚ KHOẢNG 30M/1 VỊ TRÍ BỐ TRÍ HỐ THU, THẨM BẰNG TẤM COMPOSITE.
3 - KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ GHI ĐƠN VỊ LÀ MM.
4 - THÉP CỐT BÊ TÔNG.
5 - VẬT LIỆU: THÉP D<10:CBT240-T; THÉP THANH TRÒN TRƠN; D>=10:CB400-V; THÉP THANH Vằn

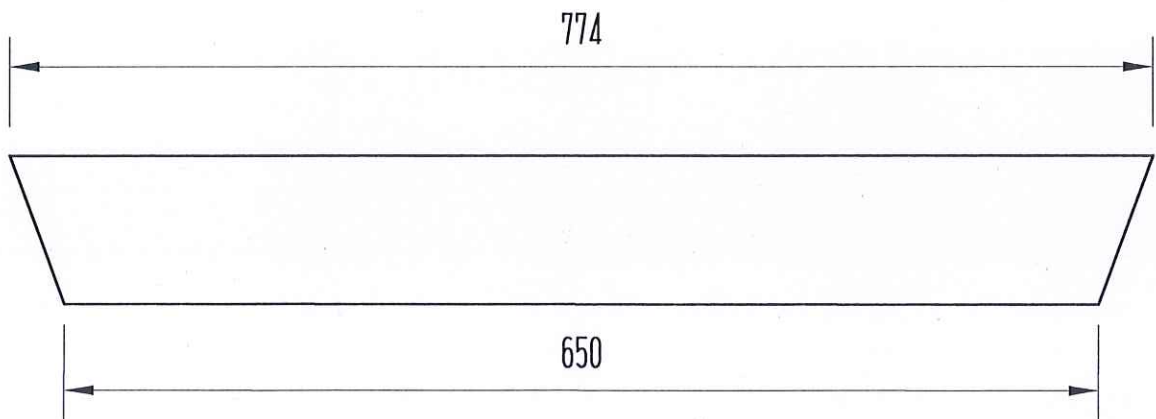
MẶT BẰNG



MẶT CẮT



MẶT ĐỨNG



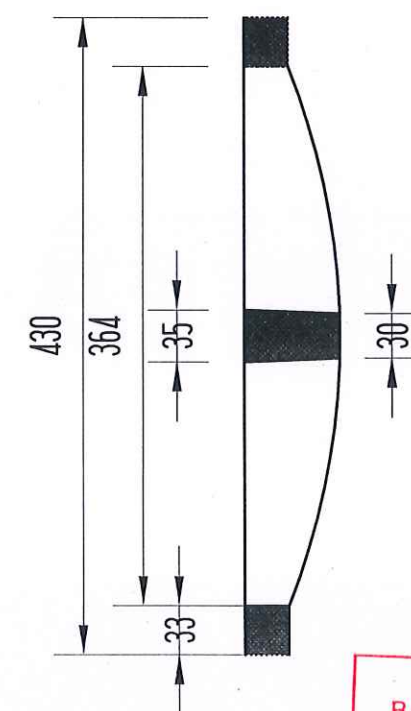
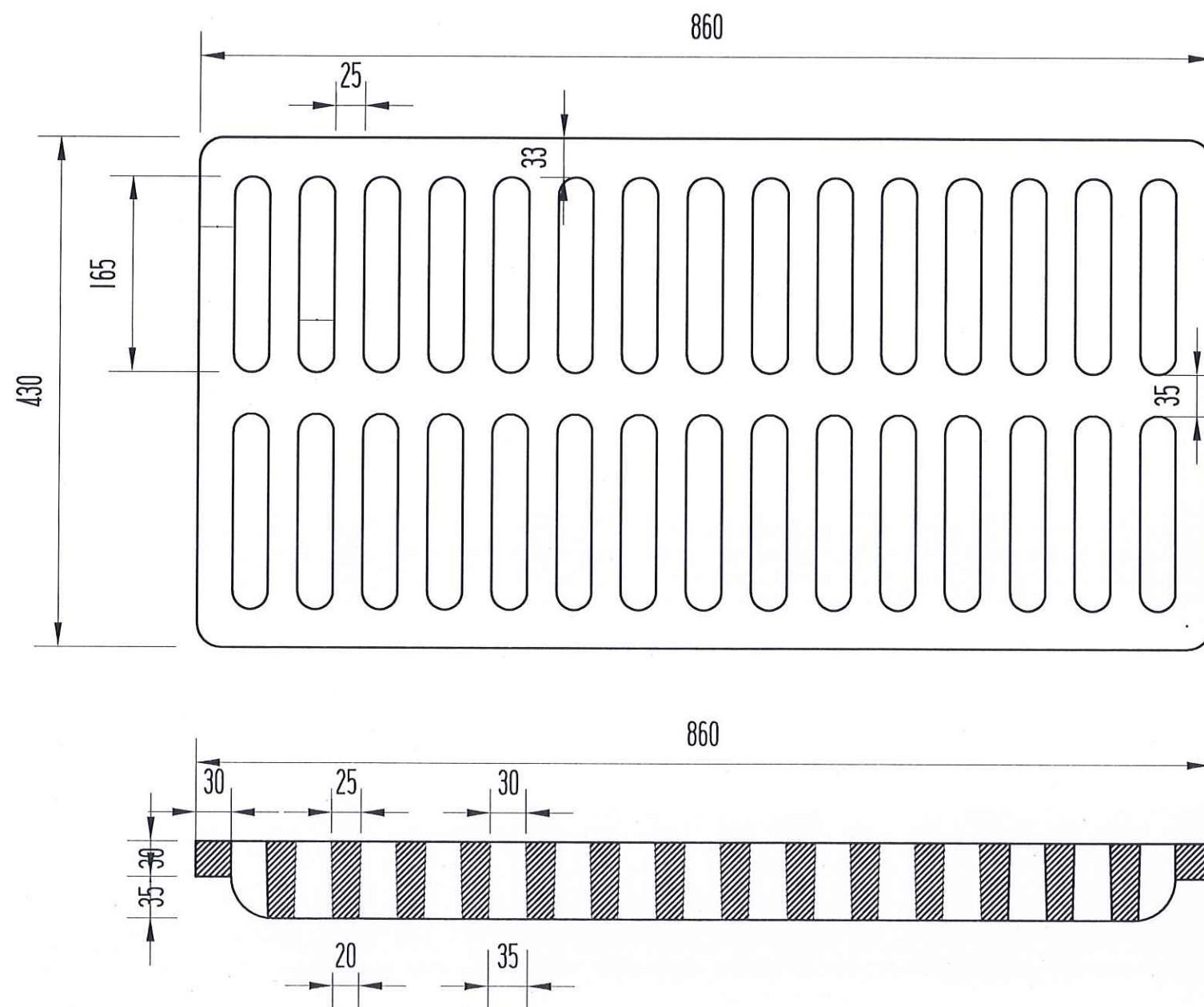
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268.../BC.TT-TT
Ngày: 08...tháng...6...năm 2025.
Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số:/
Ngày:tháng.....năm 202.....
Ký tên: [Signature]

THUYẾT MINH

- Tấm ghi dùng để ngăn mùi.
- Tải trọng thiết kế : 250KN
- Vật liệu: Bằng composite
- Kích thước trong bản vẽ là mm.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CÔNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	[Signature]	HÀ NỘI, NGÀY: 15 THÁNG 05 NĂM 2026 CƠ PHÂN TỬ VẤN TƯ VẤN VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI ĐỖ DUY GIANG	CHI TIẾT TẤM NẮP NGĂN MÙI	
		CHỦ TRÌ T.KẾ	TRẦN VĂN CHUẨN	[Signature]		TỶ LỆ: 1/50	BẢN VẼ SỐ: 01
	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	KIỂM TRA	NGUYỄN TRÍ THỨC	[Signature]	LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DẠ:	
		THỰC HIỆN					



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

THẨM TRA

Theo Văn bản số 268.../KT-TT-TP

Ngày...08...tháng...6...năm 2025

Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG

BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm 202.....

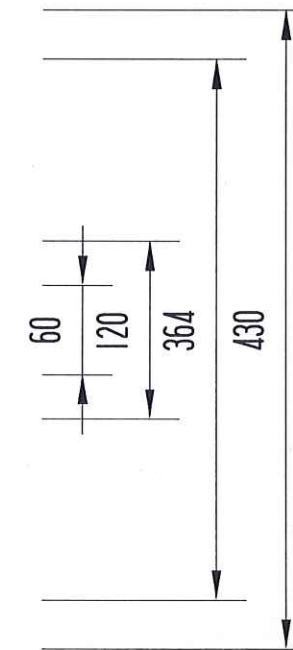
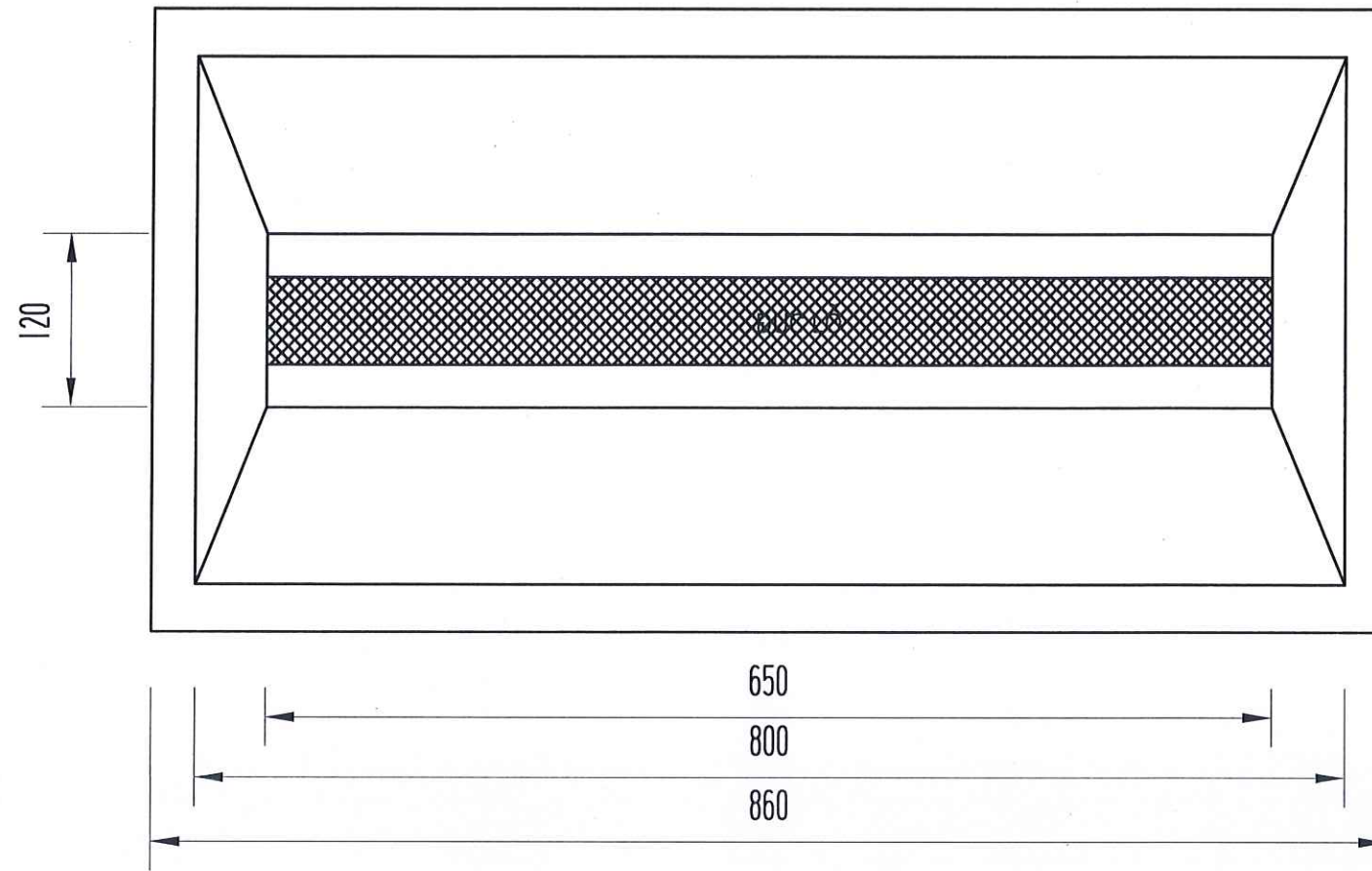
Ký tên: [Signature]

THUYẾT MINH

- Tấm ghi dùng để ngăn mùi.
- Tải trọng thiết kế : 250KN
- Vật liệu: Bằng composite
- Kích thước trong bản vẽ là mm.

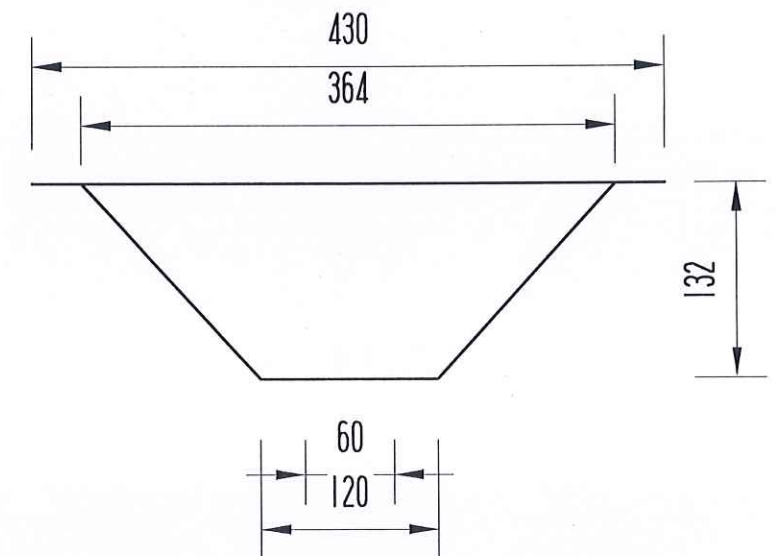
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG		DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ		CHỦ NHIỆM T.KẾ CHỦ TRÌ T.KẾ		ĐỖ DUY GIANG 		HÀ NỘI, NGÀY... THÁNG... NĂM 2026 GIÁM ĐỐC  ĐỖ DUY GIANG		CHI TIẾT TẤM NẮP NGĂN MÙI			
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ		ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		KIỂM TRA THỰC HIỆN		TRẦN VĂN CHUẨN NGUYỄN TRÍ THỨC		 		TỶ LỆ : 1/50 LẦN XUẤT BẢN : 01		BẢN VẼ SỐ : 02 MÃ SỐ DẠ :	

MẶT BẰNG

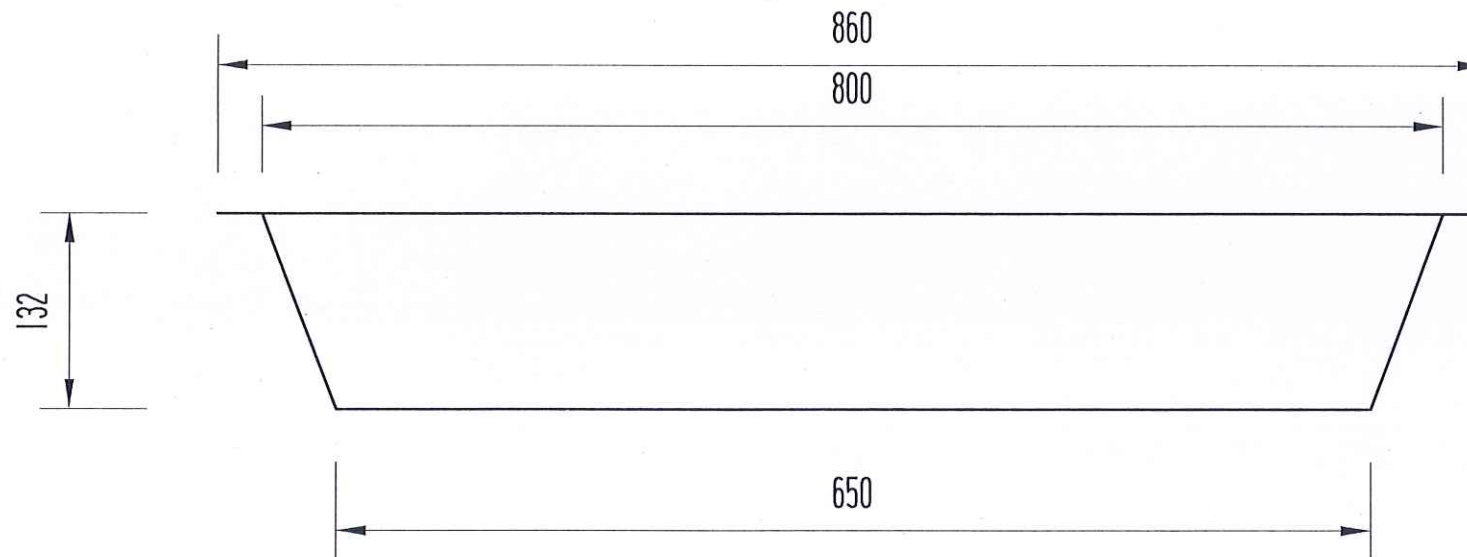


CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
 Theo Văn bản số 268.../BC-TT-TT
 Ngày 08...tháng 6...năm 2023
 Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

MẶT CẮT



MẶT ĐỨNG

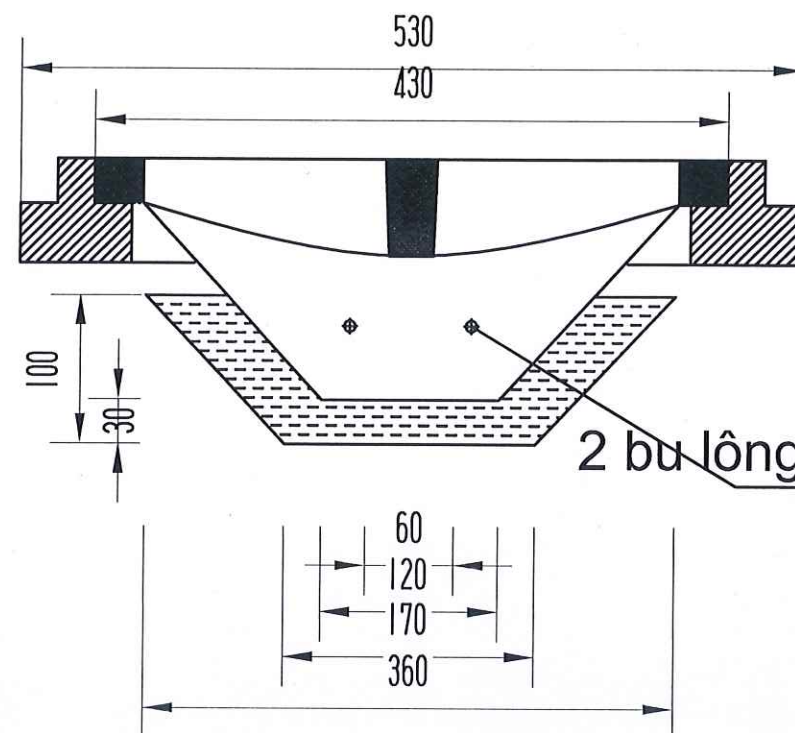


THUYẾT MINH

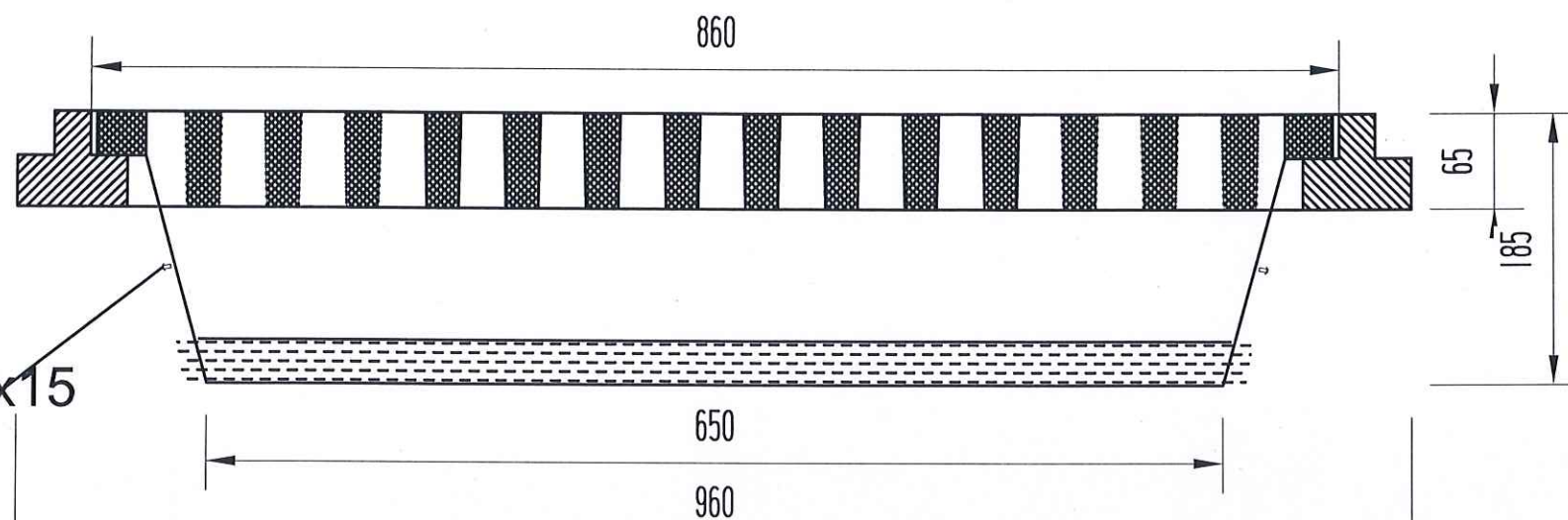
- Tấm ghi dùng để ngăn mùi.
- Tải trọng thiết kế : 250KN
- Vật liệu: Bằng composite
- Kích thước trong bản vẽ là mm.

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
 BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số.../...
 Ngày...tháng...năm 202...
 Ký tên: [Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CÔNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	[Signature]	HÀ NỘI, NGÀY... THÁNG... NĂM 2026 [Red Stamp: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ] ĐỖ DUY GIANG	CHI TIẾT TẮM NẮP NGĂN MÙI	
		CHỦ TRÌ T.KẾ				TỶ LỆ : 1/50	BẢN VẼ SỐ : 03
		KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN	[Signature]		LẦN XUẤT BẢN : 01	MÃ SỐ DA :
		THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỰC	[Signature]			



2 bu lông M6x15



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268./BC.TT-TP
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

THUYẾT MINH

- Tấm ghi dùng để ngăn mùi.
- Tải trọng thiết kế: 250KN
- Vật liệu: Bể composite
- Kích thước trong bản vẽ là mm.

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số:/.....
Ngày: tháng năm 202.....
Ký tên: *[Signature]*

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CÔNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	<i>[Signature]</i>
CHỦ TRÌ T.KẾ		
KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN	<i>[Signature]</i>
THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC	<i>[Signature]</i>



HÀ NỘI, NGÀY THÁNG NĂM 2026
GIÁM ĐỐC
[Signature]
ĐỖ DUY GIANG

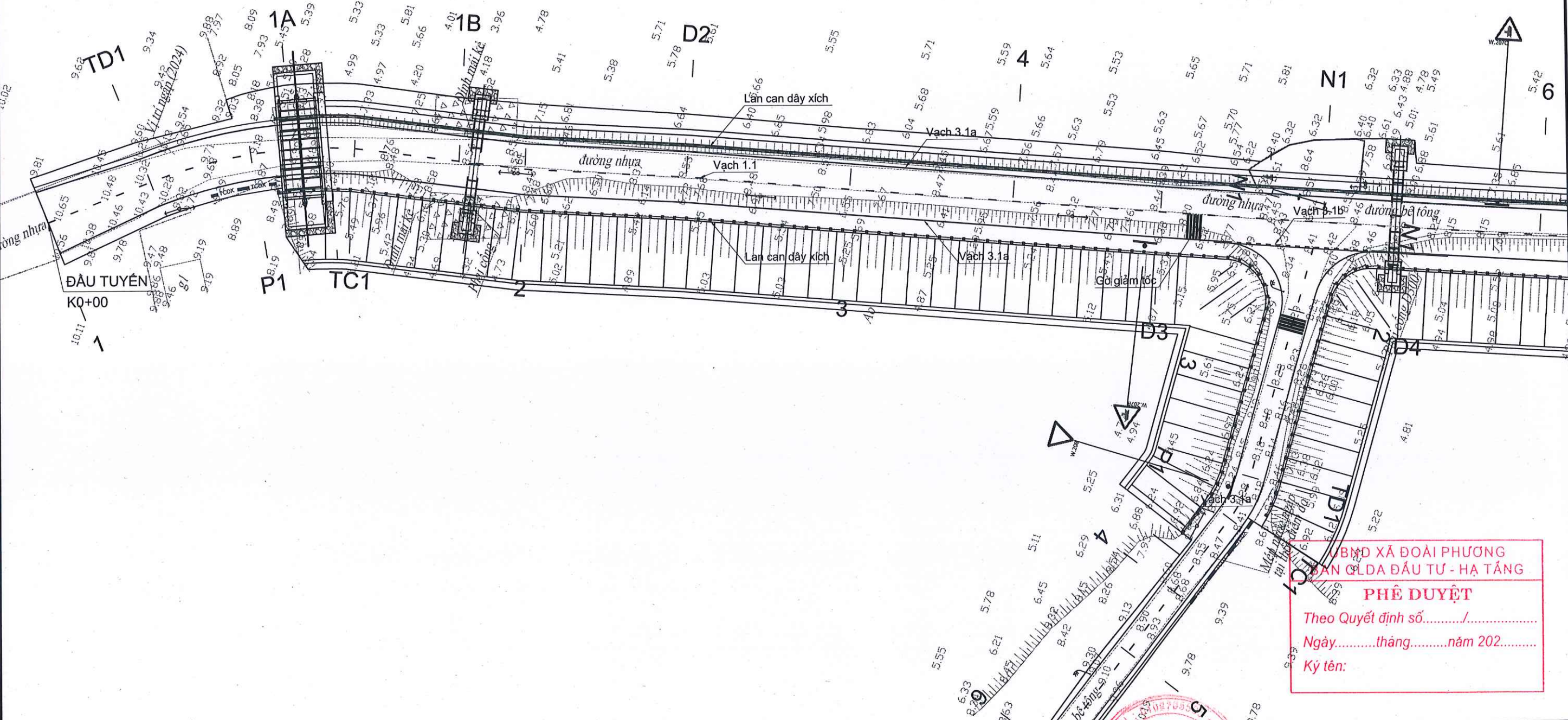
CHI TIẾT TẮM NẮP NGĂN MÙI

TỶ LỆ: 1/50	BẢN VẼ SỐ: 04
LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DA:

BẢN VẼ ATGT TUYẾN CHÍNH, VUỐT NỐI

BÌNH ĐỒ ATGT
Tỷ lệ: 1/500

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ
THẨM TRA
Theo bản số: 268/BCTT-TP
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

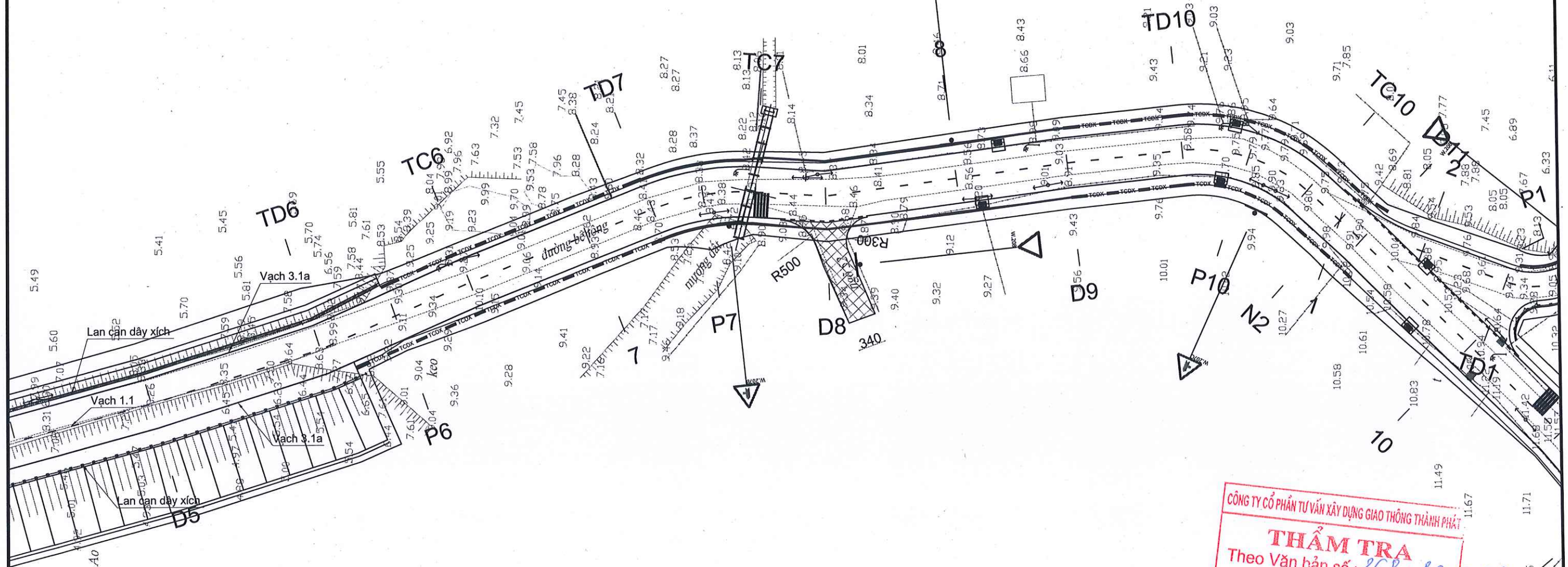


UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số:/.....
Ngày: tháng năm 202.....
Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG		ĐỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ		CHỦ NHIỆM T.KẾ		HÀ NỘI, NGÀY: Y. THÁNG ... NĂM 2026		GO PHAP GIAM DOC TU VAN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ THI CÔNG THANH HÀ ĐỒ DUY GIANG		BÌNH ĐỒ ATGT	
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ		CHỦ TRÌ T.KẾ		ĐỖ DUY GIANG							
		KIỂM TRA		TRẦN VĂN CHUẨN							
		THỰC HIỆN		NGUYỄN TRÍ THỨC							
		ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI						TỶ LỆ: 1/500		BẢN VẼ SỐ: BD - 01	
		BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG						LẦN XUẤT BẢN: 01		MÃ SỐ DA:	

BÌNH ĐỒ ATGT

Tỷ lệ: 1/500



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
 Theo Văn bản số: 268./BCTT-TP
 Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
 Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
 BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số: /
 Ngày: tháng năm 2026
 Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
 THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CÔNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
 BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ
 CHỦ TRÌ T.KẾ
 KIỂM TRA
 THỰC HIỆN

ĐỖ DUY GIANG
 TRẦN VĂN CHUẨN
 NGUYỄN TRÍ THỨC

[Signature]
[Signature]
[Signature]

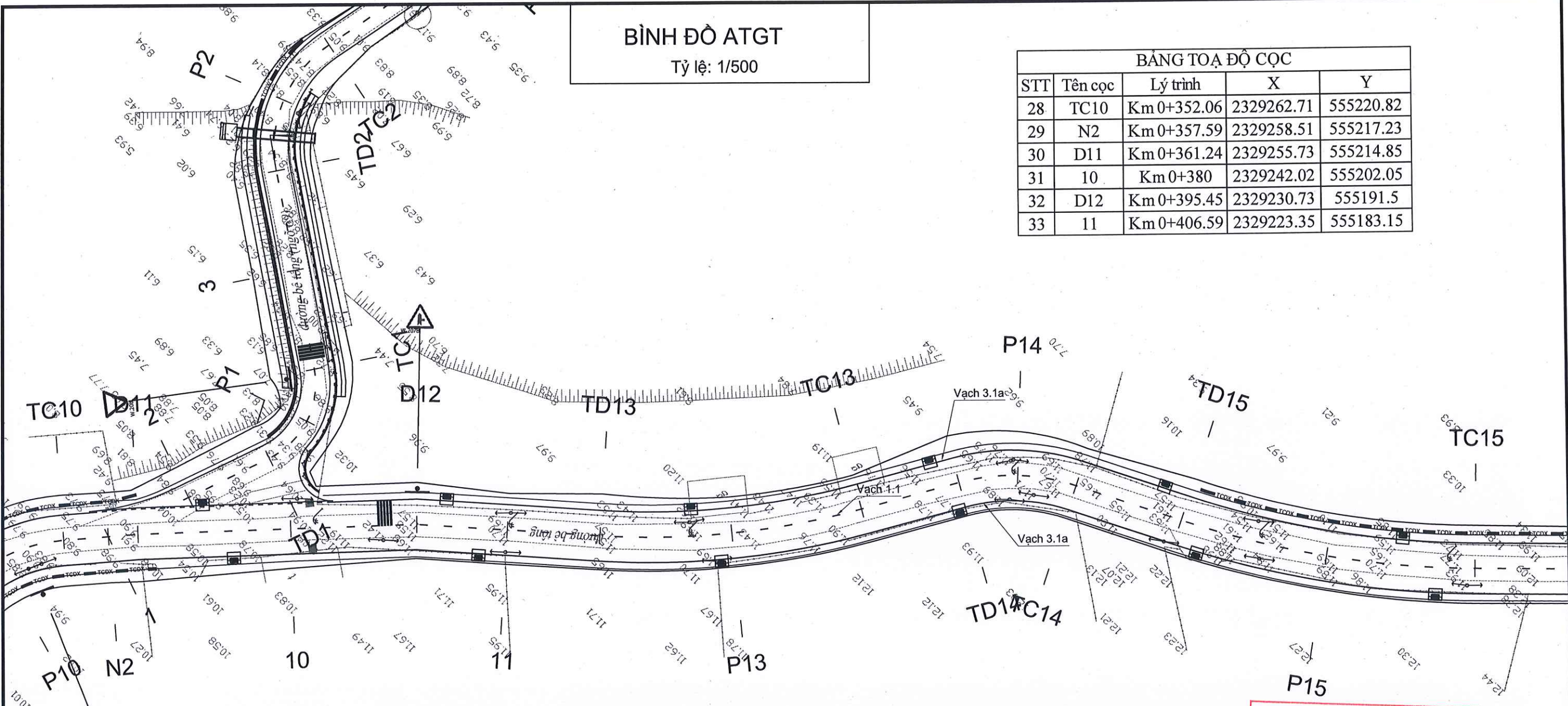
HÀ NỘI, NGÀY 11 THÁNG 6 NĂM 2026
 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 ĐỖ DUY GIANG

BÌNH ĐỒ ATGT

TỶ LỆ: 1/500
 BẢN VẼ SỐ: BD - 02
 LẦN XUẤT BẢN: 01
 MÃ SỐ DA:

BÌNH ĐỒ ATGT
Tỷ lệ: 1/500

BẢNG TOẠ ĐỘ CỌC				
STT	Tên cọc	Lý trình	X	Y
28	TC10	Km 0+352.06	2329262.71	555220.82
29	N2	Km 0+357.59	2329258.51	555217.23
30	D11	Km 0+361.24	2329255.73	555214.85
31	10	Km 0+380	2329242.02	555202.05
32	D12	Km 0+395.45	2329230.73	555191.5
33	11	Km 0+406.59	2329223.35	555183.15

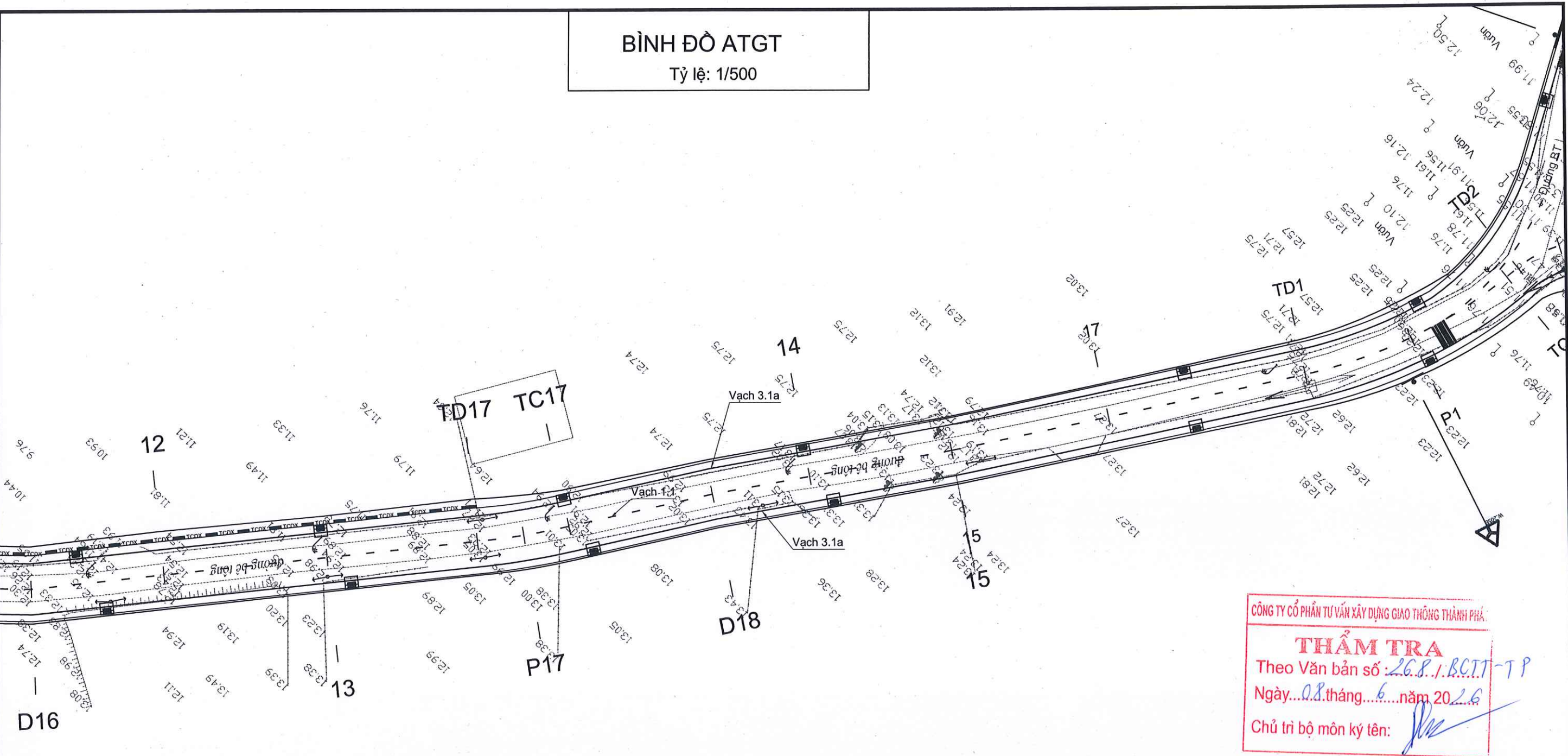


CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268./BCTT-TP
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số:/.....
Ngày: tháng năm 202.....
Ký tên: *[Signature]*

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	Duy	HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026 TU VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ Q. CẦU GIẤY - HÀ NỘI	BÌNH ĐỒ ATGT		
		CHỦ TRÌ T.KẾ						
		KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN	Ch		ĐỖ DUY GIANG	TỶ LỆ : 1/500	BẢN VẼ SỐ : BD - 03
		THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC	Th			LẦN XUẤT BẢN : 01	MÃ SỐ DA :

BÌNH ĐỒ ATGT
Tỷ lệ: 1/500



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268./BC.TT-T.P
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số:/.....
Ngày: tháng năm 202.....
Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG		DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ			CHỖ CHỮ KÝ VÀ CHỮ ĐÓNG CHỮ HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026 GIÁM ĐỐC ĐỖ DUY GIANG	BÌNH ĐỒ ATGT TỶ LỆ: 1/500 BẢN VẼ SỐ: BD - 04 LẦN XUẤT BẢN : 01 MÃ SỐ DA:	
CHỦ TRÌ T.KẾ			ĐỖ DUY GIANG	Đ. Duy				
KIỂM TRA			TRẦN VĂN CHUẨN	Trần Văn Chuẩn				
THỰC HIỆN			NGUYỄN TRÍ THỨC	Nguyễn Trí Thức				
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ								

Tỷ lệ: 1/500

THẨM TRÀ

Ngày.....tháng.....năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên:

PHÊ DUYẾT

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:

LẤY XUẤT BẢN : 01

BÌNH ĐỒ ATGT
Tỷ lệ: 1/500

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THANH PHÁT
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 268.../BCTT-TĐ
Ngày: 08...tháng...6...năm 2026
Chức vụ bộ môn ký tên:

GHI CHÚ:

	Cột điện hạ thế		Tìm đường
	Cột điện cao thế		Cây cỏ
	Cột đèn chiếu sáng		Mộ
	Điểm tọa độ cơ sở		Ruộng lúa
	Nhà cấp 4		Cây lá rộng
	Nhà 1,2,3 tầng		Cây hoa màu
	Tường xây		Cây ươm giống, cây lâu năm
	Sông		
	Cây rừng		

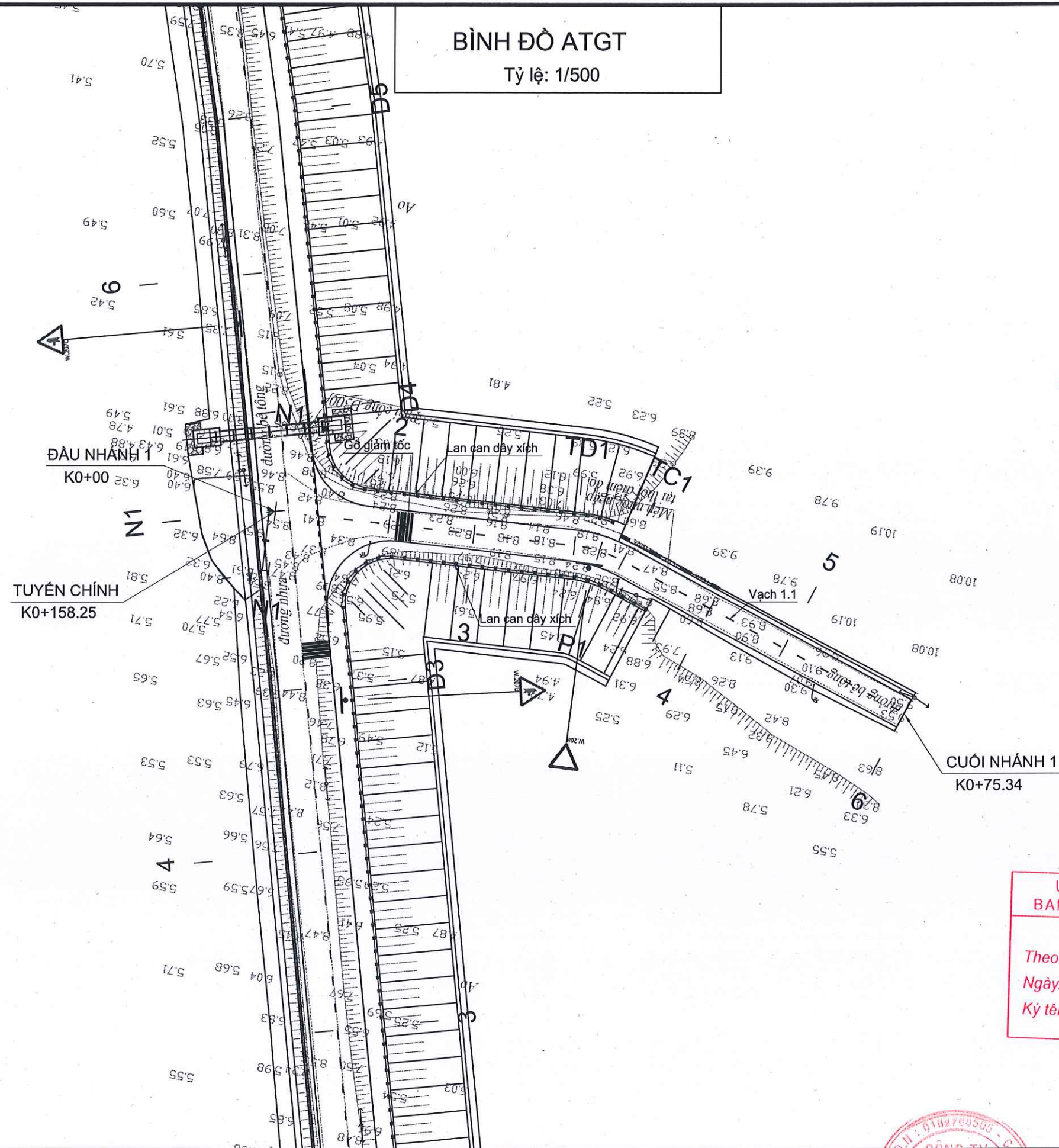
UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG		DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ		CHỦ NHIỆM T.KẾ		HÀ NỘI, NGÀY...THÁNG...NĂM 2026		BÌNH ĐỒ ATGT	
	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		CHỦ TRÌ T.KẾ		ĐỒ DUY GIANG		TỶ LỆ: 1/500	
				KIỂM TRA		TRẦN VĂN CHUẨN		BẢN VẼ SỐ: BD - 05	
				THỰC HIỆN		NGUYỄN TRÍ THỨC		LẦN XUẤT BẢN : 01	

BẢN VẼ ATGT TUYẾN NHÁNH 1

BÌNH ĐỒ ATGT

Tỷ lệ: 1/500



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ
THẨM TRA
 Theo Văn bản số: 268/BCTT-TP
 Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
 Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
 BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số:/.....
 Ngày: tháng năm 202.....
 Ký tên: [Signature]

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG

 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
 THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ
 ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
 BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

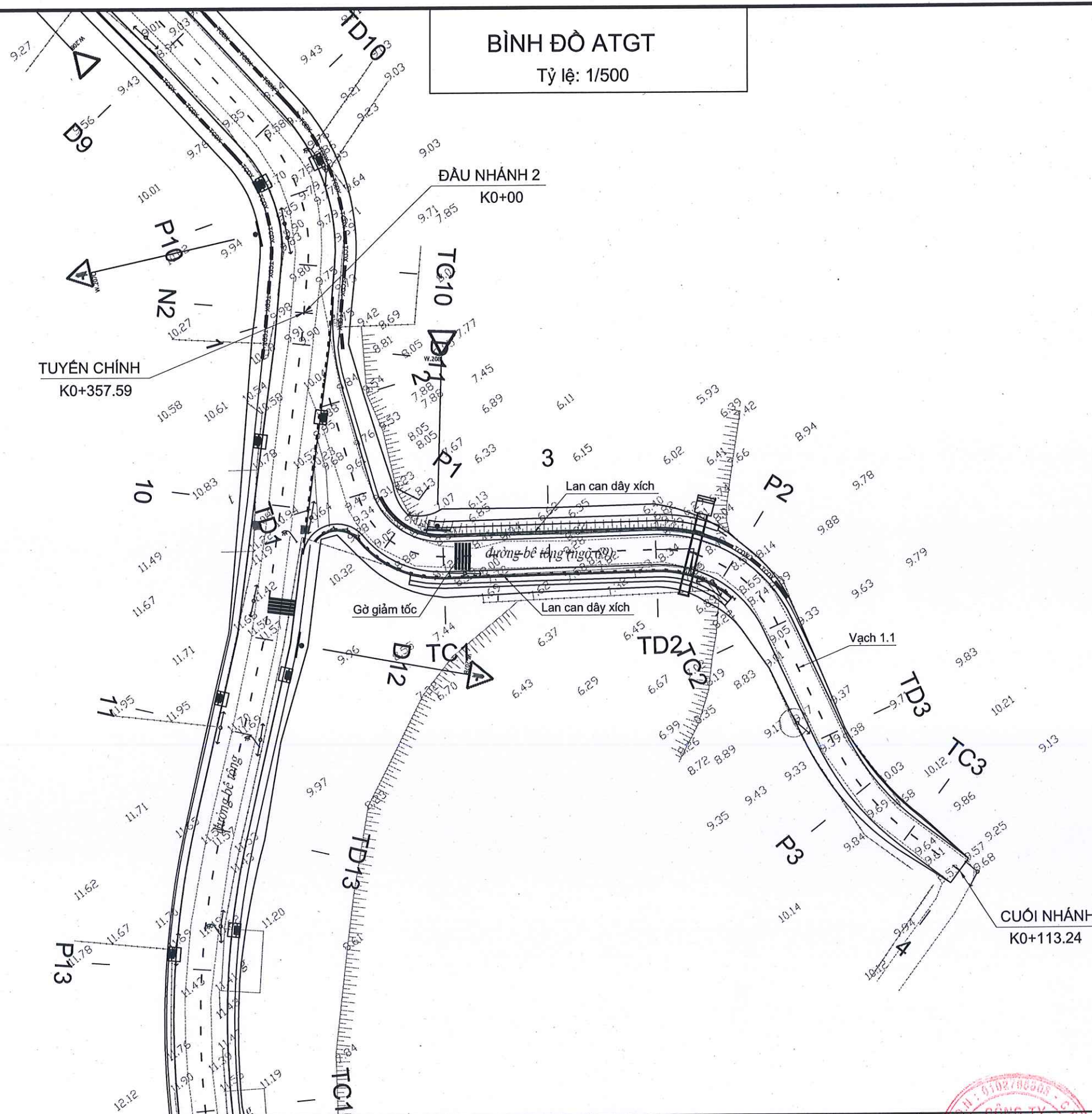
CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	[Signature]
CHỦ TRÌ T.KẾ		
KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN	[Signature]
THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC	[Signature]

HÀ NỘI, NGÀY: THÁNG NĂM 2026
 GIÁM ĐỐC
 [Signature]
 ĐỖ DUY GIANG

BÌNH ĐỒ ATGT
 TỶ LỆ: 1/500
 BẢN VẼ SỐ: BD - 01
 LẦN XUẤT BẢN: 01
 MÃ SỐ DA:

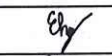
BẢN VẼ ATGT TUYẾN NHÁNH 2

BÌNH ĐỒ ATGT
Tỷ lệ: 1/500



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THĂNG
THẨM TRA
Theo Văn bản số 268./BCTT-TP
Ngày 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên:

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số/.....
Ngày tháng năm 202.....
Ký tên:

 ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG		 HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026 GIÁM ĐỐC  ĐỖ DUY GIANG	BÌNH ĐỒ ATGT
		CHỦ TRÌ T.KẾ	TRẦN VĂN CHUẨN			
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ		KIỂM TRA	NGUYỄN TRÍ THỨC			TỶ LỆ: 1/500 BẢN VẼ SỐ: BD - 01 LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DA:
		THỰC HIỆN				

Tỷ lệ: 1/15

110 180 110

220

Gờ chắn bánh
BTXM M200, đá 1x2
VXM M100 dày 2cm

Thép D14
L=20cm

Mũ tường
BTCT M200, đá 1x2

Phía nền đường

A-A

Tỷ lệ: 1/50

10000

500 500 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 500 500

200 240

Gờ chắn bánh BTXM M200
VXM M100 dày 2cm

Thép neo D14
L=20cm

Mũ tường BTXM M200

Khe thoát nước

Chữ in bộ môn ký tên:

Tỷ lệ: 1/15

Mặt trên

Mặt bên

Phía nền đường

220

180

1000

Sơn phân quang màu đen, 2 lớp

Tỷ lệ: 1/15

100 100 100 100 100

220

45°

1000

Sơn phản quang màu đen, 2 lớp

Tỷ lệ: 1/15

100 100 100 100 100

180

45°

1000

Sơn phản quang màu vàng, 2 lớp

BTXM M200, đá 1x2 (m3)	Ván khuôn (m2)	Vữa XM M100 dày 2cm (m2)	Thép D14 (Kg)	Sơn phản quang (m2)
0.039	0.518	0.180	0.484	0.479

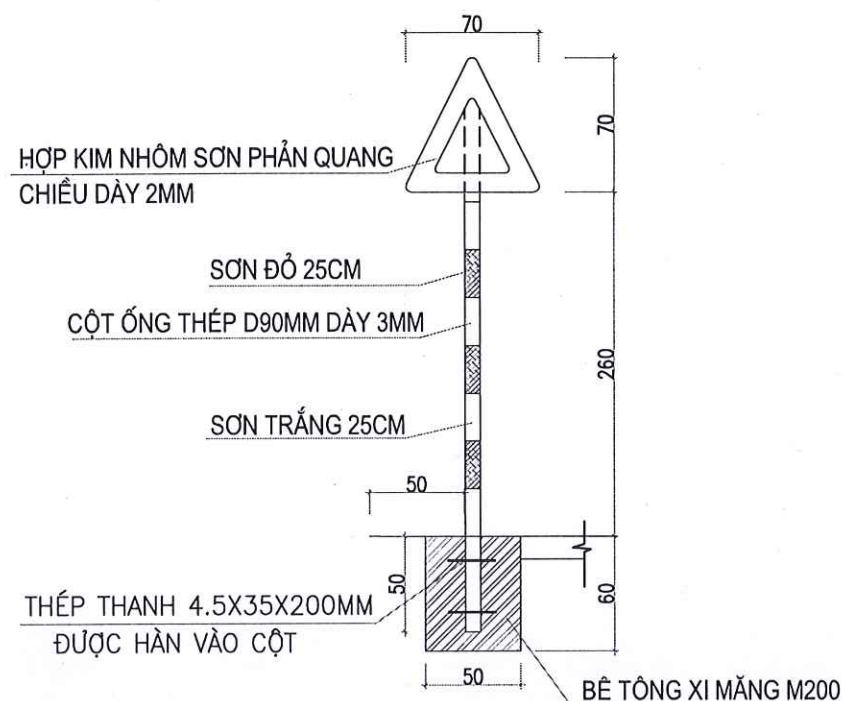
- Gờ chắn bánh được bố trí nhằm đảm bảo an toàn giao thông.
- Được bố trí tại các vị trí tường chắn và đường nằm tại vai đường.
- Gờ chắn bánh sử dụng BTXM M200, đã 1x2, trên lớp vữa XM-M100.
- Mặt trên và mặt bên (phía nền đường) của gờ chắn được sơn phản quang.
- Kích thước trong bản vẽ có đơn vị là mm.

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
HÀNH CHÁNH VÀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH
KH. M200, đã 1x2, trên lớp vỉa XM-M140.
Đền đường) của họ chân được sơ phân quang.
Đơn vị và mã số..... /
Ngày..... tháng..... năm 202.....
Ký tên: 

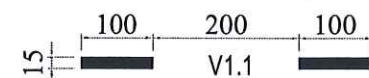
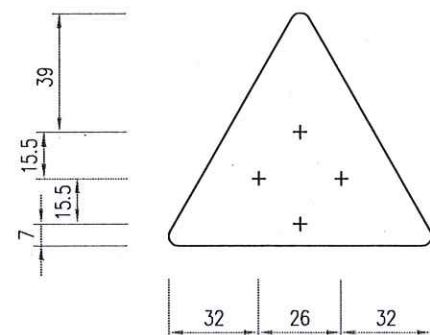
TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: GCB-01
LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DA:

CẤU TẠO CỘT BIỂN BÁO

CHÂN CỘT BIỂN BÁO CÁCH MÉP ĐƯỜNG ÍT NHẤT 0,5M



CHI TIẾT LẮP RÁP BU LÔNG CHO LOẠI 200



KÍCH THƯỚC CÁC LOẠI VẠCH SƠN

VẠCH SỐ 1.1 : VẠCH PHÂN CHIA HAI CHIỀU XE CHẠY (VẠCH TIM ĐƯỜNG), DẠNG VẠCH ĐƠN, ĐỨT NÉT, MÀU VÀNG.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT

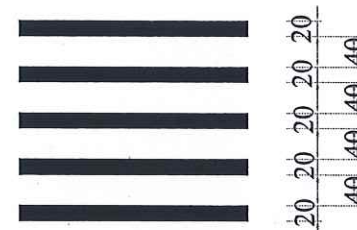
THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268.../BCTT-TP

Ngày: 08 tháng 6 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên:

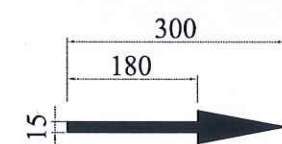
VẠCH SƠN GIẢM TỐC, MÀU VÀNG DÂY 6MM



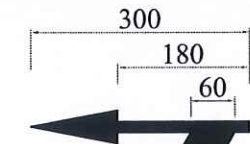
CÁC BIỂN BÁO



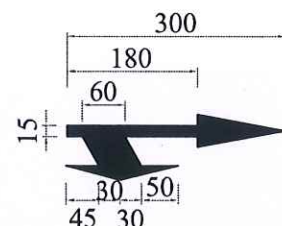
MŨI TÊN CHỈ HƯỚNG TRÊN ĐƯỜNG



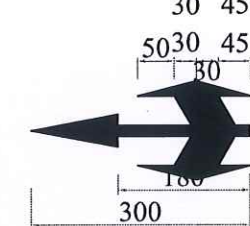
MŨI TÊN ĐI THẲNG



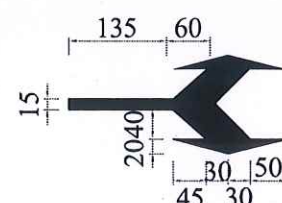
MŨI TÊN THẲNG RỂ TRÁI



MŨI TÊN THẲNG RỂ PHẢI



MŨI TÊN THẲNG RỂ 2 HƯỚNG



MŨI TÊN RỂ 2 BÊN

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: .../...

Ngày: ... tháng ... năm 2026

Ký tên:

GHI CHÚ

- KÍCH THƯỚC GHI TRÊN BẢN VẼ LÀ CM TRỪ CÁC KÍCH THƯỚC ĐƯỢC CHỈ RA.
- CÁC KÍCH THƯỚC, MÀU SẮC, QUY CÁCH TUÂN THỦ THEO TCVN - 41:2024/ BGTVT.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ
CHỦ TRÌ T.KẾ
KIỂM TRA
THỰC HIỆN

ĐỖ DUY GIANG
TRẦN VĂN CHUẨN
NGUYỄN TRÍ THỨC

ĐỖ DUY GIANG
TRẦN VĂN CHUẨN
NGUYỄN TRÍ THỨC

ĐỖ DUY GIANG
TRẦN VĂN CHUẨN
NGUYỄN TRÍ THỨC

ĐỖ DUY GIANG
TRẦN VĂN CHUẨN
NGUYỄN TRÍ THỨC

ĐỖ DUY GIANG
TRẦN VĂN CHUẨN
NGUYỄN TRÍ THỨC

ĐỖ DUY GIANG
TRẦN VĂN CHUẨN
NGUYỄN TRÍ THỨC

ĐỖ DUY GIANG
TRẦN VĂN CHUẨN
NGUYỄN TRÍ THỨC

ĐỖ DUY GIANG
TRẦN VĂN CHUẨN
NGUYỄN TRÍ THỨC

ĐỖ DUY GIANG
TRẦN VĂN CHUẨN
NGUYỄN TRÍ THỨC

CẤU TẠO
CHI TIẾT VẠCH SƠN - BIỂN BÁO

TỶ LỆ: BẢN VẼ SỐ: DH - 06
LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DA:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT

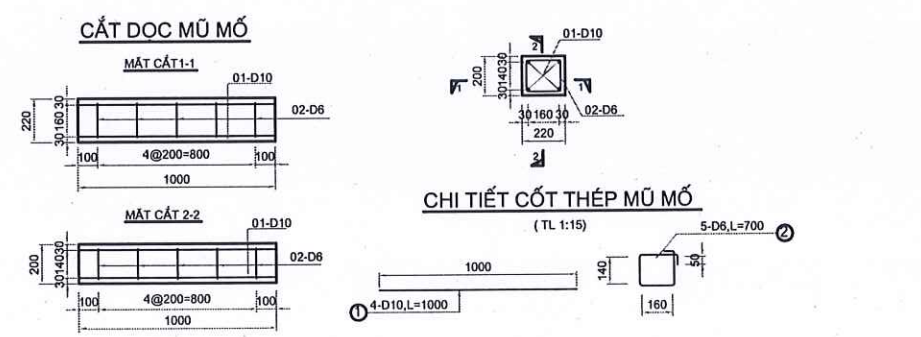
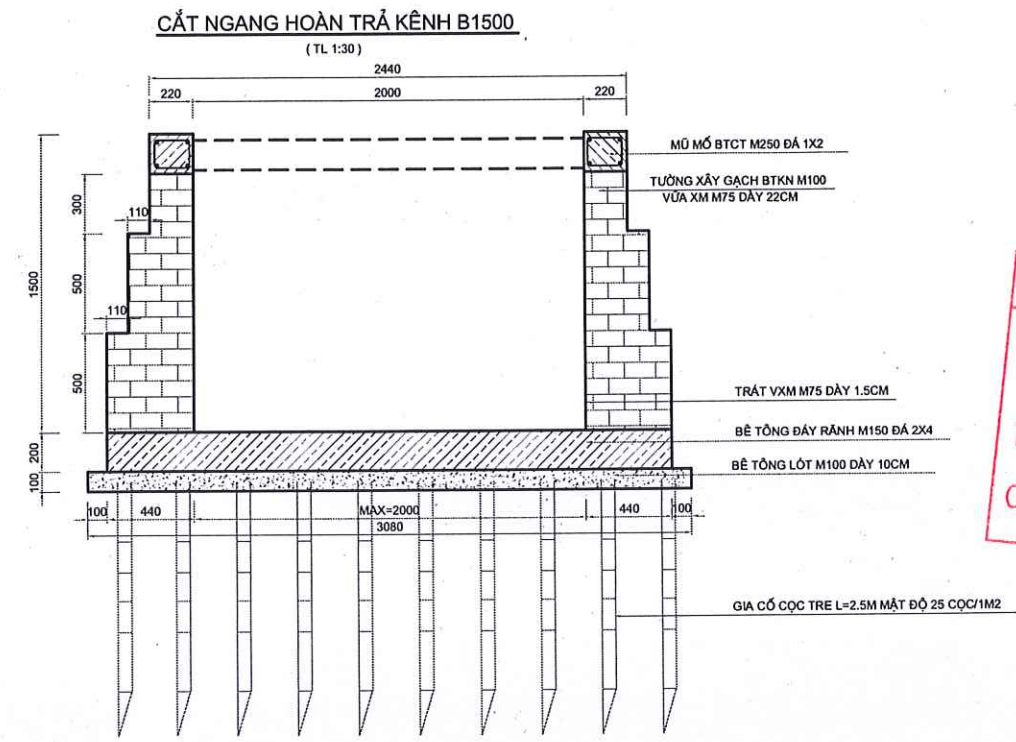
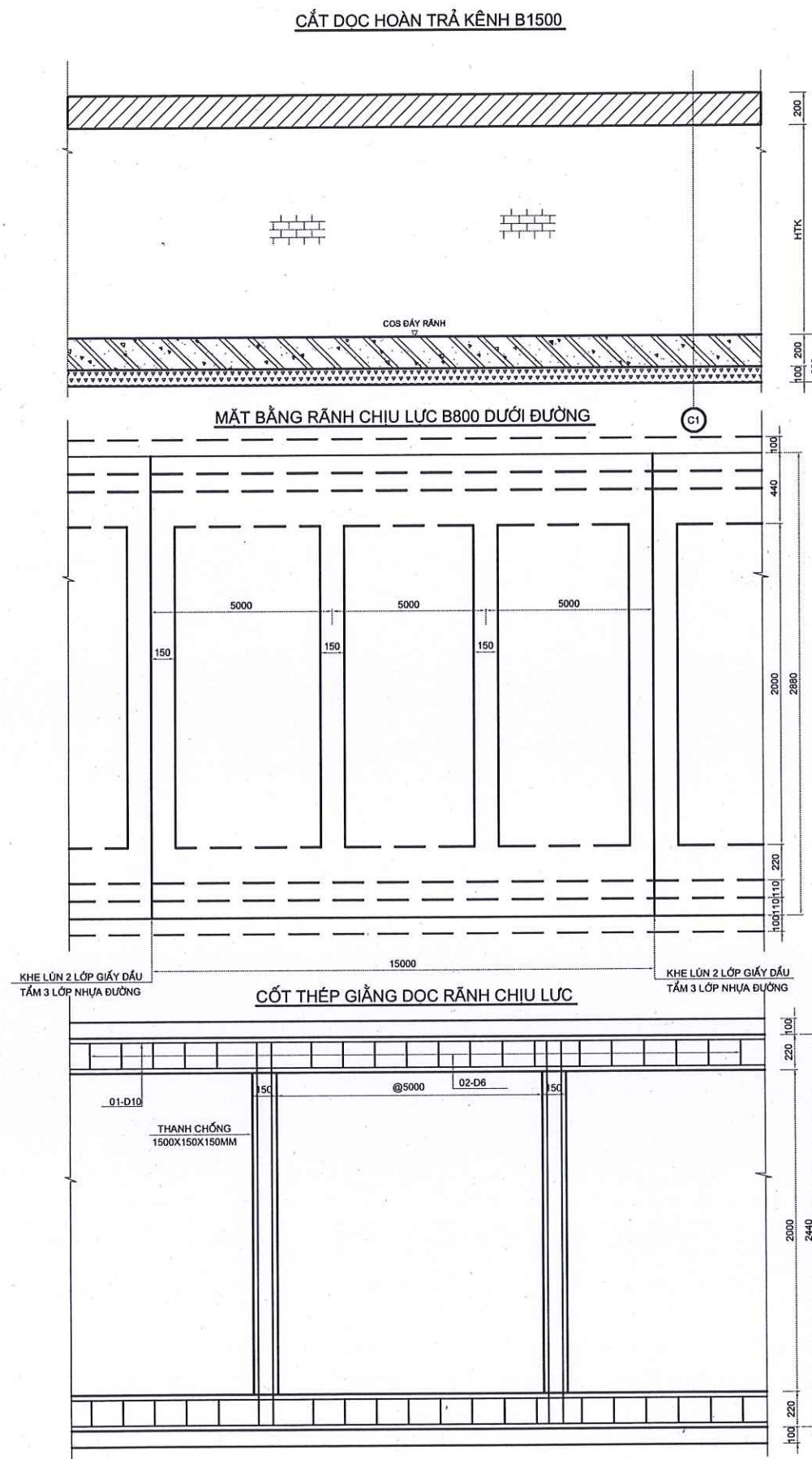
THẨM TRA

Theo Văn bản số : 268./...BCTT-TT

Ngày...08...tháng...6...năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên:

BẢN VẼ ĐIỂN HÌNH MƯƠNG NGỌC KIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268./BCTT-TP

Ngày: 08 tháng 6 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên:

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: /

Ngày: tháng năm 202

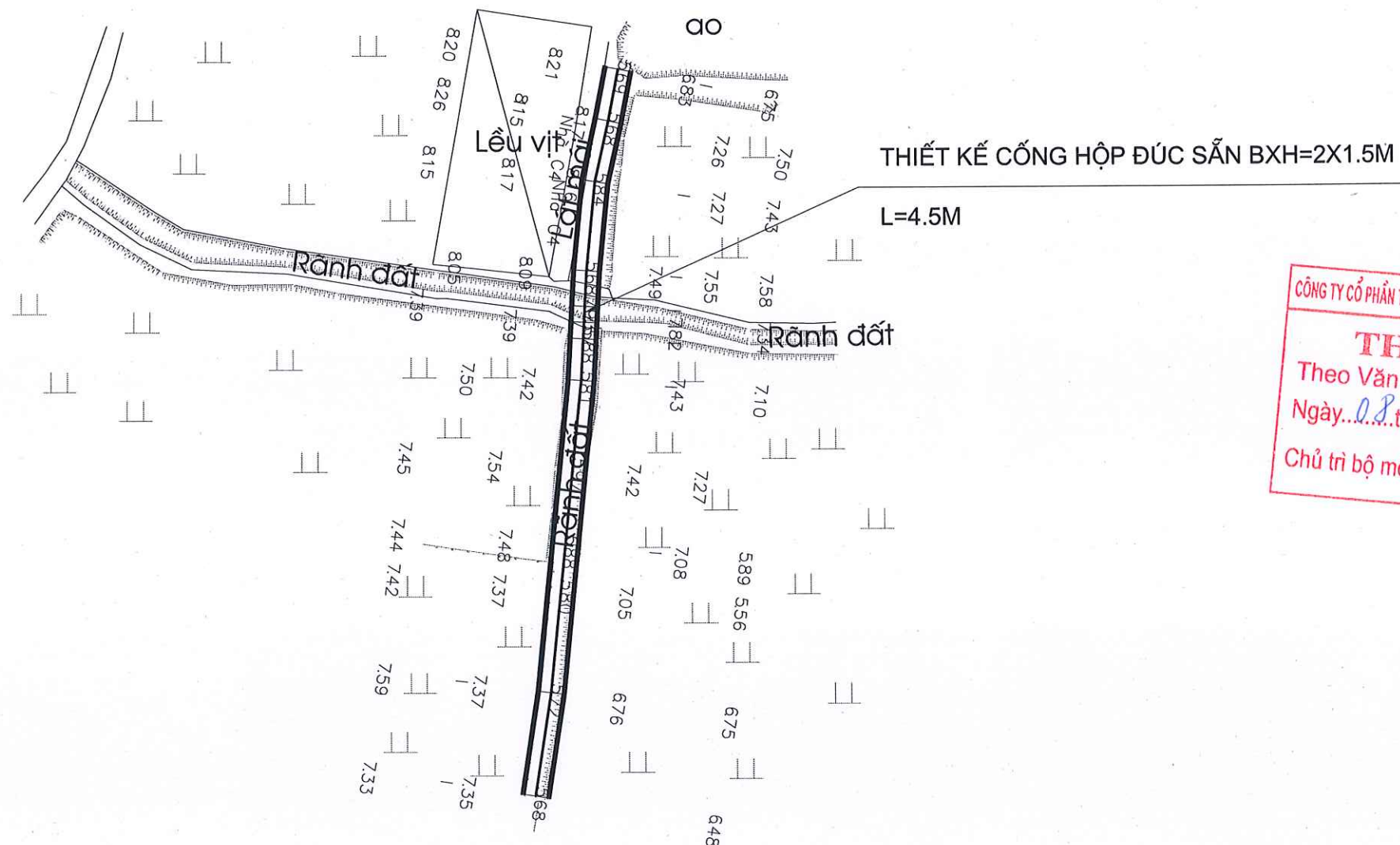
Ký tên:

GHI CHÚ :

- KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ MILIMET.
- CỐT THÉP D<=10 DÙNG CB240-T
- CỐT THÉP D>10 DÙNG CB400-V

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG		DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CÔNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ		CHỦ NHIỆM T.KẾ ĐỖ DUY GIANG <i>Đ. Duy</i>		HÀ NỘI, NGÀY 11 THÁNG 6 NĂM 2026 ĐỖ DUY GIANG <i>Đ. Duy</i>		ĐIỂN HÌNH KÊNH B2000 LÀM MỚI	
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ		ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		CHỦ TRÌ T.KẾ TRẦN VĂN CHUẨN <i>Ch</i>		ĐỖ DUY GIANG		TỶ LỆ : BẢN VẼ SỐ : DH - 02	
				KIỂM TRA NGUYỄN TRÍ THỰC <i>N. Tr. Th.</i>				LẦN XUẤT BẢN : 01 MÃ SỐ DA :	

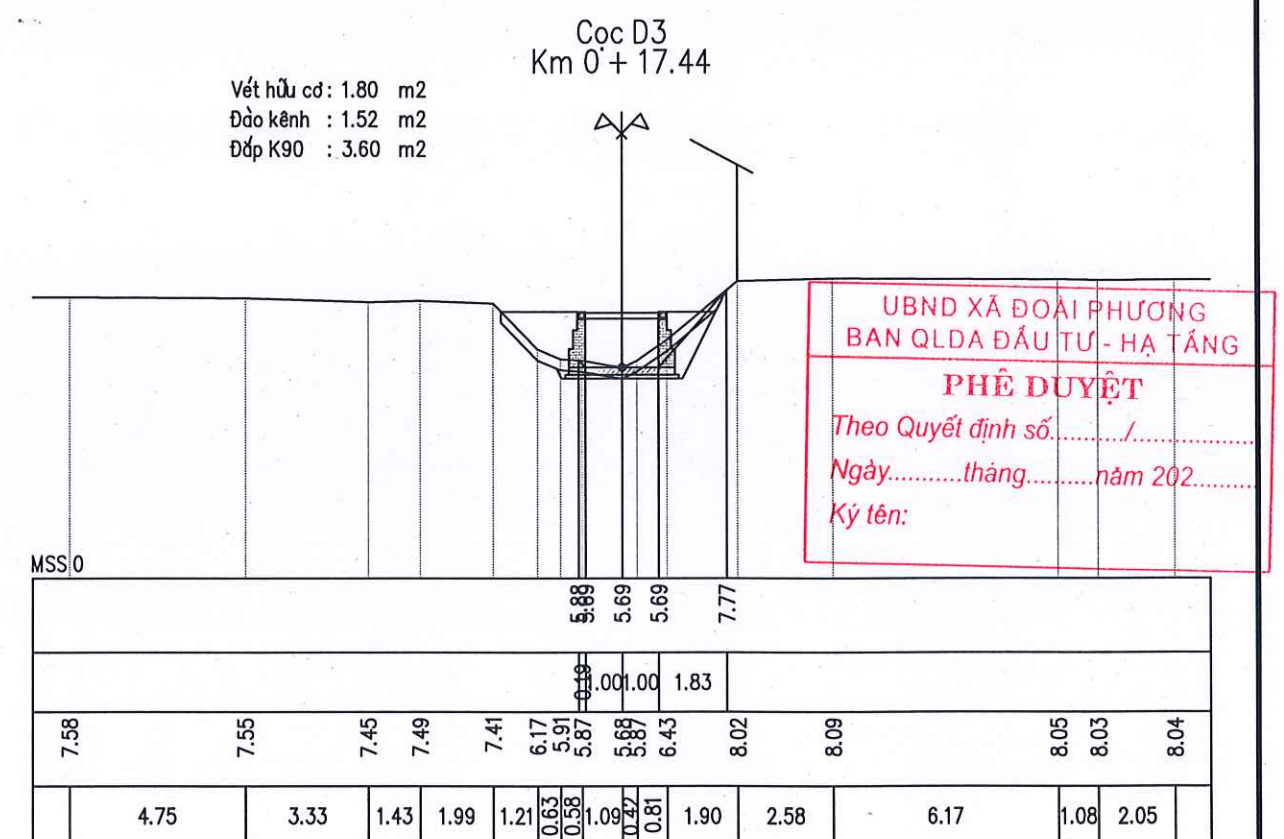
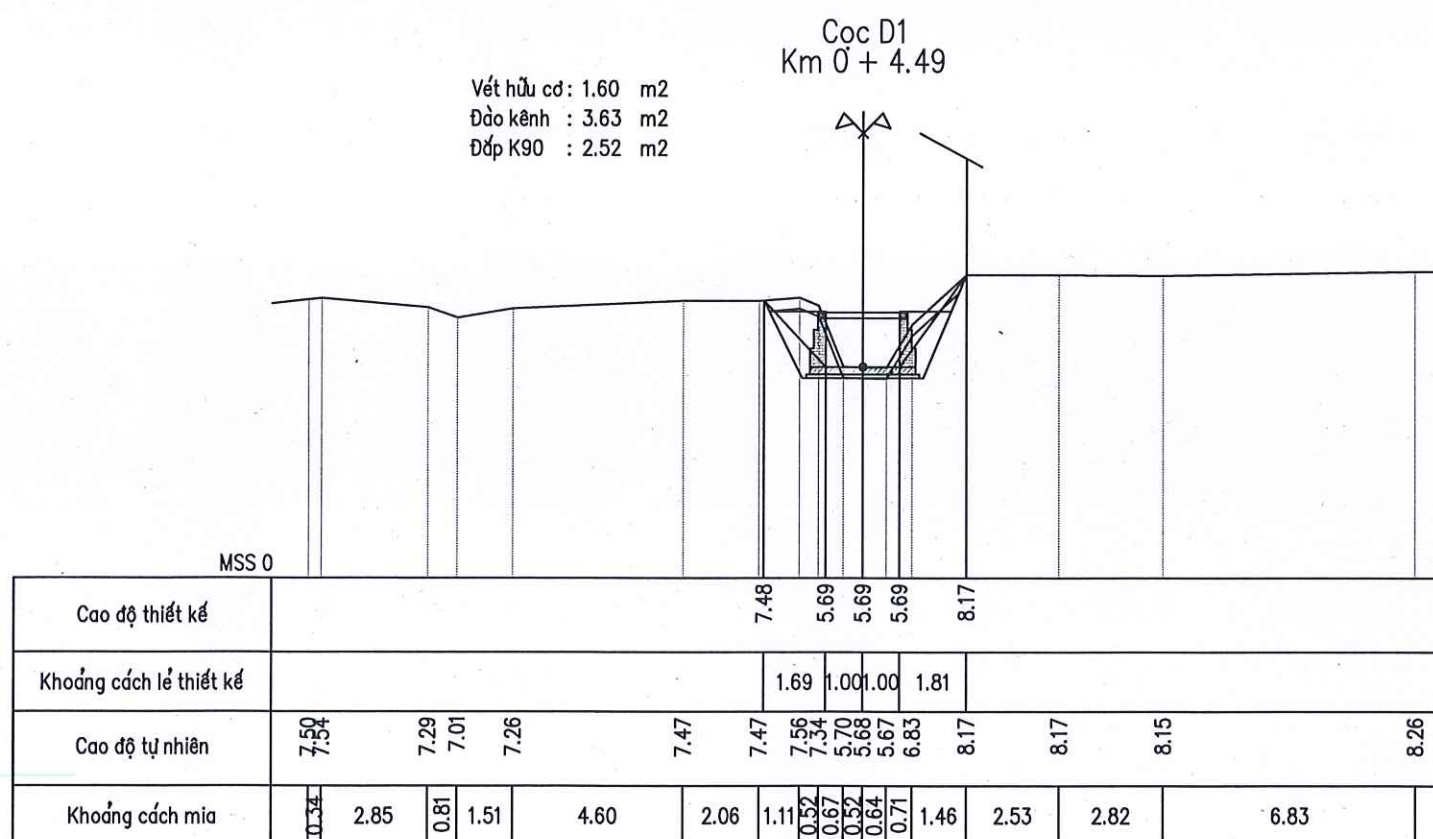
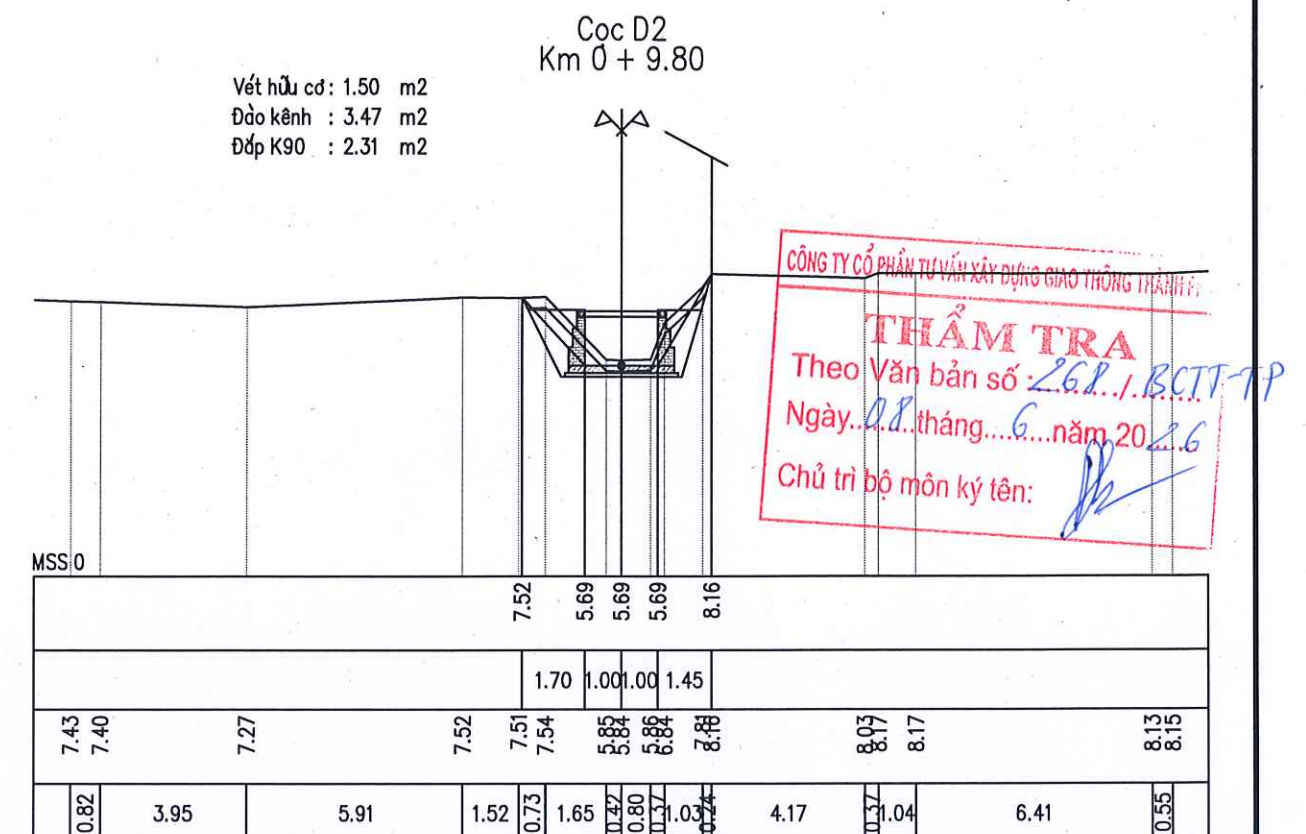
BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC - TRẮC NGANG THIẾT KẾ



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ
THẨM TRA
 Theo Văn bản số: 268 / BCTT-TP
 Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
 Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
 BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
 Theo Quyết định số: /
 Ngày: tháng năm 202
 Ký tên:

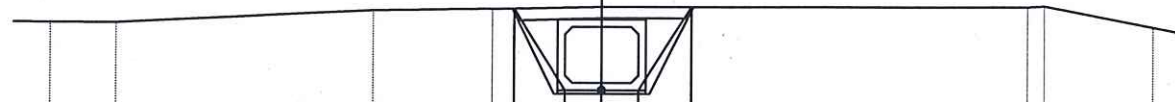
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ	CHỦ NHIỆM T.KẾ CHỦ TRÌ T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG <i>[Signature]</i>	KIỂM TRA TRẦN VĂN CHUẨN <i>[Signature]</i>	THỰC HIỆN NGUYỄN TRÍ THỨC <i>[Signature]</i>	HÀ NỘI, NGÀY ... THÁNG ... NĂM 2026 GIÁM ĐỐC ĐỖ DUY GIANG <i>[Signature]</i>	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ	
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG						TỶ LỆ : LẦN XUẤT BẢN : 01	BẢN VẼ SỐ : MÃ SỐ DA :



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG		DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ		CHỦ NHIỆM T.KẾ CHỦ TRÌ T.KẾ KIỂM TRA THỰC HIỆN		ĐỖ DUY GIANG TRẦN VĂN CHUẨN NGUYỄN TRÍ THỨC		HÀ NỘI, NGÀY : ... THÁNG ... NĂM 2026 GIÁM ĐỐC ĐỖ DUY GIANG		TRẮC NGANG THIẾT KẾ TỶ LỆ : BẢN VẼ SỐ : LẦN XUẤT BẢN : 01 MÃ SỐ DA :	
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ		ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG									

Vết hữu cơ: 1.46 m2
Đào kênh : 7.27 m2
Đắp K90 : 3.96 m2

Cọc 1
Km 0 + 20.49

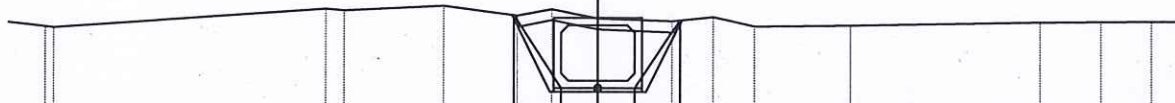


MSS 1

Cao độ thiết kế				7.88	5.69	5.69	5.69	7.93												
Khoảng cách lẻ thiết kế					1.39	1.00	1.00	1.42												
Cao độ tự nhiên	7.51	7.49		7.84	7.86		7.93		7.82	7.85		7.39								
Khoảng cách mìa	1.78		6.96		3.27		2.98		11.58	0.45		2.97								

Vết hữu cơ: 1.34 m2
Đào kênh : 6.02 m2
Đắp K90 : 2.60 m2

Cọc 2
Km 0 + 21.86

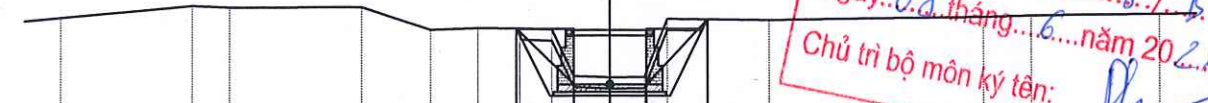


MSS 1

Cao độ thiết kế				7.66	5.69	5.69	5.69	7.52												
Khoảng cách lẻ thiết kế					1.29	1.00	1.00	1.22												
Cao độ tự nhiên	7.34		7.82	7.77	7.90	7.65	7.82	7.57	7.50	7.61	7.36	7.39		7.47	7.49	7.50				
Khoảng cách mìa	0.23		7.36	0.50	2.69	2.02	0.94	1.25	2.01	1.10	1.13	2.60		5.13	1.65	1.37				

Vết hữu cơ: 1.52 m2
Đào kênh : 3.06 m2
Đắp K90 : 2.65 m2

Cọc 3
Km 0 + 23.27

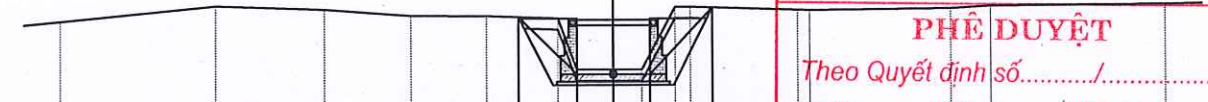


MSS 0

								7.21	5.69	5.69	5.69	7.44								
									1.55	1.00	1.00	1.67								
7.47		7.81	7.77		7.77	7.17	7.21	7.20	7.17	5.92	5.88	5.88	7.46		7.41		7.46	7.49		7.51
	3.57	1.01	3.62		1.90	1.30	1.15	0.86	0.59	0.99	0.95	0.62	2.78		5.88		1.30	3.48		

Vết hữu cơ: 1.53 m2
Đào kênh : 3.02 m2
Đắp K90 : 2.65 m2

Cọc D4
Km 0 + 26.84



MSS 0

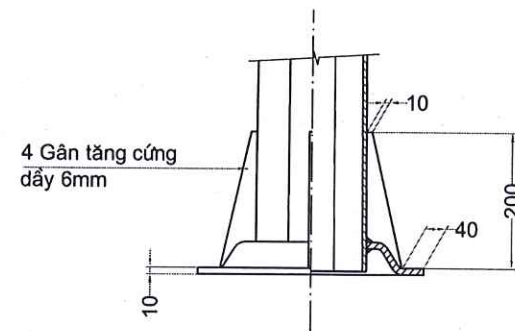
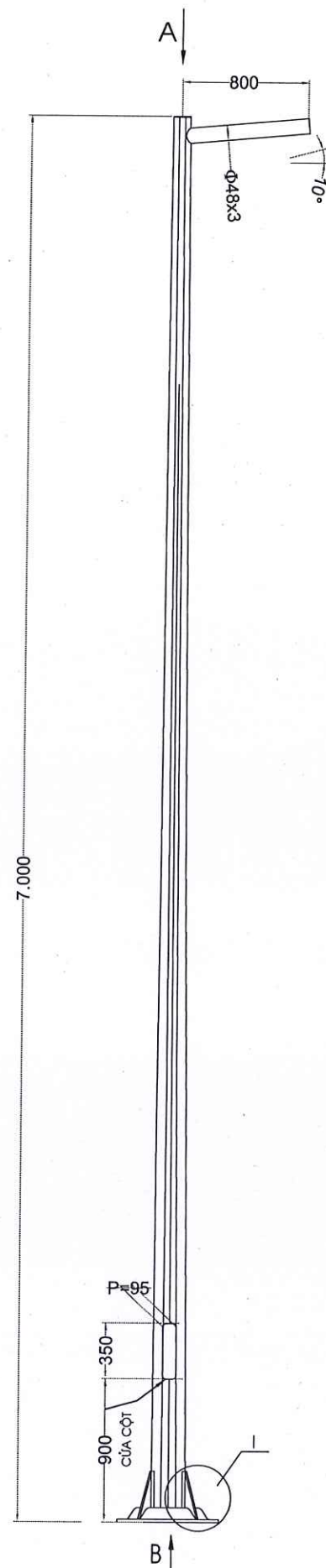
								7.23	5.69	5.69	5.69	7.48								
									1.56	1.00	1.00	1.69								
7.10		7.52	7.43	7.27	7.26	7.20	5.81	5.81	5.81	5.81	7.50	7.42		7.44	7.50		7.53			
	4.19	2.95	2.38	2.06	1.92	0.50	1.01	0.79	0.90	0.47	2.90	0.34		3.84	1.10	4.72				

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHỐ
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 2681/BCTT-TP
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

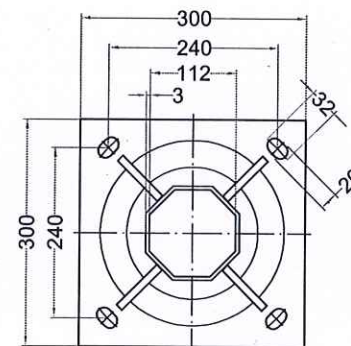
UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số:/.....
Ngày: tháng năm 202.....
Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG  CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CÔNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	<i>[Signature]</i>	HÀ NỘI, NGÀY 08 THÁNG ... NĂM 2026 GIÁM ĐỐC <i>[Signature]</i> ĐỖ DUY GIANG	TRẮC NGANG THIẾT KẾ TỶ LỆ : BẢN VẼ SỐ : LẦN XUẤT BẢN : 01 MÃ SỐ DẠ :
		CHỦ TRÌ T.KẾ				
		KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN	<i>[Signature]</i>		
		THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC	<i>[Signature]</i>		

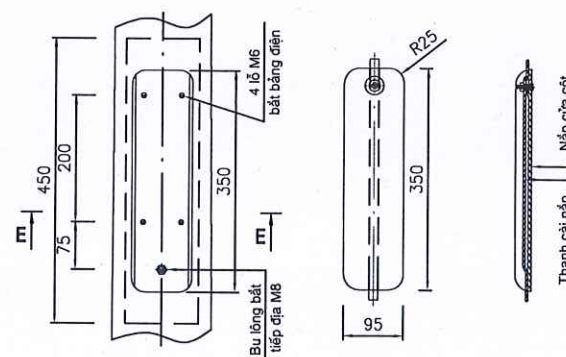
BẢN VẼ CHIỀU SÁNG



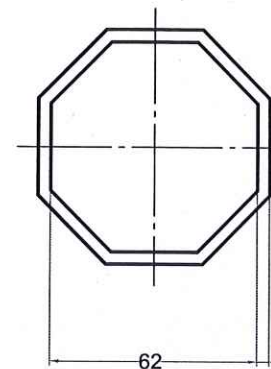
TRÍCH B
Tỷ lệ 1/10



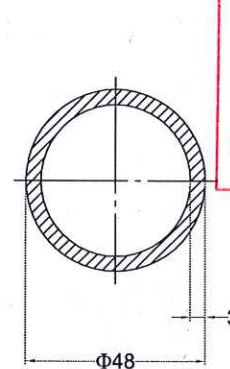
KẾT CẤU CỦA CỘT



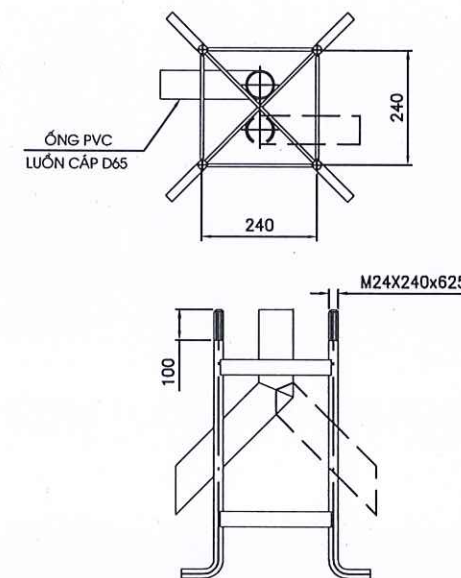
THEO A



E-E



KHUNG MÓNG CỘT



YÊU CẦU KỸ THUẬT

- Vật liệu làm cột phù hợp với tiêu chuẩn: JIS G3101 SS400 hoặc tương đương
- Sai lệch kích thước góc < 1,5 độ
- Các mối hàn thực hiện bằng hàn hồ quang theo đường chu vi kín
- Cần được đánh sạch gỉ và làm cùn các cạnh sắc
- Toàn bộ cột được mạ nhúng kẽm nóng : Theo tiêu chuẩn ASTM A123

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268/BCTT-TP

Ngày: 08 tháng 6 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số:/.....

Ngày:tháng.....năm 202.....

Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG

 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	<i>[Signature]</i>
CHỦ TRÌ T.KẾ		
KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN	<i>[Signature]</i>
THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC	<i>[Signature]</i>

HÀ NỘI, NGÀY: ... THÁNG ... NĂM 2026

GIÁM ĐỐC

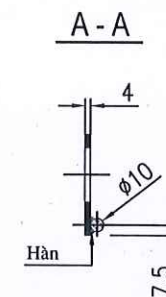
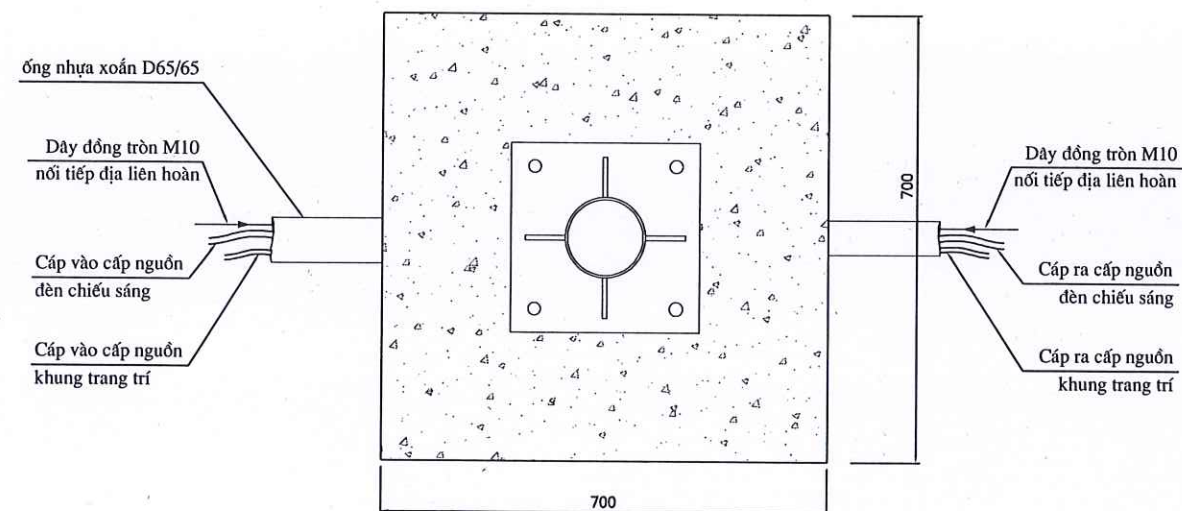
[Signature]

ĐỖ DUY GIANG

CỘT ĐÈN CHIỀU SÁNG 7M

TỶ LỆ: BẢN VẼ SỐ: CS-05

LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DA:



Technical drawing of a square plate. The dimensions are $240 \pm 0,5$ mm. The drawing shows a square with a 45-degree chamfer on each corner, indicated by a dimension line and a 45-degree angle symbol.

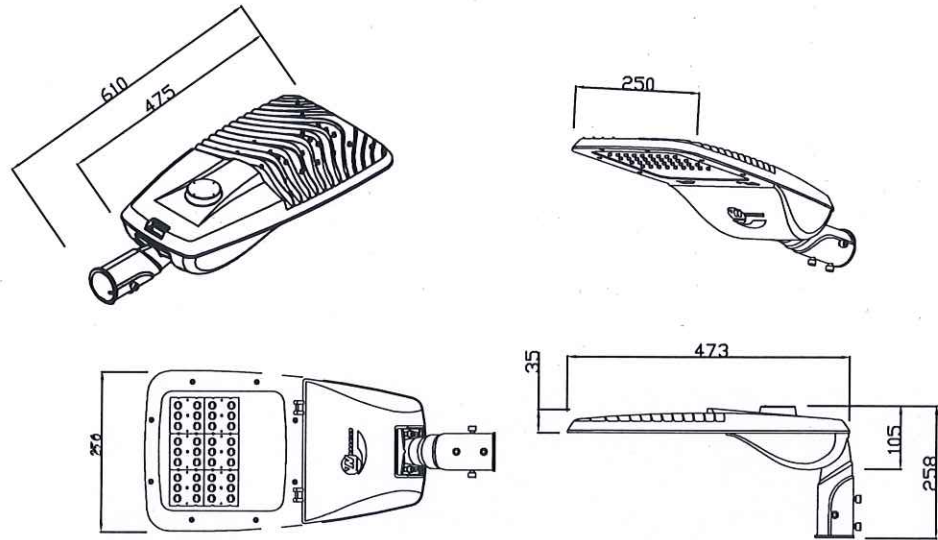
- Kích thước bản vế theo mm
- Tiếp địa móng cột sau khi hoàn thiện phải đạt $R < 10 \Omega$
- Đầu bulông móng phải mạ kẽm
- Mỗi bulông móng có 2 đai ốc M24 và 1 đai ốc chôm cầu - các đai ốc phải mạ kẽm
- Lỗ ổ van phải thực hiện trên máy đột dập, không thổi bằng hàn hơi hoặc hàn điện
- Tai bắt tiếp địa phải mạ kẽm
- Mặt dưới tai bắt tiếp địa phải phẳng nhẵn
- Kích thước của khối bê tông móng cột là $700 \times 700 \times 1000$ mm
- Trong trường hợp vị trí đặt móng cột bị vướng công trình ngầm bên dưới thì kích thước khối bê tông móng có thể thay đổi nhưng vẫn phải đảm bảo thể tích bê tông móng là $0,4 \text{ m}^3$ và chiều rộng tối thiểu là 600 mm

TT	VẬT TƯ - CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	Bê tông M150	m3	0,49
2	Khung bulông móng M24x240x240x625	Cái	01
3	Đào đất hố móng	m3	0,49
4	Khối lượng vận chuyển đất thải	m3	0,49
5	Ván khuôn	m2	2,8
6	Cọc tiếp địa thép L63x63x5x2500 (bao gồm râu và tai bắt được hàn sẵn)	Cọc	01

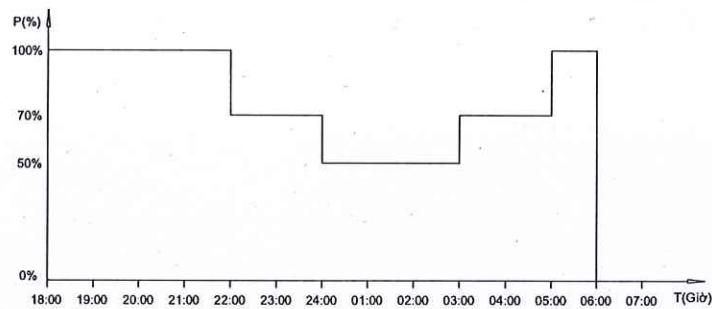
Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

TỶ LỆ :	BẢN VẼ SỐ : CS-06
LẦN XUẤT BẢN : 01	MÃ SỐ DA :

CHÓA ĐÈN BÁN RỘNG LED 75W



BIỂU ĐỒ TIẾT GIẢM CÔNG SUẤT CỦA BỘ ĐÈN (DIM)



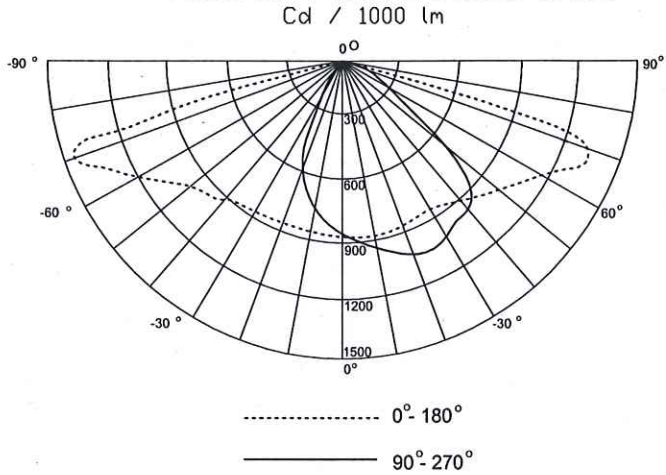
* Tiết giảm công suất - DIM 5 cấp công suất tại đèn, với các chế độ dự kiến như sau:

1. Bật sáng 100% công suất từ 18h00 đến 22h00
2. Bật sáng 70% công suất từ 22h00 đến 24h00
3. Bật sáng 50% công suất từ 24h00 đến 03h00
4. Bật sáng 70% công suất từ 03h00 đến 05h00
5. Bật sáng 100% công suất từ 05h00 đến 06h00

Sau 06h00 hệ thống tắt toàn bộ

* Thời điểm ON / OFF phụ thuộc vào thời gian chỉnh định Rơ le thời gian của tủ điện điều khiển chiếu sáng.

BIỂU ĐỒ PHÂN BỐ ÁNH SÁNG



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- + Hiệu suất phát quang lớn: $\geq 120\text{Lm/W}$.
- + Nhiệt độ màu: 4000K - 4500K, ánh sáng trung tính.
- + Nhiệt độ làm việc -30°C đến 45°C .
- + Chỉ số hiển thị màu: $R_a \geq 70\%$.
- + Hệ số công suất nguồn: >0.95 .
- + Tuổi thọ $\geq 50.000\text{h}$ $T_a=30^{\circ}\text{C}$ (B50/L70).
- + Chóa đèn có khả năng tự động tiết giảm công suất -Dimming (từ 3 đến 5 mức công suất)
- + Chỉ số chống bụi nước phần quang và điện: $\geq\text{IP66}$
- + Cấp cách điện: Class 1
- + Lực chống va đập: $\geq\text{IK08}$
- + Thân đèn làm bằng nhôm hoặc hợp kim nhôm.
- + Driver thiết kế đồng bộ, có chức năng chống quá nhiệt, quá dòng và quá áp, ổn dòng, chống dòng rò.
- + Điện áp 198-240V (nhưng có thể làm việc ở dải điện áp 150-250V). Tần số 50/60Hz.
- + Chống sét lan truyền SPD lên tới 10 kV.
- + Thời gian bảo hành bộ đèn: 5 năm tính từ thời điểm bàn giao đưa vào sử dụng

GHI CHÚ:

Hình dạng và kích thước bộ đèn chỉ mang tính chất tham khảo

Chủ đầu tư dựa trên thông số kỹ thuật để quyết định lựa chọn bộ đèn phù hợp với hệ thống chiếu sáng của các khu vực lân cận khác

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268/ BCTT-TP

Ngày: 08 tháng 6 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên: [Signature]

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: /

Ngày: tháng năm 202

Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	[Signature]	HÀ NỘI, NGÀY 11 THÁNG 11 NĂM 2026 CƠ PHÂN CÔNG TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ ĐỒ DUY GIANG	ĐÈN LED 75W	
		CHỦ TRÌ T.KẾ	TRẦN VĂN CHUẨN	[Signature]		TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: CS-09
	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	KIỂM TRA	NGUYỄN TRÍ THỨC	[Signature]	ĐỒ DUY GIANG	LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DA:
		THỰC HIỆN					

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT

THẨM TRA

Theo Văn bản số : 262../BCTT-TP

Ngày...08...tháng...6...năm 2026

Chủ trì bộ môn kỹ tên: *[Signature]*

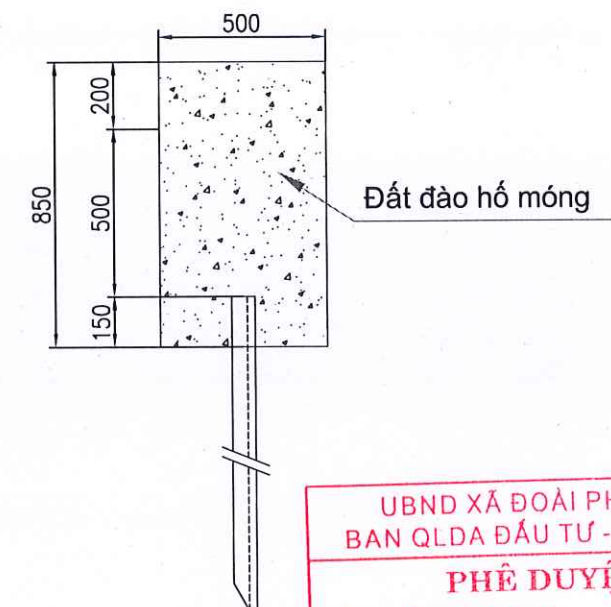
GHI CHÚ

- Kích thước bản vẽ theo mm.
 - Vị trí lắp tiếp địa lập lại xem trên mặt bằng.
 - Vị trí cột có tiếp địa lập lại - dây trung tính được nối với hệ thống tiếp địa.
 - Số lượng cọc tiếp địa tại vị trí làm tiếp địa lập lại tối thiểu là 3 cọc. Điện trở của hệ thống tiếp địa lập lại phải nhỏ hơn 4 Ohm
- Trong trường hợp đo kiểm điện trở của hệ thống tiếp địa lập lại > 4 Ohm thì phải đóng bổ sung thêm cọc tiếp địa để đảm bảo điện trở của hệ thống tiếp địa lập lại phải < 4 Ohm

THỐNG KÊ KL TIẾP ĐỊA LẬP LẠI RC4

TT	Vật tư - Công việc	Đơn vị	C. dài	K.lượng (kg/m)	K.lượng
01	Cọc tiếp địa thép L63x63x5x2500	Cọc	02		
02	Dây thép D10	kg	08	0,617	4,94
03	Đất đào tiếp địa	m3	5		2,13
04	Đất đắp	m3			2,13

RÃNH ĐÀO TIẾP ĐỊA



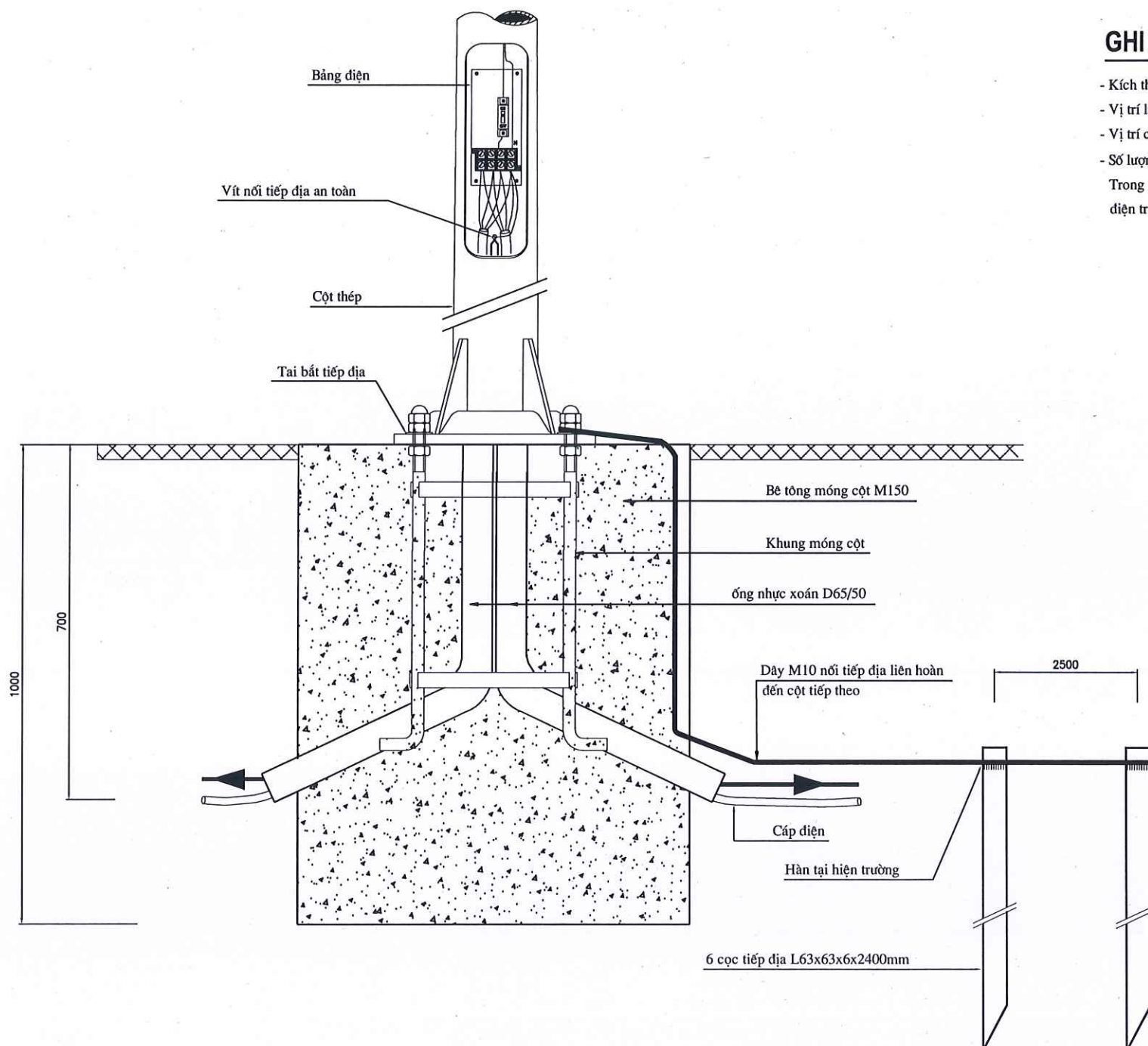
UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....

Ngày.....tháng.....năm 202.....

Ký tên:



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG  CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	<i>[Signature]</i>	HÀ NỘI, NGÀY 11 THÁNG 11 NĂM 2026 CƠ PHÂN TỬ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ ĐỖ DUY GIANG	TIẾP ĐỊA LẬP LẠI	
		CHỦ TRÌ T.KẾ	TRẦN VĂN CHUẨN	<i>[Signature]</i>		TỶ LỆ :	BẢN VẼ SỐ : CS-10
		KIỂM TRA	NGUYỄN TRÍ THỨC	<i>[Signature]</i>		LẦN XUẤT BẢN : 01	MÃ SỐ DẠ :

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT

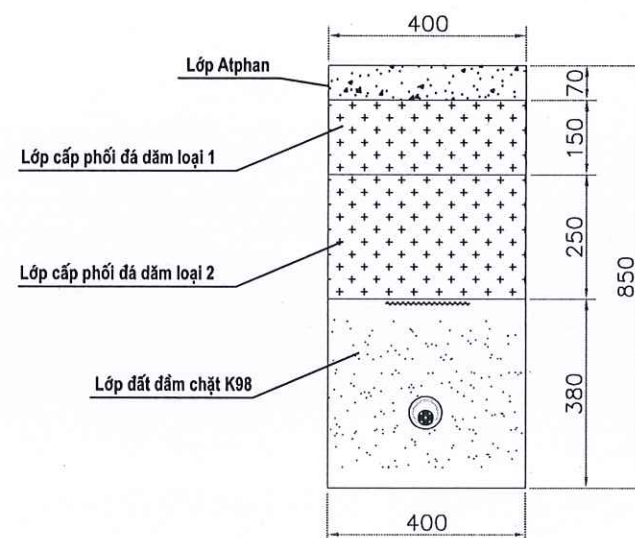
THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268./BC.TT-TP

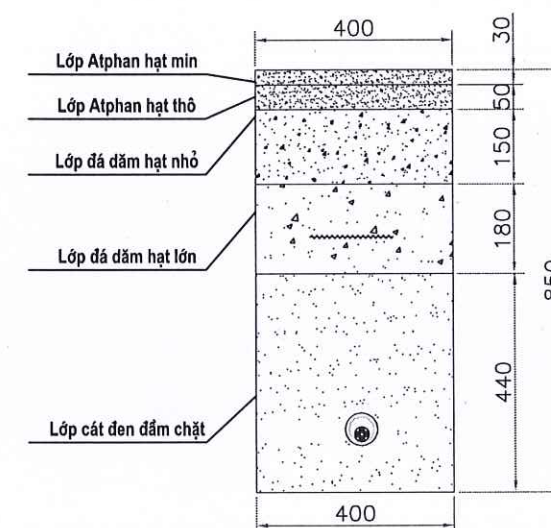
Ngày: 08 tháng 6 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

RÃNH 1 CẤP DƯỚI ĐƯỜNG BTXM



RÃNH 1 CẤP TRÊN ĐƯỜNG BT ASPHAN



UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số:/.....

Ngày:tháng.....năm 202.....

Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG  CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ	DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	<i>[Signature]</i>	 HÀ NỘI, NGÀY 11 THÁNG 6 NĂM 2026 GIÁM ĐỐC <i>[Signature]</i> ĐỖ DUY GIANG	MẶT CẮT RÃNH CẤP NGÂM CHIỀU SÁNG	
		CHỦ TRÌ T.KẾ				TỶ LỆ:	BẢN VẼ SỐ: CS-11
		KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN	<i>[Signature]</i>		LẦN XUẤT BẢN: 01	MÃ SỐ DẠ:
		THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC	<i>[Signature]</i>			

BÌNH ĐỒ CHIẾU SÁNG

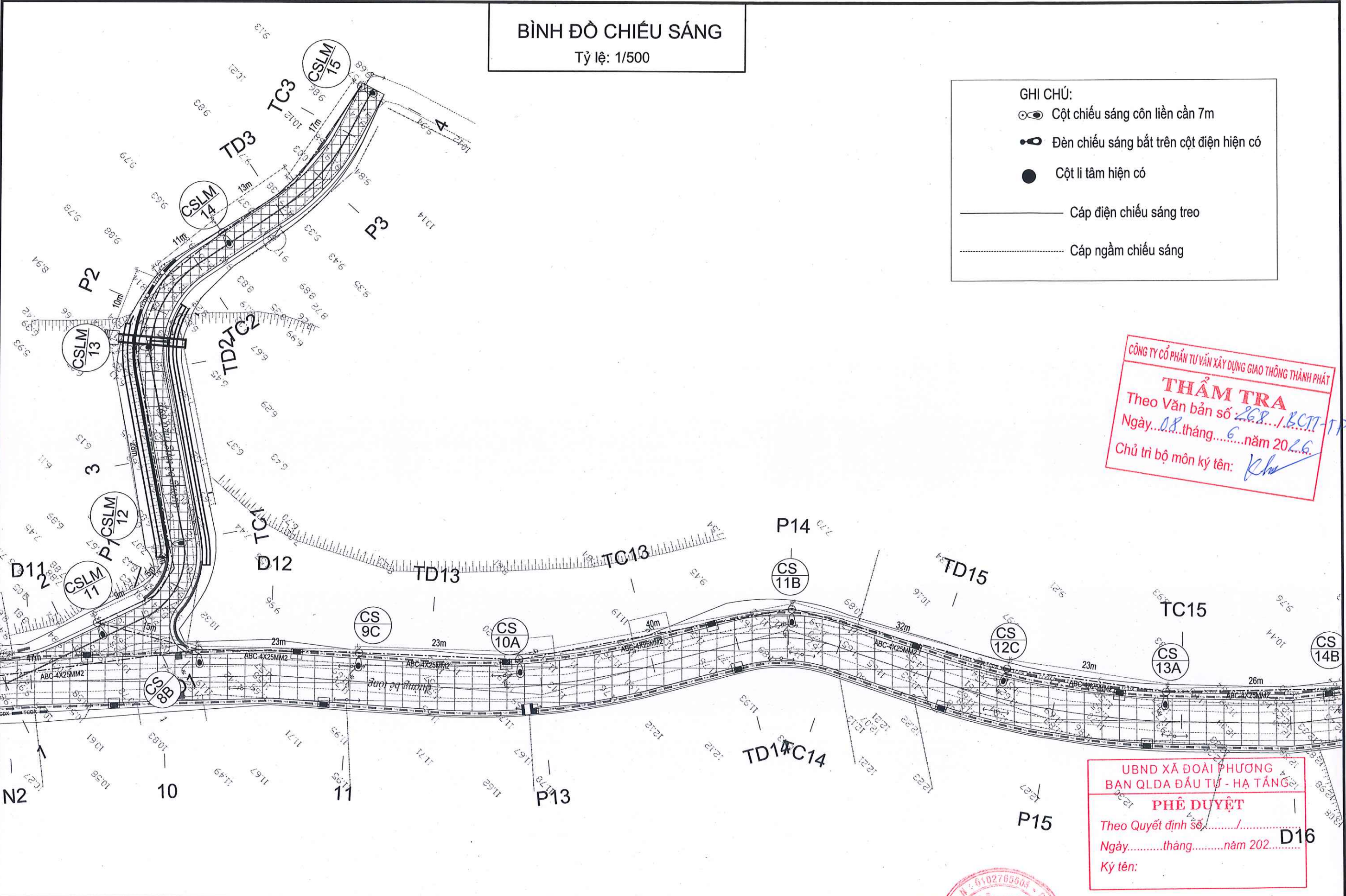
Tỷ lệ: 1/500

GHI CHÚ:

- Cột chiếu sáng côn liền cần 7m
- Đèn chiếu sáng bắt trên cột điện hiện có
- Cột li tâm hiện có
- Cáp điện chiếu sáng treo
- Cáp ngầm chiếu sáng

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT
THẨM TRA
Theo Văn bản số 268./BCTT-TP
Ngày 18 tháng 6 năm 2026
Chủ trì bộ môn ký tên: *Phu*

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số/.....
Ngàythángnăm 202.....
Ký tên: *D16*



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ
ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	<i>D. guy</i>
CHỦ TRÌ T.KẾ		
KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN	<i>Chy</i>
THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC	<i>Phu</i>

HÀ NỘI, NGÀY THÁNG NĂM 2026
GIÁM ĐỐC
D. guy
ĐỖ DUY GIANG

MẶT BẰNG CHIẾU SÁNG
TỶ LỆ: 1/500
LẦN XUẤT BẢN: 01
BẢN VẼ SỐ: BD - 03
MÃ SỐ DA:

BÌNH ĐỒ CHIẾU SÁNG

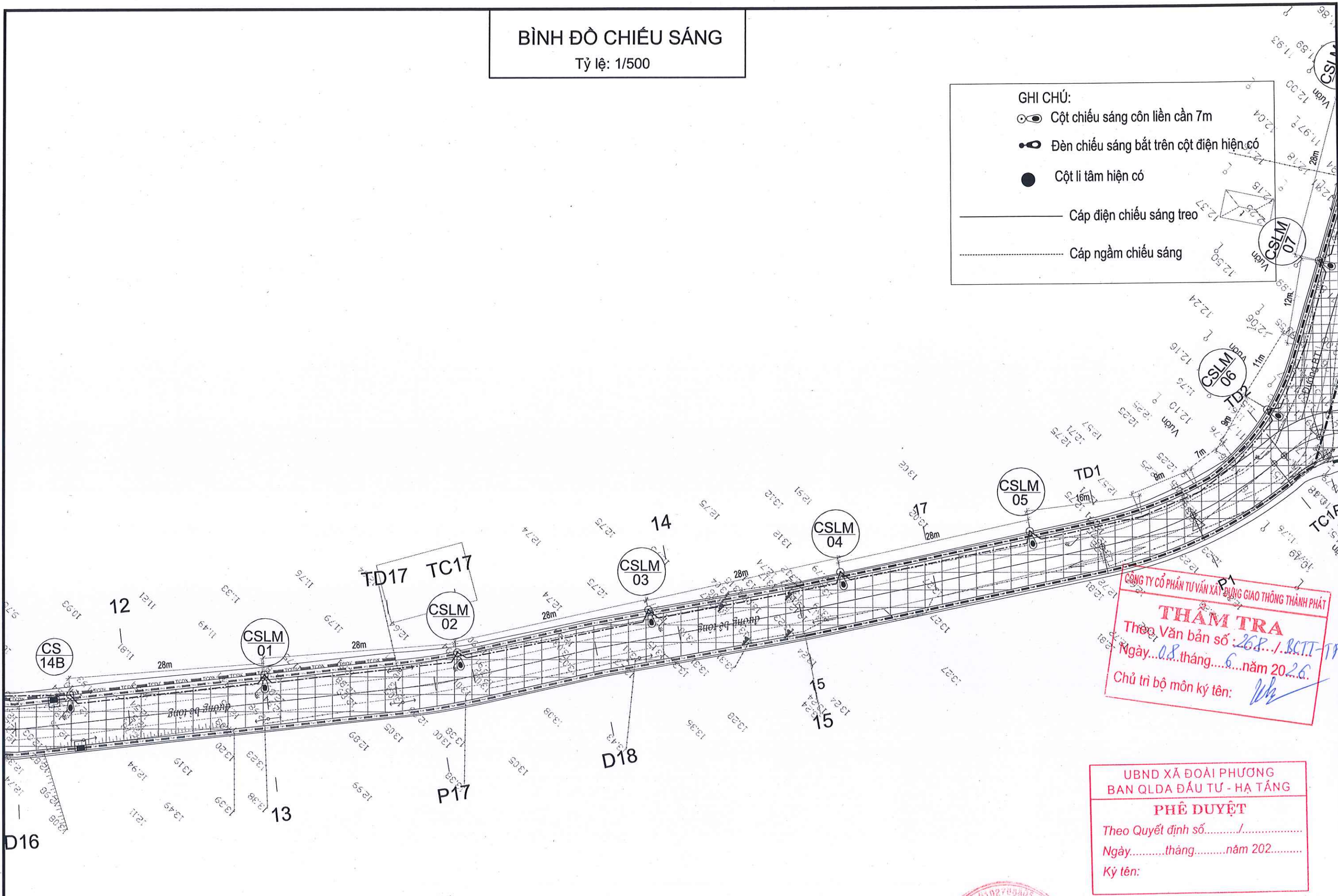
Tỷ lệ: 1/500

GHI CHÚ:

- Cột chiếu sáng côn liền cần 7m
- Đèn chiếu sáng bắt trên cột điện hiện có
- Cột li tâm hiện có

Cáp điện chiếu sáng treo

Cáp ngầm chiếu sáng



UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số...../.....
Ngày.....tháng.....năm 202.....
Ký tên:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LÁNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ	ĐỖ DUY GIANG	<i>D. guy</i>
CHỦ TRÌ T.KẾ		
KIỂM TRA	TRẦN VĂN CHUẨN	<i>Chy</i>
THỰC HIỆN	NGUYỄN TRÍ THỨC	<i>Phu</i>



MẶT BẰNG CHIẾU SÁNG

TỶ LỆ: 1/500 BẢN VẼ SỐ: BD - 04
LẦN XUẤT BẢN: 01 MÃ SỐ DA:

BÌNH ĐỒ CHIẾU SÁNG

Tỷ lệ: 1/500

GHI CHÚ:

- Cột chiếu sáng côn liền cần 7m
- Đèn chiếu sáng bắt trên cột điện hiện có
- Cột li tâm hiện có

Cáp điện chiếu sáng treo

Cáp ngầm chiếu sáng

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THÀNH PHÁT

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 268/BC-TT-TP

Ngày: 08 tháng 6 năm 2026

Chủ trì bộ môn ký tên:

UBND XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: /

Ngày: tháng năm 202

Ký tên:

HÀ NỘI, NGÀY 1 THÁNG 6 NĂM 2026

GIÁM ĐỐC

TU VẤN XÂY DỰNG

VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ĐỒ DUY GIANG

MẶT BẰNG CHIẾU SÁNG

TỶ LỆ: 1/500

BẢN VẼ SỐ: BD - 05

LẦN XUẤT BẢN: 01

MÃ SỐ DA:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐOÀI PHƯƠNG
BAN QLDA ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG XÃ ĐOÀI PHƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THANH HÀ

DỰ ÁN : NÂNG CẤP, CẢI TẠO ĐƯỜNG QUANH ĐẬP LẮNG HẦU
VÀ MỘT SỐ CỐNG THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐOÀI PHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BƯỚC: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CHỦ NHIỆM T.KẾ

ĐỒ DUY GIANG

D. Guy

CHỦ TRÌ T.KẾ

KIỂM TRA

TRẦN VĂN CHUẨN

Chy

THỰC HIỆN

NGUYỄN TRÍ THỨC

Okha